

HARUKI
MURAKAMI



TAZAKI
TSUKURU

không màu
và những năm tháng
hành hương



NHÀ XUẤT BẢN
THỜI ĐẠI

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Tác phẩm: **Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương**

Nguyên tác: 色彩を持たない多崎つくると、彼の巡礼の年

Tác giả: **Haruki Murakami**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Dịch giả: **Uyên Thiêm**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **Văn Học**

Năm xuất bản: **2014**

THƯ VIỆN EBOOK



MỤC LỤC

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



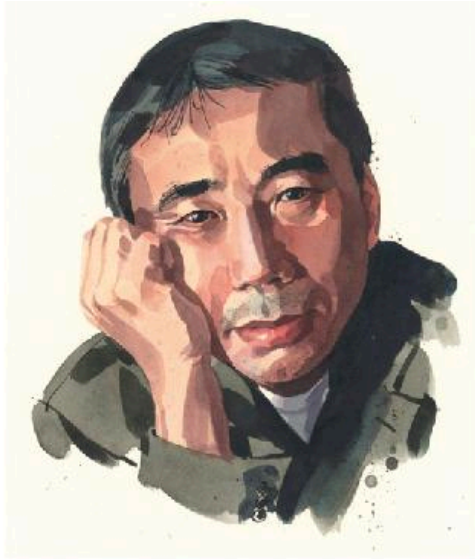
HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Sự đoạn tuyệt bất ngờ của bốn người bạn thân đầy màu sắc thời cấp ba: Xanh, Đỏ, Trắng và Đen đã gây cho Tazaki Tsukuru một vết thương lòng chí tử đeo đẳng suốt mười sáu năm trời. Cùng với đó là một mệnh đề đã gần như trở thành kết luận trong lòng gã: Tazaki Tsukuru không màu và trống rỗng.

Ký ức có thể che giấu, nhưng lịch sử thì không thể xóa bỏ. Lời Kimoto Sara, người bạn gái hơn gã hai tuổi, đã đưa gã vào cuộc hành trình tìm gặp bốn người bạn cũ hòng xác định lại mệnh đề Tazaki Tsukuru không màu và trống rỗng cũng như cái tôi thật sự của vết thương. Để cuối cùng gã nhận ra một điều.

Lòng người và lòng người [...] gắn kết với nhau sâu sắc bởi tổn thương và tổn thương. Nói liền với nhau bởi niềm đau và niềm đau, bởi mong manh và mong manh.

Xuyên suốt cuốn tiểu thuyết là một không khí u sầu lặng lẽ và cô độc tựa như những đơn âm trong đoạn mở đầu đoản khúc *Le mai du pays* của Liszt. *Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương* đã đưa Haruki Murakami trở lại đầy kỳ vọng sau 3 năm kể từ *1Q84*.



HARUKI MURAKAMI

Sinh ngày 12/1/1949 tại Kyoto, lớn lên ở Kobe và tốt nghiệp Đại học Waseda, Tokyo. Ông dành giải Gunzo Literature với tác phẩm đầu tay *Lắng nghe gió hát*, năm 1979.

Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương là tiểu thuyết mới nhất của ông.

Các tác phẩm của Haruki Murakami do Nhã Nam xuất bản:

Rừng Nauy

Biên niên ký chim vặn dây cót

Kafka bên bờ biển

Cuộc săn cừu hoang

Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời

Người tình Sputnik

Ngâm

Nhảy Nhảy Nhảy

Tôi nói gì khi nói về chạy bộ

Xứ sở diệu kỳ tàn bạo và chốn tận cùng thế giới

1Q84

1

Từ tháng Bảy năm thứ hai đại học cho đến tháng Giêng năm kế tiếp, Tazaki Tsukuru sống mà hầu như chỉ nghĩ đến cái chết. Giữa lúc đó, gã đón sinh nhật thứ hai mươi, nhưng dấu mốc ấy chẳng mang ý nghĩa gì đặc biệt. Một chuỗi ngày tưởng chừng như việc chấm dứt sự sống đối với gã là điều không gì có thể tự nhiên và hợp lẽ hơn. Cho tới giờ gã vẫn chưa hiểu lý do tại sao mình lại không dần thêm bước cuối cùng. Mặc dù, việc đưa chân qua cái bậu cửa ngăn cách giữa sống và chết đối với gã đạo đó còn dễ hơn nuốt một quả trứng sống.

Trên thực tế Tsukuru chưa bao giờ thử tự sát, có lẽ là bởi sự tơ tưởng đến cái chết quá mực thuần túy và mãnh liệt, mà cách chết sao cho tương xứng với mong muốn ấy lại chưa kết thành một hình ảnh cụ thể trong tâm trí gã. Tính cụ thể ở trường hợp này thực chất là vấn đề thứ phát. Giả sử lúc ấy tồn tại một cánh cửa dẫn đến cái chết trong tầm tay với thì chắc chắn gã đã không ngại ngần đẩy toang nó ra. Chẳng cần nghĩ ngợi sâu xa, tựa như sự tiếp diễn của một ngày bình thường. Nhưng may mắn thay, hoặc bất hạnh thay, gã đã không thể tìm thấy một cánh cửa như thế đâu đó quanh mình.

Tazaki Tsukuru thường nghĩ, lúc đó mà chết quách đi có lẽ lại hay, thế giới giờ đây đã không còn tồn tại. Gã cảm thấy điều này thật mê hoặc: Thế giới trước mắt sẽ không còn tồn tại, và những thứ được coi là *thực tại* ở đây sẽ không còn *thực* nữa. Thế giới cũng sẽ không tồn tại đối với gã, giống như lý do mà gã sắp sửa không còn tồn tại đối với thế giới.

Nhưng đồng thời, Tsukuru cũng không cất nghĩa được lý do tại sao khi ấy mình buộc phải tiến đến sát mép cái chết như vậy. Ừ thì cứ cho là có một nguyên do cụ thể nào đó, nhưng tại sao sự tha thiết đối với cái chết lại có sức mạnh to lớn đến thế và bủa vây mình trong gần nửa năm trời? Bủa vây – phải rồi, đó là một cách diễn đạt chính xác. Giống như một nhân vật trong Kinh Thánh, lớn lên trong bụng con cá voi khổng lồ khi bị nó nuốt chửng, Tsukuru rơi vào dạ dày của cái chết và trải qua quãng thời gian không ngày tháng trong một cái hang tối tăm, tù đọng.

Thời kỳ ấy, gã sống như một kẻ mắc chứng mộng du, hoặc như một người chết mà chưa nhận ra là mình đã chết. Mặt trời lên, gã thức giấc, đánh răng, mặc vào người bất kỳ bộ quần áo nào quơ được, lên tàu, tới

trường, ghi chép trong lớp. Giống như một người bị trận cuồng phong ập đến phải bám chặt lấy cây đèn đường, gã chỉ hành động theo cái thời gian biểu ngay trước mặt. Nếu không cần thiết, gã sẽ chẳng mở miệng với ai, gã trở về phòng, ngồi xuống sàn, tựa lưng vào tường miên man nghĩ đến cái chết, hoặc việc thiếu đi sự sống. Trước mắt gã, một vực thẳm tối đen đang há cái miệng to tướng thông thẳng tới tận lõi địa cầu. Cái gã thấy trong đó là hư vô đang cuộn lên thành đám mây kiên cố; thứ gã nghe thấy là nỗi im lặng sâu thẳm đang ép chặt lên màng nhĩ.

Khi không suy nghĩ về cái chết, gã chẳng nghĩ về bất cứ điều gì. Không nghĩ về điều gì không phải là một việc quá khó. Không đọc báo, không nghe nhạc, thậm chí cũng không có ham muốn tình dục. Mọi chuyện xảy ra ngoài kia không có ý nghĩa gì với gã. Khi đã mệt mỏi với việc nhốt mình trong phòng, gã sẽ đi ra ngoài, lang thang vô định quanh nơi mình ở, hoặc đến nhà ga, ngồi xuống băng ghế, ngắm không biết chán những đoàn tàu đến và đi.

Gã tắm mỗi sáng, gội đầu cẩn thận, giặt quần áo hai lần một tuần. Sự sạch sẽ cũng là chiếc cọc để gã bám víu. Giặt, tắm và đánh răng. Gã hầu như không chú ý tới việc ăn uống. Bữa trưa gã ăn ở căng tin của trường, còn lại thì gần như không có bữa nào ra hồn. Chừng nào thấy đói bụng, gã sẽ mua táo hoặc rau xanh ở siêu thị gần nhà về gặm. Hoặc gã sẽ ăn bánh mì sưng và tu sữa bò thẳng từ hộp. Tới giờ phải đi ngủ, gã sẽ chỉ uống duy nhất một ly whiskey nhỏ, giống như uống thuốc. Thật may mắn vì gã không nghiện còn, nên một lượng nhỏ whiskey cũng dễ dàng đưa gã vào giấc ngủ. Độ ấy, gã không hề có lấy một giấc chiêm bao. Cho dù nếu có thì chúng cũng đã trượt theo bờ dốc nhãn thín không một gờ bám của ý thức và rơi tồm vào lãnh địa của hư vô ngay từ khi mới manh nha.

Nguyên cớ khiến Tazaki Tsukuru bị cái chết lôi kéo quyết liệt đến vậy rất rõ ràng. Vào một ngày nọ, gã được bốn người bạn đã chơi thân với nhau từ lâu thông báo rằng: *Tất cả bọn tớ không muốn gặp mặt cậu, cũng không muốn nói chuyện với cậu nữa.* Một cách dứt khoát, đường đột và không một lời ngỏ cho sự thỏa hiệp. Gã không được giải thích gì về cái lý do khiến mình phải nhận lấy một thông báo khắc nghiệt như vậy. Về phần mình, gã cũng không gặng hỏi.

Bốn người đó là bạn thân của gã từ thời cấp ba, nhưng chỉ có một mình Tsukuru là rời quê lên Tokyo học đại học. Bởi vậy việc bị gạt ra khỏi nhóm cũng không có gì là bất tiện đối với cuộc sống thường nhật của gã. Cũng

không có chuyện cảm thấy khó xử nếu phải bắt gặp họ trên đường. Tuy nhiên, đây chỉ là nói trên phương diện lý trí. Việc ở cách xa bốn người bạn họ, trái lại càng khiến nỗi đau mà Tsukuru cảm thấy được nhân lên và nhức nhối hơn. Nỗi niềm bị xa lánh và cô độc biến thành sợi cáp dài hàng trăm cây số, bị kéo căng bởi một chiếc máy tời khổng lồ quay tít. Thế rồi thông qua sợi dây đang căng lên hết mức ấy, những thông điệp khó giải mã được chuyển tới gã bất kể ngày đêm. Những âm thanh, giống như trận cuồng phong thổi xuyên qua những thân cây, vừa thay đổi cường độ vừa đâm vào tai gã từng hồi.

Năm người học chung một lớp tại ngôi trường cấp ba công lập nằm ở ngoại ô thành phố Nagoya. Họ gồm ba nam, hai nữ. Mùa hè năm lớp mười, họ thành bạn của nhau khi tham gia một hoạt động thiện nguyện, và cho tới những năm sau, dù bị tách lớp, họ vẫn tiếp tục là một nhóm thân thiết. Hoạt động này vốn là bài tập hè môn xã hội, tuy nhiên ngay cả khi thời hạn quy định đã kết thúc, nhóm vẫn chủ động và tự nguyện tiếp tục công việc.

Ngoài hoạt động tình nguyện, vào những ngày nghỉ, cả nhóm thường đi dã ngoại, chơi tennis, hoặc đi bơi ở bán đảo Chita, hoặc tập trung ở nhà ai đó để cùng nhau ôn thi. Hoặc (thực ra thì việc này là nhiều nhất) chụm đầu trò chuyện không biết chán ở bất cứ đâu. Họ không đưa ra một chủ đề cụ thể nào, nhưng đề tài thì không bao giờ cạn.

Sự gặp gỡ của năm người là một sắp đặt ngẫu nhiên. Có một vài lựa chọn cho hoạt động thiện nguyện theo đề bài, giúp đỡ lớp ngoại khóa tập hợp các em tiểu học không thể theo kịp bài giảng trên lớp (đa phần là các em không chịu tới trường) là một trong số đó. Cả một lớp với ba mươi lăm học sinh thì chỉ có đúng năm người bạn họ lựa chọn hoạt động này tại ngôi trường không chính chức do Giáo hội công giáo lập nên. Năm người tham gia trại hè ba ngày được tổ chức ở ngoại ô Nagoya, rồi thành ra gắn bó với lũ trẻ.

Ở trại hè, tranh thủ những lúc rỗi việc, họ chuyện trò cởi mở với nhau để hiểu về suy nghĩ cũng như con người của nhau. Họ nói về hy vọng, thổ lộ những khúc mắc trong lòng. Và khi trại hè kết thúc, ai nấy đều cảm thấy như: “Mình đang ở đúng vị trí và được gắn kết với những người bạn đích thực.” Mình cần bốn người kia, và bốn người ấy cũng cần đến mình – có một thứ cảm giác hài hòa như vậy. Nó chẳng khác nào một kết hợp hóa học đầy may mắn *tình cờ* xảy đến. Gần như sẽ chắc chắn không thể tái lập được

một kết quả tương tự ngay cả khi sử dụng cùng một vật liệu và chuẩn bị chu đáo đến thế nào.

Thời gian sau đó họ vẫn tiếp tục tới lớp ngoại khóa với tần suất hai lần một tháng vào các cuối tuần, dạy lũ trẻ học, đọc sách cho chúng nghe, cùng hoạt động và chơi đùa với chúng. Họ cũng tham gia cắt cỏ trong vườn, sơn lại tòa nhà, sửa sang đồ chơi. Hoạt động này diễn ra trong khoảng hai năm rưỡi cho tới khi họ tốt nghiệp cấp ba.

Song le, không chừng cái cấu trúc ba nam hai nữ ngay từ đầu đã tiềm ẩn một vài yếu tố căng thẳng. Chẳng hạn, nếu hai đôi nam nữ tạo thành các cặp thì sẽ thừa ra một người. Khả năng đó chắc chắn đã luôn lơ lửng trên đầu họ như một đám mây hình nấm nhỏ nhưng kiên cố. Tuy nhiên, việc đó đã không xảy ra trên thực tế, thậm chí cũng không cho thấy một dấu hiệu nào là sẽ xảy ra.

Phải chăng là ngẫu nhiên khi mà cả năm người đều là những đứa trẻ trong các gia đình thuộc tầng lớp “trên trung lưu” ở ngoại vi một thành phố lớn. Cha mẹ họ ở vào thế hệ bùng nổ dân số lần thứ nhất sau Thế chiến hai, các ông bố hoặc là chuyên viên hoặc làm việc cho một công ty hạng nhất nào đó. Họ không tiếc tiền chi cho việc học hành của con cái. Gia đình cũng bình ổn, chí ít là trên bề mặt, không ai ly hôn và các bà mẹ về cơ bản đều ở nhà. Ngôi trường họ theo học bắt buộc phải thi đầu vào, nên thành tích nhìn chung là tốt. Nói về môi trường sống, những điểm tương đồng nhiều hơn hẳn hơn so với sự khác biệt.

Hơn nữa, nếu trừ đi Tazaki Tsukuru, thì giữa bốn người kia tình cờ còn có thêm một điểm chung nho nhỏ. Ấy là trong tên gọi có màu. Họ của hai cậu bạn trai là Akamatsu và Oumi¹, còn của hai cô bạn gái là Shirane và Kurono². Chỉ có Tazaki là chẳng liên quan gì tới màu sắc. Bởi chuyện ấy mà ngay từ đầu Tsukuru đã cảm thấy tủi thân. Tất nhiên, tên gọi có màu sắc hay không là vấn đề chẳng liên quan gì tới tính cách. Gã hiểu rõ điều này. Nhưng dù sao gã cũng thấy tiếc, và thậm chí cảm thấy bị tổn thương không nhỏ, đến nỗi chính gã cũng lấy làm ngạc nhiên. Những người còn lại, như một lẽ đương nhiên, nhanh chóng gọi nhau bằng màu sắc. Đại để như “Đỏ”, “Xanh”, “Trắng”, “Đen”. Còn gã thì chỉ được gọi là “Tsukuru” như vốn thế. Tsukuru không ít lần suy nghĩ một cách nghiêm túc rằng: giá mà mình cũng mang một cái họ có màu thì hay biết mấy. Được như vậy thì mọi thứ có phải trọn vẹn không...

Thành tích của Đỏ hết sức nổi trội. Dù không có vẻ gì là học hành cật lực, song cậu ta luôn đứng đầu lớp ở tất cả các môn. Tuy nhiên, cậu ta chẳng những không vênh vang về điều này, mà có đôi chỗ còn tỏ ra nhún nhường, chu đáo với xung quanh. Cứ như thể cảm thấy ngại ngùng vì đầu óc mình quá xuất sắc vậy. Dẫu thế, ở cậu ta có cái khuynh hướng là khi đã ấn định điều gì, thì dù nhỏ nhặt đến mấy cũng khó lòng nhượng bộ, như vẫn thường thấy ở những người nhỏ thó (chiều cao của cậu ta cùng lắm là một mét sáu mươi). Đã nhiều lần cậu ta thực sự bực bội với những quy tắc phi lý hoặc những giáo viên có vấn đề về năng lực. Là một người hiếu thắng bẩm sinh, nên hẳn cứ thua khi chơi tennis, cậu ta lại tỏ vẻ không vui. Không đến nỗi cáu bẳn, nhưng rõ ràng là ít lời hơn. Bốn người còn lại rất khoái chí và thường hay nhằm vào điểm yếu này mà trêu chọc. Rồi rốt cuộc Đỏ cũng phải bật cười. Cha cậu ta là giáo sư khoa Kinh tế của trường Đại học Nagoya.

Xanh là tiền đạo của đội bóng bầu dục, về thể hình thì khỏi phải chê. Năm lớp mười hai, cậu ta giữ băng đội trưởng. Bờ vai lực lưỡng, ngực nở, trán rộng, miệng lớn, mũi bè. Là một cầu thủ năng nổ nên thương tích liên miên. Cậu ta không mấy tỏ ra có chí hướng với việc học hành nghiêm chỉnh, nhưng được nhiều người yêu mến vì tính cách cởi mở. Khi nói chuyện, bằng một chất giọng rành rẽ, cậu ta luôn nhìn thẳng vào mắt người khác. Là một tay phàm ăn đáng kinh ngạc, cậu ta ăn gì trông cũng ngon miệng. Cậu ta hiếm khi nói xấu ai, ngay lập tức có thể nhớ tên và mặt người khác. Sẵn sàng lắng nghe người đối diện, rất biết cách đoàn kết tập thể. Đến giờ Tsukuru vẫn còn nhớ rõ cái cảnh cậu ta tập hợp đội thành một vòng tròn, truyền cảm hứng và quyết tâm cho đồng đội trước mỗi trận đấu bóng bầu dục.

Cậu ta hô lớn: “Các cậu nghe rõ đây, trận này chúng ta sẽ thắng. Vấn đề của chúng ta là thắng *như thế nào*, và thắng *bao nhiêu*. Chúng ta không có lựa chọn nào tên là bại trận. Các cậu rõ chưa, *chúng ta không có* lựa chọn nào tên là bại trận!”

“Chúng ta không có!” Đám cầu thủ hô lớn, rồi tản ra sân.

Nhưng đội bóng bầu dục của trường gã thì chẳng lấy gì làm mạnh cho lắm. Xanh tất nhiên là một cầu thủ thông minh, có năng lực chơi bóng trời phú, song trình độ chung của cả đội thì chỉ ở mức thường thường bậc trung, thành thử chuyện ném mùl thất bại một cách chóng vánh trước những đội bóng mạnh tới từ các trường cấp ba tư thực sẵn sàng cấp học bổng để mang

về những cầu thủ xuất sắc trên khắp cả nước nhiều như cơm bữa. Tuy nhiên sau khi trận đấu kết thúc, Xanh hầu như không còn quan tâm nhiều tới chuyện thắng thua. “Ý chí giành chiến thắng mới là điều quan trọng.” Cậu ta thường bảo vậy. “Trong đời mình, chúng ta không thể cứ thắng mãi được. Có lúc thắng thì cũng có lúc thua.”

“Và có cả lúc hoãn thi đấu do trời mưa.” Đen, kể chuyện châm biếm, đế vào.

Xanh lắc đầu tỏ vẻ đáng tiếc. “Cậu đang nhầm lẫn giữa bóng bầu dục với bóng chày và tennis. Bóng bầu dục không bao giờ có chuyện hoãn thi đấu do trời mưa.”

“Trời mưa mà vẫn thi đấu sao?” Trắng hỏi vẻ ngạc nhiên.

Cô nàng hầu như không có hứng thú cũng như kiến thức đối với bất cứ môn thể thao nào.

“Đúng thế đấy.” Đỏ ra chiều thành thực trong lúc xen ngang. “Trong bóng bầu dục, người ta không bao giờ dừng trận đấu cho dù mưa lớn cỡ nào. Bởi thế mà hằng năm có rất nhiều cầu thủ chết đuối trong khi đang thi đấu.”

“Thật kinh khủng!” Trắng kêu lên.

“Ngốc thật. Rõ ràng là cậu ấy đang nói đùa mà.” Đen chán nản nói.

“Các cậu lạc đề hết cả rồi.” Xanh cất tiếng. “Cái mà tớ muốn nói ở đây là, thua sao cho đẹp cũng là một năng lực chơi bóng.”

“Và hằng ngày cậu ra sức tập tành để thua sao cho đẹp.” Đen nói.

Trắng có khuôn mặt thanh tú gọi người ta nhớ đến một con búp bê Nhật cổ, thân hình cao ráo, thon thả như người mẫu. Tóc dài, đẹp, đen óng như mun. Phần lớn những người đi trên phố khi ngang qua cô đều bắt giác ngoái đầu nhìn theo. Tuy nhiên, bản thân cô lại tỏ ra cái ấn tượng như thể cô đang rất khó xử với vẻ đẹp của mình. Cô có một tính cách nghiêm túc đến cứng nhắc, ngại thu hút sự chú ý của mọi người trong bất kể chuyện gì. Cô chơi dương cầm tuyệt hay nhưng không bao giờ biểu diễn trước mặt người lạ. Chỉ duy nhất lúc dạy dương cầm cho lũ trẻ ở lớp ngoại khóa một cách đầy kiên nhẫn là trông cô có vẻ gì đó đặc biệt hạnh phúc. Tsukuru chưa từng thấy Trắng có một vẻ mặt rạng rỡ và thung dung đến vậy trong những tình huống khác. Một vài em nhỏ có thể không hợp với việc học tập thông thường nhưng lại được trời phú cho một tài năng tự nhiên trong âm nhạc, vì thế sẽ thật là tiếc nếu để những tài năng ấy bị chôn vùi, cô bảo vậy. Tuy nhiên, ở lớp ngoại khóa chỉ có cây dương cầm đứng đã sắp thành đống

cổ. Vì vậy, để có thể sắm một cây dương cầm mới, năm người đã nhiệt tình bắt tay vào hoạt động quyên góp. Cả nhóm đi làm thêm vào dịp nghỉ hè. Họ còn tới gặp các công ty nhạc cụ để xin hỗ trợ. Và thế là sau những nỗ lực kéo dài, họ đã có trong tay một cây dương cầm ba chân. Đó là vào mùa xuân năm lớp mười hai. Hoạt động thiện nguyện không mệt mỏi đó của họ đã gây được sự chú ý và còn được đưa cả lên báo.

Trắng thường hay im lặng nhưng rất yêu quý động vật, nên hẳn cứ nhắc đến chó hoặc mèo là nét mặt cô thay đổi hẳn, cô sẽ nói chuyện một cách hăng say. Cô nói rằng ước mơ của mình là trở thành bác sĩ thú y, nhưng Tsukuru không sao có thể mừng rỡ ra được quang cảnh cô cầm con dao mổ sắc lẹm trong tay mà phanh bụng một con chó Labrador, hoặc thọc tay vào hậu môn một con ngựa. Khi đi vào học ở một trường chuyên nghiệp thì việc thực tập như thế đương nhiên là cần thiết. Cha cô điều hành một phòng khám sản phụ khoa trong nội ô Nagoya.

Đen, nếu nói về dung mạo, thì thuộc vào hàng trên trung bình một chút. Nhưng vẻ mặt sinh động nên có nét đáng yêu. Khổ người to, nhìn chung là nở nang, ngay từ năm mười sáu tuổi ngực đã lớn rõ rệt. Ý chí tự lập cao, tính cách rắn rỏi, nói như máy khâu, trí óc cũng hoạt bát như miệng. Thành tích môn xã hội thì xuất sắc, nhưng toán và vật lý thì thậm tệ. Cha cô có một văn phòng đại lý thuê trong nội ô Nagoya, song rõ là cô chẳng thể đỡ đàn gì. Tsukuru thường phải phụ giúp cô các bài tập toán về nhà. Đen hay buông những lời mỉa mai cay độc, nhưng lại tạo một cảm giác hài hước dễ chịu rất đặc biệt, thành thử nói chuyện với cô vừa vui vừa kích thích. Cô còn là một người đọc nhiệt huyết, lúc nào cũng cầm theo sách trên tay.

Trắng và Đen học cùng lớp từ dạo cấp hai, nên đã biết rõ nhau từ trước khi năm người kết thành một nhóm. Chỗ nào có cả hai người góp mặt thì sẽ là một cảnh tượng tuyệt vời khó tả. Một giai nhân tuyệt sắc được trời phú cho tài năng nghệ thuật, nhưng rụt rè, và một diễn viên hài thông minh, chuyên nghề châm biếm. Một sự kết hợp độc đáo, và lôi cuốn.

Ngẫm ra, ở trong nhóm chỉ có mình Tazaki Tsukuru là kẻ không mang một đặc trưng cá tính nào. Thành tích học tập cũng chỉ ở mức trên trung bình. Gã không thật hứng thú với việc học hành, nhưng trên lớp luôn chú ý lắng nghe và không bao giờ quên xem trước hoặc ôn lại bài ở mức tối thiểu. Không hiểu sao ngay từ nhỏ thói quen này đã hình thành trong gã. Giống như việc nhất định phải rửa tay trước bữa ăn và đánh răng sau khi rời mâm vậy. Cho nên, mặc dù không có được thành tích đáng để ý, nhưng kết quả

môn nào của gã cũng dễ dàng đạt trên mức điểm sàn. Cha mẹ gã, chùng nào không có vấn đề gì đặc biệt, không phải là những người khắt khe về kết quả học tập ở trường, thành thử chẳng bao giờ ép gã tới lớp học thêm hay mời gia sư về dạy kèm.

Tuy không ghét vận động, nhưng gã không tham gia vào các câu lạc bộ thể thao để rồi hoạt động tích cực ở đó, mà chỉ thỉnh thoảng chơi tennis, hoặc trượt tuyết, hoặc đi bơi cùng gia đình và bạn bè. Chỉ ở chùng mực như vậy. Khuôn mặt gã cũng có chút đường nét, thỉnh thoảng có người bảo vậy, song ý của họ thật ra chỉ là: không có điểm nào quá bất hợp lý. Những lúc tự ngắm mặt mình trong gương, không ít lần gã cảm thấy ở đó một sự nhàm chán thật khó cứu rỗi. Về phương diện nghệ thuật, gã cũng không có mối quan tâm nào sâu sắc, gã không thể chỉ ra một sở thích hay tài lẻ cụ thể của bản thân. Có thể nói gã thuộc típ người kiệm lời, dễ đỏ mặt, ngại giao tiếp, thường cảm thấy thấp thỏm khi ở cùng người mới gặp lần đầu.

Nếu buộc phải nói về đặc trưng của gã, thì nhà gã có lẽ thuộc diện khá giả nhất trong cả bọn, và bà di gã là một nữ diễn viên kỳ cựu, tuy không đình đám nhưng tên tuổi cũng được biết đến ít nhiều. Nhưng nếu chỉ nói riêng về cá nhân thì Tsukuru chẳng có lấy một tư chất đặc biệt nào đáng để tự hào hoặc để có thể chia ra mà bảo rằng *đây*. Ít nhất thì bản thân gã cảm thấy như vậy. Ở gã mọi thứ đều trung dung. Hay nói cách khác, mọi màu sắc đều nhợt nhạt.

Duy có một việc có thể gọi là sở thích chẳng, ấy là Tazaki Tsukuru thích ngắm các ga tàu hơn tất cả mọi thứ. Không hiểu sao nhưng từ lúc biết nhận thức đến nay, gã chỉ bị cuốn hút bởi những ga tàu. Một nhà ga khổng lồ dành cho loại tàu Shinkansen, hay nhà ga cho loại đường sắt đơn ở miền thôn quê, hay nhà ga chuyên chở hàng hóa, tất cả với gã đều lôi cuốn miễn là ga đường sắt. Bất cứ cái gì liên quan đến nhà ga đều làm gã say mê.

Hồi nhỏ, cũng giống như chúng bạn, gã say mê mô hình đường sắt, nhưng cái thu hút sự quan tâm của gã thực tế không phải là các đầu máy hay toa xe được chế tác tinh xảo, cũng không phải những tuyến đường ray chạy dài giao nhau phức tạp, cũng không phải những sa bàn cầu kỳ mà chính là cái mô hình nhà ga bình thường đặt cạnh đó như một món đồ kèm theo. Gã thích nhìn những đoàn tàu chạy lướt qua những nhà ga như thế, hoặc từ từ giảm tốc độ và dừng lại vừa khít với đường ke. Gã tưởng tượng ra bộ dạng của những hành khách qua lại, lắng nghe tiếng phát thanh trong ga hoặc tiếng chuông báo hiệu khởi hành, hình dung ra những động tác

nhẹ của nhân viên nhà ga. Hiện thực và giả tưởng hòa lẫn trong đầu gã, nhiều lúc khiến cơ thể gã run lên vì quá hưng phấn. Nhưng gã không thể giải thích một cách logic với mọi người xung quanh là tại sao mình lại bị nhà ga đường sắt hấp dẫn đến vậy. Và lại, cứ giả sử rằng gã có thể giải thích được đi chăng nữa, thì rốt cuộc vẫn sẽ bị mọi người cho rằng gã là một đứa trẻ khác thường. Thậm chí chính bản thân Tsukuru cũng từng nghĩ, không khéo trong mình có chỗ nào đó *không bình thường* thật.

Mặc dầu không có cá tính hay tư chất nổi bật, và mặc dầu luôn có khuynh hướng trung dung, nhưng gã nhận thấy (hình như) mình có cái gì đó hơi khác mọi người xung quanh, một cái gì đó không thể nói là bình thường. Sự tự ý thức hàm chứa cả những mâu thuẫn như thế, không ít lần trong quãng đời suốt từ thời niên thiếu cho tới nay là ba mươi sáu tuổi đầu, đã gây cho gã những bối rối và bấn loạn. Có khi thoáng qua, có khi sâu sắc và mãnh liệt.

Đôi lúc Tsukuru không còn hiểu lý do mình được kết nạp vào nhóm bạn ấy là gì nữa. Bản thân mình có cần thiết cho mọi người *theo đúng nghĩa* hay không? Hay là nếu không có mình thì bốn người kia sẽ cảm thấy thoải mái và vui vẻ hơn? Chẳng qua họ vô tình chưa nhận thấy mà thôi? Và việc họ nhận ra chỉ là vấn đề thời gian? Càng nghĩ, Tazaki Tsukuru càng không hiểu. Việc tìm kiếm giá trị của bản thân tựa như đo lường một vật chất không có đơn vị. Chiếc kim đồng hồ không kêu đánh tinh một tiếng rồi đứng nguyên tại một vị trí.

Tuy nhiên, trừ gã ra, bốn người kia dường như chẳng hề bận tâm tới chuyện đó. Trong mắt Tsukuru, họ có vẻ thật lòng thích thú với việc cả năm thành viên góp mặt đầy đủ và hành động cùng nhau. Với điều kiện là phải đúng năm người. Nhiều hoặc ít hơn đều không được. Tựa như một hình ngũ giác đều chỉ thỏa mãn khi năm cạnh có độ dài bằng nhau. Về mặt họ rõ ràng đang nói lên điều đó.

Lẽ dĩ nhiên, Tazaki Tsukuru cũng cảm thấy sung sướng hãnh diện về việc mình là một mảnh không thể thiếu góp phần làm nên hình ngũ giác ấy. Gã quý mến bốn người kia tận đáy lòng, thế nên gã rất mực yêu cái cảm giác nhất thể khi ở trong đó. Như thể một cây non hút dinh dưỡng từ lòng đất, Tsukuru tiếp nhận từ nhóm thứ dưỡng chất cần thiết cho tuổi dậy thì, coi đó là kho lương quý giá cho sự trưởng thành, hoặc tích trữ sẵn trong cơ thể như nguồn nhiệt dự phòng. Dầu vậy, gã vẫn luôn mang trong lòng một nỗi sợ, rằng biết đâu một ngày kia mình sẽ bị rút ra, hoặc bị loại khỏi cái cộng

đồng thân thiết ấy trong chợ vơ. Mỗi lần chia tay mọi người và chỉ còn lại một mình, nỗi bất an ấy lại trở dậy trong đầu gã, tựa như một tảng đá hắc ám báo điềm chẳng lành lộ ra trên mặt biển khi triều rút.



“Từ hồi còn bé thế mà cậu đã thích ga tàu rồi cơ à?” Kimoto Sara hỏi, ý chừng thán phục.

Tsukuru gật đầu. Một cách hết sức cảnh giác. Gã không muốn nàng nghĩ mình là một *otaku*³ chẳng biết gì ngoài chuyên môn thường thấy trong các trường kỹ thuật hoặc các công sở. Nhưng có lẽ kết cục sẽ là như vậy. “Ừ, không hiểu sao từ nhỏ tôi đã thích ga tàu.” Gã thừa nhận.

“Có vẻ là một cuộc đời khá nhất quán đấy chứ!” Nàng nói. Nàng dường như rất lầy lăm thú vị, nhưng gã không nhận thấy có âm sắc giễu cợt nào trong đó.

“Tại sao lại là ga tàu, và nhất thiết cứ phải là ga tàu thì tôi không thể giải thích cho rõ ràng được.”

Sara mỉm cười. “Đó hẳn là thiên chức của cậu rồi.”

“Có thể là như vậy.” Tsukuru đáp.

Tại sao lại phải nói những chuyện này cơ chứ, Tsukuru tự nhủ. *Những thứ đó* xảy ra đã lâu lắm rồi, nên nếu có thể gã chỉ muốn xóa chúng khỏi ký ức. Nhưng Sara muốn nghe những chuyện hồi cấp ba của Tsukuru. Gã là một học sinh cấp ba như thế nào và làm những gì khi ấy? Thế rồi khi nhận ra, gã thấy mình đang kể về nhóm năm người thân thiết, như một tiến trình tự nhiên của câu chuyện. Bốn người bạn đầy sắc thái, và Tazaki Tsukuru không màu.

Hai người đang ở trong một quán bar nằm khuất nẻo tại khu Ebisu. Họ định dùng bữa tối tại một quán cơm Nhật Bản nhỏ mà nàng quen, nhưng nàng bảo chẳng muốn ăn gì vì bữa trưa ăn muộn quá, vậy là họ quyết định hủy đặt bàn và rủ nhau vào đâu đó nhắm phô mai hoặc hạt rang với cocktail. Tsukuru không phản đối vì cũng không thấy đói bụng. Gã vốn cũng là kẻ ăn ít.

Sara hơn Tsukuru hai tuổi, đang làm việc cho một công ty lữ hành lớn. Công việc chính là lập kế hoạch cho những tour du lịch nước ngoài trọn gói. Nên lẽ dĩ nhiên, nàng thường hay phải ra nước ngoài công tác. Tsukuru

làm việc (thiên chức) tại bộ phận phụ trách thiết kế và quản lý công trình nhà ga thuộc một công ty đường sắt khai thác vùng Tây Kanto. Tuy không can dự trực tiếp, nhưng cả hai đều làm công việc chuyên môn liên quan tới vận tải. Được giới thiệu trong bữa tiệc mừng nhà mới của cấp trên Tsukuru, hai người lập tức trao đổi địa chỉ thư điện tử và đây là lần hẹn hò thứ tư. Lần gặp mặt thứ ba, sau khi ăn xong, hai người về phòng gã và làm tình. Quá trình đó diễn ra hết sức tự nhiên. Và hôm nay là sau đó một tuần. Một giai đoạn nhạy cảm. Nếu đi tiếp, quan hệ của hai người hẳn sẽ trở nên sâu sắc hơn. Gã ba mươi sáu tuổi, còn nàng thì ba mươi tám. Lẽ tất nhiên là nó khác với tình yêu thuở học trò.

Chẳng hiểu sao Tsukuru lại cảm thấy thích khuôn mặt nàng ngay từ lần đầu gặp mặt. Xét theo tiêu chuẩn thông thường thì nàng không đẹp. Xương gò má dô ra phía trước nom có vẻ bướng bỉnh, mũi lại mỏng và hơi nhọn. Tuy nhiên, trên khuôn mặt ấy có *cái* gì đó sinh động, khiến gã phải chú ý. Mắt nàng bình thường hơi ti hí, nhưng khi định nhìn cái gì thì đột nhiên mở ra rất to. Và hiện lên trong đó là một đôi tròng đen không biết sợ và đầy ắp sự hiếu kỳ.

Bình thường thì gã không nhận thấy, nhưng trên cơ thể Tsukuru có một chỗ cực kỳ nhạy cảm. Nó nằm đâu đó sau lưng. Một chỗ mềm, khó tả, nằm ngoài tầm tay gã, bình thường thì không thể nhìn thấy được từ bên ngoài Vì nó bị cái gì đó bao phủ. Thế nhưng, vào những lúc hoàn toàn không ngờ đến, bộ phận đó bất chợt phát lộ và bị đầu ngón tay của ai đó gí xuống. Thế là bên trong gã có cái gì bắt đầu được kích hoạt, một loại vật chất đặc biệt tiết ra bên trong cơ thể. Nó hòa lẫn vào với máu, rồi được đưa đến từng góc ngách cơ thể. Cảm giác kích thích được tạo ra bởi quá trình này vừa có tính nhục thể, lại vừa có tính tâm ảnh.

Khi lần đầu tiên gặp Sara, gã cảm nhận cái công tắc ở sau lưng mình bị ấn xuống một cách rõ rệt bởi đầu một ngón tay nặc danh không biết từ đâu thò ra. Ngày quen nhau, hai người đã trò chuyện khá lâu, nhưng gã hầu như không còn nhớ là đã nói chuyện gì. Điều duy nhất gã nhớ được chỉ là cảm giác giật thót ở sau lưng, và một sự kích thích kỳ lạ, khó lòng diễn tả bằng lời mà cảm giác đó mang đến cho tâm thần gã. Có bộ phận thì chùng xuống, có bộ phận lại căng lên. Một cảm giác đại loại như thế. Điều đó có ý nghĩa gì? Tazaki Tsukuru không ngừng suy nghĩ về ý nghĩa của nó trong vài ngày liền. Tuy nhiên, tư duy về một sự việc không có hình dạng vốn

chẳng phải điểm mạnh của gã. Tsukuru gửi thư điện tử, mời nàng đi ăn, ngõ hầu xác nhận lại ý nghĩa của cái cảm giác cùng sự kích thích ấy.

Giống như với ngoại hình của Sara, gã cũng rất ưa những bộ trang phục nàng bận trên người. Không nhiều trang trí, đường cắt tự nhiên và đẹp. Và nhất là lại vừa vặn một cách vô cùng dễ chịu với cơ thể nàng. Ấn tượng tuy đơn giản, song gã có thể dễ dàng hình dung được rằng nàng đã phải mất kha khá thời gian để lựa chọn cũng như tốn một khoản tiền không nhỏ cho những bộ đồ đó. Để phù hợp với cách ăn mặc ấy, các phụ kiện đi kèm và cách trang điểm cũng rất trang nhã, nhẹ nhàng.

Bản thân Tsukuru không thuộc diện quá để tâm vào chuyện quần áo, nhưng từ ngày xưa gã đã thích ngắm những phụ nữ khéo biết cách ăn mặc. Tựa như khi thưởng thức một bản nhạc đẹp vậy.

Hai bà chị của gã cũng thích quần áo, trước mỗi lần hẹn hò, họ lại tóm lấy Tsukuru khi ấy vẫn còn bé để hỏi ý kiến gã về cách ăn mặc. Không hiểu tại sao, nhưng với một thái độ nghiêm túc. Này, em thấy bộ này thế nào? Phối kiểu này có được không? Và khi ấy, như một người đàn ông, gã sẽ đưa ra ý kiến thẳng thắn của mình. Trong nhiều trường hợp, các bà chị sẽ tôn trọng ý kiến của cậu em trai, và gã lấy làm sung sướng về chuyện ấy. Thói quen đó, không biết tự khi nào, đã bắt rễ trong gã.

Trong lúc khế hóp một ngụm highball nhạt, Tsukuru kín đáo hình dung trong đầu cảnh lột bỏ chiếc váy liền thân Sara đang mặc trên người. Mở móc khóa, nhẹ nhàng kéo phéc mơ tuya. Mới chỉ trải nghiệm có một lần, song làm tình với nàng thật dễ chịu và mãn nguyện. Dù đang mặc quần áo hay khi đã cởi ra, trông nàng đều trẻ hơn tuổi thật đến năm tuổi. Da nàng trắng, bầu vú tuy không to nhưng tròn và đẹp. Được có thời gian thông thả vuốt ve làn da của nàng thật là tuyệt, sau khi đã xuất tinh xong, trong lúc ôm cơ thể nàng vào lòng, gã cảm thấy một tâm trạng dịu dàng. Nhưng tất nhiên, chuyện không kết thúc ở đó. Gã biết điều này. Đã nhận thì cũng phải cho.

“Hỏi cấp ba của cô thế nào?” Tazaki Tsukuru hỏi.

Sara lắc đầu. “Hỏi cấp ba thì chẳng có gì đáng quan tâm. Toàn chuyện tẻ ngắt. Khi nào có dịp tôi sẽ kể, còn bây giờ tôi muốn nghe chuyện của cậu đã. Nhóm năm người bạn thân rồi sau đó ra sao ấy nhỉ?”

Tsukuru nhón một vốc hạt lên tay, rồi đưa mấy viên vào miệng.

“Giữa chúng tôi có một vài quy tắc bất thành văn. Một trong số đó là ‘trong khả năng cho phép, cả năm người phải hành động cùng nhau. Chẳng

hạn như, phải cố gắng tránh làm một việc gì đó mà chỉ có hai người. Nếu không như thế, có chể đến một ngày nhóm sẽ tan rã. Chúng tôi phải là một khối thống nhất và hướng tâm. Biết nói thế nào nhỉ, chúng tôi phải nỗ lực duy trì một cộng đồng thống nhất, hài hòa.”

“Một cộng đồng thống nhất, hài hòa?” Trong câu hỏi đó, gã nghe thấy một sự ngạc nhiên thuần túy.

Tsukuru hơi đỏ mặt. “Học sinh cấp ba thường hay nghĩ ra những thứ kỳ quặc mà.”

Sara chăm chú nhìn vào mặt Tsukuru, hơi nghiêng đầu. “Tôi không thấy có gì kỳ quặc. Nhưng cộng đồng ấy hướng tới mục đích gì?”

“Mục đích ban đầu của nhóm, như tôi đã nói, là giúp đỡ cho lớp ngoại khóa tập hợp các em nhỏ có vấn đề về khả năng hoặc động cơ học tập. Đó là xuất phát điểm, vì thế luôn mang một ý nghĩa không đổi và quan trọng đối với chúng tôi. Nhưng theo thời gian, có lẽ chính bản thân việc là một cộng đồng đã trở thành mục đích.”

“Nghĩa là, bản thân việc tồn tại và tiếp diễn chính là một mục đích.”

“Có lẽ vậy.”

Sara nheo mắt hết cỡ, nói. “Giống như vũ trụ.”

“Tôi không am hiểu về vũ trụ.” Tsukuru đáp. “Nhưng khi ấy, chúng tôi cảm thấy điều đó là vô cùng quý giá. Ấy là việc phải bảo vệ và nâng niu sự hòa hợp đặc biệt đã hình thành giữa cả bọn. Giống như giữ cho ngọn lửa của que diêm khỏi tắt trong gió vậy.”

“Sự hòa hợp?”

“Một dạng trường lực ngẫu nhiên được sinh ra mà không bao giờ có thể tái lập lần thứ hai.”

“Giống như Vụ Nổ Lớn?”

“Tôi cũng không am hiểu về Vụ Nổ Lớn.” Tsukuru đáp.

Sara nhấp một ngụm mojito và kiểm tra hình dạng của chiếc lá bạc hà từ một vài góc độ khác nhau. Đoạn nói.

“Thế này nhé, tôi từ nhỏ đã lớn lên trong các trường nữ sinh tư thục, vì vậy thú thật là tôi không hiểu lắm về những nhóm nam nữ hỗn hợp như thế ở các trường công lập. Tôi không thể hình dung ra nổi. Nhằm duy trì cho cái cộng đồng ấy luôn tồn tại trong trật tự, năm người các cậu đã cố gắng biến nó thành một dạng chủ nghĩa cấm dục bằng mọi khả năng có thể. Tóm lại là như thế có phải không?”

“Tôi không rõ ‘chủ nghĩa cảm dục’ có phải là một từ thích hợp hay không. Tôi có cảm giác nó không khoa trương đến vậy. Tuy nhiên, quả thực là chúng tôi đã hết sức chú ý để những mối quan hệ khác giới không xen vào.”

“Nhưng điều đó không được nói ra lời.” Sara nói.

Tsukuru gật đầu. “Không được nói ra dưới dạng hiển ngôn. Cũng không có thứ gì giống như một bộ quy tắc.”

“Thế còn cậu thì sao? Ở ngay bên cạnh, mà cậu không bị Trắng hoặc Đen cuốn hút ư? Nghe cậu kể, tôi cảm thấy cả hai cô gái đó đều khá hấp dẫn đấy chứ.”

“Cả hai người đó thực tế đều hấp dẫn, theo những cách khác nhau. Sẽ là không thành thật nếu bảo rằng tôi không bị cuốn hút. Nhưng về phần mình, tôi luôn hết sức tránh nghĩ tới họ.”

“Hết sức?”

“Hết sức,” Tsukuru nhắc lại. Và cảm thấy mặt mình lại hơi ửng đỏ. “Khi bắt buộc phải nghĩ đến họ, tôi cố gắng xếp hai người thành một cặp.”

“Xếp hai người thành một cặp?”

Tsukuru ngừng một lát để tìm từ thích hợp. “Tôi không biết phải giải thích sao cho cô hiểu. Nhưng, nói thế nào nhỉ, nghĩa là tôi coi đó là một dạng tồn tại giả tưởng. Một dạng tồn tại mang tính ý niệm không gắn với nhục thể.”

“Vậy cơ đấy.” Sara thán phục nói. Thế rồi nàng suy nghĩ rất lung về điều này. Nàng toan nói gì đó, nhưng rồi nghĩ lại, liền mím chặt môi. Lát sau, nàng mở miệng.

“Sau khi tốt nghiệp cấp ba, cậu lên Tokyo học đại học và bỏ lại Nagoya. Đúng không?”

“Đúng vậy.” Tsukuru đáp. “Suốt từ dạo đó, tôi chỉ sống ở Tokyo.”

“Bốn người còn lại thì sao?”

“Trừ tôi ra, bốn người kia đều vào các trường đại học ở quê. Đỏ vào khoa Kinh tế Đại học Nagoya, khoa mà bố cậu ta làm giáo sư ấy. Đen vào một trường đại học nữ sinh nổi tiếng với khoa Văn học Anh. Xanh chơi bóng bầu dục tốt nên được giới thiệu vào khoa Thương mại của một trường đại học tư thục danh tiếng. Trắng rốt cuộc đã từ bỏ ý định theo học trường thú y vì bị mọi người xung quanh can ngăn, và yên vị ở khoa Piano của trường đại học âm nhạc. Những trường mà họ theo học đều ở rất gần nhà. Chỉ riêng tôi là vào học tại trường công nghệ Tokyo.”

“Tại sao cậu lại có ý định lên Tokyo?”

“Chuyện đơn giản thôi. Là bởi vị giáo sư được biết như là chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà ga đang giảng dạy ở đó. Xây dựng nhà ga là một lĩnh vực đặc thù, quy trình của nó khác với các công trình xây dựng thông thường, vì thế nếu học về xây dựng dân dụng hay xây dựng công trình ở một trường đại học thông thường thì chẳng có ích gì trong thực tế. Cần phải tìm đến chuyên gia để theo học một cách chuyên sâu.”

“Mục đích hạn hẹp khiến cho cuộc đời trở nên đơn giản.” Sara nói.

Tsukuru đồng ý với nhận xét đó.

Nàng hỏi. “Và việc bốn người kia ở lại Nagoya là vì họ không muốn giải tán cái cộng đồng đẹp đẽ ấy?”

“Bước sang năm lớp mười hai, cả nhóm chúng tôi đã trao đổi với nhau về bước đường tương lai của mỗi đứa. Trừ tôi ra, bốn người còn lại nói rằng họ sẽ ở lại Nagoya và học tại các trường địa phương. Không ai nói ra miệng, nhưng rõ ràng là họ làm vậy vì không muốn nhóm tan rã.”

Nếu nhìn vào thành tích học tập, việc thi đậu vào ngay cả Đại học Tokyo cũng là việc chẳng khó khăn gì với Đỏ, hơn nữa cha mẹ và thầy chủ nhiệm cũng ra sức khuyến khích cậu ta như vậy. Còn nói về Xanh, với khả năng chơi thể thao của mình, cậu ta hoàn toàn có thể nhận được lời mời của một trường đại học danh tiếng tầm cỡ quốc gia. Tính cách của Đen hợp với cuộc sống tự do ở một thành phố hào nhoáng và đầy kích thích về mặt trí óc, nên đáng lý ra cô phải vào một trường đại học tư thục ở Tokyo mới đúng. Nagoya tất nhiên cũng là một đô thị lớn, nhưng xét trên phương diện văn hóa, và nếu đem so với Tokyo thì không thể phủ nhận được cái ấn tượng rằng đó chỉ là một thành phố địa phương hơi hơi lớn mà thôi. Mặc dầu vậy, họ vẫn lựa chọn việc ở lại Nagoya, vào một trường đại học thấp hơn một bậc so với khả năng của mình. Nhưng riêng Trắng thì chắc chắn ngay từ đầu đã không có ý định rời bỏ Nagoya kể cả khi không có nhóm. Cô không phải kiểu người hăng hái vươn ra bên ngoài để tìm kiếm sự kích thích.

“Họ hỏi tôi, cậu thì thế nào, tôi đáp, tớ chưa có ý định gì rõ rệt. Nhưng trên thực tế vào thời điểm ấy, tôi đã quyết tâm sẽ tới Tokyo. Ngay bản thân tôi, nếu được, cũng muốn ở lại Nagoya, vào một trường đại học ngành ngành nào đó ở địa phương, học hành lấy lệ để được vui vầy cùng chúng bạn. Xét theo nhiều nghĩa, như thế nhàn nhã hơn, và chẳng gia đình cũng

hy vọng tôi làm vậy. Mọi người đều ngằm mong tôi sau khi hết đại học sẽ nối nghiệp cái công ty mà bố tôi đang điều hành. Nhưng tôi hiểu, nếu tôi không lên Tokyo thế nào rồi tôi cũng hối tiếc. Tôi muốn phải vào bằng được lớp seminar của vị giáo sư đó.”

“Tôi hiểu.” Sara nói. “Thế khi biết cậu sẽ lên Tokyo, những người khác cảm thấy thế nào?”

“Mọi người *thực sự* cảm thấy thế nào, tất nhiên là tôi không biết được. Nhưng tôi nghĩ có lẽ họ đã rất hụt hẫng. Bởi lẽ nếu vắng tôi, cái cảm giác về sự thống nhất ban đầu được tạo thành giữa năm người cũng sẽ tạm thời không còn nữa.”

“Sự hòa hợp cũng biến mất.”

“Hoặc sẽ trở thành một thứ có tính chất khác. Tất nhiên chỉ là nhiều hay ít mà thôi.”

Tuy nhiên, khi biết rằng quyết tâm đó của Tsukuru là sắt đá thì họ không còn ngăn cản nữa, thậm chí còn khích lệ. Khoảng cách từ đó lên Tokyo là chừng một tiếng rưỡi đồng hồ nếu đi bằng Shinkansen, vậy thì về lúc nào mà chẳng được. Và lại, chắc gì cậu đã đỗ được vào trường cậu mong muốn, họ nửa đùa nửa thật nói. Trên thực tế, để có thể vượt qua kỳ thi tuyển đầu vào của trường đại học đó, chưa ai từng thấy – mà không, phải nói là gần như lần đầu tiên trong đời – Tsukuru học hành nghiêm túc đến vậy.

“Và sau khi tốt nghiệp cấp ba, nhóm năm người các cậu đã trải qua quá trình như thế nào?” Sara hỏi.

“Thời gian đầu mọi việc vẫn tốt đẹp. Nghỉ xuân, nghỉ thu, nghỉ hè, nghỉ tết, bất cứ khi nào nhà trường bước vào kỳ nghỉ là tôi lập tức trở về Nagoya để được gặp các bạn mình thật nhiều, thật lâu. Chúng tôi vẫn gắn bó và thân thiết với nhau như ngày trước.”

Trong thời gian Tsukuru ở quê, phần vì lâu ngày mới gặp, nên những đê tài giữa họ không bao giờ dứt. Thế rồi nhóm sẽ lại hành động với chỉ bốn người sau khi Tsukuru đi khỏi. Nhưng khi gã quay về, nhóm lại trở thành đơn vị năm người (tất nhiên khi ai đó bận việc và không đủ mọi thành viên thì sẽ là ba hoặc bốn người.) Bốn người ở quê vẫn dễ dàng chấp nhận Tsukuru như chưa từng có sự gián đoạn. Ít nhất về phía mình, Tsukuru không hề cảm thấy có bất cứ điều gì như là: bầu không khí có gì đó khác trước, hoặc đã xuất hiện những khoảng trống không thể thấy bằng mắt

thường. Gã lấy làm vui sướng vì việc đó. Thành thử, gã không mấy quan tâm đến chuyện mình chẳng có lấy một người bạn ở Tokyo.

Sara nheo mắt nhìn Tsukuru. Đoạn nói. “Cậu không kết bạn với một ai ở Tokyo sao?”

“Tôi không thể kết bạn được. Không hiểu vì sao.” Tsukuru đáp. “Tôi vốn không phải kiểu người khéo xã giao. Nhưng tất nhiên, tôi không phải dạng sống khép kín hay cái gì tương tự. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi sống một mình, thế nên tôi được tự do làm tất cả. Và tôi vui vẻ hưởng thụ cuộc sống theo cách riêng. Ở Tokyo, đường sắt chằng chịt như những mắt lưới, có vô số các nhà ga, vì vậy chỉ cần đi loanh quanh ngắm nghía cũng đã hết thời gian rồi. Tôi tới rất nhiều nhà ga, xem xét kết cấu của chúng, phác thảo một cách sơ lược, ghi lại những điều phát hiện được vào trong vở.”

“Có vẻ như rất thú vị.” Sara nói.

Nhưng những ngày tháng ở trường đại học thì không phải thứ gì đặc biệt thú vị. Ở giai đoạn đại cương, bài giảng trong lĩnh vực chuyên ngành rất ít, phần lớn các tiết học đều tầm thường và nhàm chán. Song vì nghĩ rằng đây là ngôi trường mà mình đã phải nhọc công mới vào được, nên gã có mặt trong hầu như tất cả các giờ giảng. Gã cũng tích cực học tiếng Đức và tiếng Pháp. Tham gia các phòng nghiên cứu nói tiếng Anh. Có khiếu học ngoại ngữ cũng là một phát hiện mới mẻ đối với gã. Tuy nhiên, Tsukuru chẳng tìm thấy bất cứ nhân vật nào thu hút sự quan tâm của gã trên khía cạnh cá nhân. Nếu đem so với bốn người bạn đầy màu sắc và kích thích mà gã tình cờ gặp được hồi cấp ba, thì ở đây ai nấy đều thiếu sức sống, nhạt nhẽo và không có cá tính. Gã chưa một lần gặp được đối tượng nào mà gã muốn kết thân, muốn được trò chuyện nhiều hơn. Vì thế, ở Tokyo, gã chỉ có một mình trong phần lớn thời gian. Nhờ vậy, gã đọc được nhiều sách hơn ngày trước.

“Cậu không thấy buồn à?” Sara hỏi.

“Tôi cảm thấy lẻ loi chứ. Nhưng không đến nỗi buồn. Hay nói đúng hơn, thời kỳ ấy, tôi có cảm giác như đó là một trạng thái không thể khác.”

Gã vẫn còn trẻ, chưa biết nhiều về cơ chế vận hành của xã hội. Và lại, một nơi chốn mới như Tokyo có quá nhiều thứ khác biệt so với môi trường sống mà gã từng trải qua cho tới lúc bấy giờ. Sự khác biệt ấy còn hơn cả những gì gã dự đoán trước đó. Quy mô quá lớn, và nội dung cũng đa dạng hơn gấp bội. Có quá nhiều lựa chọn để làm một việc gì đó, con người có

những cách nói chuyện lạ lùng và thời gian trôi đi quá nhanh. Vì thế gã không thể giữ được sự cân bằng giữa bản thân với thế giới xung quanh. Và nhất là, khi ấy, gã vẫn còn có chỗ để quay về. Lên tàu Shinkansen ở ga Tokyo và mất chừng một tiếng rưỡi là gã đã có thể trở về “cái chốn thân thiết, thống nhất, hài hòa”. Ở đó, thời gian trôi đi êm đềm, và những người bạn mà gã có thể cười lòng đang chờ gã.

Sara hỏi. “Thế còn *cậu của bây giờ* thì sao? Cậu đã giữ được thăng bằng với thế giới xung quanh rồi chứ?”

“Tôi làm việc cho công ty hiện tại đã mười bốn năm trời. Không có gì bất mãn về nơi làm việc, cũng rất hài lòng với nội dung công việc. Tôi quan hệ tốt với đồng nghiệp. Có yêu đương với một vài phụ nữ cho tới lúc này. Tuy chẳng mối tình nào ra trái, song kết cục nào cũng có lý do của nó. Không phải chỉ một mình tôi có lỗi.”

“Và vì thế, cậu lẻ loi nhưng không buồn.”

Vẫn còn sớm, nên khách trong quán chỉ có hai người. Một bản Jazz tam tấu dương cầm đang được bật với âm lượng nhỏ.

“Có lẽ.” Tsukuru hơi lưỡng lự rồi đáp.

“Nhưng cậu đã không còn chỗ để về nữa đúng không? Cái nơi chốn thân thiết, thống nhất, hài hòa của cậu ấy.”

Gã thử suy nghĩ về điều này. Tuy chẳng nhất thiết phải suy nghĩ thêm làm gì nữa. “Không còn nữa rồi”. Gã lặng lẽ nói.

Gã hay tin mình vừa mất đi nơi chốn đó là vào kỳ nghỉ hè năm thứ hai đại học.

2

Điều đó xảy ra vào kỳ nghỉ hè năm thứ hai đại học. Từ sau mùa hè ấy, cuộc đời Tazaki Tsukuru đã biến thành một thứ có tính chất khác trước. Tựa như sóng núi sắc nhọn và dựng đứng đã làm cho thảm thực vật ở hai phía hoàn toàn bị phân hoá.

Như mọi lần, khi trường đại học vừa bước vào kỳ nghỉ, gã liền gói ghém đồ đạc (cũng chẳng có gì nhiều) và lên tàu Shinkansen. Về đến nhà mình ở Nagoya, nghỉ ngơi chốc lát, gã liền gọi điện ngay đến nhà bốn người bạn. Nhưng gã không liên lạc được với bất cứ ai. Nghe nói cả bốn đều đang đi ra ngoài. Chắc hẳn họ đang đi đâu đó cùng nhau. Qua người nhà, những người đã trực tiếp nghe máy, gã để lại lời nhắn cho các bạn, sau đó một mình ra phố và đi dạo, vào rạp chiếu phim trên một con phố sầm uất, xem một bộ phim mà gã thật lòng chẳng muốn xem chỉ để giết thời gian. Sau đó gã trở về nhà, ăn bữa tối cùng gia đình, rồi gọi lại một lần nữa cho bốn người bạn. Vẫn chưa ai về.

Gã thử gọi lại một lần nữa vào buổi trưa ngày hôm sau, nhưng kết quả vẫn vậy, tất cả đều không có nhà. Gã tiếp tục để lại lời nhắn. Rằng nếu họ về, bảo họ hãy gọi điện lại cho gã. Hiểu rồi, tôi sẽ nói lại như thế, người nhà nghe máy đáp. Tuy nhiên, có một thứ gì trong âm sắc của những giọng nói đó khiến Tsukuru thấy lẩn cấn trong lòng. Ngày đầu tiên gã không để ý, nhưng gã cảm thấy trong những giọng nói ấy có ấn tượng gì đó khang khác với mọi lần. Không hiểu sao, nhưng dường như họ đang tránh nói chuyện một cách thân mật với gã. Gã có cảm giác như thể họ đang muốn kết thúc cuộc gọi càng sớm càng tốt. Nhất là giọng nói của chị gái Trắng, nghe cộc lốc khác thường. Tsukuru khá hợp với cô gái hơn mình hai tuổi ấy (mặc dù không nổi trội như em gái, nhưng cũng là một cô gái xinh đẹp), bình thường khi gọi cho Trắng, nếu có cơ hội gã sẽ nhân thể trao đổi vài câu bông đùa nhẹ nhàng với người chị. Ít nhất thì hai người cũng thường trao đổi những lời chào hỏi thân mật. Vậy mà lần này, chị ta lại vội vàng ngắt máy. Sau khi gọi điện đến nhà bốn người bạn, Tsukuru cảm thấy như mình là kẻ đang mang một loại mầm bệnh ác tính và hiếm gặp.

Hẳn là đã có chuyện gì đó, Tsukuru tự nhủ. Trong lúc gã không ở đây, đã có *chuyện* gì đó xảy ra khiến bọn họ bắt đầu giữ khoảng cách với gã. Một chuyện gì đó không đúng, không hay. Nhưng đó là chuyện gì, hoặc có

thể là chuyện gì, chẳng có manh mối nào cho gã đoán ra dù đã suy nghĩ nát óc.

Trong ngực gã có một cảm giác như vừa nuốt nhầm phải một cục gì đó. Muốn nôn ra không được, mà tiêu hóa cũng chẳng xong. Ngày hôm đó, gã không ra khỏi nhà một bước để chờ điện thoại gọi đến. Gã không thể tập trung tinh thần vào bất cứ việc gì. Gã đã nhắn nhủ nhiều lần với người nhà của bốn người bạn là mình đã về Nagoya. Nếu là mọi khi thì gã đã ngay lập tức nhận được điện thoại gọi đến, và đang được nghe những giọng nói đầy háo hức. Nhưng, chuông điện thoại vẫn một mực giữ im lặng.

Chiều muộn, Tsukuru nghĩ hay là mình thử gọi thêm một lần nữa. Nhưng nghĩ lại, gã đành thôi. Rất có thể, tất cả bọn họ *thực sự* vẫn đang ở nhà. Nhưng vì không muốn nghe máy nên lấy lý do là vắng nhà mà thôi. Rất có thể họ đã yêu cầu người nhà rằng: “Nếu Tsukuru gọi đến thì bảo là không có nhà.” Chính bởi lẽ đó nên những người thân trực tiếp nghe điện mới để lộ ra những âm sắc khó xử đến thế trong giọng nói.

Tại sao?

Gã không hình dung ra lý do. Lần góp mặt đông đủ gần đây nhất của nhóm là vào đợt nghỉ dài ngày hồi tháng Năm. Hôm Tsukuru lên tàu để trở lại Tokyo, bốn người đã ra tận ga tiễn gã. Sau đó, tất cả cùng hướng về phía cửa sổ tàu, vẫy tay tạm biệt gã hăng hái hơn mức cần thiết. Cứ như thể tiễn đưa một người lính xuất chinh đi miền biên ải xa xôi.

Sau đó, từ Tokyo, Tsukuru có biên cho Xanh một vài lá thư. Phần vì Trắng không thạo máy tính nên bọn họ vẫn thường ngày trao đổi tin tức cho nhau qua thư giấy, và Xanh đứng ra nhận nhiệm vụ làm đầu mối liên lạc. Chỉ cần gửi thư cho cậu ta, lá thư ấy sẽ được chuyển tới tay các thành viên khác. Như vậy, sẽ tiết kiệm được công sức khi không phải viết tới bốn lá thư có cùng nội dung để gửi tới từng người. Gã chủ yếu viết về cuộc sống trên Tokyo. Rằng gã nhìn thấy những gì, có những trải nghiệm ra sao và cảm thấy như thế nào ở đó. Dù nhìn thấy gì, dù làm việc gì, gã luôn nghĩ giá mà có cả bọn họ ở đây cùng mình thì vui biết mấy. Gã thực sự cảm thấy thế. Ngoài những chuyện ấy ra, gã chẳng viết thêm điều gì đặc biệt.

Bốn người kia cũng có đôi ba bận cùng viết một lá thư chung cho Tsukuru, trong thư không thấy họ viết gì tiêu cực. Chỉ là thông báo tường tận về những việc họ đang làm ở Nagoya. Dường như mọi người đều rất toại nguyện với cuộc sống sinh viên tại thành phố mà mình sinh ra và lớn lên. Xanh mua một chiếc Honda Accord cũ (trên băng ghế sau có một vết

bản trông như bãi nước đá chỏ), và họ đã leo lên đó để tới tận hồ Biwa chơi. Đó là một chiếc xe mà năm người có thể ngồi thoải mái (với điều kiện không có ai béo quá). Thật tiếc là Tsukuru đã không có mặt. Cuối thư họ viết, bọn tớ rất mong gặp lại cậu vào mùa hè. Trong mắt Tsukuru, có vẻ những lời lẽ đó được viết ra một cách rất chân thành.

Đêm đó gã không ngủ nổi. Thần kinh bị kích thích, vô vàn ý nghĩ xuất hiện rồi biến mất trong đầu gã. Song rốt cuộc, tất cả đều chỉ là một ý nghĩ mang những hình dạng khác nhau. Giống như kẻ mất phương hướng, Tsukuru thật ra chỉ đang quay mòng mòng quanh một vị trí. Khi chợt nhận ra, gã thấy mình đã quay về điểm ban đầu tự khi nào. Chẳng mấy chốc, tựa như một con vít bị toét đầu, tư duy của gã cuối cùng đã chẳng thể tiến lên hay lùi lại được nữa.

Gã thao thức trên giường cho đến bốn giờ sáng. Sau đó thì thiếp đi một chút, rồi lại tỉnh dậy lúc hơn sáu giờ. Gã chẳng muốn ăn. Mặc dù đã uống một ly nước cam, nhưng gã vẫn thấy hơi buồn nôn. Mọi người trong nhà lo lắng khi thấy Tsukuru đột nhiên bỏ ăn, song gã bảo không việc gì. Chỉ là do dạ dày hơi mệt mỗi một chút mà thôi.

Và ngày hôm đó, Tsukuru cũng vẫn ở nhà. Gã nằm trước cái điện thoại và đọc sách. Hoặc đang cố để đọc sách. Quá trưa, gã lại thử gọi điện đến nhà bốn người bạn. Gã thấy miễn cưỡng, nhưng không thể cứ ôm mãi cái cảm giác vô lý này mà chờ điện thoại.

Kết quả vẫn vậy. Người nhà nghe máy thông báo với Tsukuru rằng họ không có nhà với một giọng hoặc cụt lủn, hoặc áy náy, hoặc quá mức trung tính. Tsukuru nói lời cảm ơn ngắn gọn, nhưng lễ độ, rồi cúp máy. Lần này gã không để lại lời nhắn. Có lẽ cũng giống như việc gã không thể chịu đựng nổi khi tình trạng này cứ mãi tiếp diễn, chắc chắn bọn họ cũng không thể nào chịu đựng nổi việc hằng ngày cứ phải giả bộ như vắng nhà. Chí ít thì người nhà có nhiệm vụ nghe máy sẽ mất kiên nhẫn. Tsukuru phỏng đoán như vậy. Và nếu gã tiếp tục gọi điện thì nhất định sẽ sớm có kết quả.

Đúng như dự đoán, qua tám giờ tối, Xanh gọi điện tới.

“Xin lỗi, nhưng tao không muốn mày gọi điện cho bất cứ ai nữa.” Xanh nói. Không mào đầu. Không “chào”, hay “khỏe không?”, hay “lâu rồi không gặp”. Hai chữ “xin lỗi” mở đầu là lời xã giao duy nhất mà cậu ta nói ra.

Tsukuru nín thở, lặp lại câu nói của đầu dây bên kia trong đầu và suy nghĩ rất nhanh. Gã muốn nắm bắt cái tình cảm hàm chứa trong giọng nói

ấy. Nhưng, nó không gì hơn là một thông cáo được xướng lên cho có vẻ. Chẳng hờ ra một kẽ nào cho tình cảm xen vào.

“Nếu mọi người yêu cầu tao không gọi điện nữa thì tất nhiên tao sẽ không gọi nữa.” Tsukuru đáp. Lời nói phát ra theo một cách gần như tự động. Gã định nói bằng một giọng hết sức bình tĩnh, nhưng trong tai gã, đó không phải giọng nói của mình, mà nghe như của một người xa lạ. Như thể giọng nói của một ai đó sống ở một thành phố xa xôi mà gã chưa một lần gặp mặt (và có lẽ cũng sẽ không bao giờ gặp mặt).

“Mong mày làm thế,” Xanh nói.

“Tao không có ý định gây khó chịu cho người khác.” Tsukuru nói.

Xanh phát ra một âm thanh không rõ là tiếng thở dài hay một tiếng rên rỉ đồng ý.

“Chỉ có điều, nếu được, tao muốn biết lý do tại sao chuyện này lại như vậy.” Tsukuru nói.

“Việc này không thể từ miệng tao nói ra được.” Xanh đáp.

“Vậy thì từ miệng ai có thể nói ra được?”

Đầu dây bên kia im lặng hồi lâu. Một sự im lặng như bức tường đá dày. Có tiếng khịt mũi nhẹ. Tsukuru tưởng tượng ra cái mũi tẹt, dày thịt của Xanh và chờ đợi.

“Mày tự nghĩ đi rồi sẽ hiểu thôi mà.” Cuối cùng, Xanh cũng cất tiếng.

Trong giây lát, Tsukuru không thể nói được gì. *Cậu ta đang nói gì thế nhỉ? Tự nghĩ ư? Mình còn có thể nghĩ được gì hơn nữa? Nếu phải nghĩ điều gì sâu xa hơn thế này, chắc mình sẽ không còn là mình nữa.*

“Rất tiếc là chuyện lại thành ra thế này.” Xanh nói.

“Đó là suy nghĩ của cả nhóm sao?”

“Phải. Tất cả đều cảm thấy tiếc.”

“Vậy, rốt cuộc đã có chuyện gì?” Tsukuru hỏi.

“Hãy tự hỏi mình đi.” Xanh đáp. Gã thoáng thấy trong giọng nói ấy sự run rẩy của niềm đau xót và giận dữ. Nhưng chỉ trong chớp mắt. Điện thoại đã ngắt trước khi Tsukuru kịp nghĩ ra điều cần phải nói.

“Cậu ta chỉ nói với cậu có thể thôi sao?” Sara hỏi.

“Một cuộc trao đổi tối giản, rất ngắn ngủi. Không thể hiện chính xác hơn được nữa.” Tsukuru đáp.

Hai người đang ngồi đối diện nhau và trò chuyện qua chiếc bàn nhỏ trong quán bar.

“Sau đó, cậu còn có cơ hội nào để nói về việc này với cậu ta, hoặc với ai trong số ba người còn lại không?” Sara hỏi.

Tsukuru lắc đầu. “Không, từ dạo ấy tôi không nói chuyện gì với ai nữa.”

Sara nheo mắt nhìn Tsukuru. Như thể đang kiểm chứng một cảnh tượng trái ngược với logic vật lý.

“Không với một ai?”

“Không gặp ai, cũng không nói chuyện với ai.”

Sara nói: “Cậu không muốn biết lý do tại sao mình lại đột ngột bị gạt ra khỏi nhóm ư?”

“Biết nói thế nào nhỉ, với tôi khi đó, mọi chuyện muốn ra sao cũng được. Cánh cửa đã đóng sầm ngay trước mũi, người ta không cho tôi vào bên trong. Cũng không cho cô biết lý do. Nhưng nếu đó là yêu cầu của cả nhóm, tôi nghĩ mình còn cách nào khác hơn là đành chấp nhận đâu.”

“Không thể hiểu nổi.” Sara nói như thể nàng thật sự không hiểu. “Không biết chừng điều đó xảy ra do một sự hiểu lầm. Về phần mình, cậu cũng đâu có tìm thấy manh mối gì, đúng không? Cậu không thấy đáng tiếc sao? Về chuyện cậu có thể đã đánh mất những người bạn đáng giá chỉ bởi những hiểu lầm vặt vãnh. Về chuyện cậu đã không sửa chữa những hiểu lầm đáng ra có thể sửa chữa được nếu cố gắng.”

Ly mojito đã rỗng không. Nàng ra hiệu cho nhân viên pha chế và gọi một ly vang đỏ. Sau một hồi cân nhắc giữa một vài lựa chọn, nàng quyết định kê loại Cabernet Sauvignon của vùng thung lũng Napa. Ly highball của Tsukuru vẫn còn một nửa. Đá tan, quanh thành ly lấm tẩm những hạt nước, miếng lát cóc thấm nước đã trương lên.

Tsukuru nói: “Lần đầu tiên trong đời tôi bị người ta đoạn tuyệt một cách quả quyết đến vậy. Hơn nữa, đó lại là bốn người bạn thân mà tôi tin cậy nhất trên đời và thân thiết như một phần cơ thể mình. Tôi đã hứng chịu một cú sốc quá lớn trước khi có thể nói đến việc đi tìm nguyên nhân, hay sửa chữa những hiểu lầm, tới nỗi không thể gượng dậy nổi. Tôi có cảm giác một thứ gì đó đã đứt phụt ở trong mình.”

Ly vang được đặt lên bàn, đĩa hạt được đổi sang đĩa mới. Sau khi nhân viên pha chế lui ra, Sara mới mở miệng.

“Mặc dù chưa từng trải qua những điều như vậy, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra *nỗi khổ sở* mà cậu cảm nhận lúc đó. Tất nhiên, tôi cũng hiểu cậu không thể gượng dậy ngay được. Thế nhưng, sau một thời gian, khi cú sốc

ban đầu đã dụi bớt, đáng lẽ cậu đã có thể làm một điều gì đó chứ? Bởi lẽ, làm sao cậu có thể bỏ mặc tình trạng vô lý như thế được. Và lại, nếu để vậy, lòng cậu cũng chẳng thể nào yên.”

Tsukuru khẽ lắc đầu. “Sáng hôm sau, tôi lấy đại một lý do để giải thích với gia đình rồi lên thẳng Shinkansen quay trở lại Tokyo. Mặc kệ tất cả, tôi không muốn ở lại Nagoya thêm một ngày nào nữa. Tôi không thể suy nghĩ được điều gì khác ngoài việc rời bỏ Nagoya.”

“Nếu là cậu thì tôi sẽ ở lại đó, truy tìm nguyên nhân cho tới khi sáng tỏ mọi nhẽ mới thôi”. Sara nói.

“Tôi không mạnh mẽ được như thế”. Tsukuru nói.

“Cậu không muốn biết chân tướng sự việc sao?”

Tsukuru vừa ngấm hai tay mình đang đặt trên mặt bàn vừa thận trọng lựa chọn từ ngữ. “Sau khi rạch rời nguyên nhân, rồi thì sự thật nào sẽ phơi bày ra ánh sáng, tôi nghĩ mình sợ phải chứng kiến điều đó. Chân tướng dù có thể nào, tôi cũng không nghĩ rằng nó sẽ là sự cứu rỗi cho tôi. Tôi không hiểu vì sao, nhưng đó gần như một niềm tin vậy.”

“Đến bây giờ, niềm tin ấy vẫn còn?”

“Tôi không biết nữa.” Tsukuru nói. “Nhưng lúc ấy thì có.”

“Vì thế nên cậu đã quay lại Tokyo, nhốt mình trong phòng, nhắm mắt, che tai.”

“Nói ngắn gọn thì là như thế.”

Sara với tay đặt lên bàn tay Tsukuru đang để trên bàn. “Tội nghiệp cậu Tazaki Tsukuru.” Nàng nói. Cảm giác từ lòng bàn tay mềm mại ấy chậm rãi truyền khắp cơ thể gã. Một lát sau, nàng bỏ tay ra, đưa ly vang lên miệng.

“Kể từ đó, những khi nào cần thiết lắm tôi mới về Nagoya.” Tsukuru nói. “Những lần có việc phải về quê, tôi cố gắng không ra khỏi nhà và lập tức trở lại Tokyo khi xong việc. Mẹ và các chị tôi lo lắng, căn vặn tôi xem có chuyện gì, nhưng tôi không một lời giải thích. Những chuyện như thế làm sao có thể nói ra.”

“Cậu có biết bốn người kia đang ở đâu, làm gì không?” “Không, tôi không biết gì hết. Bởi vì chẳng ai bảo cho tôi, và lại, thú thật, tôi cũng không muốn biết.”

Nàng xoay xoay chiếc ly khiến cho chỗ rượu vang sóng sánh rồi ngấm nhìn làn sóng đó hồi lâu. Hồ như đang ngấm nhìn số mệnh của một ai đó. Đoạn, nàng cất tiếng.

“Tôi rất lấy làm lạ về điều này. Nghĩa là, sự việc xảy ra hồi ấy đã gây một cú sốc lớn trong lòng cậu, và ở một mức độ nhất định, đã viết lại cuộc đời cậu. Phải vậy không?”

Tsukuru hơi gật đầu. “Tôi nghĩ, xét trên nhiều nghĩa, mình đã trở thành một con người hơi khác so với trước khi chuyện đó xảy ra.”

“Ví dụ như trên ý nghĩa nào?”

“Ví dụ, có lẽ trong đa số trường hợp, tôi cảm thấy mình là một kẻ vô giá trị, chán ngắt đối với người khác. Hoặc ngay cả với chính bản thân mình.”

Sara chăm chú nhìn vào mắt gã hồi lâu. Sau đó, nàng nói với một giọng chân thành: “Cậu không phải một kẻ vô giá trị, cũng không phải một kẻ chán ngắt.”

“Cảm ơn.” Tsukuru nói. Rồi ấn nhẹ đầu ngón tay lên thái dương. “Nhưng đó là vấn đề trong đầu tôi.”

“Tôi vẫn chưa hiểu.” Sara nói. “Vết thương khi ấy vẫn ở trong đầu cậu, hoặc trong tim, hoặc cả hai. Có lẽ là khá rõ rệt. Vậy mà suốt mười lăm hay mười sáu năm nay, cậu không hề có ý định đi tìm cái lý do khiến cho mình gặp phải chuyện đó.”

“Không phải tôi không muốn biết sự thật. Nhưng đã đến lúc này, tôi cảm thấy thà quên phứt những chuyện đó đi còn hơn. Chuyện xảy ra quá lâu rồi, vả lại tôi cũng đã chìm nó xuống tận đáy sâu.”

Sara mím chặt đôi môi mỏng một lúc, rồi nói: “Việc đó sẽ nguy hiểm đấy.”

“Nguy hiểm,” Tsukuru nói, “như thế nào?”

“Dù cậu đã khéo léo che giấu ký ức ở một nơi nào đó, dù cậu đã nhấn nó chìm xuống tận đáy sâu, nhưng cậu không thể xóa bỏ được lịch sử do nó tạo ra.” Sara nhìn thẳng vào mắt gã, nói. “Riêng điều này thì cậu nên nhớ. Không thể xóa bỏ cũng như làm lại lịch sử. Bởi điều đó đồng nghĩa với việc giết chết chính cái thực thể là cậu.”

“Tại sao lại nói chuyện này ra nhỉ?” Tsukuru nửa như tự nói với chính mình. Nhưng với một giọng vui vẻ. “Tôi chưa bao giờ nói chuyện này với bất cứ ai, và cũng chưa từng có ý định ấy.”

Sara hơi mỉm cười. “Chẳng phải vì cậu cảm thấy cần phải nói ra với một ai đó sao. Và sự thôi thúc ấy mạnh hơn cậu tưởng.”

Mùa hè năm ấy, sau khi trở lại Tokyo từ Nagoya, Tsukuru bị xâm chiếm bởi một cảm giác khó tả tựa hồ toàn bộ cấu trúc cơ thể đang được thay mới.

Màu sắc của những sự vật quen thuộc trước đây dần hiện lên thành những tông màu khác, như được bao phủ bởi một loại kính lọc đặc biệt. Gã bắt đầu nghe thấy những âm thanh trước đây chưa từng nghe thấy, và không còn nghe được những âm thanh gã từng nghe rõ mồn một. Mỗi lần muốn cử động cơ thể, gã nhận thấy mọi cử động đều vô cùng khó khăn. Như thể tính chất của trọng lực xung quanh mình đang dần biến đổi.

Trong suốt năm tháng trời kể từ lúc trở lại Tokyo, Tsukuru luôn sống trước ngưỡng cửa của cái chết. Gã tạo dựng cho mình một chốn nương thân nhỏ hẹp bên miệng hố đen ngòm không đáy và trải qua cuộc sống cô độc ở đó. Một chốn nương thân cheo leo, hiểm nghèo đến nỗi chỉ cần trở mình là có thể rơi thẳng xuống vực thẳm hư vô. Nhưng gã không thấy sợ. Gã chỉ nghĩ, rơi xuống hố thật là một việc dễ dàng làm sao.

Xung quanh gã là một vùng đất chỉ toàn nền đá trải xa đến ngút mắt. Không một giọt nước, không một cọng cỏ. Không màu sắc, không có ánh sáng theo đúng nghĩa. Mặt trời không, trăng sao cũng không. Có lẽ, phương hướng cũng không nốt. Chỉ có bóng tà bí ẩn và màn đêm khôn cùng đổi vai cho nhau sau mỗi cử thời gian nhất định. Đó là giới hạn cùng cực đối với những loài có tri giác. Song đồng thời, cũng là một nơi màu mỡ. Vào thời khắc của bóng tà, lũ chim với những chiếc mỏ nhọn như mũi dao sẽ tìm đến và róc thịt gã không thương tiếc. Nhưng khi màn đêm bao phủ mặt đất, lũ chim biến đi đâu mất, cũng là lúc nơi chốn ấy sẽ âm thầm trảm đầy khoảng trống sinh ra trong thể xác gã bằng những vật chất thay thế.

Dù cho những vật chất thay thế mới đó là gì thì Tsukuru cũng không thể biết được nội hàm, cũng như không có quyền chấp nhận hay chối bỏ chúng. Chúng như một bày những cái bóng trú ngụ trong cơ thể gã, và để ra hàng lô hàng lốc những quả trứng bóng. Chẳng mấy chốc, màn đêm tan đi và bóng tà trở lại, lũ chim một lần nữa xuất hiện, hung bạo rĩa thịt gã.

Những lúc như thế, gã vừa là mình, vừa không phải là mình. Vừa là Tazaki Tsukuru, vừa không phải Tazaki Tsukuru. Khi cảm thấy cơn đau không thể chịu nổi, gã sẽ rời bỏ thân xác. Thế rồi từ cái nơi không đau đớn cách xa đó một chút, gã sẽ quan sát Tazaki Tsukuru đang chịu đựng nỗi đau. Nếu tập trung ý thức một cách mãnh liệt, điều đó không phải là không thể.

Cảm giác đó đến giờ vẫn sống dậy trong gã mỗi khi có cơ hội. Cảm giác rời bỏ bản thân. Cảm giác ngắm nhìn nỗi đau của chính mình như thể đang ngắm nhìn nỗi đau của kẻ khác.

Sau khi rời quán bar, Tsukuru một lần nữa rủ Sara đi ăn. Minh ăn cái gì đó đơn giản ở quanh đây nhé? Pizza chẳng hạn. Tôi vẫn chưa muốn ăn, Sara đáp. Vậy hay là đến nhà tôi đi. Tsukuru mời.

“Xin lỗi cậu, hôm nay tôi không có tâm trạng đó.” Tuy có vẻ ngần ngại, nhưng nàng vẫn dứt khoát nói ra điều đó.

“Tại vì tôi đã kể một câu chuyện chần ngắt chằng?” Tsukuru hỏi.

Nàng thở dài khe khẽ. “Không phải vậy. Chỉ có điều, tôi muốn suy nghĩ một chút. Về nhiều điều. Bởi thế, nếu được, tôi muốn về nhà luôn lúc này.”

“Được rồi.” Tsukuru nói. “Thật tốt vì được gặp lại và trò chuyện cùng cô. Giá như có một đề tài vui vẻ hơn thì tốt biết bao.”

Nàng mím chặt môi hồi lâu. Đoạn cất tiếng như vừa quyết định điều gì. “Này, cậu sẽ lại rủ tôi chứ? Tất nhiên nếu cậu thấy tiện.”

“Tất nhiên tôi sẽ rủ. Nếu điều đó không làm phiền cô.”

“Tôi thì chẳng phiền gì cả.”

“Tốt quá.” Tsukuru nói. “Tôi sẽ gửi mail.”

Hai người chia tay nhau ở lối vào ga tàu điện ngầm. Nàng đi lên bằng thang cuốn về phía tuyến Yamanote, gã đi xuống theo thang bộ về phía tuyến Hibiya, mỗi người sẽ trở về chỗ ở của mình trong lúc chìm đắm trong những tâm tư riêng.

Sara đang nghĩ gì, tất nhiên Tsukuru không biết được. Và Tsukuru cũng không thể nói ra suy nghĩ của mình vào lúc đó cho Sara biết. Có những thứ không thể tiết lộ cho ai khác trong bất cứ hoàn cảnh nào. Những ý nghĩ trong đầu Tazaki Tsukuru trên con tàu trở về nhà chính là những thứ thuộc loại đó.

3

Trong gần nửa năm vật vờ bên bờ vực cái chết, Tsukuru sụt mắt bảy cân. Bởi gã chẳng ăn bữa nào ra hồn, nên việc đó cũng là đương nhiên. Gã vốn mang một khuôn mặt bầu bĩnh từ hồi nhỏ, nhưng giờ đây gã gầy rộc hẳn đi, khiến cho vóc dáng trở nên mảnh dẻ. Rút ngắn lại thắt lưng chưa đủ, gã phải mua sang cỡ quần nhỏ hơn. Mỗi lần cởi trần, xương sườn nhô ra nom như một cái lồng chim thứ phẩm. Bộ dạng xấu xí trông thấy, đôi vai như rơi về phía trước. Hai cẳng chân đã teo hết thịt, lẻo khoẻo như cẳng cò. Chẳng khác nào cơ thể của một cụ già. Hoặc giống như một kẻ đang sắp chết. Gã nghĩ thế trong một lần đã lâu rồi mới cởi trần đứng trước gương.

Có lẽ phải chấp nhận thôi, dù trông mình có giống như một kẻ sắp chết. Gã tự nhủ với mình như thế ở trước gương. Bởi lẽ, xét trên một nghĩa nào đó, *đúng là* mình đang sắp chết. Bởi lẽ, mình đang cố bám lấy cái thế giới này mà sống, trong một trạng thái giống như cái xác của con ve dính trên cành cây lúc nào cũng có thể bị một cơn gió hơi mạnh thổi bay đi vĩnh viễn. Thế nhưng việc trông mình giống như một kẻ sắp chết đã một lần nữa khiến Tsukuru xúc động mạnh. Gã căng mắt nhìn cái cơ thể ở trần của mình không biết chán. Hệt như một người không sao có thể rời mắt khỏi cái màn hình ti vi đang phát đi những cảnh tượng thảm khốc ở vùng đất xa xôi vừa trải qua một trận động đất cực lớn hoặc một cơn lũ khủng khiếp.

Có thể mình thực sự đã chết, khi ấy Tsukuru đã nghĩ vậy, tựa như bị cái gì giáng trúng. Mùa hè năm trước, khi sự tồn tại của mình bị bốn người bạn kia phủ nhận, chàng trai trẻ có cái tên Tazaki Tsukuru đã trút hơi thở cuối cùng trên thực tế. Mặc dù hình dáng bên ngoài của cái thực thể ấy vẫn được duy trì một cách không hề dễ dàng, song chính nó cũng đã được làm mới về cơ bản sau gần nửa năm trôi qua. Vóc dáng, khuôn mặt đã hoàn toàn biến đổi, và con mắt nhìn thế giới cũng đã khác xưa. Gã nhận thấy, cảm giác khi cơn gió thổi tới, tiếng nước chảy, những vệt nắng chiếu xuyên qua kẽ mây, và cả màu sắc của các loài hoa nở theo mùa đều đã khác trước. Thậm chí, gã có cảm giác như đó hoàn toàn là những thứ mới được tạo ra. Kẻ đang đứng đây, kẻ đang phản chiếu trong gương này, thoạt nhìn thì tưởng như Tazaki Tsukuru, song thực ra không phải. Đó chẳng qua chỉ là một vật dựng được gọi là Tazaki Tsukuru cho thuận tiện song nội dung bên trong đã bị

đánh tráo. Gã vẫn còn được gọi bằng cái tên ấy là bởi vì tạm thời chưa biết gọi bằng cái gì khác.

Đêm đó, Tsukuru mơ một giấc mơ kỳ lạ. Giấc mơ mà trong đó gã bị giày vò bởi một cơn ghen dữ dội. Rất lâu rồi gã mới thấy một giấc mơ chân thực nhường ấy.

Nói thật, Tsukuru chưa bao giờ biết đến cảm giác ghen như một trải nghiệm thực tế. Lẽ dĩ nhiên, bằng nhận thức gã hiểu ghen là như thế nào. Chẳng hạn, đó là cảm xúc khi một ai đó có được hoặc (trông có vẻ) dễ dàng có được tài năng, hoặc tư chất, hoặc vị trí mà mình không sao có được. Chẳng hạn, đó là cảm xúc khi phát hiện ra người đàn bà mà mình yêu say đắm đang nằm trong vòng tay kẻ khác. Là sự đố kỵ, là sự ganh ghét, là sự cay cú, là cảm giác sờ cầu bất đắc và giận dữ không cách nào giải tỏa.

Tuy nhiên, từ khi sinh ra Tsukuru chưa một lần trải nghiệm cảm xúc đó. Gã chưa bao giờ thực sự ao ước có được một tài năng hay tư chất nào mà mình còn thiếu, cũng như chưa bao giờ yêu ai mãnh liệt. Gã chưa bao giờ ngưỡng mộ ai, cũng như chưa bao giờ tị nạnh với ai. Tất nhiên không phải gã không có những bất mãn, không phải không có những thiếu thốn. Nếu được yêu cầu, gã có thể liệt kê chúng ra. Có thể đó sẽ không phải là một danh sách dài dằng dặc, nhưng chắc chắn cũng không chỉ dừng lại ở đôi ba dòng. Tuy nhiên, những bất mãn hay thiếu thốn ấy hoàn toàn có thể dàn xếp bên trong gã. Chúng không phải những thứ phải đi đến một nơi nào đó để tìm kiếm. Ít nhất thì cho tới lúc này là như vậy.

Nhưng trong giấc mộng, gã thêm muốn một người con gái mạnh mẽ hơn bất cứ thứ gì. Đó là ai thì gã không rõ. Nàng chỉ là *một thực thể*. Và nàng có thể tách rời thể xác và con tim. Nàng sở hữu một năng lực đặc biệt kiểu ấy. Em có thể cho anh một trong hai thứ đó, nàng nói với Tsukuru. Thể xác hoặc con tim. Tuy nhiên anh không thể cùng lúc có được cả hai. Bởi thế em muốn anh chọn một thứ ngay tại đây. Vì em sẽ tặng thứ còn lại cho người khác, nàng nói. Nhưng cái mà Tsukuru muốn là *tất cả những gì* thuộc về nàng. Không được trao bất kỳ nửa nào cho người đàn ông khác. Đó là điều gã khó lòng chịu nổi. Gã muốn bảo rằng, nếu vậy thì gã chẳng cần cái nào hết. Song gã không dám nói thế. Gã không thể tiến lên phía trước, cũng chẳng thể lùi lại phía sau.

Khi ấy, Tsukuru cảm thấy một cơn đau kịch liệt như thể có đôi bàn tay to lớn của ai đó đang vắt kiệt toàn thân gã. Cơ bắp đứt tung, xương kêu răng rắc. Cùng với đó là một cảm giác khô khốc dữ dội tựa như mọi tế bào

đang sắp sửa quất lại. Con giận dữ khiến cơ thể run lên. Đó là cơn giận dữ trước tình cảnh buộc lòng phải trao một nửa của nàng cho kẻ khác. Con giận dữ ấy biến thành chất dịch đậm đặc, được chiết ra quánh quện từ tủy xương trong cơ thể. Phổi gã biến thành đôi ống bễ, quả tim tăng vòng quay như thể một động cơ bị đập ga dính sàn. Và thế là dòng máu đen tối đang cuộn trào được bơm tới tận cùng cơ thể.

Gã tỉnh dậy trong lúc toàn thân đang run lên dữ dội. Phải mất một lúc gã mới nhận ra đó là chiêm bao. Gã cười như giằng bộ đồ ngủ đã ướt sũng mồ hôi ra khỏi người, lấy khăn tắm lau mình. Nhưng cho dù ra sức kỳ cọ thì cái cảm giác nhóp nháp ấy vẫn còn. Sau đó gã hiểu ra. Hoặc, nhận ra bằng trực giác. Rằng đó *chính là ghen tuông*. Có kẻ nào đó đang muốn tước đoạt khỏi tay gã con tim hoặc thể xác, hoặc có thể là cả hai, của người con gái gã yêu.

Ghen tuông – theo những gì Tsukuru hiểu ra trong mơ – là nhà lao tuyệt vọng nhất trên thế gian này. Bởi lẽ, đó là nhà lao mà chính người tù đã tự nhốt mình vào. Chứ không phải bị đày ải bởi sức mạnh của ai khác. Tự mình chui vào, khóa cửa từ bên trong, rồi tự mình ném chìa khóa ra ngoài song sắt. Và chẳng một ai trên thế gian này biết gã đang bị giam cầm trong đó. Tất nhiên, chỉ cần bản thân gã quyết tâm, gã sẽ thoát ra khỏi đó, bởi nhà lao ở ngay trong lòng gã. Nhưng gã không thể có được cái quyết tâm ấy. Trái tim gã cứng lại như một bức tường đá. Vì bản chất của sự ghen tuông là thế.

Tsukuru lấy nước cam từ trong tủ lạnh, uống liền mấy ly. Cổ họng khô khốc. Rồi gã ngồi xuống trước bàn, cố làm cho tinh thần và thể xác trấn tĩnh trở lại sau cơn xáo trộn gây ra bởi những đợt sóng lớn của cảm xúc trong lúc ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài cửa sổ đang mỗi lúc một sáng dần. Giấc mơ này ám chỉ điều gì, gã tự hỏi. Một lời tiên đoán? Hay một thông điệp mang tính biểu tượng? Nó định báo cho mình điều gì chẳng? Hoặc cũng có thể là một phần nhân cách vốn có mà mình không biết đang định phá vỡ lớp vỏ để chui ra ngoài, Tsukuru nghĩ. Có thể là một sinh vật xấu xí vừa nở trứng và đang cố chạm vào bầu không khí bên ngoài.

Đó là việc mà về sau này gã mới nghĩ ra, nhưng đây chính là thời điểm Tazaki Tsukuru thôi không thực sự mong cầu cái chết nữa. Gã căng mắt nhìn thể xác trần trụi của mình phản chiếu trong chiếc gương soi toàn thân, và nhận ra ở đó bóng hình của mình nhưng không phải là mình. Trong giấc mơ đêm đó, lần đầu tiên trong đời gã trải qua (thứ có thể coi là) cảm xúc

ghen tuông. Và khi trời sáng, gã đã bỏ lại đằng sau chuỗi ngày đen tối giáp mặt với hư vô của cái chết suốt năm tháng trời.

Có lẽ khi ấy, cái cảm xúc nóng hổi như thiêu đốt đội lốt hình dạng một giấc mơ đi qua bên trong con người gã đã bù trừ, rồi triệt tiêu mọi tư tưởng tới cái chết đã dai dẳng chi phối gã cho tới lúc bấy giờ. Chẳng khác nào một trận gió Tây lồng lộng quét sạch những khối mây dày khỏi bầu trời. Đó là suy đoán của Tsukuru.

Thứ còn lại sau đó chỉ là một cảm giác tĩnh lặng gần giống với sự liêu ngộ. Một thứ tình cảm thiếu màu sắc, trung tính như khi trời hoàn toàn lặng gió. Trong ngôi nhà cũ kỹ và rộng lớn đã trở thành ngôi nhà hoang, gã ngồi trơ trọi lắng tai nghe những âm thanh trống rỗng của chiếc đồng hồ cây khổng lồ, cỗ lỗ đang điếm thời gian. Gã ngậm miệng, chỉ dán mắt vào chiếc kim đang chạy. Sau đó, gã gói kín tình cảm vào trong mấy lần bọc của một thứ như là tấm màng mỏng, giữ nguyên sự trống rỗng trong lòng mình, và cứ thế già đi rõ rệt sau mỗi giờ trôi qua.

Tazaki Tsukuru đã dần dần ăn uống bình thường trở lại. Gã mua về những thực phẩm tươi ngon và nấu những món ăn đơn giản. Mặc dù vậy, phần cân nặng bị sụt mất trước kia không tăng lại là mấy. Qua gần nửa năm, dường như dạ dày gã đã nhỏ hẳn đi. Nếu ăn nhiều hơn một mức nhất định, gã sẽ nôn ra. Gã cũng bắt đầu bơi ở bể của trường vào mỗi buổi sớm. Cơ bắp đã teo hết, chỉ leo cầu thang thôi cũng đủ đứt hơi, thành thử gã buộc phải từng chút một đưa cơ bắp trở về trạng thái ban đầu. Gã mua quần và kính bơi mới, mỗi ngày bơi sỏi từ một nghìn đến một nghìn năm trăm mét, sau đó ghé qua phòng tập, rèn luyện cùng máy móc trong cảm lặng.

Sau vài tháng liên tục cải thiện việc ăn uống và tập luyện đều đặn, cuộc sống của Tsukuru về cơ bản đã khôi phục được nhịp điệu khỏe khoắn ngày trước. Những cơ bắp cần thiết được tái tạo (tuy có khác với cách hình thành cơ bắp trước đây), sống lưng thẳng lên, da mặt cũng hồng hào trở lại. Và cũng rất lâu rồi gã mới bắt đầu thấy lại sự cương cứng mỗi khi thức giấc vào buổi sáng.

Đúng vào thời gian này, dù rất hiếm khi nhưng mẹ gã đã một mình lên Tokyo tìm gã. Bà lên chắc để xem xét tình hình vì cảm thấy lo lắng khi lời nói và hành động của Tsukuru dạo gần đây có gì đó hơi kỳ lạ, thậm chí đến nghỉ tết cũng không về nhà. Lúc trông thấy dung mạo con trai biến đổi hoàn toàn chỉ trong có mấy tháng, bà nín thở vì sửng sờ. Nhưng bà liền tin ngay khi được giải thích rằng: “Đó chẳng qua là sự biến đổi tự nhiên do

tuổi tác, cái con cần lúc này chỉ là vài ba bộ quần áo vừa với cơ thể mới thôi mẹ ạ”. Bà bằng lòng tự nhủ, âu cũng là quá trình trưởng thành bình thường của lũ con trai. Lớn lên trong một gia đình toàn chị em gái, nên sau khi kết hôn bà chẳng gặp khó khăn gì trong việc nuôi dạy các cô con gái. Nhưng bà chẳng hay biết tí gì về việc phải nuôi dạy con trai như thế nào. Thành thử, bà đã rất vui sướng được cùng gã vào cửa hàng bách hoá, mua cho gã một bộ đồ mới. Brooks Brothers và Polo là những nhãn hiệu yêu thích của mẹ gã. Còn đồng quần áo cũ, gã quyết định sẽ bỏ đi hoặc dành để quyên tặng.

Nét biểu cảm trên khuôn mặt gã cũng thay đổi. Khi soi gương, gã không còn thấy trong đó khuôn mặt bầu bĩnh tuy có chút đường nét nhưng sao mà tầm thường và thiếu điểm nhấn của một chàng trai mới lớn trước đây. Đáp lại ánh mắt gã là khuôn mặt của một người đàn ông trẻ tuổi, với đôi gò má dựng đứng như được miết bằng chiếc bay sắc lẹm. Từ đôi mắt ấy hiện lên một tia sáng mới mẻ. Một tia sáng mà chính gã cũng chưa từng gặp. Một tia sáng cô độc, không lối thoát, bị buộc phải quấn quanh trong một không gian chật hẹp. Râu ria rậm lên nhanh chóng khiến ngày nào gã cũng phải cạo. Gã quyết định sẽ để tóc dài hơn trước.

Nói thế không có nghĩa rằng Tsukuru hài lòng về diện mạo mới của mình. Gã không hài lòng, cũng không khó chịu. Xét cho cùng, đó chẳng qua chỉ là chiếc mặt nạ mang tính tình thế dùng để đeo tạm. Tuy nhiên, dù sao gã cũng cảm thấy may mắn vì trong gương không phải là khuôn mặt trước đây của mình nữa.

Dù thế nào, chàng trai có cái tên Tazaki Tsukuru ngày xưa đã chết. Cậu ta đã tắt thở và biến mất vào bóng đêm hung dữ, sau đó được chôn cất tại một khoảng trống nhỏ trong rừng một cách lặng lẽ, bí mật, vào cái thời khắc trước hừng đông khi mà mọi người còn đang chìm sâu trong giấc ngủ. Còn kẻ đứng đây và đang hít thở lúc này là một “Tazaki Tsukuru” mới toanh, mà nội dung về cơ bản đã được thay thế. Nhưng, không một ai trừ gã biết được điều này. Và gã cũng không có ý định nói cho ai biết về sự thật ấy.

Tazaki Tsukuru vẫn đi khắp nơi để phác họa ga tàu như thường lệ, gã cũng có mặt không sót một giờ giảng nào ở trường đại học. Gã tắm và gội đầu mỗi buổi sáng, luôn luôn đánh răng sau khi ăn. Sáng nào gã cũng dọn giường và tự mình là áo sơ mi. Gã cố gắng để sao cho không có thời gian rỗi. Mỗi buổi tối, gã dành ra khoảng hai tiếng để đọc sách. Phần lớn là sách

lịch sử hoặc tiểu sử. Thói quen ấy vẫn theo gã từ ngày xưa. Thói quen giúp cho cuộc sống của gã diễn tiến. Nhưng gã không còn tin vào một cộng đồng hoàn hảo cũng như không còn cảm nhận được hơi ấm của sự hài hòa.

Hằng ngày, gã đứng trước gương soi nơi bồn rửa, ngắm nghía khuôn mặt mình hồi lâu để tinh thần có thể từng bước làm quen với cái thực thể (đã được thay) mới của mình. Giống như việc phải thuộc lòng ngữ pháp khi học một ngôn ngữ mới vậy.

Ít lâu sau, Tsukuru có một người bạn mới. Ấy là vào tháng Sáu, gần một năm sau ngày bị bốn người bạn ở Nagoya đoạn tuyệt. Người bạn mới là một sinh viên cùng trường kém gã hai tuổi.

Gã quen anh chàng này ở bể bơi của trường.

Giống như Tsukuru, sáng nào cậu ta cũng tới đó bơi một mình từ sớm. Hai người quen nhau rất tự nhiên. Ít lâu sau họ bắt đầu trao đổi với nhau dăm ba câu ngắn ngủi. Có lần, sau khi từ bể lên, thay quần áo xong đầu đầy, họ cùng nhau ăn một bữa sáng đơn giản trong căng tin. Cậu ta học khoa Vật lý, sau Tsukuru hai khóa. Sinh viên khoa Vật lý và sinh viên khoa Xây dựng công trình, mặc dù cùng là trường công nghệ, song gần như những giống người khác nhau.

“Anh học cái gì ở khoa Xây dựng công trình?” Cậu sinh viên đó hỏi Tsukuru.

“Làm ga.”

“Ga?”

“Ga đường sắt ấy. Chứ không phải ga khí đốt.”

“Tại sao lại là ga đường sắt?”

“Thì bởi ga cần cho thế gian này.” Tsukuru nói như một sự hiển nhiên.

“Hay thật.” Cậu sinh viên tỏ ra rất thú vị. “Thế mà từ trước tới nay em chưa bao giờ nghĩ đến chuyện cần thiết phải có nhà ga đâu đấy.”

“Nhưng chính cậu cũng sử dụng nhà ga đấy thôi. Muốn đi tàu mà không có nó thì gay.”

“Tất nhiên em có sử dụng, và đúng là không có nó thì gay... Nhưng mà, ừm..., em chưa bao giờ tưởng tượng ra trên đời này lại có người đốt cháy nhiệt huyết cho việc xây dựng nhà ga đến như thế.”

“Trên đời này, có những người sáng tác nhạc cho tứ tấu đàn dây, cũng có những kẻ trồng rau diếp và cà chua. Xây dựng nhà ga cũng vậy, cần phải có vài người chứ.” Tsukuru nói. “Vả lại trong trường hợp của tớ, không hẳn là tớ *đốt cháy nhiệt huyết đến như thế* cho việc ấy đâu. Chỉ đơn giản là tớ có hứng thú với một đối tượng hạn hẹp mà thôi.”

“Nói ra điều này có thể làm anh phật ý, nhưng trong đời người, chỉ cần tìm thấy một đối tượng mà mình quan tâm dù rằng hạn hẹp, thì đã là một thành tựu to lớn rồi còn gì.”

Nghĩ mình bị chơi khăm, Tsukuru nhòm thẳng vào khuôn mặt thanh tú của cậu sinh viên kém mình hai tuổi. Nhưng hình như trong lòng cậu ta nghĩ thế thật. Ánh nhìn của cậu ta ngay thẳng, không chút vắn đục.

“Anh Tsukuru thích làm ra các đồ vật đúng không? Giống như tên anh⁴.”

“Từ ngày xưa tớ đã thích tạo ra những thứ có hình thù.” Tsukuru thừa nhận.

“Em thì khác. Không hiểu sao từ khi sinh ra em đã không giỏi làm đồ vật. Từ hồi tiểu học, em chưa khi nào làm được một bài thủ công cho ra hồn. Ngay cả một bộ mô hình nhựa em cũng không biết lắp sao cho khéo. Em thích tư duy những thứ trừu tượng trong đầu, nghĩ bao nhiêu cũng không chán, nhưng không sao có thể sai khiến đôi bàn tay để tạo ra những thứ có hình thù. Em thích nấu ăn, vì nấu ăn là một công việc mà ngay từ đầu đã làm mất đi hình thù của mọi thứ... Tuy vậy, một kẻ không giỏi làm đồ vật mà vào học ở một trường công nghệ thì chênh vênh quá anh nhỉ.”

“Cậu định học chuyên ngành gì?”

Cậu ta suy nghĩ hơi có phần nghiêm túc. “Em không biết. Khác với anh Tsukuru, em không có ý định gì rõ nét. Nhưng mặc kệ mọi chuyện, em chỉ muốn được chìm sâu trong những suy tưởng, càng sâu càng tốt. Em chỉ muốn không ngừng tư duy, một cách thuần túy và tự do. Chỉ thế thôi. Song xét cho cùng, tư duy thuần túy có lẽ cũng giống như việc tạo ra chân không anh nhỉ.”

“Những người tạo ra chân không có lẽ ít nhiều cũng cần cho thế gian này.”

Thấy Tsukuru nói vậy, cậu sinh viên bật cười vui vẻ. “Nhưng khác với rau diếp và cà chua, nếu ai trên thế gian này cũng miệt mài tạo ra chân không thì mọi chuyện hẳn sẽ có đôi chút rắc rối.”

“Tư duy là thứ giống như râu cằm. Chúng sẽ không mọc chùng nào ta chưa trưởng thành. Hình như ai đó đã từng nói thế.” Tsukuru nói. “Tớ chẳng còn nhớ là ai nói nữa.”

“Voltaire đấy.” Cậu sinh viên kém hai tuổi nói. Rồi lấy lòng bàn tay xoa xoa cằm và cười. Nụ cười của cậu ta tạt rõ, hồn nhiên. “Nhưng e rằng cậu nói đó trật lất. Vì em hầu như chưa mọc râu, nhưng lại thích suy nghĩ từ nhỏ.”

Quả thật khuôn mặt cậu ta nhẵn thín, chẳng có bóng dáng của sợi râu nào. Lông mày mỏng và đậm, đôi tai mang những đường nét sắc cạnh tựa như hai vỏ sò đẹp đẽ.

“Điều mà Voltaire muốn nói, phải chăng là về sự phản tỉnh hơn là về tư duy.” Tsukuru nói.

Cậu sinh viên hơi nghiêng đầu. “Khởi sinh của phản tỉnh là nỗi đau. Không phải tuổi tác, và càng không phải râu cằm.”

Tên cậu ta là Haida⁵. Haida Fumiaki. Khi nghe cái tên ấy, Tsukuru trộm nghĩ: “Ồ đây lại thêm một kẻ có màu sắc.” Mr. Grey. Tuy rằng màu xám, lẽ dĩ nhiên, là một màu vô cùng giản dị.

Cả hai đều là những tính cách khó có thể nói là xởi lởi, song qua nhiều lần tiếp xúc, trò chuyện, họ bắt đầu dành cho nhau mỗi thiện cảm tự nhiên, không còn giữ kẽ. Sáng sáng, họ hẹn bơi cùng nhau vào một giờ cố định. Cả hai đều bơi sải cự ly dài, nhưng Haida có phần nhanh hơn. Vốn từng theo học ở trung tâm bơi lội từ nhỏ nên cậu ta có lối bơi đẹp mà không hề tốn sức. Xương vai chuyển động sát mặt nước đẹp như cánh bướm. Còn Tsukuru, nhờ được Haida sửa cho từng động tác, bản thân lại rất chú tâm vào việc rèn luyện cơ bắp, nên chẳng mấy chốc đã bắt kịp tốc độ của Haida. Thoạt tiên, chủ đề câu chuyện của họ chỉ tập trung quanh kỹ thuật bơi. Rồi dần dà chuyển sang cả những vấn đề ở phạm vi rộng lớn hơn.

Haida là một thanh niên thấp bé, đẹp trai. Khuôn mặt nhỏ và thon như tượng điêu khắc Hy Lạp cổ đại. Song, có thể nói điểm khá nhất của khuôn mặt ấy chính là nét cổ điển, trí tuệ và khiêm nhường. Vẻ đẹp góc cạnh ấy qua nhiều lần gặp mặt và phải quan sát thật kỹ mới thấy toát lên một cách tự nhiên. Chứ không phải kiểu thiếu niên mặt hoa da phấn ngay lập tức thu hút mọi ánh nhìn của xung quanh.

Cậu ta có mái tóc ngắn, hơi xoăn, ăn vận thì đến là dễ dãi, cùng một cái áo sơ mi nhạt màu lúc nào cũng đi thành bộ với cùng một chiếc quần kaki. Tuy nhiên, dù là một bộ đồ giản dị, bình thường đến đâu, cậu ta cũng luôn biết cách mặc sao cho dễ coi nhất. Cậu ta thích đọc sách hơn cả, nhưng cũng giống như Tsukuru, hầu như chẳng mấy khi đọc tiểu thuyết. Thể loại ưa thích của cậu ta là triết học và kinh điển. Ngoài ra, cậu ta còn thích các tác phẩm kịch, nên thường hay đọc bi kịch Hy Lạp và Shakespeare. Cậu ta cũng rất am tường kịch Nô và kịch rối Bunraku. Sinh ra ở tỉnh Akita, da trắng, ngón tay dài. Cậu ta không giỏi uống rượu (cái này thì giống Tsukuru), và có thể phân biệt được nhạc của Mendelssohn với nhạc của Schumann (cái này thì Tsukuru không thể). Bởi cái tính cách hay bẽn lẽn, nên ở những chỗ có nhiều hơn hai người, cậu ta thích được coi như không

tồn tại. Sau gáy có một vết sẹo sâu, dài chừng 4cm, như bị rạch bằng dao, vết sẹo tạo cho dáng vẻ hiền hòa của cậu ta một điểm nhấn kỳ lạ.

Mùa xuân đó, Haida từ Akita xuống Tokyo và sống trong một ký túc xá sinh viên gần trường, nhưng vẫn chưa có bạn thân. Hai người dành nhiều thời gian ở bên nhau hơn sau khi nhận ra rằng họ rất hợp chuyện, rồi chẳng bao lâu, Haida bắt đầu thường xuyên đến chơi ở căn hộ của Tsukuru.

“Bằng cách nào mà một sinh viên có thể được sống trong một căn hộ oách thế này?” Haida đã thốt lên đầy cảm thán như vậy trong lần đầu tiên đến chơi.

“Ba tớ điều hành một công ty bất động sản ở Nagoya, trên Tokyo này ông cũng nắm trong tay một vài căn hộ.” Tsukuru giải thích. “Tình cờ có căn này còn trống, nên tớ xin ông cho ở nhờ. Trước tớ, có bà chị thứ hai cũng từng ở đây, Bà ấy tốt nghiệp đại học xong thì đến lượt tớ. Về danh nghĩa, đây là tài sản của công ty.”

“Nhà anh rất giàu có phải không?”

“Biết nói thế nào nhỉ. Thú thực, tớ hoàn toàn không biết nhà mình giàu, hay không giàu. Nếu không triệu tập đủ người phụ trách kế toán, luật sư, đại lý thuế, tư vấn đầu tư thì có khi đến ông già tớ cũng chẳng biết thực tế là như thế nào ấy chứ. Tất nhiên, hiện tại thì chắc là không có gì khó khăn. Thế nên tớ mới có thể sống ở đây như thế này. Rất may là như vậy.”

“Nhưng anh Tsukuru lại không quan tâm đến công việc kinh doanh ấy.”

“Đúng vậy. Đó là kiểu công việc mà lúc thì điều động rất nhiều vốn từ bên phải sang bên trái, lúc thì từ bên trái sang bên phải, nói chung luôn luôn phải điều động cái gì đó. Tớ không hợp với những thứ như thế đâu. Khí chất tớ khác với ông già. Tuy không ra tiền, nhưng tớ thấy dễ chịu với việc cần mẫn làm ra những nhà ga.”

“Mối quan tâm hạn hẹp,” Haida nói. Rồi nhoẻn miệng cười.



Rốt cuộc, Tazaki Tsukuru đã không chuyển ra khỏi căn hộ một phòng ngủ ở khu Jiyugaoka đó. Sau khi tốt nghiệp đại học, rồi vào làm trong công ty đường sắt có trụ sở tại Shinjuku, gã vẫn tiếp tục sống ở đây. Năm ba mươi tuổi, cha gã mất, căn hộ chính thức trở thành của gã. Dường như ngay từ đầu cha gã đã có ý định để lại khối tài sản đó cho con trai, thành thử không biết tự lúc nào, tên người sở hữu đã được chuyển thành tên Tsukuru.

Công ty của cha gã do chồng người chị cả nổi nghiệp, Tsukuru tiếp tục công việc thiết kế nhà ga ở Tokyo mà chẳng còn giữ mối dây liên hệ nào với gia đình nữa. Gã vẫn hầu như không về lại Nagoya.

Ngày về quê dự đám tang cha, Tsukuru nghĩ bụng nhớ đâu bọn người trong nhóm biết chuyện sẽ đến viếng. Nếu như thế thật thì phải chào hỏi nhau ra sao? Song rốt cuộc chẳng ai xuất hiện. Tsukuru như trút được gánh nặng, nhưng một mặt cũng cảm thấy thoáng chút buồn lòng. Vậy là *điều đó* đã thực sự kết thúc, gã một lần nữa chạm vào cái cảm giác ấy. Sẽ không bao giờ còn trở lại như cũ. Dù sao, khi ấy, bọn họ đều đã ba mươi tuổi. Đâu còn cái tuổi để mà mộng mơ về một cộng đồng thống nhất, hài hòa.

Có lần Tsukuru đọc được một thống kê trên một tờ tạp chí hoặc tờ báo nào đó nói rằng, cỡ chừng một nửa số người trên thế giới không hài lòng với tên gọi của mình. Nhưng gã thì thuộc về một nửa may mắn còn lại. Ít ra, gã chưa bao giờ thấy bất mãn với cái tên mình được đặt cho. Hay nói đúng hơn, gã không thể hình dung nổi bản thân sẽ như thế nào nếu mang một cái tên khác, hoặc cuộc đời gã sẽ ra sao nếu mình mang cái tên khác ấy.

“Tsukuru” trong tên gã nghĩa là “Tác”⁶ nếu viết bằng chữ Hán, nhưng ngoài các giấy tờ chính thức, gã thường chỉ viết theo âm Nhật là “Tsukuru”, bởi thế bạn bè ai cũng định ninh cái tên “Tsukuru” của gã không có chữ Hán. Chỉ có mẹ và hai chị gái gọi gã là Saku⁷ hoặc Saku-chan. Vì hàng ngày gọi như thế thì thuận miệng hơn.

Người đặt cho gã cái tên này là cha gã. Hình như ông đưa ra quyết định đặt tên cho đứa con trai đầu tiên là “Tsukuru” từ khá lâu trước khi gã chào đời. Gã không biết vì sao. Bởi lẽ, cuộc đời của cha gã thuộc về một nơi rất xa cái hành vi tạo ra những đồ vật. Hay là cha gã đã nhận được một sự mặc khải nào đó, vào một thời điểm nào đó. Một tia sét vô hình kèm theo một tiếng rền vô thanh đã khắc sâu vào vỏ não ông dòng chữ “Tsukuru”. Song, cha gã chưa một lần nói về nguồn gốc của cái tên này với Tsukuru, hay với bất cứ ai.

Nhưng nghe đâu ông đã phải phân vân không ít trong việc chọn chữ “Sáng” hay chữ “Tác”⁸ cho cái tên “Tsukuru”. Cùng một âm đọc, song đường đời người ta sẽ khác đi rất nhiều tùy vào con chữ. Mẹ gã khuyên ông

dùng chữ “Sáng”, nhưng sau nhiều ngày nghiền ngẫm, ông đã chọn đằng thô kệch hơn, ấy là chữ “Tác”.

Sau tang lễ, mẹ gã nhớ ra và kể lại cho gã nghe đoạn bàn bạc giữa hai người khi ấy: “Cha mày bảo, tôi sợ nếu được đặt tên là ‘Sáng’, cuộc đời nó sẽ thêm gánh nặng. ‘Tác’, cũng vẫn là *Tsukuru*, nhưng sẽ nhẹ nhàng và tốt hơn cho nó. Đây, dù sao ông ấy cũng nặng lòng với cái tên của mày lắm đó con. Tất nhiên cũng vì mày là thằng con trai đầu.”

Từ hồi biết nhận thức, Tsukuru hầu như không có ký ức thân mật nào với cha, song gã không thể không tán đồng với cách nhìn nhận đó của ông. Không nghi ngờ gì, so với “Sáng”, “Tác” là cái tên hợp với mình hơn. Bởi lẽ gã hầu như không thể tìm thấy ở đâu trong mình một yếu tố có tính sáng tạo. Tuy nhiên, liệu cái tên ấy có làm vui đi chút nào “gánh nặng cuộc đời” gã hay không? Tsukuru không đủ khả năng phán đoán điều này. Có thể vì nó mà hình dạng của gánh nặng trên vai gã đã thay đổi ít nhiều. Song về sức nặng thì sao nhỉ?

Dù chế nào, bằng vào cách đó, gã đã mang một nhân cách có tên gọi “Ta-za-ki Tsu-ku-ru”. Còn trước kia, gã chẳng qua chỉ là hư vô, là sự hỗn độn không tên trước thời khắc bình minh. Một cục thịt hồng chưa đầy ba ki lô khó nhọc hít thở và cất tiếng khóc trong bóng tối. Đầu tiên, được đặt tên. Sau đó, ý thức và ký ức sinh ra, tiếp đến tự ngã hình thành. Tên chính là xuất phát điểm của tất cả.

Tên của cha gã là Tazaki Toshio. Một cái tên đích thị để dành cho ông. Tazaki Toshio⁹, nghĩa là người đàn ông kiếm lời ở nhiều chỗ. Nổi lên từ một kẻ không xu dính túi, ông dần thân vào ngành bất động sản, thu được những thành công to lớn cùng với sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản và cuối cùng chết trong sự hành hạ của bệnh ung thư phổi ở tuổi sáu mươi tư. Nhưng đó là chuyện mãi về sau này. Đạo Tsukuru mới gặp Haida, cha gã vẫn khỏe, mỗi ngày hút năm mươi điếu thuốc lá không đầu lọc, hăm hở, xông xáo mua đi bán lại những ngôi nhà, căn hộ cao cấp trong thành phố. Bong bóng bất động sản đã vỡ trên thực tế, song ở một mức độ nhất định, ông đã thấy trước rủi ro này và triển khai các hoạt động kinh doanh theo hướng phân tán để bảo toàn lợi nhuận, do vậy mà vào thời điểm đó, ông hầu như không phải chịu đòn đau. Và cũng chưa phát hiện ra cái bóng đen chẳng lành trên phổi.

“Bố em là giảng viên khoa Triết ở một trường đại học công lập của tỉnh Akita.” Haida nói. “Ông cũng là người thích khai triển các mệnh đề trừu tượng trong đầu giống em. Ông chỉ nghe nhạc cổ điển, say sưa đọc những sách không ai đọc. Một người hoàn toàn không có năng lực kiếm tiền, phần lớn số tiền có được đều nướng vào sách vở hoặc đĩa than. Ông hầu như không nghĩ gì cho gia đình hay đến việc tiết kiệm. Đầu óc luôn ở một nơi nào đó cách xa hiện thực. Chặt vật lắm em mới trụ lại được Tokyo như thế này, cũng vì may mà vào được một trường có mức học phí không cao và sống trong ký túc xá với các khoản chi tiêu sinh hoạt vừa phải.”

“Về phương diện kinh tế, khoa Vật lý liệu có khảm khá hơn Triết học không?” Tsukuru hỏi.

“Đánh cược vào những thứ không ra tiền thì đằng nào cũng vậy cả thôi. Tất nhiên, nếu đoạt giải Nobel thì lại là chuyện khác.” Haida đáp, và nở một nụ cười cuốn hút như thường lệ.

Haida không có anh chị em. Từ nhỏ đã ít bạn, thích chó và nhạc cổ điển. Ký túc xá sinh viên cậu ta đang ở không phải môi trường có thể thưởng thức âm nhạc một cách thoải mái (tất nhiên cũng không nuôi được chó), nên cậu ta thường đem đĩa CD tới chỗ Tsukuru để nghe. Phần lớn là đĩa mượn ở thư viện trường. Cũng có lần cậu ta ôm đống đĩa than LP cũ kỹ của mình tới. Phòng Tsukuru có một máy quay đĩa hát stereo hạng xoàng, chị gái gã để lại nó cùng với một vài cái đĩa than của Barry Manilow và Pet Shop Boys, nên gã hầu như chẳng bao giờ sờ đến.

Haida chủ yếu thích nghe khí nhạc, nhạc thính phòng và thanh nhạc. Loại âm nhạc với cả dàn nhạc giao hưởng hoành tráng không phải thứ cậu ta thích. Tsukuru không đặc biệt hứng thú với nhạc cổ điển (hoặc ngay cả với những loại nhạc khác), nhưng gã thích được nghe cùng Haida.

Trong lúc nghe một đĩa dương cầm, Tsukuru chợt nhận ra đó là bản nhạc mình đã được nghe đôi lần. Gã không biết tên bản nhạc. Cũng không biết tác giả. Nhưng đó là một bản nhạc chứa đầy nỗi bi ai lặng lẽ. Giai điệu chính đầy ấn tượng, chậm rãi được chơi với các đơn âm trong đoạn mở đầu. Một khúc biến tấu êm đềm. Tsukuru rời mắt khỏi cuốn sách đang đọc, hỏi Haida tên bản nhạc.

“ ‘Le Mal du Pays’ của Franz Liszt. Thuộc quyển ‘Năm thứ nhất: Thụy Sĩ’ nằm trong tập tác phẩm ‘Những năm hành hương’.”

“ ‘Le Mal du...’?”

“Le Mal du Pays, tiếng Pháp. Thường được dùng với nghĩa là hoài hương hoặc sầu muộn, nhưng nói cho rõ hơn thì là ‘nỗi ưu sầu vô cớ mà cảnh điền viên gợi lên trong lòng người’. Một từ khó dịch cho chính xác.”

“Một cô gái mà tớ từng biết thường hay chơi bản nhạc này. Bạn cùng lớp hồi cấp ba.”

“Em cũng thích bản nhạc này từ xưa. Nhưng không phải một bản nhạc được biết đến rộng rãi lắm.” Haida nói. “Bạn anh chơi dương cầm rất giỏi phải không?”

“Tớ không am hiểu âm nhạc, nên không nhận xét được là giỏi hay kém. Nhưng lần nào được nghe, tớ cũng cảm thấy đó là một bản nhạc đẹp. Nói thế nào nhỉ? Nó chứa đầy nỗi ưu sầu dịu nhẹ, nhưng không hề sụt mướt.”

“Nếu có thể cảm nhận được như thế thì chắc chắn đó là một người chơi đàn rất giỏi.” Haida nói. “Bản nhạc này về mặt kỹ thuật thoát nhìn có vẻ đơn giản, nhưng không dễ thể hiện. Nếu chỉ chơi đúng các nốt nhạc, nó sẽ trở thành một bản nhạc không thú vị, cũng chẳng ra gì. Ngược lại, nếu thể hiện quá đà thì lại sẽ trở nên rẻ rúng. Tính chất của bản nhạc có thể biến đổi hoàn toàn chỉ nhờ vào một yếu tố duy nhất là cách sử dụng bàn đạp.”

“Nghệ sĩ chơi bản này tên là gì?”

“Lazar Berman. Nghệ sĩ dương cầm người Nga, ông chơi Liszt giống như đang vẽ một bức tranh phong cảnh trong tâm tưởng đầy tinh tế. Các bản nhạc soạn cho piano của Liszt thường được cho là thiên về kỹ thuật và hời hợt. Dĩ nhiên, cũng có những tác phẩm rất lắt léo theo kiểu như vậy, nhưng nếu nghe chăm chú từ đầu đến cuối, sẽ thấy bên trong chúng hàm chứa một chiều sâu độc đáo. Tuy nhiên, chiều sâu ấy, trong hầu hết trường hợp, lại được khéo léo giấu kín dưới một lớp trang sức. Điều đó đặc biệt đúng với tập ‘Những năm hành hương’ này. Trong số các nghệ sĩ dương cầm còn sống, không nhiều người có thể chơi Liszt được đúng và đẹp. Theo quan điểm của em, mới đây nhất thì chỉ có Berman, còn xa xưa hơn thì chỉ có Claudio Arrau.”

Hễ cứ nói tới âm nhạc là Haida sôi nổi hẳn lên. Cậu ta tiếp tục nói về những nét đặc trưng trong diễn tấu Liszt của Berman, song Tsukuru hầu như không để vào tai. Thật kinh ngạc, trong óc gã, hình ảnh Trắng đang chơi bản nhạc ấy dần hiện lên sống động như trong một không gian ba chiều. Cứ như thể một vài khoảnh khắc đẹp đẽ ở đó đang chống lại lực cản tất yếu của thời gian, từng bước vững chắc lội ngược dòng kênh.

Cây dương cầm ba chân của hãng Yamaha đặt trong phòng khách nhà Trắng. Dây đàn luôn được chỉnh đúng âm, phản ánh nét tính cách chỉnh chu, tỉ mỉ của cô. Trên bề mặt mỹ miều của nó không một vết mờ, không một dấu vân tay. Ánh nắng buổi chiều rọi vào từ cửa sổ. Bóng cây hoàng đàn đổ ngoài sân. Cánh rèm đang ten đung đưa trước gió. Tách trà trên bàn. Mái tóc đen của cô được búi gọn đằng sau, và ánh mắt nghiêm trang chăm chú nhìn bản nhạc. Mười ngón tay dài và đẹp đặt trên những phím đàn. Đôi chân nhón lên bàn đạp ẩn chứa sức mạnh không thể tưởng tượng ra ở cô những lúc bình thường, và chính xác. Bắp chân trắng mịn như một món đồ sứ tráng men. Khi được đề nghị biểu diễn gì đó, cô thường chơi bản nhạc này. “Le Mal du Pays” – nỗi ưu sầu vô cớ mà cảnh điền viên gợi lên trong lòng người; hoài hương, hay sầu muộn.

Trong lúc nhắm hờ mắt và lắng tai nghe, gã thấy một cảm giác khó thở buồn thất ở sâu trong lồng ngực. Tựa như vừa hít phải một tảng mây nhỏ cứng ngắc. Bản nhạc trong đĩa than kết thúc, bản tiếp theo đã nổi lên, song Tsukuru vẫn im lặng, để mặc tâm trí đắm chìm vào những cảnh tượng hiện ra. Trong lúc đó, Haida thỉnh thoảng lại đưa mắt về phía Tsukuru.

“Nếu được, anh cho em để lại cái đĩa ở đây. Vì đằng nào ở ký túc xá em cũng không nghe được.” Haida nói, trong lúc cất đĩa hát vào bìa đựng.

Bộ ba chiếc đĩa hát đựng trong hộp giờ đây vẫn ở đó trong phòng Tsukuru. Bên cạnh Barry Manilow và Pet Shop Boys.

Haida rất thạo nấu nướng. Cậu ta thường hay mua và đem tới các loại thực phẩm, rồi vào bếp nấu ăn, bảo rằng để đền đáp việc đã cho cậu ta nghe nhạc. Chị gái gã để lại cho gã nguyên cả một bộ dụng cụ làm bếp và bát đĩa. Tsukuru thừa hưởng chúng cùng với phần lớn đồ dùng khác trong nhà, và cả những cuộc điện thoại của đám bạn trai cũ của chị vẫn thỉnh thoảng gọi đến (“Xin lỗi. Chị tôi không còn sống ở đây nữa.”) Tsukuru và Haida ăn tối cùng nhau hai hoặc ba lần một tuần. Nghe nhạc, nói nhiều chuyện trong lúc dùng các món do Haida nấu. Phần lớn là những món thường nhật được chế biến đơn giản, tuy nhiên đôi khi vào những ngày nghỉ, cậu ta cũng dành ra nhiều thời gian để thử sức với những món cầu kỳ. Hương vị lúc nào cũng cũng tuyệt vời. Haida có vẻ như được trời phú cho tài năng của một đầu bếp. Bảo cậu ta làm món gì, dù là trứng ốp lết không nhân, hay canh miso, hay xốt kem, hay cơm rang Paella, cậu ta luôn tỏ ra là một tay điệu nghệ và có gu.

“Thật tiếc khi cậu chôn vùi tài năng của mình ở khoa Vật lý. Cậu nên mở quán ăn mới phải.” Tsukuru nửa đùa nửa thật nói.

Haida cười. “Ý tưởng đó cũng không tồi. Nhưng em không thích bị gấn chặt vào một chỗ. Em muốn một cuộc đời tự do, đến nơi mình thích khi thấy thích, và suy nghĩ về độc những điều mình thích.”

“Nhưng chuyện đó đâu có đơn giản.”

“Đúng là không đơn giản. Nhưng lòng em đã quyết. Em muốn được tự do mọi lúc. Em thích nấu ăn, nhưng không muốn bị giam cầm trong nhà bếp dưới góc độ là một công việc. Nếu đi theo con đường này, em sẽ sớm trở nên căm ghét một ai đó.”

“Ai đó là ai?”

“Đầu bếp căm ghét bồi bàn, và cả hai căm ghét thực khách.” Haida nói. “Đó là một câu trong vở hài kịch ‘Nhà bếp’ của Arnold Wesker. Con người bị tước đoạt tự do tất yếu sẽ căm ghét ai đó. Anh không nghĩ thế à? Em không muốn một cuộc sống như vậy.”

“Luôn đặt mình ở trạng thái không bị ràng buộc, tự do suy nghĩ mọi thứ trong đầu... đó là điều cậu mong muốn?”

“Đúng vậy.”

“Tớ thì lại cảm thấy, tự do suy nghĩ cái gì đó trong đầu không phải chuyện đơn giản.”

“Tự do suy nghĩ, về bản chất cũng chính là lìa bỏ thể xác mình. Thoát ra khỏi cái chuồng cộp chặt hẹp của thể xác, cởi bỏ xiềng xích, để cho logic thăng hoa một cách thuần túy. Đem đến cho logic một sinh mệnh tự nhiên. Đó chính là cốt lõi của tư duy trong tư duy.”

“Xem chừng khó quá nhỉ.”

Haida lắc đầu. “Không, tùy vào cách hiểu, điều này không có gì là quá khó. Rất nhiều người vẫn đang làm thế một cách vô thức vào những thời điểm cần thiết để duy trì chính khí của mình. Chẳng qua họ không tự mình nhận thấy mà thôi.”

Tsukuru suy nghĩ rất lung về điều cậu ta vừa nói. Gã thích những câu chuyện theo lối trừu tượng, tư biện như thế với Haida. Bình thường gã thuộc loại kiem lời, nhưng hẳn là có cái gì đó trong tâm trí bị kích thích khi trò chuyện với người bạn kém tuổi, khiến miệng gã trở nên hoạt bát một cách đáng ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên gã trải nghiệm điều này. Vì ngay cả hồi còn thuộc về nhóm năm người ở Nagoya, gã cũng chỉ đóng vai người nghe trong phần lớn trường hợp.

Tsukuru nói: “Nhưng nếu không làm điều đó một cách có chủ ý, chứ không phải một cách vô thức, thì sao có thể sở hữu được cái gọi là ‘tự do của tư duy’ đích thực như cậu nói?”

Haida gật đầu. “Chính xác là vậy. Nhưng, chuyện đó cũng chông gai như là mơ một cách có kiểm soát. Người bình thường không dễ gì làm nổi.”

“Song cậu vẫn đang cố thử làm điều đó một cách có chủ ý.”

“Có lẽ là như thế.” Haida nói.

“Không thể nghĩ được là khoa Vật lý của trường công nghệ lại dạy kĩ thuật đó.”

Haida cười. “Em không có ý định học cái đó ở trường đại học. Thứ mà em tìm kiếm ở đây đơn giản chỉ là một môi trường và khoảng thời gian tự do. Em không tìm kiếm điều gì hơn thế. Suy nghĩ điều gì đó ở trong đầu nghĩa là như thế nào? Để bàn câu chuyện này trong một bối cảnh học thuật, ta sẽ cần đến một định nghĩa có tính lý thuyết. Đây là một việc rất rắc rối. Sáng tạo không gì khác hơn là sự bất chước khôn ngoan. Voltaire, người theo chủ nghĩa hiện thực, đã nói vậy.”

“Cậu cũng nghĩ thế à?”

“Mọi thứ đều cần có khuôn khổ. Tư duy cũng vậy. Không việc gì phải sợ khuôn khổ, song cũng đừng sợ phá vỡ khuôn khổ. Đây là điều tối quan trọng để con người có được tự do. Vừa kính nể vừa căm ghét khuôn khổ. Mọi thứ quan trọng trong cuộc đời đều có tính hai mặt. Em chỉ có thể nói được như vậy.”

“Tớ có điều này muốn hỏi cậu.” Tsukuru nói.

“Điều gì ạ?”

“Ở nhiều tôn giáo, trong hầu hết các trường hợp, các nhà tiên tri nhận được thông điệp từ đáng tuyệt đối trong trạng thái ngây ngất.”

“Đúng vậy.”

“Có nghĩa là điều đó được thực hiện trong trạng thái vượt lên trên ý chí tự do? Tất nhiên là theo một cách thụ động.”

“Đúng vậy.”

“Thế rồi thông điệp đó vượt ra khỏi khuôn khổ cá nhân của nhà tiên tri, gây ra tác động rộng rãi và phổ biến.”

“Đúng vậy.”

“Ở đó không có tính đối nghịch, cũng không có tính hai mặt.”

Haida im lặng gật đầu.

“Tớ thì tớ không hiểu cho lắm. Nếu như vậy thì rốt cuộc ý chí tự do của con người có giá trị đến đâu?”

“Một câu hỏi tuyệt vời.” Haida nói. Rồi mỉm cười rất nhẹ. Giống như kiểu cười của con mèo trong lúc phơi mình dưới nắng ngù. “Em vẫn chưa trả lời được câu hỏi đó.”

Haida bắt đầu ở lại căn hộ của Tsukuru vào các đêm cuối tuần. Hai người hàn huyên tới khuya, rồi Haida dọn dẹp và ngủ trên chiếc xô pha kiê giường ngoài phòng khách. Sáng dậy, cậu ta chuẩn bị cà phê, làm trứng ốp lết. Là người khó tính trong chuyện uống cà phê, nên cậu ta luôn tự mình mang đến nhà Tsukuru thứ hạt thơm phức được rang cẩn thận và chiếc máy xay chạy điện loại nhỏ. Say mê hạt cà phê gần như là thói quen xa xỉ duy nhất trong cuộc sống bần hàn của cậu ta.

Tsukuru kể rất nhiều chuyện về mình một cách chân thành, thẳng thắn với người bạn mới quen, người bạn mà gã có thể cõi lòng. Duy chỉ có câu chuyện về bốn người bạn thân ở Nagoya là gã cẩn thận giấu đi. Bởi đó không phải là điều dễ nói ra. Vết thương trong tim gã vẫn còn rói đỏ và nghiêm trọng.

Mặc dầu vậy, những khi ở bên người bạn kém tuổi ấy, gã hầu như có thể quên hẳn bốn con người kia. Mà không, *quên* không phải là cách diễn đạt đúng. Nỗi đau khi bị bốn người bạn thân cự tuyệt thẳng thừng vẫn không suy chuyển bên trong gã. Chẳng qua giờ đây, nó trở thành giống như một cơn thủy triều, lúc dâng lên, lúc hạ xuống. Có khi tràn tới sát mép chân, có khi lại rút ra mãi xa, tít tận ngoài tầm mắt. Tsukuru cảm thấy mình đang từng chút bám rễ vào mảnh đất mới mang tên Tokyo. Lẻ loi và nhỏ bé, song một cuộc sống mới đang hình thành. Những ngày tháng ở Nagoya dần đi vào dĩ vãng và trở thành cái gì đó vô cùng xa lạ. Bước tiến ấy, không nghi ngờ gì nữa, chính là do người bạn mới Haida mang lại.

Haida luôn có quan điểm riêng đối với mọi việc, nên cậu ta có thể trình bày chúng một cách logic. Càng gặp, Tsukuru càng cảm thấy một niềm kính trọng tự nhiên trước người bạn kém tuổi ấy. Nhưng mặt khác, Tsukuru không hiểu thực sự thì Haida bị cuốn hút bởi điều gì hoặc quan tâm tới điểm nào ở mình. Mặc cho điều đó, hai người vẫn say sưa chuyện trò, trao đổi quên cả thời gian.

Tuy nhiên, khi còn lại một mình, đôi lúc gã thấy thèm khát mãnh liệt một người bạn gái. Gã muốn được ôm ấp và dịu dàng vuốt ve cơ thể người con gái bằng lòng bàn tay mình, hít hà thoả thích hương thơm của làn da

ấy. Sự thèm muốn đương nhiên ở một chàng trai trẻ trung, khoẻ mạnh. Nhưng khi cố tưởng tượng ra những cô gái nói chung, và nghĩ đến việc làm tình với họ, chẳng hiểu sao hình ảnh của Trắng và Đen sẽ tự động hiện lên trong đầu gã. Họ luôn sánh vai nhau thành một cặp khi đến trong thế giới tưởng tượng của gã. Và chuyện này luôn khiến gã rơi vào một tâm trạng nặng nề, khó hiểu. Tại sao cứ phải là hai người con gái đó, cho tới tận bây giờ? Bọn họ đã cự tuyệt mình thẳng thừng cơ mà. Họ đã tuyên bố không muốn gặp, và cũng không muốn nói chuyện với mình thêm nữa. Vậy sao họ không lảng lạng mà biến ra khỏi tâm trí mình? Tazaki Tsukuru đã hai mươi tuổi, nhưng chưa một lần được ôm ấp cơ thể phụ nữ. Mà không, thậm chí gã còn chưa từng hôn, nắm tay hay hẹn hò.

Rất có thể mình đang gặp phải một vấn đề cốt tử, nhiều lúc Tsukuru nghĩ như vậy. Rất có thể dòng chảy tự nhiên của tinh thần đã bị chặn lại đâu đó bởi một chướng ngại vật, và điều này gây ra sự lệch lạc trong con người mình. Chướng ngại vật ấy sinh ra bởi sự cự tuyệt của bốn người bạn, hay là một cấu tạo thiên bẩm vốn có trong bản thân gã mà không liên quan gì tới sự kiện kia là điều Tsukuru không thể phân định được.

Vào một buổi tối thứ Bảy nọ, cái chết bỗng trở thành chủ đề bàn luận trong câu chuyện kéo dài tới khuya giữa hai người. Họ nói về ý nghĩa của việc con người buộc phải chết. Về ý nghĩa của việc con người buộc phải sống cùng với dự cảm về cái chết. Họ nói về vấn đề đó hầu như theo một cách trừu tượng. Tsukuru muốn thổ lộ với Haida rằng, gã đã từng có giai đoạn sống cận kề cái chết ra sao, trải nghiệm ấy đã gây ra một sự thay đổi to lớn cỡ nào đối với tâm hồn và thể xác gã. Gã muốn kể về quang cảnh kỳ lạ mà gã bắt gặp khi ấy. Nhưng một khi đã nói ra, gã sẽ phải giải thích từ đầu chí cuối cái hoàn cảnh dẫn đến tình trạng đó. Bởi vậy, cũng giống như thường lệ, Haida chủ yếu đóng vai người nói, còn Tsukuru vào vai người nghe.

Kim đồng hồ chỉ qua mười một giờ thì đề tài cũng vừa cạn, im lặng ập xuống căn phòng. Nếu như bình thường, hai người sẽ chấm dứt câu chuyện ở đó rồi chuẩn bị đi ngủ. Cả hai đều thuộc típ người dậy sớm. Nhưng Haida vẫn ngồi xếp bằng trên xô pha, một mình chìm sâu vào suy nghĩ. Thế rồi, cậu ta bất ngờ mở đầu câu chuyện bằng một giọng nói như thể còn chưa xác định rõ quyết tâm, một biểu hiện không thường thấy ở cậu ta.

“Liên quan đến cái chết, em biết một câu chuyện hơi kỳ lạ. Chuyện do bố em kể lại. Bố em bảo ông trải qua chuyện này hồi hơn hai mươi tuổi,

tâm tuổi em bây giờ. Chuyện này em được nghe kể không biết bao nhiêu lần, nên vẫn còn nhớ từng chi tiết. Một câu chuyện thần bí, đến giờ em vẫn không thể tin là nó lại thật sự xảy ra với thân xác của con người. Tất nhiên, bố em không phải mẫu người bịa ra được những điều như thế. Bố em không biết đơm chuyện. Hơn nữa, anh cũng thừa biết, một câu chuyện bịa đặt thì các chi tiết sẽ thay đổi sau mỗi lần kể lại. Có thể bị thêm chỗ này, bớt chỗ kia, hoặc người kể quên mất là trước đó mình đã nói gì... Nhưng trong câu chuyện mà bố em kể, các tình tiết lần nào cũng giống y chang nhau, nên có lẽ, ông đã thật sự trải qua chuyện đó. Là thằng con trai biết rõ tính cách ông già, em chẳng còn cách nào khác là tin vào câu chuyện. Tất nhiên anh Tsukuru không quen bố em, nên anh có quyền tin hoặc không tin. Nhưng ít nhất anh cũng hay nghe để biết rằng có một chuyện như thế. Anh cứ coi đó là chuyện dân gian hay chuyện ma cũng được. Chuyện khá dài, đem lại muộn rồi, em kể luôn bây giờ liệu có tiện không?”

“Tất nhiên là không sao, vì tớ chưa thấy buồn ngủ,” Tsukuru đáp.

5

“Hồi còn trẻ, bố em từng sống phiêu bạt trong khoảng một năm trời.” Haida bắt đầu kể. “Vào khoảng cuối những năm 1960. Đó là thời kỳ mà cơn lốc đấu tranh sinh viên cuốn phăng mọi thứ và là giai đoạn thịnh hành nhất của phong trào phản văn hoá. Em không được nghe kể tường tận về lý do, nhưng hình như trong khi đang theo học tại một trường đại học ở Tokyo, bố em đã tận mắt chứng kiến một vài sự kiện ngu ngốc không thể chấp nhận nổi nên đã mất hẳn cảm tình với phong trào đấu tranh chính trị và rút lui khỏi các hoạt động. Sau đó, ông nộp đơn xin bảo lưu ở trường rồi một mình lang thang, phiêu bạt khắp đất nước. Vừa làm những công việc chân tay để kiếm tiền trang trải sinh hoạt, vừa đọc sách, tiếp xúc với mọi người mỗi khi rảnh rỗi nhằm tích lũy vốn sống thực tiễn. Bố em vẫn thường bảo, xét theo một khía cạnh nào đó, có khi đấy lại là thời kỳ hạnh phúc nhất đối với ông. Cuộc sống ấy đã dạy ông nhiều điều quý giá. Hồi còn nhỏ em thường được nghe kể về vô vàn những chuyện mà ông từng trải qua trong những ngày tháng đó, giống như là các giai thoại, về các cuộc chiến, ở những miền đất xa xôi, thời xa xưa, do các chiến binh kể lại. Sau quãng thời gian phiêu bạt, ông quay về trường đại học, giấu mình vào cuộc sống học tập và nghiên cứu thầm lặng. Kể từ đó ông không bao giờ đi xa thêm một lần nào nữa. Theo những gì em biết, nhìn chung ông chỉ đi đi về về giữa nhà và nơi làm việc. Thật kỳ lạ phải không. Có vẻ như một cuộc đời tưởng chừng vô cùng bình ổn và nhất quán, thì đâu đó vẫn tồn tại một khoảng đứt gãy. Cũng có thể gọi đó là quãng thời gian để điên. Một thứ mang tính dấu mốc như thế có lẽ luôn cần thiết cho cuộc đời con người.”

Mùa đông ấy, cha Haida làm chân tạp dịch cho một suối nước nóng nhỏ nằm trong vùng núi thuộc tỉnh Oita. Chàng thanh niên Haida thật sự mê nơi này nên quyết định trú chân ở đó ít lâu. Sau khi làm hết các công việc chân tay được giao hằng ngày, giải quyết xong mấy việc sai vặt, cậu có quyền tự do sử dụng khoảng thời gian còn lại. Tiền công không cần nói cũng biết là chẳng nhiều nhận gì, nhưng được kèm ba bữa cơm cùng phòng trọ, tắm suối nước nóng thoải thích, lại được nằm khểnh trong căn phòng nhỏ hẹp của riêng mình và đọc bao nhiêu sách tùy ý vào những lúc rỗi rãi. Mọi người ở đó rất tốt bụng với “cậu sinh viên Tokyo” kiêu lời và dị thường ấy, bữa cơm chu cấp tuy đơn sơ, nhưng toàn món ngon được làm từ các loại

thực phẩm tươi mới trong vùng. Và nhất là, nơi đó hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài. Sóng vô tuyến quá yếu nên không thể xem được truyền hình, báo giấy thì luôn chậm mất một ngày. Phải đi theo đường núi xuống phía dưới ba cây số mới tới được trạm dừng xe buýt gần nhất, chiếc Jeep già nua, rệu rã thuộc sở hữu của quán trọ là thứ duy nhất có thể qua lại trên con đường tồi tệ đó một cách nhọc nhằn. Điện lưới cũng mới được kéo về dạo gần đây.

Chạy qua trước quán trọ là một con suối rất đẹp, ở đó người ta có thể đánh bắt đủ loại cá sông, những con cá sặc sỡ và săn chắc. Lũ chim cất tiếng hót lạnh lót lúc nào cũng ríu rít chao lượn trên mặt suối, và không khó để bắt gặp đám lợn rừng hay khi. Núi là một kho báu rau rừng. Trong một khung cảnh cô tuyệt như thế, chàng thanh niên Haida được thoả sức đắm mình vào những cuốn sách và suy tưởng. Những sự kiện hỗn tạp của thế giới hiện thực hoàn toàn không thu hút được mối quan tâm của cậu.

Sau khi sống ở quán trọ ấy được chừng hai tháng, lần đầu tiên cậu trò chuyện với một vị khách trọ. Đó là một người đàn ông khoảng trên bốn mươi tuổi, vóc người cao, chân tay dài lòng thòng, tóc ngắn, trán đã bắt đầu hói nhiều. Ông ta đeo cặp kính gọng kim loại, đầu tròn nhẵn như một quả trứng mới đẻ. Ông ta một mình lên tới đây theo đường núi, với chiếc túi du lịch bằng nhựa trên vai, và đã ở quán trọ này được một tuần. Khi đi ra ngoài, ông ta lúc nào cũng đóng bộ áo da, quần bò xanh và giày bảo hộ. Ông ta sẽ đội thêm mũ len, quàng quanh cổ chiếc khăn màu tím than vào những ngày trời rét. Tên ông ta là Midorikawa, ít nhất thì ông ta cũng để lại cái tên đó cùng với địa chỉ ở thành phố Koganei, thủ đô Tokyo trong sổ đăng ký của quán trọ. Có vẻ là một người kỹ lưỡng và tỉ mỉ, ông ta luôn trả tiền trọ của ngày hôm trước bằng tiền mặt vào cuối mỗi buổi sáng.

(Midorikawa¹⁰ ? Lại thêm một kẻ có màu sắc. Nhưng Tsukuru không ngắt lời, mà tiếp tục lắng nghe câu chuyện.)

Người đàn ông tự xưng là Midorikawa khá rồi rãi, hễ không có việc gì là lại ngâm mình trong bể nước nóng ngoài trời. Rồi đi dạo ở khu rừng kế bên, lần lượt nhấm nháp đám sách bỏ túi mang theo bên bàn sưởi (quá nửa trong số đó là tiểu thuyết huyền bí vô hại), uống đúng hai hộc¹¹ rượu hâm nóng vào buổi tối, không nhiều hơn, không ít hơn. Ông ta cũng kiệm lời chẳng kém gì cha Haida, ngoại trừ trường hợp bắt đắc dĩ, còn thì tuyệt đối không mở miệng với ai. Tuy nhiên, những người làm ở quán trọ chẳng

thèm đếm xỉa đến ông ta. Vì họ đã quá quen với loại khách này rồi. Cát công lặn lội tới tận cái suối nước nóng heo hút nằm tít sâu trong núi này ít nhiều đều là những kẻ khác người, mà càng ở lại lâu thì khuynh hướng đó càng mạnh.

Một lần, khi trời còn chưa hửng, chàng thanh niên Haida đang ngâm mình trong bể suối nước nóng lộ thiên bên bờ suối thì tình cờ Midorikawa cũng tới, ông ta chủ động bắt chuyện với cậu. Không hiểu sao ngay từ cái nhìn đầu tiên, có vẻ như Midorikawa đã tỏ ra rất quan tâm tới chàng thanh niên làm chân tạp dịch này. Có lẽ việc bắt gặp Haida đang lật giở tuyển tập của Georges Bataille trong giờ nghỉ cũng là một trong những nguyên nhân thu hút sự chú ý của Midorikawa.

“Tớ là tay chơi piano nhạc Jazz ở Tokyo, Midorikawa giới thiệu. Tớ có mấy chuyện cá nhân chẳng thú vị gì, rồi thì mệt mỏi với công việc thường nhật, muốn nghỉ ngơi ít lâu trong môi trường yên tĩnh nên mới một mình lần mò đến vùng núi heo hút này. Mà không hẳn vậy, nói đúng hơn, tớ đang đi lang thang vô định thì tình cờ tới nơi này. Ở đây hoàn toàn chẳng có một cái gì hết nên tớ thấy rất ưng ý. Hình như cậu cũng từ Tokyo tới phải không?”

Haida giải thích một cách khiêm lời về trường hợp của mình trong khi vẫn ngâm người dưới làn nước nóng trong bóng tối mờ mờ, rằng mình đang trong một chuyến đi không mục đích sau khi xin nghỉ ở trường đại học. Bởi vì đảng nào thì người cũng đã bị phong tỏa, nên có ở lại Tokyo cũng chẳng để làm gì.

Các sự kiện dậy sóng ở Tokyo không khiến cậu quan tâm ư, Midorikawa hỏi. Chẳng phải có một vài thứ để xem sao? Ngày nào cũng đầy những vụ ồn ào nổ ra khắp nơi. Cứ như thể thế giới đang lộn tùng phèo vậy. Không thấy tiếc khi bỏ qua cơ hội được chứng kiến tận mắt những chuyện đó à?

Thế giới đâu có lộn tùng phèo đơn giản như vậy, Haida đáp. Con người mới là thứ bị lộn tùng phèo. Chẳng có gì tiếc khi bỏ qua những chuyện kiểu ấy. Midorikawa xem ra rất thích thú với cách nói chuyện dửng dưng, cộc lốc đó.

Quanh đây có chỗ nào chơi được piano không? Ông ta hỏi Haida.

Qua khỏi bên kia quả núi là đến một ngôi trường cấp hai, có thể đề nghị họ cho chơi đàn trong phòng học nhạc sau giờ tan lớp, Haida trả lời. Midorikawa tỏ ra vui mừng khi biết điều này. Phiên cậu đưa tôi tới đó được

không? Midorikawa ướm thử. Haida thuật lại với chủ quán trọ, người này bảo cậu nếu khách muốn thế thì cứ việc đưa đi. Chủ quán trọ gọi điện thoại cho trường học, thương lượng giúp việc mượn đàn. Sau bữa trưa, hai người vượt núi sáng ngôi trường cấp hai. Đường núi sau cơn mưa trơn tuột tuột, Midorikawa buộc phải quàng chéo chiếc túi ra sau lưng, rảo những bước nhỏ chắc chắn. Mặc dù nhìn bề ngoài, Midorikawa có cái vẻ của một người lớn lên ở thành phố, song đôi chân lại rần rỏi ngoài sức tưởng tượng.

Trong phòng học nhạc là cây dương cầm đứng đã cũ. Độ nặng của các phím không đều nhau, chất lượng chỉnh âm cũng chẳng có gì đáng khen, song về tổng thể thì vẫn chấp nhận được. Nghệ sĩ piano ngồi lên chiếc ghế kê kẹt, xoè bàn tay, thử qua một lượt tất cả tám mươi tám phím đàn và kiểm tra độ ngân của một vài hợp âm. Quãng năm, quãng bảy, quãng chín, quãng mười một. Xem ra ông ta không thật ưng ý với độ ngân của đàn, nhưng chỉ cần bấm các phím theo cách đó mà không kiểm tra gì thêm, có vẻ như ông ta đã cảm thấy một sự hài lòng nhất định trên phương diện cơ học. Nhìn động tác nhanh nhẹn, mạnh mẽ và dẻo dai của những ngón tay, Haida đoán chắc ông ta là một nghệ sĩ piano tương đối có tiếng tăm.

Sau khi đã nắm rõ tình trạng cơ bản của cây đàn, Midorikawa lấy từ trong túi đeo chéo ra một túi vải nhỏ, cẩn thận đặt lên trên mặt đàn. Một cái túi làm bằng chất vải thượng hạng, miệng túi được thắt bằng dây. Chắc là di cốt của ai đó, chàng thanh niên Haida trộm nghĩ. Đặt cái túi ấy lên trên mặt đàn khi chơi piano hình như là thói quen của ông ta, cử chỉ của ông ta tạo cho cậu ấn tượng như vậy.

Sau đó, Midorikawa bắt đầu chơi bản “Round Midnight” với vẻ e dè. Giống như một người thò chân xuống suối để kiểm tra tốc độ dòng chảy và tìm chỗ đặt chân, ông ta đánh các hợp âm một cách chần chừ, thận trọng. Tiếp nối bản nhạc chính là một đoạn ngẫu hứng dài. Theo thời gian, các ngón tay ông ta bắt đầu uyển chuyển và khoáng đạt hơn, giống như đàn cá đã quen với làn nước. Tay trái cổ vũ tay phải, tay phải kích thích tay trái. Haida không phải người am hiểu nhạc Jazz, nhưng cậu biết bản nhạc này của Thelonious Monk, nên có thể cảm nhận được sự xuyên suốt và hoàn hảo trong phần thể hiện của Midorikawa. Ở đó ẩn chứa một linh hồn sâu thẳm, tới nỗi sự bất toàn trong quãng nhạc của cây đàn không còn là mối bận tâm. Lắng tai nghe bản nhạc ấy ở địa vị không gì hơn là một thánh giá trong phòng học nhạc của ngôi trường cấp hai, cậu có cảm giác như thể mọi đơ bản trong thân xác mình đang được gột rửa. Vẻ đẹp ngay thẳng toát ra

từ đó khi thì quỵện vào, khi thì cộng hưởng với bầu không khí mát lành đầy ắp ozon và dòng suối trong suốt, diềm nhiên. Midorikawa cũng đang chuyên tâm chơi nhạc, tựa như mọi hỗn tạp của hiện thực đã hoàn toàn được giữ sạch khỏi bầu không khí quanh người ông ta. Trước đây Haida chưa từng thấy ai rơi vào trạng thái nhập tâm đến thế. Và cậu cũng không sao có thể rời mắt dù chỉ một giây khỏi mười ngón tay Midorikawa đang chuyển động như những sinh vật tách rời khỏi cơ thể ông ta.

Mắt chùng mười lăm phút để chơi hết bản nhạc, sau đó Midorikawa lấy một chiếc khăn dày từ trong túi ra, lau sạch chỗ mồ hôi trên trán. Thế rồi, ông ta nhắm nghiền mắt hồi lâu như mặc tượng. Cuối cùng, ông ta cất tiếng: “VẬY là đủ rồi. VẬY thôi.” Ông ta với tay lấy cái túi vải nhỏ trên mặt đàn, cẩn thận cất trở lại vào trong túi.

“Cái túi đó là gì thế?” Cha của Haida quyết định hỏi Midorikawa.

“Bùa đấy.” Midorikawa đáp gọn lỏn.

“Giống như thần hộ mệnh của đàn piano?”

“Không, có thể gọi đó là một phân thân của tứ.” Midorikawa vừa nở một nụ cười mệt nhọc nơi khoé miệng vừa đáp. “Cái này liên quan đến một chuyện hơi thần bí. Nhưng, chuyện rất dài, mà tứ lại quá mệt rồi, không còn đủ sức để kể ngay bây giờ.”

Haida tạm ngừng câu chuyện, đưa mắt nhìn lên đồng hồ treo tường. Sau đó quay sang nhìn Tsukuru. Tất nhiên, ở trước mặt Tsukuru lúc này là Haida con. Nhưng vì ở vào cùng một độ tuổi, nên trong ý thức của Tsukuru, vóc dáng, gương mặt hai cha con họ cứ tự nhiên quỵện lẫn vào nhau. Một cảm giác khó tả như thể hai chiều thời gian khác nhau đang hoà trộn làm một. Hoặc có thể, kể thật sự trải qua chuyện đó không phải là người cha, mà chính là người con đang ngồi ở đây. Có thể cậu ta đang mượn hình ảnh người cha để kể lại trải nghiệm của mình. Đột nhiên gã bị xâm chiếm bởi một ảo giác như vậy.

“Đã khuya quá rồi, nếu anh buồn ngủ thì em sẽ kể tiếp vào lúc khác.”

Không sao, tứ chẳng buồn ngủ chút nào, Tsukuru đáp. Thực tế thì gã đang tỉnh như sáo. Gã muốn nghe phần tiếp theo của câu chuyện.

“VẬY thì em kể tiếp. Vì em cũng chưa buồn ngủ.” Haida nói.



Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Midorikawa chơi dương cầm trước mặt Haida. Dường như sau khi đánh bản “Round Midnight” trong vòng mười lăm phút ở lớp học nhạc của ngôi trường cấp hai ấy, ông ta đã hoàn toàn mất hứng với piano. “Ông không chơi piano nữa sao?” Dù cho chàng thanh niên Haida có dụ khị thế nào, ông ta cũng chỉ im lặng lắc đầu. Thế nên Haida cũng đành bỏ cuộc, Midorikawa chẳng còn có ý định chơi piano nữa rồi. Dù sao cậu vẫn muốn được nghe kỹ lại bài diễn tấu của Midorikawa một lần nữa.

Ở Midorikawa có một tài năng thật sự, điều đó thì không có gì phải nghi ngờ. Âm nhạc của ông ta chứa đựng thứ sức mạnh sai khiến người nghe về mặt cơ học và thể xác. Khi tập trung lắng nghe âm nhạc của ông ta, người nghe có một cảm nhận rõ rệt rằng mình đang được mang đến một nơi nào đó hoàn toàn xa lạ. Đó không phải một dạng cảm xúc có thể dễ dàng nảy sinh.

Việc sở hữu một tư chất khác thường như vậy có ý nghĩa thế nào với chủ nhân của nó là điều mà chàng thanh niên Haida không thể hiểu được bằng cảm giác. Đó là hồng phúc hay gánh nặng? Là ân sủng hay bùa ám? Hay nó đồng thời bao hàm tất cả những ý nghĩa đó? Nhưng nói gì thì nói, Midorikawa không mấy gây cho người khác cái ấn tượng rằng ông ta hạnh phúc về điều này. Những biểu hiện trên gương mặt ông ta thường chỉ ở giữa hai trạng thái: u uất và dửng dưng. Nụ cười hiếm hoi nơi khoé miệng luôn rất tiết chế và hàm chứa sự mỉa mai thông minh.

Một ngày nọ, Midorikawa cất tiếng gọi Haida đang chẻ và khuân củi ở vườn sau.

“Cậu có uống rượu không?” Ông ta hỏi.

“Một chút thì được.” Haida đáp.

“Một chút là được rồi. Tối nay sáng uống với tớ nhé? Tớ chán uống một mình rồi.” Midorikawa nói.

“Tôi có chút việc vặt vào cuối giờ chiều, chắc phải sau bảy rưỡi mới xong.”

“Không sao. Khoảng bảy rưỡi tới phòng tớ.”

Bảy rưỡi, chàng thanh niên Haida tìm đến phòng Midorikawa. Bữa tối đã bày ra cho hai người, rượu nóng cũng được sắp sẵn. Hai người ngồi đối diện nhau, uống rượu và dùng một nửa, ông ta chỉ toàn tự tay rót rượu và uống. Không kể gì về bản thân, Midorikawa hỏi hết chuyện này đến chuyện nọ về quê quán của Haida (ở Akita), và cuộc sống trong trường đại học ở

Tokyo. Khi biết cậu là sinh viên khoa Triết, ông ta đặt một vài câu hỏi liên quan đến chuyên ngành, về thế giới quan của Hegel, về trước tác của Platon. Nói chuyện mới biết, hoá ra ông ta đọc rất sâu và có hệ thống các loại sách như vậy. Xem ra ông ta không chỉ đọc rất một loại tiểu thuyết huyền bí vô hại.

“Vậy à, nghĩa là cậu tin vào Logic.” Midorikawa nói.

“Vâng. Về cơ bản tôi tin tưởng và trông cậy vào logic, bởi vì nó vốn là một môn học có vai trò như vậy.” Haida đáp.

“Cậu không thích những gì trái với logic?”

“Tôi không yêu hay ghét, và cũng không bao giờ loại bỏ mọi thứ trái với logic ra khỏi đầu mình. Bởi vì tôi không tin tưởng logic một cách mù quáng. Tôi cho rằng việc tìm ra giao điểm giữa những gì trái logic với tính logic cũng là một nhiệm vụ quan trọng.”

“Chẳng hạn, cậu có tin vào ác quỷ không?”

“Ác quỷ? Ông muốn nói đến con quỷ có sừng ấy hả?”

“Đúng vậy. Tất nhiên là không hiểu nó có sừng thật hay không.”

“Nếu đó là một con quỷ dưới dạng ẩn dụ của cái ác thì tất nhiên tôi có thể tin.”

“Thế còn lại ác quỷ là ẩn dụ của cái ác nhưng có hình dạng của hiện thực thì sao?”

“Cái đó thì tôi không biết nếu chưa trông thấy tận mắt.” Haida nói.

“Đến lúc trông thấy tận mắt thì e rằng quá muộn.”

“Dù sao, chúng ta cũng chỉ đang nói về giả thuyết. Để đi vào bản chất câu chuyện này, cần có những ví dụ cụ thể, rõ ràng hơn. Giống như để xây cầu thì cần phải có các cây dầm vậy. Giả thuyết là thứ càng khai triển càng thiếu vững chắc, và kết luận mà nó đưa ra chẳng dùng được vào việc gì.”

“Ví dụ cụ thể?” Midorikawa hỏi lại. Ông ta nhấp một hơi, rồi chau mày. “Nhưng đôi khi một ví dụ cụ thể như vậy, vào thời điểm nó xuất hiện, sẽ quy chiếu mọi thứ về một điểm duy nhất: chấp nhận hay không chấp nhận, tin hay không tin. Ở đó không có dạng trung gian. Lấy ví dụ như trạng thái thăng hoa tinh thần chẳng hạn. Logic hầu như không phát huy được sức mạnh nào ở đó cả.”

“Đúng là có thể nó không phát huy được sức mạnh vào thời điểm đó. Bởi vì logic không phải một cuốn cảm nang cho mọi tình huống, nhưng có thể áp dụng logic sau khi thời điểm đó qua đi.”

“Nhưng nhiều khi để đến sau thời điểm đó thì quá muộn mất rồi.”

“Muộn hay chưa muộn lại là một vấn đề khác chẳng liên quan gì tới tính logic.”

Midorikawa cười. “Đúng như cậu nói. Dù biết rằng nếu để đến sau đó thì quá muộn, nhưng phải thừa nhận đó là vấn đề không liên quan gì đến logic. Một lập luận xác đáng, không thể phản bác được.”

“Ông Midorikawa đã từng có những trải nghiệm kiểu như vậy sao? Chấp nhận, tin và thăng hoa, vượt trên mọi logic?”

“Không.” Midorikawa đáp. “Tớ không tin bất cứ thứ gì. Không tin logic, cũng không tin phi logic. Không tin thần thánh, cũng không tin ma quỷ. Không có sự nổi dãi của giả thuyết, cũng không có gì giống như thăng hoa. Tớ chỉ biết thản lạng chấp nhận rằng nó là nó. Nó là vấn đề có tính căn nguyên trong tớ. Tớ không thể dựng nổi một bức tường ngăn cách giữa chủ thể và khách thể.”

“Nhưng ông Midorikawa có tài năng âm nhạc.”

“Cậu nghĩ vậy sao?”

“Âm nhạc của ông rõ ràng chứa đựng một sức mạnh xuyên suốt, có thể sai khiến được người khác. Tôi không am hiểu nhạc Jazz, nhưng về chuyện ấy thì tôi dám chắc.”

Midorikawa lắc đầu tỏ vẻ chẳng thú vị gì. “À, tài năng ấy à, nó đôi khi rất dễ chịu. Nó đem lại danh vọng, lôi cuốn sự chú ý, khéo ra thì cả tiền tài. Rồi còn thu hút được đám đàn bà nữa. Như vậy thì có hẳn là tốt hơn không rồi. Nhưng cậu Haida này, tài năng chỉ phát huy vai trò khi được nâng đỡ bởi sự tập trung mạnh mẽ, dẻo dai của thể xác và ý thức mà thôi. Chỉ cần một con vít nằm đâu đó trong óc rơi ra, hoặc một mạch máu nào đó trong cơ thể đứt cái phụt, thì sức tập trung hoặc bất cứ thứ gì cũng sẽ tiêu biến như làn sương sớm. Chẳng hạn, chỉ cần cái răng hàm bị nhức, hoặc đôi vai đau mỏi, thì cậu chẳng thể nào chơi piano cho ra hồn được đâu. Thật đấy. Cái đó thì tớ trải qua rồi. Chỉ một cái răng sâu, một bên vai nhức mỏi cũng khiến cho mọi cảnh tượng và âm hưởng đẹp đẽ phụt trở về hư vô. Thể xác con người yếu đuối như vậy đấy. Nó là một hệ thống có cấu tạo phức tạp và tinh vi khủng khiếp nên hồng học là chuyện thường. Và trong phần lớn các trường hợp, một khi đã hồng học thì khó lòng mà khôi phục được. Sâu răng hay mỏi vai có lẽ vẫn còn chữa được, chứ có nhiều thứ khác không chữa nổi đâu. Được xây dựng trên một nền móng bất trắc và thiếu tin cậy như thế thì thử hỏi tài năng có ý nghĩa đến mức độ nào?”

“Có thể tài năng đúng là thứ mong manh. Có thể chẳng mấy người duy trì được nó cho đến phút chót. Nhưng thứ mà nó sản sinh ra, đôi khi sẽ đem đến một sự thăng hoa tinh thần mãnh liệt. Như một hiện tượng có tính phổ biến vượt lên khỏi phạm vi cá nhân, và hầu như độc lập.”

Midorikawa ngồi im lặng, suy nghĩ trong chốc lát về điều đó. Rồi ông ta nói:

“Mozart và Schubert đều chết trẻ, song âm nhạc của họ thì sống mãi. Ý cậu giống như thế phải không?”

“Đại loại là như vậy.”

“Tài năng đến mức đó thì chỉ là ngoại lệ. Và trong hầu hết các trường hợp, họ phải trả một cái giá đắt cho việc trở thành thiên tài bằng cách bào mòn sinh lực, chấp nhận cái chết khi còn quá trẻ. Việc đó giống như một giao dịch được đặt cược bằng mạng sống. Tuy nhiên, không ai biết khách hàng giao dịch là thượng đế hay ác quỷ.” Midorikawa thở dài, im lặng một lát, sau đó nói như để bổ sung: “Nói sang chuyện khác một chút, kỳ thực thì tớ đang chờ chết. Số tớ chỉ còn đếm bằng một tháng.”

Đến lượt chàng thanh niên Haida căng óc suy nghĩ. Cậu không nghĩ được lời nào.

“Không phải tớ bị bệnh tật bệnh tiếc gì đâu.” Midorikawa cất tiếng. “Cơ thể tớ hoàn toàn khoẻ mạnh. Cũng không phải tớ mưu toan tự sát. Nếu cậu đang nghĩ đến điều đó thì khỏi phải lo lắng làm gì.”

“Vậy tại sao ông Midorikawa biết mình chỉ còn sống được một tháng?”

“Có người nói cho tớ biết. Người đó bảo, dương mệnh của cậu còn lại hai tháng. Chuyện đó xảy ra cách nay một tháng.”

“Đó rốt cục là người như thế nào?”

“Không phải bác sĩ, cũng không phải thầy bói. Mà là một người hết sức bình thường. Tuy nhiên, vào thời điểm ấy, anh ta cũng đang chết.”

Chàng thanh niên cố gắng tư duy về câu nói của người đàn ông, nhưng không sao nắm được đầu mối của logic. “Liệu có phải ông Midorikawa lặn lội đến đây để tìm chỗ chết?”

“Ừm, nói một cách ngắn gọn thì là như thế.”

“Tôi không thực sự hình dung được toàn bộ câu chuyện, nhưng chẳng lẽ không có cách nào tránh được cái chết đó sao?”

“Chỉ có duy nhất một cách.” Midorikawa nói. “Đó là trao vào tay người khác cái quyền ấy, hay là miếng tử bài theo cách nói ví von. Tóm lại là đi tìm kẻ chết thay cho mình. Kế đến là làm động tác chuyển gậy và bảo: “có

gì anh làm nốt nhé”, rồi chuồn lẹ. Tuy nhiên, tớ không định làm thế. Từ lâu tớ đã muốn chết càng sớm càng tốt. Có khi lại là may.”

“Nghĩa là ông chấp nhận cái chết sắp đến.”

“Đúng, phải thú thật, sống là một việc quá u phiền phức. Cứ thế này mà chết cũng chẳng sao. Tớ không đủ năng lượng để chủ động tìm đến cái chết, nhưng việc âm thầm chấp nhận cái chết đang tìm đến thì tớ làm được.”

“Nhưng cụ thể là phải làm thế nào để có thể trao vào tay người khác chiếc thẻ bài đó?”

Midorikawa khẽ nhún vai về thờ ơ. “Đơn giản thôi. Nếu người đó đồng ý nhận lấy chiếc thẻ bài sau khi đã nắm rõ câu chuyện, chấp nhận lời đề nghị và thấu hiểu mọi nhẽ. Ngay tại thời điểm đó, việc chuyển nhượng coi như đã kết thúc viên mãn. Đồng ý bằng miệng cũng chẳng sao. Còn nếu được cái bắt tay thì thật là hết ý, vì nó không như cái lõi quan liêu bàn giấy.”

Haida lắc đầu. “Nhưng để tìm được một người tự nguyện thay mình nhận lấy cái chết đang cận kề đâu có dễ.”

“Ồ, đó thật sự là một nghi vấn xác đáng.” Midorikawa nói. “Một câu chuyện khó hiểu như thế đâu có thể đem ra để nói với bất cứ ai. Chẳng nhẽ lại bảo: “xin lỗi, anh có thể chết thay tôi được không?” Nên tất nhiên phải lựa chọn đối tượng thật kỹ lưỡng. Và từ đây, câu chuyện bắt đầu phiền toái hơn một chút.”

Midorikawa chậm rãi nhìn xung quanh, rồi đằng hắng một cái. Sau đó cất tiếng:

“Con người ai cũng mang màu sắc, cậu có biết điều này không?”

“Không, tôi không biết.”

“Thế thì tớ nói cho cậu biết. Mỗi người đều có một màu sắc của riêng mình, màu sắc đó tạo thành một quang sáng mờ dọc theo đường nét cơ thể. Kiểu như ánh hào quang, hay đèn nền vậy. Mắt tớ có thể thấy chúng rõ mồn một.”

Midorikawa tự mình rót rượu vào chén, rồi nhấp một chút.

“Khả năng nhìn thấy màu sắc ấy là do bẩm sinh?” Haida bán tín bán nghi hỏi.

Midorikawa lắc đầu. “Không, không phải bẩm sinh, đó chẳng qua chỉ là một quyền năng tạm thời mà thôi. Nó được ban tặng để bù đắp cho việc

chấp nhận cái chết sắp đến. Sau đó sẽ được truyền từ tay người này sang tay người khác. Quyền năng ấy hiện đang được giao vào tay tớ.”

Haida lặng thinh hồi lâu. Cậu không tìm được lời nào thích hợp.

Midorikawa nói tiếp: “Có những màu được ưa thích, cũng có những màu gây cảm giác vô cùng khó chịu. Có những màu vui vẻ, cũng có những màu buồn bã. Có những người toả ra thứ ánh sáng đậm đặc, cũng có những người mờ nhạt. Nói chung là khá mệt mỏi đấy. Khi mà nó cứ lọt vào mắt trong khi cậu chẳng muốn nhìn. Tớ không khoái lắm những chốn đông người nên mới phiêu dạt tới tận vùng núi heo hút này.”

Cuối cùng thì chàng thanh niên Haida cũng bắt kịp câu chuyện của ông ta. “Nghĩa là, ông Midorikawa có thể nhìn thấy màu sắc phát ra từ tôi?”

“À, tất nhiên là tớ nhìn thấy. Nhưng tớ sẽ không bảo cho cậu biết nó là màu gì đâu đấy.” Midorikawa nói. “Và, việc tớ cần làm là, đi tìm những người mang một thứ màu sắc nào đó, phát ra một dạng ánh sáng nào đó. Trên thực tế, đối tượng để trao vào tay miếng tử bài chỉ có thể là những người này. Chứ không thể giao cho bất cứ ai.”

“Trên đời này có nhiều người phát ra những màu sắc và ánh sáng như thế không?”

“Không, không nhiều lắm. Như tớ thấy, để xem nào, cứ khoảng một nghìn hoặc hai nghìn người thì có một người. Không đơn giản, nhưng cũng không đến nỗi không thể tìm ra. Có một nhiệm vụ còn khó khăn hơn, ấy là tạo ra một không gian trò chuyện cởi mở và nghiêm túc với họ. Chắc cậu cũng hình dung ra, việc này không hề đơn giản chút nào.”

“Nhưng rốt cục, họ là những người như thế nào? Những kẻ sẵn sàng nhận lãnh cái chết thay cho người khác ấy?”

Midorikawa mỉm cười. “Họ là những người như thế nào ư? Cái đó thì tớ không biết. Tớ chỉ biết rằng, họ mang một thứ màu sắc như thế và phát ra một dạng ánh sáng như thế. Đó chẳng qua chỉ là một thuộc tính bề ngoài. Nhưng có thể nói rằng, tất nhiên đây chỉ là quan điểm cá nhân, đó là những kẻ không sợ sự thăng hoa. Tại sao không sợ ư? Hẳn là có muôn vàn lý do.”

“Cứ cho rằng họ không sợ sự thăng hoa, nhưng rốt cuộc họ thăng hoa vì điều gì?”

Midorikawa ngừng lời một lát. Trong im lặng, tiếng con suối như to hơn. Rồi ông ta cười đầy ẩn ý.

“Tiếp theo sẽ là thuật bán hàng.”

“Tôi xin nghe.” Haida tiếp lời.

Midorikawa nói: “Ngay tại thời điểm đồng ý nhận lãnh cái chết, cậu đã sở hữu một quyền năng khác thường. Cũng có thể gọi đó là một năng lực đặc biệt. Nhìn thấy được các màu sắc phát ra từ người khác chẳng qua chỉ là một trong số các chức năng của năng lực đó mà thôi. Điều cốt yếu hơn cả là cậu có thể mở mang tri giác của mình. Cậu sẽ đẩy toang “cánh cửa của tri giác” mà Aldous Huxley nói tới và tri giác của cậu sẽ trở nên thuần khiết, không một mảy may pha tạp. Mọi thứ đều trở nên sáng rõ, giống như trời quang mây tạnh. Thế rồi, cậu bắt đầu thấy được một cách bao quát những cảnh tượng mà bình thường cậu không thể thấy.”

“Bài diễn tấu của ông Midorikawa hôm trước cũng là một trong những kết quả của năng lực đó?”

Midorikawa lắc đầu một cách dứt khoát. “Không, tôi nghĩ đó là khả năng vốn có của mình. Tôi vẫn làm được thế từ lâu rồi. Tri giác là thứ được gói gọn trong chính nó, chứ không biểu hiện ra bên ngoài dưới dạng một kết quả cụ thể. Không có cái gì giống như là lợi ích, giải thích bằng lời rằng nó là cái gì là điều bất khả. Chỉ còn cách phải tự mình trải nghiệm bằng thực tế. Điều duy nhất tớ có thể nói, đó là một khi đã nhìn thấy *cảnh tượng chân thực* ấy, thì cái thế giới mà cậu từng sống cho tới lúc này chỉ còn trông như một mặt phẳng bẹt dí. Trong cảnh tượng ấy, chẳng có logic lẫn phi logic. Không có ác, cũng không có thiện. Tất cả đều dung hợp làm một. Và chính cậu cũng trở thành một phần của sự dung hợp ấy. Cậu sẽ thoát ra khỏi khuôn khổ của thân xác để trở thành một dạng tồn tại có tính siêu hình. Cậu sẽ trở nên đầy trực giác. Đó là một cảm giác tuyệt vời, nhưng ở một nghĩa nào đó, cũng đầy tuyệt vọng. Bởi vì phải đến cái thời khắc gần như cuối cùng của cuộc đời, cậu mới lần đầu tiên giác ngộ ra rằng, cuộc đời mình cho tới lúc này sao mà nông cạn và thiếu chiều sâu đến vậy. Cậu rùng mình tự hỏi, tại sao mình lại có thể chịu đựng được một cuộc đời như thế.”

“Ông Midorikawa cho rằng, để có thể nhìn thấy cảnh tượng ấy thì dù phải đánh đổi lấy cái chết, và dù quyền năng ấy chỉ là tạm thời, cũng đáng để trải nghiệm?”

Midorikawa gật đầu. “Tất nhiên. Nó hoàn toàn đáng giá. Tớ dám đảm bảo về điều này.”

Chàng thanh niên Haida trầm tư hồi lâu.

“Sao rồi?” Midorikawa nở một nụ cười và hỏi. “Cậu cũng bắt đầu quan tâm tới việc nhận lấy chiếc thẻ bài đó rồi phải không?”

“Tôi muốn hỏi một chuyện.”

“Chuyện gì nào?”

“Có lẽ nào, tôi cũng là kẻ *phát ra thứ màu sắc và ánh sáng* như thế? Cũng thuộc vào số một phần một nghìn hoặc một phần hai nghìn ấy?”

“Đúng vậy. Tớ lập tức nhận ra ngay khi nhìn thấy cậu lần đầu tiên.”

“Nghĩa là tôi cũng thuộc một trong số những kẻ đang đi tìm sự thăng hoa.”

“Ồ, phải nói thế nào nhỉ. Câu hỏi đó thì tớ chịu thua. Tớ tưởng đây là câu hỏi mà cậu phải đặt ra cho chính mình chứ?”

“Nhưng đằng nào thì ông Midorikawa cũng không có ý định trao vào tay ai chiếc thẻ bài ấy mà.”

“Xin lỗi cậu.” Nghệ sĩ piano nói. “Tớ sẽ chết. Tớ không định nhường cái quyền đó cho ai. Tớ giống như một nhân viên bán hàng không nghĩ đến việc bán sản phẩm.”

“Nếu ông Midorikawa chết, chiếc thẻ bài ấy sẽ ra sao?”

“Ồ. Điều đó thì tớ cũng không biết. Sẽ ra sao nhỉ? Có thể nó sẽ biến mất cùng với tớ. Hoặc, có thể vẫn tồn tại dưới hình thức nào đó. Và rồi có thể lại được chuyển từ tay người này sang tay người khác. Giống như chiếc nhẫn của Wagner vậy. Điều đó thì tớ không biết, mà thú thực cũng chẳng quan tâm. Bởi lẽ những gì xảy ra sau khi tớ chết không thuộc phần trách nhiệm của tớ.”

Haida đang cố gắng sắp xếp lại trình tự của các vấn đề trong đầu. Nhưng không thể nào sắp xếp nổi.

“Sao nào, đó hoàn toàn không phải một câu chuyện có tính logic phải không?” Midorikawa nói.

“Một câu chuyện rất thú vị, nhưng cũng không dễ dàng mà tin được ngay.” Haida trả lời một cách thẳng thắn.

“Bởi vì ở đó không có một sự giải thích mang tính logic?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng cũng chẳng có cách nào chứng minh được.”

“Chỉ có một cách duy nhất để kiểm chứng xem đó có phải sự thật hay không, đó là thực hiện giao dịch. Ý ông là như vậy chứ gì?”

Midorikawa gật đầu. “Đúng thế. Đúng như cậu nói. Nếu không thử thăng hoa thì không thể kiểm chứng được. Và nếu đã thật sự thăng hoa thì không cần thiết phải kiểm chứng nữa. Ở đó không có sự trung dung. Chỉ có một trong hai: thăng hoa, hoặc là không.”

“Ông Midorikawa không sợ chết sao?”

“Chết thì tớ không sợ. Tớ nói thật. Tớ từng chứng kiến hàng mớ những kẻ vô giá trị, tẻ nhạt dám chết. Đến bọn đó còn làm được, thì không lẽ gì mà tớ không làm được.”

“Mọi thứ sau cái chết thì sao?”

“Thế giới sau cái chết, sinh mệnh sau cái chết. Cậu muốn hỏi về những thứ đó?”

Haida gật đầu.

“Tớ đã quyết định là không nghĩ tới chuyện đó.”

Midorikawa vừa vuốt chòm râu dài, vừa nói. “Đối với những chuyện nghĩ thế nào cũng không biết được, hoặc biết nhưng không kiểm chứng được, thì nghĩ, chỉ vô ích. Những chuyện như thế rốt cục chỉ là sự nói dài nguy hiểm của giả thuyết như cậu đã nói.”

Chàng thanh niên Haida hít một hơi sâu. “Tại sao ông lại nói chuyện này với tôi?”

“Từ trước tới nay tớ chưa từng nói chuyện này với ai, và cũng không định làm việc đó.” Midorikawa nói, rồi nốc một hơi cạn chén rượu. “Tớ định sẽ một mình âm thầm biến mất. Nhưng khi nhìn thấy cậu, tớ chợt nảy ra ý nghĩ rằng chàng trai này đáng để cho mình nói chuyện.”

“Không cần quan tâm tới việc tôi sẽ tin hay không tin câu chuyện của ông?”

Midorikawa khẽ ngáp với đôi mắt buồn ngủ. Sau đó cất tiếng.

“Cậu tin hay không, hoàn toàn không bận gì đến tớ. Bởi vì sớm hay muộn, cậu cũng sẽ phải tin câu chuyện này. Đẳng nào thì chính cậu cũng sẽ chết. Và, trong lúc chờ cái chết – không rõ là bao giờ và như thế nào – chắc chắn cậu sẽ nhớ lại câu chuyện này. Khi đó, cậu sẽ hoàn toàn chấp nhận những gì tớ nói và hiểu được cặn kẽ mọi logic trong đó. Cái logic thật sự ấy. Còn giờ đây, tớ mới chỉ làm cái việc là gieo hạt mà thôi.”

Hình như ở bên ngoài, mưa lại bắt đầu rơi. Một cơn mưa mềm mại, khẽ khàng. Không thể nghe được tiếng mưa, vì tiếng suối đã át mất. Người ta chỉ có thể cảm nhận được rằng, hình như mưa đang rơi, nhờ vào sự biến đổi mơ hồ của bầu không khí đang tiếp xúc với làn da.

Bất chợt, Haida cảm thấy, việc cậu đang ngồi đối diện với Midorikawa trong căn phòng chật hẹp này bỗng nhiên có cái gì đó rất khó giải thích, trái với nguyên lý của tự nhiên và không thể nào có thật. Một cảm giác như choáng váng. Cậu tưởng mình vừa ngửi thấy mùi vị của cái chết thoang

thoảng trong bầu không khí tù đọng. Thứ mùi toả ra khi thịt đang dần thối rữa. Nhưng có lẽ đó chỉ là ảo giác. Ở đây vẫn chưa ai chết cả.

“Rồi cậu sẽ sớm quay về với cuộc sống sinh viên ở Tokyo.” Midorikawa nói bằng một giọng khe khẽ. “Cậu sẽ trở lại với cuộc đời hiện thực. Sống gắn bó với nó. Dù có nông cạn và bằng phẳng đến đâu, cuộc đời này cũng đáng để sống. Tớ dám chắc về điều đó. Với điều kiện là bỏ qua những trở trêu hay nghịch lý đầy nhé. Còn đối với tớ, những thứ đáng giá ấy chỉ đội thêm gánh nặng. Tớ không sao cáng đáng nổi. Có lẽ ngay từ giây phút chào đời, tớ đã không phù hợp với những điều như vậy. Vì thế, tớ muốn lủi vào trong bóng tối tĩnh lặng, như một con mèo sắp chết, âm thầm chờ đợi thời khắc ấy đến. Đối với tớ, như thế là không tồi. Nhưng cậu thì khác, cậu có thể công theo chúng đến cùng. Vì cậu biết cách đính sao cho thật khéo *những thứ đáng sống* ấy vào cơ thể mình, bằng sợi chỉ của logic.”

“Câu chuyện kết thúc ở đó.” Haida con nói. “Vào buổi sáng hai hôm sau cuộc trò chuyện ấy, trong lúc bố em có việc phải ra ngoài, Midorikawa đã rời khỏi quán trọ. Nghe nói ông ta chỉ khoác theo một chiếc túi đeo chéo, đi theo con đường núi để xuống trạm dừng xe buýt cách đó ba cây số, cũng giống như lúc đến. Không ai biết sau đó ông ta đi đâu. Ông ta chỉ lặng lẽ thanh toán khoảng tiền trọ hôm trước và rời đi không một lời nào, cũng không nhắn nhủ gì lại cho bố em. Thứ duy nhất ông ta bỏ lại là đồng tiểu thuyết huyền bí đã đọc hết. Không lâu sau, bố em quay về Tokyo, trở lại trường, và chuyên chú vào cuộc sống học hành. Liệu cuộc hội ngộ với Midorikawa có phải là lý do để đặt dấu chấm hết cho quãng đời phiêu bạt của bố em hay không thì em không biết. Nhưng xem cách nói của ông, em có cảm giác sự kiện đó đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ.”

Haida sửa lại tư thế ngồi trên xô pha, từ tốn xoa bóp đôi cổ chân bằng những ngón tay dài.

“Sau khi quay về Tokyo, bố em đã thử đi tìm nghệ sĩ piano nhạc Jazz mang cái tên Midorikawa, nhưng không tìm thấy nghệ sĩ piano nào có tên như thế cả. Hoặc là ông ấy đã dùng tên giả. Vì vậy, người đàn ông đó có thật sự chấm dứt cuộc đời sau một tháng không, hay vẫn còn sống là điều đến nay vẫn chưa sáng tỏ.”

“Nhưng bố cậu còn đang khoẻ mạnh đúng không?” Tsukuru hỏi.

Haida gật đầu. “Vâng, hiện giờ thì dương thọ vẫn chưa hết.”

“Liệu rằng bố cậu có thật sự tin vào câu chuyện kỳ lạ của Midorikawa không nhỉ? Ông không nghĩ rằng mình đã bị lừa bởi một câu chuyện được

thêu dệt rất khéo ư?”

“Sao nhi? Em cũng không biết. Nhưng có lẽ khi ấy, đối với ông, vấn đề không phải là tin hay không tin. Em nghĩ ông đã nuốt chửng câu chuyện kỳ lạ đó theo đúng nghĩa là một câu chuyện kỳ lạ. Kiểu như một con rắn không nhai con mồi nó bắt được, mà nuốt chửng vào trong bụng rồi tiêu hoá từ từ.”

Haida dừng câu chuyện ở đó. Rồi buông một tiếng thở thật to.

“Thế mà cũng buồn ngủ rồi đấy. Đi nghỉ thôi anh.”

Đồng hồ đã sắp chỉ sang một giờ sáng. Tsukur rút về phòng mình, còn Haida thì dọn một chỗ ngủ trên xô pha, rồi tắt đèn. Sau khi đã thay sang quần áo ngủ và chui vào giường, bên tai Tsukuru vẫn văng vẳng tiếng nước suối. Nhưng tất nhiên, đó chỉ là ảo giác, bởi vì đây là trung tâm Tokyo. Tsukuru nhanh chóng chìm vào giấc ngủ sâu.

Đêm đó xảy ra một vài chuyện lạ lùng.

6

Tazaki Tsukuru gửi thư cho Kimoto Sara từ máy tính cá nhân, mời nàng đi ăn. Đã năm ngày kể từ lần hai người trò chuyện trong một quán bar ở Ebisu. Thư hồi âm được gửi lại cho gã từ Singapore, hai hôm bữa nàng về Nhật Bản. Nàng rảnh vào buổi chiều ngày hôm sau, tức chiều thứ Bảy. “Thật đúng lúc quá. Tôi cũng đang có chuyện muốn nói với cậu,” nàng viết trong thư.

Có chuyện muốn nói? Dĩ nhiên, Tsukuru không thể đoán ra được nàng muốn nói gì với mình. Nhưng nghĩ đến việc sẽ lại được gặp nàng, tâm trạng gã bỗng trở nên phấn chấn. Tâm trạng đó khiến gã thêm chắc chắn rằng con tim gã đang mong muốn người phụ nữ hơn tuổi ấy. Lâu ngày không gặp nàng, gã có cảm giác như mình đang sắp đánh mất một cái gì quý giá và thấy hơi nhói đau trong lòng ngực. Khá lâu rồi gã mới có lại tâm trạng này.

Nhưng suốt ba ngày sau đó, Tsukuru quay cuồng trong một mớ công việc ngoài dự kiến. Khi thực hiện dự án dùng chung đường ray giữa tàu điện nổi và tàu điện ngầm, người ta phát hiện thấy một số vấn đề liên quan đến an toàn bắt nguồn từ sự không đồng nhất về hình dạng giữa các loại toa xe (tại sao một thông tin quan trọng nhường ấy mà lại không được cung cấp từ trước?), dẫn đến việc phải gấp rút cải tạo lại một phần các đường ke ở một vài nhà ga để giải quyết chúng. Gã có nhiệm vụ lập bảng tiến độ thi công. Mấy đêm liền, gã gằn như thức trắng để làm việc. Mặc dầu vậy, công việc về cơ bản cũng đã hòm hòm, nên gã có thể xin nghỉ từ chiều thứ Bảy đến hết ngày Chủ nhật. Gã mặc nguyên bộ vest từ công ty đến thẳng chỗ hẹn ở khu Aoyama. Gã ngủ lịm đi trên băng ghế tàu điện ngầm, suýt nữa thì không kịp xuống ga Akasakamitsuke để đổi tàu.

“Trông cậu có vẻ khá mệt mỏi đấy.” Sara nói khi vừa thấy mặt gã.

Tsukuru giải thích sơ qua về lý do khiến mình bận túi bụi mấy ngày vừa rồi, cố gắng ngắn gọn và dễ hiểu nhất có thể.

“Tôi cũng định về qua nhà, tắm một cái, rồi thay sang một bộ đồ không phải dành cho công việc, nhưng không kịp.” Gã nói.

Sara lấy từ trong túi mua sắm ra một chiếc hộp thon dài, nhỏ và dẹt được bao gói rất đẹp đưa cho Tsukuru. “Đây là quà của tôi tặng cậu.”

Tsukuru bóc lớp giấy gói. Bên trong là một chiếc cà vạt. Một chiếc cà vạt bằng lụa, màu xanh lơ không họa tiết sang trọng, Yves Saint Laurent.

“Tôi bắt gặp và mua nó trong một cửa hàng miễn thuế ở Singapore vì nghĩ nó hợp với cậu.”

“Cảm ơn cô. Một chiếc cà vạt rất đẹp.”

“Cũng có những người đàn ông không thích được tặng cà vạt.”

“Tôi thì khác,” Tsukuru nói. “Bởi vì tôi chẳng bao giờ đột nhiên nảy ra ý định đi mua cà vạt. Hơn nữa, cô cũng thật có gu khi chọn một chiếc như thế này.”

“Thật may là cậu thích nó.” Sara nói.

Tsukuru tháo ngay chiếc cà vạt kẻ sọc mảnh đang đeo và thắt chiếc cà vạt Sara mới tặng vào cổ. Bộ đồ mà gã mặc hôm đó là một cây vest hè màu xanh sẫm cùng áo sơ mi trắng kiểu cổ thường nên một chiếc cà vạt màu xanh lơ tỏ ra khá ăn nhập, không gây ra chút cảm giác khập khiễng nào. Sara với tay qua bàn, chỉnh lại nút thắt cho gã bằng một động tác thành thạo. Mùi nước hoa thoang thoảng xông lên mũi gã thật dễ chịu.

“Rất hợp.” Nàng nói, rồi nở một nụ cười.

Khi được đặt ở trên mặt bàn, chiếc cà vạt gã vừa đeo trông sồn cũ hơn nhiều so với gã tưởng. Nó cũng giống như một thói quen không phù hợp lâu ngày mà gã không nhận ra. Gã lần đầu tiên nghĩ rằng mình phải để tâm hơn tới cách ăn mặc.

Hằng ngày làm công việc thiết kế ở văn phòng công ty đường sắt, gã không có nhiều dịp để chú ý tới trang phục. Một môi trường hầu như chỉ có cánh đàn ông. Vừa đến công ty là gã lập tức tháo cà vạt, xắn tay áo sơ mi và lao vào công việc. Gã cũng thường xuyên phải xuống hiện trường. Xung quanh Tsukuru hầu như chẳng mấy ai quan tâm tới những thứ như gã đang mặc bộ vest gì, thắt chiếc cà vạt ra sao. Và việc đều đặn hẹn hò với một người phụ nữ cụ thể, nếu nghĩ kỹ ra, thì cũng là việc đã cách nay lâu lắm rồi.

Đó là lần đầu tiên Sara tặng quà cho gã. Gã thấy vui vì điều này. À đúng rồi, mình phải hỏi ngày sinh nhật của nàng, Tsukuru nghĩ bụng. Sẽ cần có một món quà, phải ghi nhớ sẵn điều đó trong đầu. Gã cảm ơn nàng một lần nữa, rồi gấp chiếc cà vạt cũ lại và đút vào trong túi áo vest.

Hai người đang ở trong một quán ăn Pháp nằm dưới tầng hầm một toà nhà thuộc khu Nam Aoyama. Quán ăn này cũng do Sara giới thiệu, nó không phải một nơi kiểu cách, rượu vang và đồ ăn đều không quá đắt. Mặc dầu gần giống với một quán rượu bình dân, nhưng nếu so với một chỗ như vậy thì bàn ghế được kê khá rộng rãi nên có thể thong thả trò chuyện, cung

cách phục vụ cũng tử tế. Hai người gọi một bình vang đỏ, rồi bắt đầu xem xét thực đơn.

Nàng mặc một tấm váy liền thân in hoa nhỏ và khoác bên ngoài một chiếc cardigan mỏng màu trắng, cả hai đều có vẻ là những món đồ thượng hạng. Tất nhiên, Tsukuru không biết Sara đang được nhận mức lương bao nhiêu, nhưng dường như nàng đã quen với việc tiêu nhiều tiền cho những món đồ nàng mặc.

Nàng kể chuyện công việc ở Singapore trong lúc dùng bữa. Thương lượng giá cả với khách sạn, lựa chọn nhà hàng, thu xếp phương tiện đi lại, thiết kế hàng loạt những hoạt động kiểm tra các cơ sở y tế..., công việc cần phải làm để lên kế hoạch cho một tour du lịch mới nhiều như núi. Phải chuẩn bị một danh sách dài các việc, rồi sang tận nơi để kiểm tra từng nội dung một, phải tự mình đến thực địa, đôn đáo mọi chỗ và xem xét từng chi tiết nhỏ. Quy trình công việc cũng giống như khi xây dựng một nhà ga mới vậy. Nghe nàng nói chuyện, Tsukuru hiểu rằng nàng là một chuyên gia cẩn trọng và tài năng.

“Tôi lại sắp phải sang đó lần nữa.” Sara nói. “Cậu đã tới Singapore bao giờ chưa?”

“Chưa. Thú thật, tôi chưa một lần rời khỏi nước Nhật. Tôi không có cơ hội ra nước ngoài công tác, vả lại cũng ngại đi du lịch nước ngoài một mình.”

“Singapore thú vị lắm đó. Món ăn ngon này, khách sạn nghỉ dưỡng thì tuyệt vời, mà lại ở rất gần nữa chứ. Giá như tôi có thể dẫn cậu đi.”

Hắn là sẽ rất tuyệt nếu được đi du lịch nước ngoài cùng nàng, một chuyến đi chỉ có hai người, gã thảm tưởng tượng.

Tsukuru chỉ uống một ly vang như thường lệ, trong khi Sara uống nốt chỗ còn lại trong bình. Cơ thể nàng hẳn là có khả năng dung nạp tốt, thể nên cho dù uống bao nhiêu, sắc mặt nàng cũng hầu như không thay đổi. Gã chọn món bò hầm, còn nàng chọn món vịt rô ti. Sau khi dùng hết món chính, nàng gọi tráng miệng sau một hồi đắn đo, Tsukuru gọi cà phê.

“Sau dạo gặp cậu lần trước, tôi đã nghĩ rất nhiều.” Sara mở đầu câu chuyện trong lúc uống hồng trà tráng miệng. “Về bốn người bạn thời cấp ba của cậu. Về cái cộng đồng hoàn mỹ, và sự hoà hợp trong đó.”

Tsukuru hơi gật đầu. Rồi tiếp tục chờ đợi câu chuyện của nàng.

Sara nói: “Câu chuyện về nhóm năm người bạn cậu rất thú vị. Vì tôi chưa từng trải qua chuyện đó bao giờ.”

“Không chừng sẽ tốt hơn nếu đừng có cái trải nghiệm ấy ngay từ đầu.” Tsukuru lên tiếng.

“Vì cuối cùng nó chẳng để lại gì hơn một vết thương trong lòng cậu?”

Gã gật đầu.

“Tôi hiểu tâm trạng đó.” Sara nheo mắt nói. “Nhưng, cho dù cuối cùng cậu đã gặp phải một kết cục đau lòng và thất vọng, thì tôi vẫn cảm thấy cơ duyên được gặp gỡ bọn họ là điều may mắn đối với cậu. Giữa những con người khác nhau có thể gắn bó mật thiết đến như vậy về tâm hồn không phải điều dễ gặp. Và sự gắn bó ấy chỉ hình thành khi hội đủ năm người, đó chẳng phải là một kỳ tích sao?”

“Đúng là gần như một kỳ tích, và có lẽ đã thật may mắn khi nó xảy đến với tôi. Tôi cũng nghĩ như vậy.” Tsukuru nói. “Chỉ có điều, càng như thế thì cú sốc lúc đánh mất nó, hay nói đúng hơn là *bị tước đoạt mất* nó, càng lớn. Cảm giác mất mát, cảm giác cô tuyệt... Những cách nói như thế vẫn chưa đủ để diễn tả hết.”

“Nhưng đã hơn mười sáu năm trôi qua rồi. Giờ đây cậu đã là một người đàn ông gần bốn mươi tuổi. Cho dù tổn thương khi ấy có trầm trọng đến thế nào, thì chẳng phải cũng đã đến lúc cậu nên vượt qua nó rồi hay sao?”

“Vượt qua,” Tsukuru lặp lại câu nói của nàng. “Điều đó cụ thể là gì nhỉ?”

Sara đặt hai tay lên bàn. Mười ngón tay hơi xoè rộng. Trên ngón út bên tay trái đeo một chiếc nhẫn đính đá quý có hình hạt hạnh đào. Nàng ngắm nghía chiếc nhẫn ấy hồi lâu. Sau đó ngẩng mặt lên.

“Tôi có cảm giác, đã đến lúc cậu phải tự mình làm sáng tỏ lý do tại sao cậu lại bị bốn người bạn ấy cự tuyệt thẳng thừng đến vậy, và tại sao lại nhất định bị cự tuyệt như thế.”

Tsukuru đang định uống nốt chốc cà phê thì nhận ra rằng chiếc cốc đã rỗng không, bèn đặt trở lại vào đĩa lót, phát ra một tiếng động lớn, khô khốc ngoài dự đoán. Như nghe thấy âm thanh đó, người phục vụ tới bên bàn, rót nước đá vào hai chiếc ly.

Người phục vụ đi rồi, Tsukuru liền cất tiếng:

“Như tôi đã nói, về phần mình, tôi muốn lãng quên đi sự kiện đó trong khả năng có thể. Từng chút một, tôi đã dần khoả lấp được vết thương khi ấy và chiến thắng nỗi đau theo cách của riêng mình. Tôi đã phải mất nhiều thời gian để làm việc đó. Tôi không muốn bôi lại vết thương đã phải mất bao công sức mới kín miệng vào lúc này.”

“Nhưng, liệu sẽ ra sao? Có thể vết thương ấy mới chỉ lành miệng trên bề mặt.” Sara nhìn sâu vào mắt Tsukuru và nói bằng một giọng nhỏ nhẹ. “Còn bên trong vẫn âm thầm rỉ máu. Cậu chưa từng có suy nghĩ như vậy sao?”

Tsukuru trầm tư. Gã không nghĩ ra được lời nào.

“Này, hay là cậu cho tôi biết tên họ đầy đủ của bốn người ấy đi. Cả tên trường cấp ba các cậu theo học, năm tốt nghiệp, trường đại học, địa chỉ liên lạc của từng người hồi ấy.”

“Cô định làm gì với những thông tin đó?”

“Tôi định tìm hiểu thật cặn kẽ xem hiện giờ họ đang ở đâu và làm gì.”

Hơi thở của Tsukuru bỗng trở nên gấp gáp. Gã cầm ly nước, rồi uống hết một hơi. “Để làm gì chứ?”

“Để cậu có cơ hội gặp lại họ, cùng nhau trò chuyện và nghe lời giải thích về sự kiện xảy ra mười sáu năm về trước.”

“Nhưng, nếu tôi nói với cô rằng tôi không muốn làm thế thì sao?”

Nàng lật ngửa đôi tay đang đặt trên bàn. Nhưng mắt vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào Tsukuru từ phí bên kia.

“Cho phép tôi nói thẳng được không?” Sara cất tiếng.

“Tất nhiên.”

“Chỉ có điều chuyện hơi khó nói.”

“Chuyện gì cũng được. Tôi muốn biết suy nghĩ của cô.”

“Lần trước khi gặp nhau, tôi đã bảo rằng không muốn tới phòng cậu. Cậu còn nhớ chứ? Cậu có biết vì sao không?”

Tsukuru lắc đầu.

“Tôi biết cậu là người tốt, và tôi thích cậu. Tức là theo nghĩa giữa nam và nữ ấy.” Sara nói. Rồi ngừng một lát. “Nhưng có lẽ cậu đang gặp phải vấn đề về tâm lý.”

Tsukuru im lặng nhìn vào gương mặt Sara.

“Điều tôi sắp đề cập sẽ hơi khó nói một chút. Nghĩa là, khó diễn đạt ấy. Bởi vì khi nói thành lời, nó sẽ bị đơn giản hoá đi mất. Nhưng không thể giải thích một cách mạch lạc, logic, bởi vì đó là một thứ rất cảm tính.”

“Tôi tin cảm giác của cô.” Tsukuru nói.

Nàng hơi khẽ cắn môi, dùng mắt để đo một khoảng cách nào đó, rồi bắt đầu nói: “Khi được cậu âu yếm, tôi có cảm giác như cậu đang ở đâu đó *bên ngoài*. Ở một nơi cách xa chỗ chúng ta đang yêu nhau. Cậu rất dịu dàng, điều đó thật tuyệt. Nhưng...”

Tsukuru lại với lấy cốc cà phê đã cạn hết, cầm lên bằng cả hai tay. Rồi lại đặt xuống đĩa. Nhưng lần này cố gắng để không phát ra tiếng động.

“Tôi không hiểu.” Gã nói. “*Trong lúc ấy*, tôi chỉ nghĩ về cô mà thôi. Tôi không nghĩ là mình đã để đầu óc đi đâu. Thực tình mà nói, lúc đó, tôi chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến điều gì khác ngoài cô.”

“Có thể là như vậy. Có thể cậu đã chỉ nghĩ đến tôi. Nếu cậu nói vậy thì tôi tin. Nhưng dù sao, trong đầu cậu vẫn len lỏi một cái gì đó. Ít ra là một cảm giác giống như khoảng cách. Có thể đó là điều mà chỉ phụ nữ mới cảm nhận được. Nhưng bất kể thế nào, tôi muốn cậu hiểu rằng, tôi không thể duy trì lâu dài một mối quan hệ kiểu như thế. Kể cả là tôi thích cậu. Tính cách của tôi tham lam, thẳng thắn hơn vẻ ngoài nhiều. Nếu như tôi và cậu tiếp tục mối quan hệ này một cách nghiêm túc, tôi không muốn có *cái gì* đó xen ngang. *Cái* mà tôi không rõ chân tướng của nó là gì. Cậu hiểu ý tôi chứ?”

“Nghĩa là cô không muốn gặp tôi nữa?”

“Không phải thế,” nàng nói. “Gặp cậu để nói chuyện như thế này thì được. Tôi thấy rất vui. Nhưng tôi không muốn đến phòng cậu.”

“Ý cô là, không thể ngủ với tôi?”

“Tôi nghĩ là không thể.” Sara nói dứt khoát.

“Vì tinh thần của tôi có vấn đề?”

“Đúng. Cậu đang gặp phải vấn đề gì đó về mặt tinh thần. Có thể gốc rễ của nó sâu xa hơn cậu nghĩ. Tuy nhiên, tôi tin nó sẽ được giải quyết nếu cậu muốn. Giống như việc tu sửa lại một nhà ga khi phát hiện thấy những điểm bất hợp lý. Nhưng để làm được việc đó, sẽ cần phải thu thập các số liệu cần thiết, lập bản vẽ chính xác, lên kế hoạch tiến độ chi tiết. Điều tối quan trọng là phải xác định được thứ tự ưu tiên cho mỗi vấn đề.”

“Để làm điều đó, tôi sẽ phải gặp và nói chuyện với họ. Ý cô là như vậy?”

Nàng gật đầu. “Cậu cần nhìn thẳng vào quá khứ, không phải trong tư thế một chàng trai nhạy cảm, dễ tổn thương, mà với tư cách là một con người chuyên nghiệp, tự lập. Cậu hãy đi tìm cái mình cần phải thấy, chứ không phải cái mình muốn thấy. Không làm vậy, cậu sẽ cứ giữ mãi gánh nặng đó trong lòng và sống nốt phần đời còn lại. Vì thế, cậu hãy cho tôi biết tên bốn người bạn đó, tôi sẽ tìm hiểu xem họ đang làm gì, ở đâu.”

“Bằng cách nào?”

Sara lắc đầu vẻ ngán ngẩm. “Cậu tốt nghiệp trường đại học công nghệ phải không nào? Chẳng lẽ cậu không dùng internet? Cậu chưa nghe đến Google hay Facebook sao?”

“Tất nhiên tôi vẫn thường xuyên dùng internet trong công việc, Google hay Facebook tôi đều biết. Nhưng tôi chẳng mấy khi dùng chúng cho mục đích cá nhân. Tôi không hứng thú lắm với những công cụ kiểu như vậy.”

“Này, hãy để nó cho tôi đi. Tôi khá thạo chuyện này mà.” Sara nói.

Sau bữa tối, hai người đi bộ đến tận Shibuya. Trong màn đêm khoan khoái của một ngày xuân sắp tàn, vầng trăng lớn màu vàng đang bị bao bọc bởi lớp sương mù. Không khí phảng phất một làn hơi ẩm, cơn gió thổi khiến tà váy nàng rung rinh tuyệt đẹp như đang tuôn chảy bên cạnh gã. Tsukuru vừa bước đi, vừa hình dung ra cái cơ thể bên trong làn váy ấy. Gã nghĩ đến việc được ôm nó một lần nữa. Trong lúc nghĩ, gã có cảm giác dương vật mình đang cứng lên. Gã không cho rằng sự thèm muốn mà gã cảm thấy lúc này là một vấn đề gì đặc biệt. Đó là cảm xúc và nhu cầu tự nhiên của một người đàn ông trưởng thành khoẻ mạnh. Song rất có thể đúng như những gì Sara đã chỉ ra, trong cội nguồn của cảm xúc ấy có cái gì đó mâu thuẫn, méo mó. Đó là điều nằm ngoài khả năng phán đoán của gã. Càng suy nghĩ về cái ranh giới giữa ý thức và vô thức, gã càng không còn hiểu được bản thân mình nữa.

Sau một hồi đắn đo, Tsukuru hạ quyết tâm, nói: “Liên quan đến những chuyện trước đây tôi kể với cô, có một điều tôi cần phải đính chính.”

Sara vừa bước đi vừa nhìn sang Tsukuru, tỏ vẻ chờ đợi. “Điều gì vậy?”

“Tôi đã kể với cô rằng, trước đây tôi có từng quan hệ với một vài người con gái. Nhưng tất cả đều không đem lại kết quả gì, nguyên nhân thì có nhiều, song không phải hoàn toàn do lỗi tại tôi.”

“Tôi vẫn nhớ.”

“Trong khoảng mười năm trở lại đây, tôi đã yêu ba, bốn người. Tất cả đều kéo dài khá lâu và nghiêm túc, tôi không có ý định chơi bời. Nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu, tôi nghĩ trong tất cả các trường hợp, lỗi chính là ở tôi. Họ không có vấn đề gì cả.”

“Về phía cậu, vấn đề là như thế nào?”

“Tất nhiên, trong mỗi trường hợp, khuynh hướng của vấn đề có đôi chút khác nhau.” Tsukuru nói. “Tuy nhiên, có thể nhận thấy một điểm chung, đó là tôi chưa khi nào bị cuốn hút một cách thật sự bởi bất kỳ ai trong số họ. Tất nhiên, tôi yêu họ, và rất vui khi ở bên họ. Chúng tôi đã để

lại cho nhau nhiều kỷ niệm đẹp. Nhưng, tôi chưa bao giờ thèm khát họ mãnh liệt tới mức đánh mất mình.”

Sara im lặng một lát. Sau đó cất tiếng: “Nghĩa là, trong suốt mười năm trời, cậu đã duy trì mối quan hệ *khá lâu và nghiêm túc* với những người con gái mà cậu không thật sự bị cuốn hút?”

“Tôi nghĩ như vậy.”

“Tôi thấy chuyện này không có lý cho lắm.”

“Đúng như cô nói.”

“Lý do phải chăng là, ở cậu có một thứ tâm lý kiểu như không muốn cưới, hoặc không muốn bị trói buộc, mất tự do?”

Tsukuru lắc đầu. “Không, tôi nghĩ mình không có cái tâm lý sợ cưới xin hay sợ bị ràng buộc. Bởi vì, ngược lại, tính tôi ưa sự ổn định.”

“Mặc dầu vậy, ở cậu luôn xảy ra cái cơ chế ức chế tinh thần, đúng không?”

“Có thể cơ chế ấy đã tác động.”

“Vì vậy, cậu chỉ quan hệ với những phụ nữ mà cậu không cần phải bộc lộ hết bản thân.”

Tsukuru nói: “Có lẽ tôi sợ một ngày nào đó người tôi yêu sẽ đột nhiên biến mất, bỏ lại tôi không một lời báo trước, khi mà tôi đã thực lòng yêu và cần người ấy.”

“Vì thế mà cậu luôn giữ một khoảng cách thích hợp với đối tượng, dù hữu thức hay vô thức. Hoặc nói cách khác, cậu cố tình chọn những người phụ nữ mà cậu có thể tạo khoảng cách thích hợp để mình khỏi bị tổn thương. Có phải ý cậu như vậy không?”

Tsukuru im lặng. Im lặng nghĩa là đồng ý. Nhưng cũng đồng thời, Tsukuru cũng hiểu rằng, bản chất vấn đề không chỉ có thế.

“Và rất có thể, vấn đề tương tự cũng sẽ xảy ra trong mối quan hệ với tôi.”

“Không, tôi không nghĩ thế. Trường hợp của cô rất khác với những người trước đây. Điều này thì tôi nói thật, tôi muốn mở hết lòng mình ra với cô. Tôi thực tình nghĩ vậy nên mới thú nhận với cô về chuyện vừa rồi.”

Sara hỏi: “Cậu vẫn muốn gặp tôi nữa chứ?”

“Có chứ. Tôi vẫn muốn gặp cô.”

“Tôi cũng muốn tiếp tục gặp cậu nếu có thể.” Sara nói. “Vì tôi tin cậu là người tốt, cậu không phải kẻ biết gian dối.”

“Cảm ơn cô.” Tsukuru nói.

“Thế nên, cậu hãy cho tôi biết tên của bốn người đó. Những việc còn lại, cậu có thể tự mình định đoạt. Khi mọi chuyện đã sáng tỏ, nếu cậu vẫn thấy không muốn gặp họ, cậu có thể không cần phải gặp. Bởi vì xét cho cùng, đó là vấn đề của cậu. Còn về phần mình, tôi thật sự quan tâm tới bốn người đó, đây là mối quan tâm mang tính cá nhân và không liên quan gì tới vấn đề của cậu. Tôi muốn biết nhiều hơn về họ, về những con người vẫn đang đeo đẳng trên lưng cậu cho tới tận ngày hôm nay.”

Về tới phòng, Tazaki Tsukuru lấy từ trong ngăn kéo bàn ra một cuốn sổ tay đã cũ, lật đến trang ghi chép địa chỉ, gõ lại chính xác họ tên, địa chỉ và số điện thoại ngày đó của bốn người bạn lên màn hình máy tính xách tay.

Akamatsu Kei

Oumi Yoshio

Shirane Yuzuki

Kurono Eri

Trong lúc ngấm nhìn tên của bốn người hiện trên màn hình với vô vàn suy tư, gã có cảm giác như khoảng thời gian đã qua đang bủa vây quanh gã. Không một tiếng động, khoảng thời gian dĩ vãng ấy đang bắt đầu pha lẫn vào dòng thời gian của hiện thực đang trôi ở đây lúc này, tựa như một làn khói đang len lỏi vào phòng qua khe cửa khép hờ, đó là một làn khói vô sắc, không mùi. Nhưng vào một thời điểm, gã giật mình trở về thực tại, nhấp chuột và gửi thư vào địa chỉ Sara. Sau khi đã chắc chắn thư được gửi đi rồi, gã tắt nguồn máy tính. Và chờ đợi để dòng thời gian quay trở lại pha hiện thực.

“Tôi muốn biết nhiều hơn về họ. Về những con người vẫn đang đeo đẳng trên lưng cậu cho tới tận ngày hôm nay.”

Lời Sara nói có lẽ hoàn toàn đúng. Tsukuru nằm trên giường và nghĩ vậy. Bốn con người đó cho đến giờ vẫn đeo đẳng trên lưng gã. Câu nói ấy có lẽ đã diễn đạt chính xác vấn đề của gã hơn cả tưởng tượng của Sara.

Mr. Red

Mr. Blue

Ms. White

Ms. Black

Vào cái đêm Haida kể câu chuyện kì lạ về một nghệ sĩ piano nhạc Jazz có tên Midorikawa mà cha cậu tình cờ gặp tại quán trọ suối nước nóng trong một vùng núi trên đảo Kyushu thời trai trẻ, đã có vài chuyện lạ lùng xảy ra.

Tazaki Tsukuru đột nhiên mở bừng mắt trong bóng tối. Thứ vừa đánh thức gã dậy là một tiếng cạch nhỏ và khô, giống như tiếng một hòn sỏi đập vào ô kính. Hoặc có thể chỉ là nghe nhầm. Gã không dám chắc. Gã định xem giờ bằng chiếc đồng hồ chạy điện đặt cạnh gối, nhưng không sao gập được cổ. Không chỉ riêng cổ, mà toàn thân gã cũng bất động. Không phải bị tê. Thậm chí, gã còn không gồng nổi người. Ý thức và cơ bắp không còn kết nối với nhau nữa.

Căn phòng chìm trong bóng tối. Tsukuru sợ ngủ chỗ sáng, nên luôn phải kéo kín lớp rèm dày để sao cho căn phòng tối đen khi ngủ. Vì thế ánh sáng bên ngoài không lọt vào được. Mặc dầu vậy, bằng cảm giác, gã vẫn nhận ra có một người khác ở trong phòng. Có ai đó đang nấp trong bóng tối, quan sát bộ dạng của gã. Kẻ đó nín thở, khử mùi, thay đổi màu sắc, ẩn mình trong bóng tối giống như một loài vật ngụy trang. Song không hiểu sao, Tsukuru biết đó là Haida.

Mr. Grey

Màu xám được tạo ra bằng cách pha trộn màu trắng với màu đen. Thế rồi, lại có thể dễ dàng hòa lẫn vào trong nhiều cung bậc bóng tối khác nhau nhờ việc thay đổi độ đậm nhạt.

Haida đứng ở góc tối của căn phòng, nhìn trân trân về phía Tsukuru đang trong tư thế nằm ngửa trên giường. Suốt một lúc lâu, cậu ta không cử động bất cứ bó cơ nào, tựa như một nghệ sĩ kịch câm đang đóng giả bức tượng. Ở đó, thứ duy nhất cho thấy sự chuyển động có chăng chỉ là hàng mi dài của cậu ta. Đó là một sự tương phản kì lạ. Trong khi Haida đang đứng bất động gần như hoàn hảo một cách có chủ ý, thì Tsukuru lại không thể cựa quậy cơ thể mình theo ý muốn. Phải nói gì đó, Tsukuru tự nhủ, cần phải thốt ra điều gì đó để phá vỡ sự cân bằng quái quỷ này. Nhưng gã không thể cất tiếng. Gã không cách nào cử động được môi cũng như lưỡi, thứ thoát ra từ cổ họng chỉ là hơi thở khô khốc, vô thanh.

Haida đang làm gì trong căn phòng này? Tại sao cậu ta đứng đó, nhìn sâu vào Tsukuru quá vậy?

Đây không phải chiêm bao, Tsukuru nghĩ. Mọi thứ quá rõ nét so với một giấc chiêm bao. Tuy nhiên, Tsukuru không thể xác định được kẻ đứng đó có phải Haida thật không. Phải chăng Haida thật, thân xác hiện thực của cậu ta, đang say ngủ trên chiếc xô pha ở căn phòng bên cạnh, còn kẻ đang hiện hữu ở đây là một phân thân vừa thoát ra từ thân xác đó? Gã có cảm giác như vậy.

Tuy nhiên, Tsukuru không cảm thấy ở đó có gì bất ổn, tà mị. Tsukuru có một niềm tin gần như tuyệt đối rằng, Haida sẽ không bao giờ làm điều gì không tốt với mình cho dù có chuyện gì xảy ra. Cảm giác ấy vẫn không thay đổi kể từ lần đầu gặp Haida. Nó giống như một thứ bản năng.

Mặc dù đầu óc Đổ cũng sắc bén, song sự thông minh của cậu ta lại theo chiều hướng thực dụng, đôi khi có nét tư lợi. Ngược lại, sự thông minh của Haida thuần túy, mang tính nguyên lý hơn, thậm chí, chỉ gói gọn trong khuôn khổ của bản thân. Nhiều khi, Tsukuru không thể nắm bắt được những suy nghĩ của Haida mặc dù hai người đang ở cùng nhau. Trong đầu cậu ta có cái gì đó đang diễn ra mãnh liệt, nhưng *cái gì* đó thuộc loại nào thì gã không đoán ra được. Những lúc như thế, đương nhiên gã cảm thấy bối rối và rơi vào tâm trạng như bị bỏ rơi. Nhưng ngay cả trong trường hợp đó, gã cũng không bao giờ cảm thấy bất an hay bực bội với người bạn kém tuổi. Chỉ đơn giản là vì, xét về tốc độ tư duy và tầm hoạt động của đầu óc, Haida vượt trội hơn gã nhiều. Tsukuru biết thế, nên đành từ bỏ ý định bắt nhịp với cậu ta.

Hẳn là trong bộ não của Haida có thứ gì đó giống như một đường đua cao tốc được tạo ra sao cho phù hợp với vận tốc chậm chạp của Tsukuru, thì có thể hệ thống tư duy của cậu ta sẽ quá nhiệt, và bắt đầu xuất hiện những rối loạn nhỏ. Gã có một ấn tượng như vậy. Một lát sau, Haida sẽ rời đường đua, nở một nụ cười hiền hoà như chưa có gì xảy ra và quay lại chỗ Tsukuru, rồi cậu ta giảm dần tốc độ, điều chỉnh sao cho phù hợp với nhịp độ tư duy của Tsukuru.

Cái nhìn xoáy sâu, đậm đặc ấy đã kéo dài trong bao lâu? Tsukuru không thể phân biệt được sự dài ngắn của thời gian. Haida đứng bất động trong bóng tối giữa đêm khuya, im lặng quan sát Tsukuru. Dường như Haida có điều gì muốn nói. Cậu ta đang nắm giữ một thông điệp nhất định phải truyền đạt đến gã. Nhưng vì lý do nào đó, cậu ta không thể biến thông điệp

này thành lời nói trong thực tại. Điều đó khiến người bạn kém tuổi nhưng thông minh của gã tỏ ra bực bội khác với mọi lần.

Tsukuru vẫn nằm trên giường, bất giác nhớ lại câu chuyện vừa nghe kể lúc trước về Midorikawa. Có cái gì trong túi vải nhỏ đặt trên mặt piano lúc Midorikawa – kẻ đang chờ chết – chơi đàn? Bí ẩn đó còn chưa được làm sáng tỏ thì câu chuyện của Haida đã chấm dứt. Tsukuru không khỏi tò mò về nội dung bên trong cái túi. Phải có ai đó nói cho gã biết về ý nghĩa của nó. Tại sao Midorikawa lại đặt cái túi đó một cách nâng niu như thế trên mặt đàn piano? Chi tiết ấy chắc chắn là một điểm quan trọng trong câu chuyện.

Nhưng không có câu trả lời nào được đưa ra. Kết thúc một chuỗi dài im lặng, Haida – hay là phân thân của Haida – lặng lẽ rời khỏi căn phòng. Sau cùng, Tsukuru nghĩ mình vừa nghe thấy một tiếng thở hắt ra rất khẽ của cậu ta, nhưng gã không dám chắc. Cái bóng của Haida mờ dần rồi biến mất, tựa như làn khói hương bị hút vào thinh không. Sực tỉnh, Tsukuru nhận ra mình vừa bị bỏ lại đơn độc trong căn phòng tối, cơ thể vẫn bất động. Sợi cáp liên kết ý thức với cơ bắp vẫn chưa được đấu lại, con ốc cố định hai đầu nối vẫn đang bị bung ra.

Có bao nhiêu phần là hiện thực? Tsukuru tự hỏi. Đây không phải chiêm bao. Cũng không phải ảo ảnh. Chắc chắn là hiện thực. Thế nhưng, ở đó không có cái sức nặng mà hiện thực đáng ra phải có.

Mr. Grey

Sau đó, hình như Tsukuru lại chìm vào giấc ngủ. Chẳng mấy chốc, gã tỉnh dậy trong mơ. Không, đúng ra thì không thể gọi đó là mơ. Cái mà gã thấy là một hiện thực với tất cả những đặc tính của giấc mơ. Đó là một pha khác của hiện thực, mà chỉ sức tưởng tượng được giải phóng ra ở một nơi đặc biệt, vào một thời khắc đặc biệt mới có thể tạo nên.

Họ ở trên giường, trong bộ dạng giống như lúc chào đời, nằm sát hai bên vách gã, Trắng và Đen. Họ chừng mười sáu hoặc mười bảy tuổi. Không hiểu sao họ luôn mười sáu hoặc mười bảy tuổi. Bầu vú và cặp đùi họ áp chặt vào người gã. Một cách rõ ràng, Tsukuru lần lượt cảm nhận thấy sự mịn màng và hơi ấm từ làn da họ. Thế rồi, ngón tay và đầu lưỡi họ đùa giỡn như ngấu nghiến cơ thể gã, và gã cũng đang trần truồng.

Đó không phải điều Tsukuru khao khát, cũng không phải cảnh tượng gã muốn hình dung ra. Tuy nhiên, trái ngược với ý chí của gã, những hình ảnh

ấy càng lúc càng trở nên sắc nét, cảm xúc mỗi lúc một trở nên sống động và cụ thể hơn.

Đầu ngón tay của hai cô gái dịu dàng, nhỏ nhắn và tinh tế. Bốn bàn tay, và hai mươi đầu ngón tay. Chúng giống như lũ sinh vật nhũn nhụi không có thị giác được sinh ra từ bóng tối, lượn lờ hết góc này đến góc khác và kích thích cơ thể Tsukuru. Những hành động ấy làm tim gã run lên dữ dội – một cảm giác gã chưa từng trải qua. Một cảm giác giống như khi được ai đó chỉ cho rằng, thực ra còn có một căn phòng nhỏ bí mật khác trong ngôi nhà đã sống lâu năm. Trái tim gã phát ra những tiếng khô khan, dồn dập, như một chiếc trống định âm. Tay chân vẫn tê liệt hoàn toàn. Gã không thể cất nổi dù chỉ một ngón tay.

Cơ thể hai cô gái uốn lượn, vặn vẹo quán lấy toàn thân Tsukuru. Bầu vú của Đen căng đầy, mềm mại, còn của Trắng, tuy bé, nhưng đầu vú thì săn cứng như một viên sỏi nhỏ. Lòng mu của cả hai đều đã ẩm ướt như rừng mưa. Hơi thở của họ hoà quyện làm một với hơi thở của gã, tựa như những đợt thủy triều từ xa xô đến, dồn lên nhau dưới đáy biển tối tăm không ai biết tới.

Sau màn môn trốn dài đầy tỉ mỉ, gã đi vào âm đạo của một trong hai cô gái. Đó là Trắng. Cô ngồi dạng chân trên Tsukuru, cầm lấy bộ phận sinh dục đang dựng đứng, cứng ngắc của gã, rồi vào bên trong mình đầy điều luyện. Cái của gã đi vào trong cô mà không gặp trở ngại nào, giống như bị mút vào chân không. Sau khi để nó yên vị trong chốc lát, ổn định hơi thở, cô bắt đầu chậm chậm ngoáy hông, nhún nhảy nửa trên cơ thể, như đang vẽ vào không trung những đường đồ thị phức tạp. Mái tóc đen, dài và thẳng uốn éo vung vẩy phía trên đầu gã như quạt roi. Những động tác táo bạo không thể tượng tượng ra ở Trắng.

Nhưng đối với cả Trắng và Đen, đó dường như là một diễn biến hết sức tự nhiên. Không có thời giờ cho việc suy xét. Gã không thấy ở họ bất cứ vẻ ngần ngại nào. Lúc môn trốn thì cả hai, nhưng người mà gã cho vào lại là Trắng. *Tại sao là Trắng?* Tsukuru đuổi theo dòng suy nghĩ trong sự hoang mang sâu sắc. Tại sao lại cứ phải là Trắng? Đáng lẽ ra họ phải bình đẳng chứ. Đáng lẽ ra hai người *phải là* một thực thể chứ.

Song gã không còn tâm trí đâu để nghĩ tiếp. Động tác của Trắng đang mỗi lúc một nhanh và mạnh. Thế rồi khi nhận ra, gã thấy mình đang xuất tinh dữ dội bên trong cô. Thời gian từ lúc đưa vào đến khi xuất tinh thật ngắn ngủi. Quá ngắn, Tsukuru nghĩ. Vô cùng ngắn. Không, hoặc có thể gã

đã đánh mất cảm giác về thời gian. Nhưng dù thế nào, gã cũng không thể kìm nén được cơn chấn động ấy. Nó ập xuống, không báo trước, tựa như một con sóng lớn chồm tới từ đỉnh đầu.

Tuy nhiên, người đón nhận cú phóng tinh ấy thực tế không phải Trắng, mà chẳng hiểu sao, lại là Haida. Khi nhận ra, gã thấy hai người con gái đã biến mất, chỉ còn Haida ở đó. Trong khoảnh khắc Tsukuru phóng tinh, cậu ta nhanh nhẹn cúi người ngậm ấy dương vật gã, hứng lấy luồng tinh dịch đang bắn ra, để khỏi làm bẩn drap giường. Cú phóng tinh dữ dội, lượng tinh dịch ra khá nhiều. Haida nhẫn nại hứng lấy từng đợt phóng tinh liên tục, sau khi ngừng hẳn, cậu ta dùng lưỡi liếm sạch những gì còn sót lại. Cậu ta có vẻ rất thuần thục với công việc đó. Ít ra thì Tsukuru cảm thấy thế. Sau đó, Haida lặng lẽ rời khỏi giường, đi tới bồn rửa mặt. Tiếng xả nước từ vòi kéo dài một lúc lâu, chắc là cậu ta đang súc miệng.

Mặc dù đã xuất tinh, nhưng cơn cương cứng của Tsukuru chưa hề lắng dịu. Cảm giác ấm nóng và ẩm ướt nơi bộ phận sinh dục của Trắng vẫn còn sống động, giống như ngay sau khi thực hiện một hành vi tình dục trong hiện thực vậy. Gã vẫn không thể nào phân biệt nổi ranh giới giữa chiêm bao và tưởng tượng, ranh giới giữa những tưởng tượng và hiện thực.

Tsukuru tìm kiếm ngôn từ trong bóng tối. Không phải ngôn từ để dành cho một ai đó cụ thể. Mà chỉ đơn giản là, gã buộc phải tìm ra dù chỉ một từ chính xác hòng lấp đầy cái khoảng trống không lời, không tên ở đó trước khi Haida quay trở lại từ bồn rửa mặt. Nhưng gã không tìm thấy nó. Giữa lúc ấy, có một tiết tấu đơn điệu cứ lặp đi lặp lại mãi trong đầu gã. Phải đến sau này, gã mới nhận ra đó là giai điệu chính của bản “Le Mal du Pays” của Liszt – những năm hành hương, năm thứ nhất: Thụy Sĩ, nổi ưu sầu mà cảnh điền viên gợi lên trong lòng người.

Sau đó, một giấc ngủ sâu hung bạo bủa vây gã.

Gã thức giấc vào tám giờ kém sáng hôm sau.

Tỉnh dậy, việc đầu tiên gã làm là kiểm tra xem mình có xuất tinh ra quần lót hay không. Những khi mộng tinh như thế, quần lót bao giờ cũng có vết. Nhưng lần này thì không. Tsukuru thấy khó hiểu. Rõ ràng là trong mơ – ít nhất cũng ở một nơi không phải hiện thực – gã đã xuất tinh, một cách rất dữ dội. Cảm giác đó vẫn đọng lại rõ rệt trên cơ thể gã. Chắc chắn đã có một lượng tinh dịch rất lớn được phóng ra trong *hiện thực*, nhưng lại không có dấu vết.

Thế rồi, gã nhớ lại rằng Haida đã lấy miệng hứng chỗ tinh dịch ấy.

Gã nhắm mắt, khẽ nhắm mắt. Liệu chuyện đó có xảy ra trên thực tế? Không, không lẽ nào. Tất cả đều xảy ra ở một hóc tối tăm trong ý thức của mình dù suy luận theo cách nào đi chăng nữa. Vậy thì chỗ tinh dịch ấy rốt cục đã đi đâu? Chẳng lẽ nó cũng biến mất vào trong đáy sâu của kí ức?

Tsukuru mang nguyên tâm trạng hoang mang ấy ra khỏi giường và đi vào bếp trong bộ đồ ngủ. Haida đã thay xong quần áo, đang nằm trên xô pha đọc một quyển sách dày. Cậu trông có vẻ như đang tập trung toàn bộ ý thức vào cuốn sách và để hồn mình ở một thế giới khác. Nhưng khi Tsukuru vừa thò mặt ra, cậu ta liền gấp sách lại, nở một nụ cười tươi, rồi vào bếp chuẩn bị cà phê, trứng ốp lết và bánh mì nướng. Có mùi cà phê mới, thứ mùi phân định đêm và ngày. Hai người ngồi ở hai phía bàn, vừa nghe nhạc với âm lượng nhỏ vừa dùng bữa. Như thường lệ, Haida phết lên lát bánh mì nướng già một lớp mật ong mỏng trước khi ăn.

Bên bàn ăn, Haida nói một mạch về mùi vị của loại hạt cà phê mới kiếm được ở đâu đó, về chất lượng rang tuyệt hảo của nó, thời gian còn lại cậu ta quay ra suy nghĩ một mình. Có lẽ cậu ta đang tư duy về nội dung của cuốn sách vừa đọc ban nãy. Cặp mắt đang dán vào một điểm vô hình trong không trung nói lên điều đó. Đôi mắt dù trong veo rất đẹp, nhưng không thể thấy được gì bên trong. Mỗi lần tư duy về một mệnh đề trừu tượng, mắt cậu ta luôn như thế. Chúng lúc nào cũng khiến Tsukuru nghĩ đến một dòng suối trong khe núi thấp thoáng qua những thân cây.

Gã không phát hiện ra ở Haida có vẻ gì khác với bình thường. Một buổi sáng Chủ nhật như mọi lần. Bầu trời tuy thưa mây, nhưng nắng vẫn dịu nhẹ. Lúc nói chuyện, cậu ta nhìn thẳng vào mắt Tsukuru. Ánh mắt ấy không hề mang một hàm ý nào. Có lẽ đã không có gì xảy ra trong *hiện thực*. Đó đúng là một ảo tượng được tạo ra bên trong ý thức. Tsukuru nghĩ vậy. Thế rồi gã cảm thấy xấu hổ về điều đó, đồng thời bị xâm chiếm bởi một sự bối rối ghê gớm. Cho tới giờ, đã nhiều lần gã trải qua những cơn mộng tinh giống nhau, mà ở đó Trắng và Đen đều xuất hiện. Những giấc mơ ấy xảy đến gần như đều đặn, bất chấp ý chí của gã, và khiến gã xuất tinh. Nhưng xuyên suốt, sống động và chân thực nhường này thì đây là lần đầu tiên. Và nhất là, việc Haida cũng góp mặt trong đó khiến Tsukuru hoang mang.

Mặc dầu vậy, Tsukuru quyết định không theo đuổi vấn đề này thêm nữa., có vẻ như sẽ chẳng nhận được câu trả lời nào dù cho có đào sâu suy nghĩ đến đâu. Gã nhét nghi vấn ấy vào trong một cái ngăn kéo có tám biển

đề “chưa xác định”, định bụng để về sau sẽ kiểm chứng. Bên trong gã có tới vài cái ngăn kéo như thế, rất nhiều nghi vấn đang bị bỏ bằng ở đó.

Sau đó, Tsukuru và Haida đến bể bơi của trường, bơi cùng nhau chừng ba mươi phút. Bể bơi sáng Chủ nhật chỉ lác đác vài bóng người nên có thể bơi đến thoải mái theo nhịp độ mà mình thích. Tsukuru tập trung toàn bộ tinh thần vào việc vận động chính xác những bắp cơ cần thiết, cơ lưng, cơ thắt lưng, cơ bụng, không cần nghĩ ngợi nhiều đến hơi thở và cách đạp chân. Một khi đã bắt được nhịp điệu thì mọi động tác đều thành vô thức. Lúc nào cũng là Haida bơi trước và Tsukuru theo sau. Tsukuru đang mơ màng ngắm nhìn đám bọt nhỏ màu trắng nổi lên nhịp nhàng trong nước sau mỗi cú đạp chân mềm mại của Haida. Cảnh tượng ấy luôn đem đến cho gã một trạng thái tê liệt ý thức nhẹ.

Sau khi tráng người, thay quần áo trong phòng gửi đồ xong, ánh mắt Haida đã mất đi vẻ trong veo lúc này và trở lại là đôi mắt lặng lẽ mọi ngày. Nhờ được vận động một trận ra trò, tâm trạng hoang mang trong Tsukuru cũng phần nào dịu bớt. Hai người rời nhà thể dục, rồi cùng sánh vai rảo bước đến thư viện. Họ hầu như không mở miệng suốt dọc quãng đường, nhưng đó không phải chuyện gì khác thường. Em có mấy thứ muốn tra cứu ở thư viện, Haida nói. Chuyện này cũng không có gì khác thường. Haida thích “tra cứu” trong thư viện. Thường thì điều đó có nghĩa là cậu ta “muốn ở một mình ít lâu”. “Còn tớ phải về nhà giặt đồ cái đã,” Tsukuru nói.

Tới trước thư viện, hai người khẽ giờ tay chào tạm biệt nhau.

Rất lâu sau đó không thấy Haida liên lạc, không có bóng dáng Haida ở bể bơi cũng như trong khuôn viên trường. Tsukuru lại lụi cùi ăn cơm một mình, tới bể bơi một mình, lên lớp, ghi chép, nhớ từ vựng và văn phạm ngoại ngữ một cách máy móc, giống như cuộc sống trước khi quen biết với Haida. Một cuộc sống âm thầm, cô độc. Thời gian lướt đi xung quanh gã một cách bình lặng, hầu như không để lại dấu vết gì. Thỉnh thoảng, gã lại đặt chiếc đĩa than “Những năm hành hương” lên mâm quay và lắng tai nghe.

Sau khoảng một tuần bất tin, Tsukuru tự nhủ có lẽ Haida đã quyết định không gặp mình nữa. Chuyện đó không phải là không thể xảy ra. Cậu ta đã bỏ đi đâu đó, không một lời báo trước, không một lý do, hết như cái cách *bốn người kia* đã làm với gã ở thành phố quê nhà.

Người bạn kém tuổi ấy rời bỏ mình có lẽ là bởi cái lần mộng tinh đầy sống động mà mình trải qua tối hôm đó, Tsukuru thầm nghĩ. Có thể bằng

một kênh nào đấy, Haida đã dò biết được từ đầu đến cuối những gì diễn ra trong ý thức của mình và cảm thấy khó chịu về điều đó, hoặc có thể là nổi giận.

Không, không thể nào có chuyện đó. Không đời nào những thứ ấy lại lọt ra ngoài ý thức của Tsukuru. Chắc chắn Haida không có kênh nào để biết được những nội dung ấy. Mặc dầu vậy, Tsukuru vẫn cảm thấy như cặp mắt tinh tường của người bạn kém tuổi ấy đã nhìn thấu một vài yếu tố méo mó nơi tận cùng ý thức gã. Nghĩ thế, gã thấy vô cùng xấu hổ.

Dù sao thì, sự biến mất của Haida đã khiến Tsukuru thêm lần nữa thám thía một điều rằng, người bạn ấy có ý nghĩa lớn lao thế nào đối với mình và đã làm cho cuộc sống đơn điệu của mình trở nên nhiều màu sắc biết bao. Gã nhớ những cuộc trò chuyện với Haida, tiếng cười nhẹ nhàng đặc trưng của cậu ta. Thể loại nhạc cậu ta ưa thích, những cuốn sách thịnh thoảng cậu ta vẫn đọc cho gã nghe, những hiện tượng xã hội mà cậu ta giải thích, sự hài hước độc đáo, những trích dẫn đích xác, những bữa ăn cậu ta nấu, cà phê cậu ta pha. Gã phát hiện ra những khoảng trống Haida để lại trong từng góc nhỏ của cuộc sống thường nhật.

Tsukuru không thể tự hỏi: Haida cho gã nhiều như vậy, thế còn gã đã cho Haida những gì? Rốt cuộc gã đã để lại gì trong lòng người bạn ấy?

Xét cho cùng, có lẽ mình phải chịu một số phận cô độc. Tsukuru không thể gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Mọi người đều bên gã, rồi chẳng bao lâu lại rời bỏ gã. Dường như họ tìm kiếm điều gì đó bên trong Tsukuru, nhưng không thấy, hoặc thấy nhưng không vừa lòng, nên chán chường (hoặc thất vọng, nổi giận) mà bỏ đi. Bỗng một ngày, họ đột nhiên mất dạng, không giải thích, thậm chí cũng không một lời từ biệt cho phải phép, như thể đang tâm chặt phẳng sợi dây mà dòng máu nóng hăng đang chảy và mạch vẫn còn khe khẽ đập bằng một con rựa sắc bén, vô tâm.

Chắc chắn ở mình có thứ gì đó, một thứ máu chột, khiến người khác thất vọng, *Tazaki Tsukuru thiếu màu sắc*, gã bật lên thành tiếng. Rốt cuộc, mình chẳng có gì để cho người khác. Không, nếu nói vậy thì thậm chí ngay cả để cho chính mình cũng không có.

Nhưng vào buổi sáng ngày thứ mười kể từ hôm chia tay nhau trước cửa thư viện, Haida bất ngờ xuất hiện ở bể bơi của trường. Tsukuru đã làm được vài vòng, đang chuẩn bị bơi tiếp sau ít phút giải lao thì có ai đó gõ nhẹ ngón tay vào mu bàn tay trái gã để gần thành bể. Ngẩng mặt lên, gã thấy Haida đang ngồi xỏm trong bộ đồ bơi. Cặp kính bơi màu đen kéo lên

trước trán, khoé miệng nở một nụ cười dễ mến như thường lệ. Mặc dù lâu ngày không gặp, song hai người chẳng trao đổi gì, chỉ khẽ cúi đầu chào nhau. Sau đó, như mọi lần, họ bắt đầu bơi cự ly dài trên cùng một đường bơi. Động tác mềm mại của cơ bắp và nhịp điệu của những cú đạp chân đúng cách, êm ái là sự giao tiếp duy nhất giữa hai người. Ở đó, ngôn từ không còn cần thiết nữa.

“Em phải về Akita một thời gian,” sau khi lên khỏi bể, tráng người xong, Haida vừa lấy khăn lau đầu vừa nói. “Kế hoạch gấp gáp quá, vì có việc bất khả kháng của gia đình.”

Tsukuru âm ừ đáp lại, rồi gật đầu. Đang giữa học kỳ mà vắng mặt ở trường những mười ngày là chuyện hiếm thấy ở Haida. Cậu ta cũng giống như Tsukuru, không bao giờ bỏ tiết trừ trường hợp bất đắc dĩ, nên chắc là có việc gì đó hệ trọng. Tuy nhiên, cậu ta không nói cho gã biết mục đích của chuyến về quê, và Tsukuru cũng không định hỏi. Dù sao, việc người bạn kém tuổi ấy bình yên quay trở lại đã khiến Tsukuru trút bỏ được cái cảm giác tựa như có một cục không khí nặng trĩch đang ép chặt xuống đầu đó trên lồng ngực, cảm giác như vừa thoát khỏi một cơn nghẹn. Không phải cậu ta biến mất vì không còn quan tâm đến Tsukuru.

Những ngày sau đó, thái độ của Haida với Tsukuru vẫn không có gì thay đổi so với trước. Hai người trao đổi những câu chuyện thường nhật một cách tự nhiên, cùng ăn cơm, cùng ngồi trên xô pha nghe đĩa nhạc cổ điển Haida mượn được ở thư viện, nói về những bản nhạc ấy, hoặc trò chuyện về những cuốn sách từng đọc, hoặc chỉ đơn giản là ở trong cùng một căn phòng, chia sẻ sự im lặng thân mật. Cuối tuần, Haida đến căn hộ của Tsukuru, hàn huyên cho tới nửa đêm, và ở lại. Cậu dọn dẹp chiếc xô pha rồi ngủ luôn trên đó. Cậu ta (hay là phân thân của cậu ta) không còn tìm vào phòng ngủ giữa khuya để quan sát Tsukuru trong bóng tối nữa – đây là giả sử rằng chuyện này đã xảy ra trên thực tế. Nhiều lần sau đó, Tsukuru vẫn mộng tinh thấy Trắng và Đen, nhưng Haida thì không xuất hiện.

Mặc dầu vậy, đôi lúc Tsukuru vẫn tin rằng, vào cái đêm hôm đó, Haida bằng cặp mắt trong suốt đã nhìn thấu những gì ẩn sâu dưới tầng ý thức của gã. Thế rồi, gã cảm thấy vết tích của cái nhìn ấy vẫn còn đó trên cơ thể mình, ran rạt giống như một vết bỏng nhẹ. Haida khi ấy đã quan sát những ảo tưởng và dục vọng mà Tsukuru thầm giữ trong lòng. Cậu ta kiểm tra và giải phẫu từng thứ một. Dầu vậy, cậu ta vẫn tiếp tục mối quan hệ với gã

trên tư cách một người bạn. Chỉ có điều, để chấp nhận cái thực tế không lấy gì làm êm ả ấy, cũng như để sắp xếp và ổn định lại cảm xúc, cậu ta cần những ngày tháng cách ly khỏi gã, đó là lý do tại sao cậu ta cắt đứt liên lạc với Tsukuru trong mười ngày qua.

Tất nhiên đó chỉ là phỏng đoán, một sự phỏng đoán thiếu căn cứ, và hầu như không logic. Có lẽ phải gọi đó là *ảo tưởng*. Song, ý nghĩ ấy cứ đeo bám dai dẳng khiến cho tâm trạng gã bộn chồn. Mỗi lần nghĩ rằng mọi góc khuất trong ý thức của mình đều bị Haida nhìn thấu, gã cảm thấy như mình bỗng biến thành một loài sâu bọ thảm hại sống bên dưới những phiến đá nhớp nháp.

Nhưng dù sao, Tsukuru vẫn cần người bạn kém tuổi ấy, có lẽ là hơn bất cứ điều gì khác.

8

Cuối cùng, Haida cũng rời bỏ Tsukuru vào tháng Hai của năm sau, sau tám tháng hai người quen nhau. Và lần này, cậu ta không bao giờ còn trở lại.

Vừa thi hết năm và nghe công bố kết quả xong, Haida lập tức trở về quê ở Akita. Nhưng chắc là em sẽ xuống ngay thôi, cậu ta bảo như thế với Tsukuru. Mùa đông Akita lạnh khủng khiếp, nên ở nhà hai tuần liền thì có mà ngán đến cổ, ở Tokyo thoải mái hơn, cậu ta nói. Nhưng em còn phải phụ giúp việc dọn tuyết cho gia đình, thành thử không về không được. Tuy nhiên, hai tuần trôi qua, rồi ba tuần trôi qua, vậy mà người bạn kém tuổi ấy vẫn chưa trở lại Tokyo, cũng không một lần liên lạc.

Ban đầu, Tsukuru không mấy để tâm, chắc tại ở quê dễ chịu hơn cậu ta tưởng, hoặc có thể tuyết rơi nhiều hơn mọi năm. Trung tuần tháng Ba, bản thân Tsukuru cũng sẽ về Nagoya chừng ba hôm. Gã không muốn, nhưng không thể lờ tịt chuyện về quê được. Dĩ nhiên, ở Nagoya thì không cần phải dọn tuyết, song mẹ gã cứ liên tục gọi điện lên Tokyo. Nào là, trường đã nghỉ rồi mà sao không về nhà. “Con đang có đề tài quan trọng phải hoàn thành nốt trong kỳ nghỉ.” Tsukuru nói dối. Nhưng hai, ba hôm thì vẫn về được chứ sao, mẹ gã không chịu lùi bước. Chị gái gã cũng gọi điện đến bảo, mẹ ở nhà buồn và nhớ cậu, cậu nên về với mẹ ít bữa. Thôi được rồi, em sẽ về, gã đáp.

Suốt quãng thời gian trở lại Nagoya, trừ những lúc phải dắt chó đến công viên gần nhà để đi dạo vào chập tối, còn thì gã tuyệt đối không đi ra ngoài vì gã sợ phải chạm mặt ai đó trong số bốn người bạn ngày xưa. Đặc biệt, kể từ khi mơ thấy mình làm tình với Trắng và Đen mỗi lần mộng tỉnh, Tsukuru gần như không còn can đảm để giáp mặt với hai người con gái bằng xương bằng thịt ấy nữa, bởi việc mơ thấy họ như thế cũng giống như việc đã cưỡng hiếp họ trong tưởng tượng. Dù biết rằng, những giấc mơ ấy không liên quan gì tới ý chí của gã, và lại họ sẽ chẳng cách nào biết được gã đã mơ thấy những gì. Hoặc có thể, chỉ cần thoáng thấy bộ mặt Tsukuru, họ sẽ lập tức thấu tỏ mọi điều diễn ra trong những giấc mộng của gã, và có thể họ sẽ lên án gay gắt những ảo tưởng dơ bẩn và tùy tiện ấy.

Gã luôn cố gắng kiềm chế thủ dâm. Không phải vì cảm giác tội lỗi đối với bản thân hành vi ấy, mà cảm giác tội lỗi nằm ở chỗ, gã không thể ngăn

mình nghĩ đến Trắng và Đen mỗi lần làm thế. Dù cho gã có cố hình dung ra điều gì khác, thì họ vẫn cứ chui vào trong tưởng tượng của gã. Chỉ có điều, vì tránh thủ dâm, nên hẳn có dịp là gã lại mộng tinh, và gần như không có ngoại lệ, Trắng và Đen sẽ xuất hiện. Kết cục chẳng do gã cố tình tạo ra. Tất nhiên, đó chẳng qua chỉ là biện bạch, song đối với gã, sự biện bạch theo nghĩa nói tránh ấy lại mang một ý nghĩa không nhỏ.

Nội dung những giấc mơ hầu như giống nhau. Tuy mỗi lần, bối cảnh, rồi một vài chi tiết nhỏ trong các hành vi sẽ khác đi đôi chút, song cách triển khai thì không hề thay đổi: hai người con gái trần truồng quần lầy gã, họ dùng tay và môi mon trớn khắp người gã, kích thích bộ phận sinh dục gã, và cuối cùng là giao hợp. Thế rồi, người mà Tsukuru xuất tinh vào khi kết thúc bao giờ cũng là Trắng. Cho dù đang làm tình cuồng nhiệt với Đen, song bước vào giai đoạn cuối, lúc nhận ra, gã thấy hai người đã trao đổi với nhau và gã sẽ phóng tinh vào trong cơ thể Trắng. Gã bắt đầu mơ thấy những giấc mơ cùng một mô típ như thế từ khi bị gạt ra khỏi nhóm vào mùa hè năm thứ hai đại học và không còn cơ hội gặp hai cô gái đó nữa. Nghĩa là, kể từ lúc Tsukuru quyết tâm quên đi bốn con người đó bằng mọi giá. Gã không nhớ là gã từng có những giấc mơ tương tự như thế từ trước đây. Tất nhiên Tsukuru không hiểu tại sao lại xảy ra chuyện này. Đó cũng là một trong số những vấn đề được cất kín trong cái ngăn kéo “chưa xác định” trong chiếc tủ ý thức của gã.

Tsukuru trở lại, mang theo một cảm giác hụt dẫng mơ hồ, nhưng vẫn không có liên lạc từ Haida. Cả bể bơi lẫn thư viện đều không thấy bóng dáng cậu ta. Mấy lần gã thử gọi điện đến ký túc xá, song đều nhận được câu trả lời là Haida đi vắng. Ngẫm lại, hoá ra gã không hề biết địa chỉ cũng như số điện thoại ở quê nhà Haida. Thấm thoắt đã hết kỳ nghỉ xuân, niên khoá mới lại bắt đầu, gã đã thành sinh viên năm thứ tư. Anh đào nở, chẳng mấy chốc đã tàn, vậy mà vẫn không thấy liên lạc từ người bạn kém tuổi ấy.

Gã quyết định tìm đến ký túc xá nơi Haida đang sống. Người quản lý nói với gã rằng, ngay khi năm học trước vừa kết thúc, Haida đã nộp đơn xin ra khỏi ký túc xá và thu dọn toàn bộ hành lý mang đi rồi. Nghe đến đó, Tsukuru nín lặng. Người quản lý không biết bất cứ điều gì về lý do cậu ta rời ký túc xá cũng như nơi mới chuyển đến. Hoặc, ông ta đã khẳng định mình chẳng biết bất cứ điều gì.

Gã lên văn phòng trường, tra cứu trong hồ sơ quản lý sinh viên mới biết Haida đã nộp đơn xin nghỉ học. Người ta không nói cho gã lý do vì sao

Haida nghỉ học bởi đó là thông tin cá nhân. Chỉ biết rằng Haida đã tận tay nộp đơn xin nghỉ học và đơn xin ra khỏi ký túc xá có đóng dấu cá nhân ngay khi kỳ thi cuối năm kết thúc. Tại thời điểm đó, hằng ngày cậu ta vẫn gặp mặt Tsukuru, cùng nhau bơi ở bể, rồi cuối tuần lại đến ngủ ở nhà Tsukuru và hàn huyên cho tới tận khuya. Vậy mà cậu ta giấu kín chuyện xin nghỉ học với Tsukuru. Cậu ta vẫn tươi cười như chẳng có chuyện gì xảy ra và chỉ thông báo với gã rằng: “Em sẽ về Akita khoảng hai tuần rồi lại xuống.” Thế rồi, cậu ta cứ thế mà biến mất ngay trước tầm mắt Tsukuru.

Có lẽ mình sẽ không gặp lại Haida, Tsukuru nghĩ vậy. Chàng trai đó, với một quyết định không thể lay chuyển, đã lẳng lặng biến khỏi tầm mắt mình. Đó không phải là một sự *tình cờ*, hẳn là cậu ta có lý do rõ ràng để phải làm như thế. Dù lý do đó là gì, thì chắc chắn cậu ta sẽ không trở lại đây nữa. Trực giác ấy của Tsukuru đã đúng. Ít ra thì trong suốt thời gian gã còn ở trường, cậu ta đã không nhập học trở lại, cũng không hề liên lạc.

Thật lạ lùng, lúc đó Tsukuru chợt nghĩ, Haida đang lặp lại số phận giống như cha mình. Nghỉ học ở trường, đi biệt tích, cũng vào cái độ tuổi xấp xỉ hai mươi. Tựa như cậu ta đang giẫm lên vết chân của cha mình. Hoặc phải chăng, câu chuyện đó là một hư cấu do chính Haida dựng lên? Phải chăng cậu ta mượn hình ảnh cha mình để nói điều gì đó về bản thân?

Tuy nhiên, không hiểu sao sự biệt tăm của Haida lần này lại không gây cho Tsukuru nỗi hoang mang sâu sắc như lần trước. Gã cũng không có cảm giác khổ sở vì bị bỏ rơi, xa lánh, mà ngược lại, việc mất đi Haida khiến gã bắt đầu bị một thứ cảm giác tĩnh tại chi phối, một sự tĩnh tại trung tính kỳ lạ. Không rõ tại sao, song gã thậm chí còn cảm thấy như Haida đã nhận lấy một phần tội lỗi và những dơ bẩn của mình, và chính vì vậy mà cậu ta phải đi đến một nơi rất xa.

Tất nhiên là Tsukuru thấy buồn vì không còn Haida, một kết cục đáng tiếc. Haida là một trong số thực sự ít những người bạn đáng trân trọng mà gã tìm thấy. Tuy nhiên, có lẽ đó là một kết cục không tránh khỏi. Những gì Haida bỏ lại là chiếc máy xay loại nhỏ, túi nhân cà phê còn một nửa, (bộ ba đĩa LP) “Những năm tháng hành hương” của Liszt do Lazar Berman trình bày, và ký ức về cặp mắt trong veo thăm thẳm đến khó tả của cậu ta, chỉ vồn vện có thể.

Tháng Năm năm đó, tức là một tháng sau khi biết việc Haida rời trường, Tsukuru lần đầu tiên có quan hệ tình dục với một cô gái bằng

xương bằng thịt. Khi ấy gã đã hai mươi một tuổi, hai mươi một tuổi và sáu tháng. Bước vào năm học mới, nhân kết hợp với mục đích thực tập, gã nhận một công việc làm thêm liên quan đến vẽ kỹ thuật tại một văn phòng thiết kế trong thành phố. Đó là một cô gái độc thân hơn gã bốn tuổi, cô làm công việc hành chính và gã quen cô ở đó. Người nhỏ, tóc dài, tai to và đôi chân nom rất đẹp. Gã có ấn tượng như toàn bộ cơ thể cô đã bị làm cho ngưng kết đến độ đậm đặc. Khuôn mặt phải nói là dễ thương thì đúng hơn là xinh đẹp. Mỗi lần nói đùa, cô lại cười để lộ hàm răng trắng ưa nhìn. Ngay từ dạo Tsukuru mới bắt đầu công việc tại văn phòng đó, cô đã luôn tỏ ra tốt bụng. Gã cảm thấy sự yêu mến, trên phương diện cá nhân, cô dành cho mình. Có lẽ do lớn lên cùng hai người chị gái nên gã luôn biết cách tỏ ra thoải mái khi ở trước mặt những người phụ nữ hơn tuổi. Cô bằng đúng tuổi chị gái thứ hai của gã.

Tsukuru tìm được cơ hội mời cô đi ăn, rồi rủ về phòng mình, và sau đó rủ cô lên giường. Cô không từ chối lời mời nào, cũng gần như không chần chừ. Đó là trải nghiệm đầu tiên của Tsukuru, mặc dầu vậy mọi thứ đều suôn sẻ. Từ đầu tới cuối, gã không hề tỏ ra bối rối hay bị động. Nhờ thế mà hình như cô tưởng rằng, Tsukuru có một vốn kinh nghiệm tình dục dày dặn hơn nhiều so với độ tuổi của gã, mặc dù trên thực tế, gã mới chỉ làm tình với phụ nữ trong mơ.

Tsukuru tất nhiên cũng quý mến cô. Cô hấp dẫn và lanh lợi. Tuy không thể tìm thấy một sự kích thích trí tuệ giống như Haida đã tạo cho gã, song cô là người có tính cách vui tươi, chân thật, giàu trí tò mò, nên nói chuyện với cô rất vui. Cô cũng khá chủ động trong chuyện tình dục. Lên giường với cô, gã học được nhiều điều về cơ thể phụ nữ.

Cô không giỏi việc bếp núc cho lắm, nhưng thích dọn dẹp, lau chùi, nên căn hộ của Tsukuru lúc nào cũng sạch bóng. Rèm cửa, drap giường, vỏ gối, khăn tắm, thảm chùi chân, bông tắm, mọi thứ đều luôn được thay mới tinh tươm. Cô đã đem đến không ít màu sắc và sinh khí cho cuộc sống của Tsukuru kể từ sau khi Haida bỏ đi. Nhưng Tsukuru chủ động tìm đến chuyện xác thật với người phụ nữ hơn tuổi ấy không phải xuất phát từ niềm say mê, hay từ lòng yêu mến gã dành cho cô, và cũng không phải để quên đi nỗi cô đơn mỗi ngày. Gã làm thế vì muốn chứng tỏ rằng, mình không phải một kẻ đồng tính, mình có thể phóng tình vào bên trong một người phụ nữ bằng xương bằng thịt chứ không phải chỉ trong mơ. Điều đó – có lẽ bản thân Tsukuru không nhận thấy – mới là mục đích chính của gã.

Và mục đích ấy đã đạt được.

Cuối tuần, cô tới chỗ Tsukuru và ngủ lại, giống như Haida vẫn làm thế chỉ mới ít bữa trước. Rồi hai người lên giường, dành nhiều thời gian để yêu nhau. Cũng có lần họ làm tình liên tục cho tới rạng sáng. Trong lúc làm tình, gã cố gắng để chỉ nghĩ đến cô và cơ thể cô. Gã tập trung ý thức vào công việc đó, ngắt công tắc của trí tưởng tượng, gạt bỏ tất cả những gì không hiện hữu tại nơi đây – cơ thể trần truồng của Trắng và Đen, cùng đôi môi của Haida – đến một nơi thật xa. Cô uống thuốc tránh thai hằng ngày, vì vậy gã có thể yên tâm xuất tinh vào bên trong cô. Cô cũng thích thú với việc làm tình cùng gã và có vẻ mãn nguyện. Mỗi lần đạt cực khoái, miệng cô lại phả ra những tiếng kêu kỳ lạ. *Vậy là không sao, mình hoàn toàn bình thường*, Tsukuru tự nhủ. Nhờ thế, gã không còn mộng tinh nữa.

Mối quan hệ ấy kéo dài tám tháng, thế rồi họ chia tay nhau ngay trước thời điểm gã ra trường, với sự ưng thuận của cả hai. Khi ấy, gã đã quyết định vào làm trong công ty đường sắt và thôi việc ở chỗ làm thêm. Cô quan hệ với Tsukuru trong khi đã có người yêu biết nhau từ thời thơ ấu ở quê nhà Niigata (thông tin được công khai ngay từ đầu), cô và anh ta sẽ chính thức kết hôn vào tháng Tư. Cô bỏ văn phòng thiết kế về sống ở thành phố Sanjo nơi chồng sắp cưới đang làm việc. “Vì thế nên em không thể gặp anh được nữa”, vào một ngày kia cô nói như thế với Tsukuru ở trên giường.

“Anh ấy là một người rất tốt.” Cô nói, trong lúc đặt tay lên ngực gã. “Em nghĩ anh ấy sẽ là người chồng phù hợp với em.”

“Rất tiếc là không còn được gặp em như thế này nữa, nhưng có lẽ cũng nên chúc mừng em.” Tsukuru đáp.

“Cám ơn anh,” cô nói. Sau đó tiếp tục như thể chưa thêm một dòng ghi chú bằng cỡ chữ nhỏ ở mép trang giấy: “Nhưng biết đâu lại có cơ hội được gặp anh trong nay mai.”

“Nếu thế thì thật là tốt,” Tsukuru nói. Tuy nhiên, gã không cắt nghĩa được dòng ghi chú ấy. Gã chỉ bất chợt nảy ra một câu hỏi trong đầu: khi làm tình với chồng sắp cưới, phải chăng miệng cô cũng phát ra những tiếng kêu giống vậy? Sau đó hai người còn làm tình thêm một lần nữa.

Việc gã tiếc vì không được gặp cô mỗi tuần là có thật. Để tránh những giấc mộng tinh sống động cũng như để sống được trong thì hiện tại, gã cần có một bạn tình cố định. Mặc dầu vậy, việc kết hôn của cô lại là dịp tốt đối với Tsukuru, bởi tình cảm của gã dành cho cô không có gì nhiều hơn ngoài sự quý mến nhẹ nhàng và những ham muốn xác thịt của tuổi trẻ. Và cũng vì

chính vào lúc ấy, Tsukuru lại đang sắp bước lên một nấc thang mới của cuộc đời.

9

Lúc Kimoto Sara gọi điện thoại di động, Tsukuru đang giết thời gian bằng cách phân loại các thứ giấy tờ chất đống trên mặt bàn, vứt đi những gì không cần thiết, sắp xếp lại chỗ văn phòng phẩm tồn đọng trong ngăn kéo. Hôm đó là thứ Năm, năm ngày sau lần gặp Sara trước đó.

“Tôi nói chuyện với cậu bây giờ được không?”

“Được chứ,” Tsukuru đáp. “Chẳng mấy khi có một ngày thư thả như hôm nay.”

“Tốt quá,” nàng nói. “Hôm nay tôi muốn gặp cậu, một chút thôi, có được không? Sau bảy giờ tôi có hẹn đi ăn tối, nhưng trước đấy thì tôi rảnh. Cậu đến được Ginza thì hay quá.”

Tsukuru nhìn đồng hồ. “Khoảng năm rưỡi tôi có thể đến Ginza. Cô cho tôi biết địa điểm nhé.”

Nàng đọc cho gã tên quán cà phê nằm gần ngã tư khu phố bốn, Tsukuru cũng biết chỗ này.

Năm giờ kém, gã thu dọn công việc, rời khỏi công ty, lên tuyến Marunouchi ở ga Shinjuku và tới Ginza. Thật khéo là gã lại đang thắt chiếc cà vạt màu xanh mà Sara tặng bữa trước.

Sara đã đến từ trước, đang uống cà phê và đợi gã. Nhìn thấy chiếc cà vạt Tsukuru đang thắt, nàng cười. Mỗi khi cười hai khoé môi nàng tạo thành hai đường khía duyên dáng. Cô phục vụ bàn đi đến, gã cũng gọi cà phê. Quán cà phê đông nghẹt người đợi nhau sau giờ tan tầm.

“Xin lỗi vì bắt cậu phải đi quá xa.” Sara nói.

“Thì thoảng đến Ginza cũng hay.” Tsukuru đáp. “Kể mà có thể ăn tối cùng nhau thì tốt biết mấy”

Sara bặm môi, thở dài. “Giá mà được thế, chết nỗi hôm nay tôi lại có hẹn đi ăn tối với khách hàng. Có một vị tai to mặt lớn từ Pháp sang, nên phải mời tới chiêu đãi ở một nhà hàng Kaiseki¹². Thần kinh cứ phải căng ra, tôi rất ngại những chuyện thế này.”

Quả thật, hôm nay trang phục của nàng cầu kỳ hơn bình thường. Nàng vận chiếc áo vest màu cà phê may rất khéo, hạt kim cương nhỏ nằm ngay chiếc ghim gài trên cổ áo sáng long lánh. Chân váy nàng mặc khá ngắn, bên dưới là đôi tất chân cùng màu áo có những hoạ tiết bé li ti.

Sara mở chiếc túi da bóng màu nâu đỏ đặt trên đùi, lấy ra một cái phong bì trắng khá to, có mấy tờ giấy in gấp gọn ở bên trong. Sau đó, nàng đóng túi xách, làm phát ra một tiếng kêu, một tiếng kêu thanh thoát dễ khiến mọi người xung quanh phải bất giác quay lại nhìn.

“Tôi đã tìm được tình hình cùng với thông tin mới nhất về nơi ở của bốn người bạn cậu, đúng như lời hứa hôm trước.”

Tsukuru tỏ ra kinh ngạc. “Nhưng, còn chưa hết một tuần cơ mà.”

“Tôi vốn dĩ là người nhanh nhẹn trong công việc. Chỉ cần nắm được yếu lĩnh thì chẳng cần mất quá nhiều công sức.”

“Tôi thì chẳng thể nào làm được thế.”

“Mỗi người đều có một thế mạnh riêng, chẳng hạn như tôi thì không thể làm ra những ga tàu.”

“Và cả bản vẽ thiết kế nữa chứ.”

Nàng mỉm cười. “Cho dù sống đến hai trăm năm tuổi, tôi cũng không làm được việc đó.”

“Vậy là cô đã biết chỗ ở của bốn người đó?” Tsukuru hỏi.

“Theo một nghĩa nào đó,” nàng trả lời.

“Cô đã biết *theo một nghĩa nào đó*.” Tsukuru nhảm lại. Câu nói ấy mang một âm hưởng thật lạ lùng. “Như thế nghĩa là sao?”

Nàng nhấp một ngụm cà phê, đặt tách trở lại đĩa lót. Rồi như để tạo một khoảng dừng, nàng kiểm tra lớp sơn móng tay. Móng tay nàng được sơn màu nâu đỏ, rất đẹp, giống như túi xách (tuy có nhạt hơn chút xíu). Tsukuru nghĩ, gã dám đánh cược một tháng lương để nói rằng đó không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

“Hãy để tôi kể một cách tuần tự, không thì tôi sẽ không nói được cho rõ ngọn ngành.” Sara nói.

Tsukuru gật đầu. “Chắc chắn rồi. Cô hãy kể theo cách sao cho thuận tiện nhất.”

Sara diễn giải vắn tắt về phương pháp điều tra. Trước tiên, nàng khai thác qua internet. Vận dụng mọi phương tiện tra cứu có thể như Facebook, Google, Twitter nhằm lần theo dấu vết cuộc đời của bốn người bạn họ. Bằng cách đó, nàng đã có trong tay những thông tin cơ bản về tình hình hiện tại của Xanh và Đỏ. Việc thu thập thông tin về họ không quá khó. Ngược lại, họ còn chủ động công khai những thông tin về mình – mà phần lớn là những thông tin về công việc kinh doanh của họ.

“Ngẫm ra thấy thật lạ lùng.” Sara nói. “Cậu không nghĩ vậy sao? Về cơ bản, chúng ta đang sống trong một thời đại dừng dừng, nhưng đồng thời cũng bị bao bọc bởi một khối lượng thông tin khổng lồ về những con người khác. Nếu muốn, bất cứ thông tin nào chúng ta cũng có thể dễ dàng lấy được những thông tin như thế. Dẫu vậy, chúng ta thật sự gần như chẳng biết gì về mọi người.”

“Một phân tích đầy tính triết lý rất phù hợp với cách ăn mặc tuyệt vời của cô hôm nay.” Tsukuru nói.

“Cảm ơn.” Sara nói, rồi mỉm cười.

Việc tra cứu về Đen không đơn giản đến vậy. Bởi khác với trường hợp của Đỏ và Xanh, cô không có nhu cầu phải công khai các thông tin về bản thân vì công việc. Dẫu vậy, tuy chật vật, Sara vẫn tìm ra được dấu vết của Đen trên những trang web liên quan đến khoa Mỹ nghệ Đại học Nghệ thuật tỉnh Aichi.

Khoa Mỹ nghệ Đại học Nghệ thuật tỉnh Aichi? Không thể nào, chắc chắn cô đã vào khoa Văn học Anh của trường Đại học nữ sinh tư thục ở Nagoya. Song Tsukuru không dám cắt ngang lời Sara, gã chỉ đánh một dấu hỏi trong đầu mình.

“Dù sao thì thông tin về cô ấy cũng rất ít ỏi.” Sara nói. “Vì thế tôi đã thử gọi điện thoại đến nhà bố mẹ Đen, nói dối là bạn học hồi cấp ba của cô ấy. Tôi bảo mình đang làm biên tập cho tờ tạp chí thuộc ban liên lạc của trường, nên đề nghị họ cung cấp thông tin về chỗ ở hiện tại của cô ấy. Mẹ cô ấy thật là một người tốt bụng, nên đã nói cho tôi biết rất nhiều điều.”

“Chắc chắn đó là do cách nói chuyện khéo léo của cô.” Tsukuru nói.

“Hoặc có thể là như vậy.” Sara khiêm tốn đáp lại.

Cô phục vụ tiến đến, định rót thêm cà phê vào tách của Sara, song nàng đưa tay từ chối. Cô phục vụ đi rồi, nàng mới lại lên tiếng.

“Còn về Trắng, việc thu thập thông tin vừa khó, lại vừa dễ. Tôi không thể tìm được thông tin cá nhân của cô ấy, nhưng thay vào đó, một bài báo cũng đã cung cấp một số thông tin cần thiết.”

“Bài báo?” Tsukuru hỏi lại.

Sara cắn môi. “Đây là một chuyện rất khó nói. Vì thế như tôi đã đề nghị, hãy để tôi kể một cách tuần tự.”

“Tôi xin lỗi.” Tsukuru nói.

“Điều trước nhất mà tôi muốn biết là cậu đã sẵn sàng đối diện với họ hay chưa. Ngay cả khi những sự thật cậu biết sau đây bao gồm một số điều

chẳng dễ chịu gì, có thể khiến cậu ước rằng mình chưa từng biết.”

Tsukuru gật đầu. “Tôi không đoán được là chuyện gì, nhưng tôi sẽ gặp lại bốn người đó. Tôi đã quyết tâm rồi.”

Sara chăm chú nhìn gương mặt Tsukuru một lúc lâu. Sau đó cất tiếng.

“Đen, tức Kurono Eri hiện đang sinh sống tại Phần Lan. Cô ấy hầu như không về Nhật Bản.”

“Phần Lan?”

“Cô ấy sống cùng người chồng Phần Lan và hai cô con gái nhỏ ở Helsinki. Vì thế, nếu muốn gặp cô ấy thì có vẻ như cậu sẽ phải sang tận bên đó.”

Trong đầu Tsukuru hiện lên một tấm bản đồ khái lược của Châu Âu. Rồi gã nói: “Ngẫm ra, cho tới giờ hầu như tôi chẳng mấy khi đi du lịch, số ngày nghỉ phép cũng đang tồn nhiều, nên có được một dịp để đi xem xét tình hình đường sắt Bắc Âu kể cũng không tồi.”

Sara mỉm cười. “Tôi đã viết sẵn địa chỉ căn hộ và số điện thoại ở Helsinki của cô ấy cho cậu. Còn vì sao cô ấy lại lấy chồng Phần Lan và sống ở Helsinki thì cậu hãy tự mình tìm hiểu hoặc hỏi trực tiếp cô ấy.”

“Cảm ơn cô. Chỉ cần biết địa chỉ và số điện thoại là đủ.”

“Nếu cậu định đi Phần Lan, tôi nghĩ mình có thể giúp cậu chuẩn bị.”

“Bởi vì cô là dân chuyên nghiệp.”

“Hơn nữa lại rất có năng lực và thành thạo.”

“Hẳn nhiên là như vậy.” Tsukuru nói.

Sara mở trang tin tiếp theo. “Xanh, tức Oumi Yoshio hiện đang làm nhân viên bán hàng tại một đại lý uỷ quyền của Lexus trong trung tâm thành phố Nagoya. Nghe nói cậu ta rất có năng lực, thời gian gần đây luôn đứng trong top đầu ngành giải thưởng về doanh số. Tuy còn ít tuổi, song đã đảm nhiệm đến vị trí trưởng bộ phận bán hàng.”

“Lexus,” Tsukuru nhẩm lại cái tên đó với chính mình.

Gã thử tưởng tượng ra hình ảnh Xanh khoác trên mình bộ vest lịch lãm đang tươi cười giới thiệu với khách hàng về cảm giác của bề mặt ghế được phủ da thật, độ dày của lớp sơn trên chiếc sedan hạng sang trong một showroom sáng choang. Nhưng hình ảnh đó không dễ dàng hiện lên, mà thay vào đó là hình ảnh Xanh mặc bộ đồng phục bóng bầu dục bằng vải jersy, người nhể nhại mồ hôi, tu trà lúa mạch *thắng* từ ấm đun, thản nhiên đánh bay một lúc hai suất ăn.

“Cậu bất ngờ?”

“Một cảm giác hơi kỳ lạ,” Tsukuru đáp. “Nhưng nghe chuyện này, tôi chợt nghĩ cũng có thể con người của Xanh vốn dĩ hợp với công việc bán hàng. Về cơ bản, tính cách của cậu ta thẳng thắn, nên dù không phải kẻ khéo miệng, song lại đem đến cho mọi người một cảm giác tin cậy tự nhiên. Cậu ta không làm được những việc tỉ mỉ, nhưng nếu nhìn dài hạn, biết đâu như thế lại tốt hơn.”

“Và tôi nghe nói Lexus là một nhãn hiệu xe hơi đáng tin cậy và xuất sắc.”

“Nếu quả thật cậu ta là một nhân viên bán hàng xuất sắc cỡ đó, biết đâu khi vừa gặp mặt, tôi đã bị cậu ta thuyết phục và mua ngay một chiếc Lexus.”

Sara cười. “Biết đâu đấy.”

Tsukuru nhớ ra rằng cha gã không bao giờ đi loại xe nào khác ngoài Mercedes-Benz cỡ lớn. Một cách chính xác, cứ ba năm thì ông lại thay sang chiếc xe mới cùng hạng. Nói đúng hơn thì cứ ba năm một lần, đại lý sẽ mang đến mẫu xe mới nhất được trang bị đầy đủ để đổi cho ông, dù không yêu cầu. Chiếc xe luôn bóng lộn không một vết xước. Ông chưa bao giờ tự mình lái những chiếc xe đó, luôn luôn có một tài xế. Cửa kính được phủ màu xám đậm để không thể nhìn vào bên trong, vành xe sáng loáng tựa như đồng tiền bạc vừa mới đúc xong, cánh cửa khi đóng phát ra một âm thanh chắc nịch không thua gì két sắt ngân hàng, còn bên trong xe thì đúng là một mật thất. Mỗi lần ngồi vào hàng ghế sau, gã luôn có cảm giác như bị cách ly rất xa khỏi thế giới hỗn tạp. Từ hồi nhỏ, Tsukuru chưa bao giờ thích ngồi lên những chiếc xe đó, chúng quá im ắng. Cái mà gã thích vẫn luôn là những nhà ga và những con tàu chật kín người huyên náo.

“Cậu ta làm việc cho một đại lý uỷ quyền của Toyota trong suốt quãng thời gian kể từ lúc ra trường, tuy nhiên khi hãng này bắt tay vào gây dựng thương hiệu Lexus ở trong nước năm 2005, do thành tích bán hàng xuất sắc nên cậu ta được chọn để đưa sang bộ phận đó. Vĩnh biệt Corolla, xin chào Lexus.” Sara nói, rồi một lần nữa liếc nhanh mắt kiểm tra lớp sơn móng tay bên bàn tay trái. “Cho nên việc cậu gặp được Xanh là không khó, chỉ cần đi tới showroom, cậu ta luôn ở đó.”

“Tôi hiểu.” Tsukuru đáp lại.

Sara mở trang tiếp theo.

“Còn Đỏ, tức Akamatsu Kei, lại có một cuộc đời khá sóng gió. Cậu ta tốt nghiệp khoa Kinh tế trường Đại học Nagoya với thành tích xuất sắc, rồi

may mắn được vào làm trong một ngân hàng tầm cỡ, hay còn gọi là megabank. Nhưng không hiểu sao sau ba năm, cậu ta thôi việc ở đó, chuyển sang làm cho một công ty tài chính hạng trung. Một công ty địa phương ở Nagoya, nói một cách ngắn gọn thì công ty này chuyên cung cấp những gói vay tiêu dùng khá tai tiếng. Một sự thay đổi bất ngờ, tuy nhiên sau hai năm rưỡi cậu ta lại bỏ nơi đó, lần này cậu ta gom được một số vốn không rõ từ đâu, và bắt tay vào gây dựng công việc kinh doanh kết hợp giữa hình thức đào tạo thay đổi nhận thức nhóm lớn và trung tâm đào tạo nhân lực doanh nghiệp, cậu ta gọi nó là Hội thảo Kinh doanh Sáng tạo. Vào thời buổi hiện nay, công việc đó đạt được những thành công đáng kinh ngạc, nhờ thế mà cậu ta thuê được văn phòng trong một cao ốc nằm ngay giữa trung tâm thành phố Nagoya và sử dụng khá nhiều nhân viên. Nếu muốn tìm hiểu chi tiết về công việc kinh doanh đó, cậu có thể tra cứu dễ dàng trên internet. Tên công ty là BEYOND. Có cái gì đó rất newage đúng không?

“Hội thảo Kinh doanh Sáng tạo?”

“Tên gọi thì mới, song cơ bản không khác mấy so với hình thức đào tạo thay đổi nhận thức nhóm lớn.” Sara nói. “Tóm lại là một khoá tẩy não cấp tốc nhằm đào tạo ra các chiến binh doanh nghiệp¹³. Họ sử dụng số tay hướng dẫn thay cho kinh thánh, hứa hẹn về những cơ hội thăng tiến và thu nhập cao thay cho giác ngộ và thiên đường. Một kiểu tôn giáo mới trong thời đại của chủ nghĩa thực dụng. Song ở đây không có các yếu tố siêu việt giống như tôn giáo, mà mọi thứ đều được lý thuyết hoá, lượng hoá một cách cụ thể, rất rõ ràng, dễ hiểu. Nhờ đó, cũng có không ít người được khích lệ theo hướng tích cực. Song về cơ bản, nó không khác gì một sự tiêm nhiễm có tính thôi miên của một hệ thống tư duy cơ hội. Rất khéo léo, họ chỉ tập hợp những lý thuyết và con số phục vụ cho mục đích của mình. Song hiện nay công ty của cậu ta được đánh giá rất cao nên đã có nhiều doanh nghiệp địa phương ký hợp đồng với nó. Xem trên trang web thấy họ bày ra vô số những chương trình tân kỳ và hấp dẫn, từ huấn luyện tập thể theo kiểu trại lính dành cho nhân viên mới, cho đến các khoá học mùa hè nhằm mục đích đào tạo lại tổ chức tại các khách sạn nghỉ mát hạng sang dành cho nhân viên cốt cán, rồi tiệc trưa doanh nhân sang trọng dành cho quản lý cao cấp. Ít ra thì hình thức đóng gói rất đẹp mắt. Họ nhấn mạnh rằng sẽ đào tạo một cách triệt để cho nhân viên trở về tác phong ứng xử,

cách nói năng theo đúng chuẩn mực xã hội. Cá nhân tôi chỉ muốn tránh thật xa những thứ như thế, nhưng có lẽ các doanh nghiệp thì hài lòng. Cậu đã tạm hình dung ra công việc kinh doanh đó rồi chứ?”

“Nhìn chung thì tôi hiểu.” Tsukuru đáp. “Nhưng để gây dựng một công việc kinh doanh, hẳn là cần một lượng vốn nhất định. Số vốn ấy Đỏ lấy ở đâu ra? Cha cậu ta là giảng viên đại học, một người khá cứng nhắc. Theo tôi biết, nhà cậu ta không quá dư dật về mặt kinh tế, nên điều đầu tiên tôi nghĩ đến là cậu ta không thể dám đầu tư cho một công việc kinh doanh mạo hiểm như thế.”

“Điều đó là một bí ẩn phải không.” Sara nói. “Nhưng thôi, cứ tạm coi là như vậy. Từ hồi cấp ba, cậu Akamatsu này có bộc lộ tố chất gì của một lãnh đạo tinh thần không?”

Tsukuru lắc đầu. “Không, cậu ta thuộc loại thích trầm cứu, tính cách ôn hoà, khách quan, tư duy nhanh, khả năng hiểu vấn đề sâu sắc, có thể trở tài hùng biện khi cần thiết. Tuy nhiên, cậu ta luôn tránh để lộ ra ngoài những khả năng ấy. Nói thế này có vẻ hơi quá đáng, nhưng cậu ta thuộc loại lùi một bước để lập mưu. Tôi chịu không hình dung ra nổi việc cậu ta có thể lớn tiếng hô hào để thay đổi nhận thức hay kích lệ người khác.”

“Con người có thể thay đổi.” Sara nói.

“Tất nhiên.” Gã nói. “Con người có thể thay đổi. Và lại, không biết chừng tuy có vẻ chơi thân và sẵn sàng thổ lộ hết gan ruột với nhau, song chúng tôi thật sự chẳng biết gì về những điểm quan trọng của nhau.”

Sara nhìn gương mặt Tsukuru hồi lâu. Rồi cất tiếng: “Tóm lại, cả hai người đó đều đang làm việc trong trung tâm thành phố Nagoya. Kể từ lúc sinh ra, cả hai, về cơ bản, đều chưa từng rời khỏi thành phố đó nửa bước. Học hành cũng chỉ ở Nagoya, công việc cũng vẫn là Nagoya. Có cái gì thật giống với “Thế giới đã mất” của Conan Doyle. Đây, Nagoya là một nơi dễ sống đến vậy sao?”

Tsukuru không sao trả lời được câu hỏi của nàng. Gã chỉ cảm thấy thật khó tả. Nếu mọi chuyện khác đi một chút thôi, thì rất có thể cuộc đời gã cũng sẽ y như vậy, không rời khỏi Nagoya nửa bước và chẳng bao giờ cảm thấy nghi ngờ về điều ấy.

Sara tạm ngừng câu chuyện ở đó, gấp mấy tờ giấy lại, cất vào phong bì, đặt lên bàn, uống nước trong ly, sau đó mới lại lên tiếng.

“Và về nhân vật cuối cùng: Trắng, tức Shironne Yuzuki, thật tiếc là cô ấy không có địa chỉ cư trú.”

“Không có địa chỉ cư trú.” Tsukuru lẩm bẩm trong miệng.

Đó cũng lại là một cách diễn đạt lạ lùng. Nếu bảo rằng *không biết địa chỉ cư trú*, nghe sao chẳng tự nhiên. Gã suy nghĩ về ý nghĩa của câu nói đó. Phải chăng cô ấy mất tích? Không lẽ nào lại là người vô gia cư.

“Thật đau lòng, nhưng cô ấy không còn ở trên thế giới này nữa.” Sara nói.

“Không còn ở trên thế giới này?”

Không hiểu sao, nhưng hình ảnh Trắng đang cưỡi tàu con thoi phiêu du trong vũ trụ bỗng thoáng hiện lên trong đầu Tsukuru.

Sara nói: “Cô ấy mất sáu năm trước, vậy nên không có địa chỉ cư trú, chỉ có ngôi mộ ở ngoại vi thành phố Nagoya. Tôi vô cùng đau lòng khi phải báo cho cậu tin này.”

Suốt một lúc lâu Tsukuru không thốt nổi thành lời. Sức lực rút dần khỏi cơ thể gã, giống như nước đang trào ra từ một lỗ thủng nhỏ trên chiếc túi. Mọi âm thanh huyền ảo xung quanh vụt trở nên xa xăm, duy chỉ có giọng nói của Sara là còn lừng lộng lọt được vào tai gã, nhưng cũng chỉ là một tiếng vọng xa xôi, vô nghĩa, giống như tiếng nói ở dưới đáy bể. Gã lấy hết sức bình sinh nhòm người dậy và nhô đầu lên khỏi mặt nước. Rồi cuối cùng tai gã cũng bắt đầu nghe được, các âm thanh bắt đầu hơi có nghĩa. Và Sara thì đang nói với gã:

“... Trong tài liệu này tôi không đề cập đến các chi tiết, chẳng hạn như cô ấy đã chết như thế nào. Vì tôi nghĩ cậu nên tự tìm hiểu theo cách riêng của mình thì hơn, ngay cả khi việc đó cần rất nhiều thời gian.”

Tsukuru gật đầu như người máy.

Sáu năm trước? Sáu năm trước, nghĩa là hồi ấy cô ấy ba mươi tuổi, *mới có ba mươi tuổi*. Tsukuru cố tưởng tượng ra hình ảnh của Trắng hồi ba mươi tuổi, nhưng không thành. Thứ duy nhất hiện lên trong đầu gã là hình ảnh hồi cô ấy mười sáu hay mười bảy. Điều đó khiến gã vô cùng đau đớn. Trời ơi! Mình thậm chí đã chẳng thể lớn thêm tuổi nào cùng cô ấy.

Sara vươn người qua bàn, khẽ khàng đặt tay nàng lên gã, bàn tay nhỏ nhắn ấm áp. Tsukuru thấy sung sướng với sự tiếp xúc thân mật ấy và rất biết ơn nàng, song đồng thời cũng cảm thấy như đó là một sự kiện thuộc về một hệ thống hoàn toàn khác, chẳng qua chỉ *tình cờ* xảy ra cùng thời điểm mà thôi.

“Xin lỗi cậu. Không ngờ kết cục lại ra thế này...,” Sara nói. “Nhưng dù thế nào, đây cũng là chuyện mà rồi tới một lúc nào đó, sẽ có ai đó phải nói

với cậu.”

“Tôi biết chứ,” Tsukuru nói. Hiển nhiên là gã thừa hiểu chuyện này. Chỉ có điều, gã cần có thêm một chút thời gian để tâm lý có thể bắt kịp thực tế chứ chẳng phải lỗi tại ai.

“Tôi phải đi rồi.” Nàng nhìn đồng hồ, nói. Rồi đưa chiếc phong bì cho gã. “Tài liệu về bốn người bạn của cậu tôi đều đã in ra đây. Tuy nhiên, chỉ là những thông tin tối thiểu. Vì tôi nghĩ rằng, việc quan trọng nhất với cậu là phải gặp mặt và nói chuyện với họ. Chắc chắn lúc đó, mọi thông tin cụ thể sẽ được làm sáng tỏ.”

“Cảm ơn cô rất nhiều.” Tsukuru nói. Phải mất một lúc gã mới tìm được lời thích hợp để thốt ra. “Tôi sẽ tin sớm có kết quả thông báo cho cô.”

“Tôi chờ liên lạc của cậu. Nếu tôi có thể làm được gì cho cậu, cậu đừng ngại nói ra.”

Tsukuru cảm ơn nàng lần nữa.

Hai người rời quán, rồi chia tay nhau trên phố. Tsukuru đứng nơi đầu phố dõi theo bóng dáng Sara trong bộ vest hè màu cà phê nhạt đang vẫy tay và biến mất dần vào dòng người. Nếu được, gã muốn ở cùng nàng thêm chút nữa, gã muốn hai người có thời gian để thông thả trò chuyện. Nhưng tất nhiên, nàng còn có cuộc sống của nàng. Và chẳng cần phải nói, hầu hết những thứ thuộc về cuộc đời nàng đều đang diễn ra ở một nơi mà gã không hề biết, được hình thành nên bởi những yếu tố chẳng liên quan gì tới gã.

Chiếc phong bì nhận từ tay Sara đang nằm trong túi áo khoác. Quãng đời sau đó của bốn người bạn đã được tóm lược súc tích và gấp lại ngay ngắn ở bên trong. Một trong số họ không còn tồn tại ở *nơi này*. Cô ấy đã thành ra một nắm tro trắng. Những suy nghĩ của cô ấy, những quan điểm của cô ấy, những cảm giác của cô ấy, những hy vọng và ước mơ của cô ấy – mọi thứ như thể đều đã biến mất, không một dấu vết. Thứ còn sót lại chỉ là những *ký ức về* cô ấy. Mái tóc đen, suôn dài; những ngón tay thanh thoát đặt trên phím đàn; hai bắp chân thon trắng (nhưng biểu cảm một cách lạ lùng) và nhẵn nhụi như món đồ sứ; bản “Le Mal du Pays” của Franz Liszt mà cô ấy chơi; lớp lông mu ẩm ướt và hai đầu vú săn cứng. *Sai rồi*, đó đâu phải ký ức. Đó là – không được, hãy thôi nghĩ về điều này.

Sau đây mình sẽ đi đâu, Tsukuru tựa vào cột đèn đường suy nghĩ. Kim đồng hồ đeo tay đang chỉ bảy giờ kém. Bầu trời vẫn còn tỏ, nhưng những ô cửa sô trung bày nối tiếp nhau trên phố đang mỗi lúc một sáng hơn như

mời gọi mọi người. Thời gian vẫn sớm, lại chẳng có việc gì cần làm vào lúc này. Gã chưa muốn về nhà, gã không muốn một mình đơn độc ở một nơi yên tĩnh. Nếu muốn, gã có thể đi đến bất cứ nơi nào gã thích, *hầu như* mọi chỗ. Nhưng thực tế gã lại không thể nghĩ ra một địa điểm nào cụ thể để đi.

Những lúc thế này giá mà mình uống được rượu, gã chợt nghĩ. Nếu là một người đàn ông bình thường, có lẽ gã đã vào một quán rượu đâu đó để tìm men say. Nhưng thế tằng gã không cho phép dung nạp quá một lượng cồn nhất định. Thứ mà rượu bia đem lại cho gã không phải sự sắc bén của cảm giác, cũng không phải sự lãng quên trong khoan khoái, mà chỉ là một trận nhức đầu vào sáng hôm sau.

Vậy, mình nên đi đâu?

Rốt cuộc, chỉ có một nơi để đến.

Gã bước dọc theo đại lộ để tới ga Tokyo. Gã tiến vào trong ga qua cửa soát vé mạn Yaesu, ngồi xuống một chiếc ghế băng trên đường ke tuyến Yamanote. Thế rồi trong hơn một giờ đồng hồ, gã ngồi đó ngắm nhìn những đoàn tàu màu xanh cốm gần như cứ mỗi phút một chuyến, lao đến, nhả ra vô số người, sau đó lại cuống cuồng nuốt chửng vô số người rồi lao đi. Suốt quãng thời gian đó, gã không nghĩ gì, chỉ vô thức phóng mắt theo cảnh tượng ấy. Cảnh tượng ấy không làm vơi bớt nỗi đau trong lòng gã. Nhưng, sự lặp lại của nó vẫn cuốn hút gã như thường lệ, ít ra cũng làm tê liệt cảm thức về thời gian.

Những con người chẳng rõ từ đâu không ngừng tuôn đến, tự giác xếp thành hàng ngay ngắn, rồi trật tự bước lên tàu để được chở đến một nơi nào đó. Tsukuru bao giờ cũng thấy xúc động khi nghĩ rằng có ngàn ấy con người đang thật sự tồn tại trên thế giới này. Và gã cũng thấy xúc động y như vậy khi nghĩ rằng có ngàn ấy toa xe điện màu xanh cốm tồn tại trên thế giới này, Ngàn ấy con người, được vận chuyển bởi ngàn ấy toa xe một cách có hệ thống, cứ như không. Ngàn ấy con người, ai ai cũng có nơi chôn đi về. Gã cảm thấy điều đó chẳng khác nào một kỳ tích.

Khi mà con sóng của giờ cao điểm đã rút đi, Tsukuru chậm rãi đứng dậy, bước lên một con tàu vừa xịch đến và trở về nhà. Nỗi đau trong lòng vẫn ở đó. Nhưng bên cạnh nỗi đau, gã còn có việc phải làm.

10

Sắp hết tháng Năm, Tsukuru xin nghỉ phép liền một mạch cho đến cuối tuần và về nhà cha mẹ ở Nagoya ba ngày. Vừa đúng vào dịp giỗ bố, nên xét theo nhiều nghĩa, khoảng thời gian ấy rất thích hợp để gã về quê.

Sau khi cha gã mất, vợ chồng người chị cả sống cùng với mẹ gã trong ngôi nhà rộng thênh thang đó, tuy nhiên căn phòng mà Tsukuru sử dụng trước đây vẫn được để nguyên, không ai động đến, nên gã có thể ngủ lại đây. Giường, bàn và kệ sách, tất cả vẫn y nguyên như hồi gã còn học cấp ba. Những cuốn sách gã đọc ngày xưa vẫn nằm trên kệ, những đồ dùng học sinh và vở vẫn còn trong ngăn kéo.

Sau ngày đầu tiên làm lễ ở chùa và ăn cỗ cùng họ hàng, chuyện vẫn một hồi với gia đình xong, gã sẽ được tự do từ hôm sau. Tsukuru quyết định tìm gặp Xanh trước tiên. Chủ nhật các công ty thông thường sẽ nghỉ, nhưng showroom xe hơi thì vẫn làm việc. Gặp ai, gã cũng sẽ không hẹn trước, mà đến một cách bất ngờ. Đó là phương châm gã xác định từ trước. Không cho đối phương kịp chuẩn bị tâm lý, để có thể cảm nhận ngay tại chỗ, những phản ứng chân thật nhất. Còn nếu không gặp được, hoặc bị từ chối, thì đành chấp nhận vậy, khi đó sẽ tính tiếp.

Showroom của hãng xe Lexus nằm tại một góc yên tĩnh gần thành Nagoya. Những chiếc Lexus cáu cạnh muôn màu muôn vẻ, từ dòng thể thao hai cửa cho đến dòng truyền động bốn bánh đang xếp hàng bóng lộn trong không gian mênh mông phía sau lớp kính. Bước vào trong, gã ngửi thấy một mùi đặc trưng của những chiếc xe mới, thứ mùi pha trộn giữa mùi lốp, nhựa tổng hợp và da mới.

Tsukuru đến bàn lễ tân hỏi cô gái trẻ đang ngồi đó. Tóc cô ta búi cao theo một lối trang nhã, để lộ ra làn gáy trắng mảnh mai. Trong chiếc lọ trên bàn, bó thực được đang trổ những đoá hoa lớn màu hồng và trắng.

“Tôi muốn gặp anh Oumi,” gã nói.

Cô ta đáp lại gã bằng một nụ cười thanh tú, chùng mực rất ăn nhập với một showroom sáng sủa, sạch sẽ. Môi được tô màu tự nhiên, hàm răng đều tăm tắp. “Vâng. Oumi phải không ạ. Tôi có thể biết tên quý khách được không ạ.”

“Tôi là Tazaki.” Tsukuru đáp.

“Ngài Ta-sa-ki. Hôm nay, chúng tôi có được ngài hẹn trước không ạ?”

Gã cố tình không đính chính một lỗi sai nho nhỏ trong cách đọc tên mình, như thế lại hay.

“À chưa, tôi chưa đặt hẹn.”

“Tôi hiểu rồi. Xin ngài đợi một chút.” Cô gái bấm số máy lẻ và đợi khoảng năm giây, rồi cất tiếng. “Anh Oumi, có một vị khách là ngài Tasaki đến đây tìm gặp. Vâng, đúng vậy. Ngài Takasi.”

Gã không nghe được đầu bên kia nói gì, nhưng gã thấy một vài lần cô ta đáp lại bằng những tiếng vâng dạ ngắn. Cuối cùng, cô ta nói: “Vâng, tôi hiểu.”

Cô ta gác máy, ngược về phía Tsukuru rồi cất tiếng: “Thưa ngài Tasaki, anh Oumi hiện đang vướng chút công chuyện chưa thể xong ngay. Chúng tôi thành thật xin lỗi, mong ngài đợi ở đây một lát được không ạ? Anh Oumi nói rằng chắc sẽ không đến mười phút thưa ngài.”

Cách nói năng trôi chảy chứng tỏ rằng cô gái được huấn luyện rất bài bản. Lối dùng kính ngữ cũng không sai, nghe ra có vẻ như cô ta thật sự áy náy khi bắt khách phải chờ đợi. Đào tạo căn bản lắm. Hay đó là tố chất sẵn có?

“Không sao đâu. Vì tôi cũng không vội.” Tsukuru nói.

Trong lúc gã mãi mê ngắm nhìn tờ catalog của dòng sedan mới thì cà phê được mang ra. Trên chiếc cốc màu kem có hình biểu tượng Lexus. Tsukuru cảm ơn cô gái, sau đó uống cà phê. Cà phê rất ngon, mùi hương tươi mới, độ nóng cũng vừa đủ.

Mặc vest và đi giày da thật là một lựa chọn chính xác, Tsukuru tự nhủ. Tsukuru không hiểu trang phục của những người tới mua Lexus bình thường ra sao. Tuy nhiên, nếu đánh bộ áo phông Polo với quần bò và giày thể thao thì không khéo sẽ bị xem thường. Gã bắt chợt nghĩ tới điều này ngay trước khi ra khỏi nhà nên đã thay sang đồ vest và thắt cà vạt cho chắc chắn.

Trong khoảng mười lăm phút chờ đợi, Tsukuru đã thuộc lòng hết các mọi dòng xe Lexus đang bán. Nhờ đó gã nhận ra rằng các dòng xe Lexus không dùng lối gọi tên như “Collora” hay “Crown”, nên chỉ có thể nhớ được bằng số hiệu. Giống như Mercedes hay BMW, hoặc, giống như các bản giao hưởng của Brahams.

Lát sau, có một người đàn ông cao lớn băng qua showroom đi về phía gã, khổ người cũng khuỳnh khuỳnh. Mặc dù sở hữu một thân hình to con, nhưng các động tác lại rất nhanh nhẹn. Anh ta rải những bước dài, ngụ ý

với xung quanh rằng mình đang di chuyển trong không gian một cách khá vội vã. Đó đích thị là Xanh. Ấn tượng hầu như chẳng khác xưa ngay cả khi nhìn từ xa, chỉ có cơ thể là phình ra trông thấy, giống như nhân khẩu tăng lên thì phải coi thêm phòng ốc vậy. Tsukuru đặt lại quyển catalog xuống mặt bàn, đứng lên khỏi xô pha để nghênh đón.

“Xin lỗi đã bắt quý khách phải đợi. Tôi là Oumi.”

Xanh dừng lại trước mặt Tsukuru, hơi hạ thấp đầu. Cái cơ thể to lớn ấy được bao bọc bởi một bộ vest không một nếp nhàu. Một bộ vest sang trọng được may bằng chất vải nhẹ, pha giữa màu xanh lơ và màu xám. Nếu xét theo vóc người thì đây chắc chắn là đồ thừa. Sơ mi xám nhạt phối cùng cà vạt xám sẫm, một lối ăn mặc kín kẽ. Không thể tìm thấy mối dây liên hệ nào với cậu ta hồi còn là học sinh cấp ba. Duy chỉ có mái tóc vẫn ngắn, đó là kiểu tóc của cầu thủ bóng bầu dục và làn da vẫn đen giòn vì rám nắng.

Thế rồi nét mặt của Xanh có chút thay đổi khi nhìn vào Tsukuru, một thoáng bối rối hiện lên trong đôi mắt. Dường như cậu ta vừa đọc được một điều gì quen thuộc trên gương mặt Tsukuru, nhưng không thể nhớ ra đó là cái gì. Vẫn không thốt thành lời, cậu ta nở một nụ cười, và chờ đợi Tsukuru nói ra điều gì đó.

“Lâu quá rồi còn gì.” Tsukuru cất tiếng.

Nghe thấy giọng nói ấy, cảm giác ngỡ ngờ bao phủ gương mặt Xanh đột nhiên tan biến, chỉ có giọng nói là không thay đổi.

“Tsukuru đấy ư.” Cậu ta nheo mắt nói.

Tsukuru gật đầu. “Xin lỗi vì đã đường đột tới thẳng chỗ làm của cậu, nhưng mình nghĩ như thế là tốt nhất.”

Xanh rướn vai hít một hơi thật đầy, rồi từ từ thở ra, sau đó ngắm nghía khắp cơ thể Tsukuru như để kiểm tra. Cậu ta chậm rãi đưa ánh mắt từ trên xuống dưới, rồi lại từ dưới lên trên.

“Trông mày khác quá.” Xanh nói đầy vẻ thán phục. “Nếu gặp nhau ngoài phố, chắc tao không nhận ra.”

“Còn cậu thì chẳng thay đổi gì.”

Xanh hơi nhếch cái miệng rộng. “Đâu có. Tao tăng cân lên nhiều, bụng cũng phệ ra rồi, không còn chạy nhanh được nữa. Độ này tao chỉ chơi golf mỗi tháng một lần, mục đích chính là tiếp khách.”

Có một khoảng lặng trong giây lát.

“Mà này, không phải mày đến để mua xe đấy chứ?” Xanh hỏi như để xác nhận.

“Rất xin lỗi, vì mình đến không phải để mua xe. Nếu có thể, mình muốn nói chuyện riêng với cậu, chỉ một loáng thôi cũng được.”

Xanh hơi chau mày. Cậu ta đang phân vân chưa biết phải làm sao. Từ ngày xưa, cậu ta là kiểu người mà mọi ý nghĩ ở trong đầu đều thể hiện ra ngoài nét mặt.

“Hôm nay thì tao kẹt quá. Chốc nữa có việc phải ra ngoài, buổi chiều lại họp hành.”

“Cậu xem lúc nào thì tiện. Mình sẽ thu xếp theo kế hoạch của cậu. Mình về Nagoya lần này vì việc đó.”

Xanh rà soát lại các kế hoạch trong đầu. Rồi đưa mắt lên chiếc đồng hồ treo tường. Kim đồng hồ chỉ mười một rưỡi. Cậu ta lấy ngón tay gãi chòm mũi sồn sột, sau đó cất tiếng như đã quyết định: “Tao hiểu rồi. Mười hai giờ tao nghỉ trưa. Ba mươi phút chắc là đủ để ta nói chuyện. Ra khỏi đây, rẽ trái, đi bộ một đoạn, sẽ thấy quán cà phê Starbucks. Đợi tao ở đó.”

Xanh xuất hiện ở Starbucks lúc mười hai giờ kém năm phút.

“Ồ đây hơi ồn ào. Mình mua đồ uống rồi tới chỗ nào đó yên tĩnh hơn đi.” Xanh nói. Rồi cậu ta mua một suất capuchino và bánh mì scone cho mình. Tsukuru mua một chai nước khoáng. Sau đó hai người đi bộ tới công viên gần đó, tìm một chiếc ghế trống và ngồi xuống cạnh nhau.

Trời mây nhẹ, không thấy một khoảng xanh nào, nhưng không có vẻ gì là sẽ mưa và cũng không có gió. Những cành liễu kết dày lá xanh rủ xuống sát đất, bất động như đang đắm mình vào suy tư. Thoảng hoặc, có một chú chim nhỏ bay vút lên, cành liễu khẽ lao xao như một tâm trạng rối bời, rồi chẳng bao lâu lại trở về tĩnh lặng.

“Có thể điện thoại sẽ đổ chuông trong lúc nói chuyện, có gì mày thông cảm. Tao đang có mấy việc phải giải quyết.” Xanh nói.

“Không sao. Mình biết cậu đang rất bận.”

“Điện thoại di động quá thuận tiện, nên thành ra bất tiện.” Xanh nói. “À mà mày đã có gia đình chưa?”

“Chưa. Vẫn một mình thôi.”

“Tao cưới vợ được sáu năm, đã có một thằng con trai ba tuổi. Còn đứa nữa thì nằm trong bụng vợ, đang lớn lên từng ngày, dự kiến sinh vào tháng Chín. Nghe nói là con gái,”

Tsukuru gật đầu. “Cuộc đời cậu thật suôn sẻ.”

“Suôn sẻ hay không thì còn chưa biết, nhưng ít ra thì cũng đang vững bước tiến lên. Hay nói cách khác là không thể lùi lại được nữa.” Xanh nói

rồi cười. “Thế còn mày sao rồi?”

“Cũng không có gì quá tệ.” Tsukuru rút một tấm danh thiếp từ trong ví, đưa cho Xanh. Xanh cầm lấy, rồi đọc to thành tiếng.

“Công ty đường sắt ***. Phòng công trình, bộ phận cơ sở hạ tầng.”

“Công việc của mình chủ yếu là xây dựng và duy tu nhà ga.” Tsukuru nói.

“Từ xưa mày đã thích ga tàu rồi mà.” Xanh nói đầy vẻ thán phục. Sau đó nhấp một ngụm capuchino. “Thế là rốt cuộc mày cũng làm được cái công việc mày thích.”

“Là nhân viên quèn, nên chẳng phải lúc nào cũng được làm những gì mình thích. Có rất nhiều những việc chán mớ.”

“Ồ đâu mà chẳng vậy. Chừng nào còn đi làm thuê, chừng ấy còn phải chịu vô khối chuyện chán mớ.” Xanh nói. Rồi khẽ lắc đầu mấy lần, tựa như đang nhớ lại một vài trải nghiệm chán mớ.

“Lexus bán tốt không?”

“Không tệ. Đây là Nagoya, quê hương của Toyota mà. Riêng xe Toyota thì chẳng cần làm gì cũng bán chạy, nhưng đối thủ lần này của bọn tao không phải là Nissan hay Honda, mà mục tiêu là biến tầng lớp đang đi những dòng xe sang nhập ngoại như Mercedes hay BMW thành chủ nhân của Lexus. Vì thế nên Toyota mới cần tạo dựng một thương hiệu chủ lực. Có thể phải mất nhiều thời gian, nhưng tao tin tưởng sẽ thành công.”

“Chúng ta không có lựa chọn nào tên là bại trận.”

Vẻ mặt Xanh thoáng tỏ ra khó hiểu, nhưng rồi lập tức giãn ra. “À, *cái vụ* thi đấu bóng bầu dục. Mày vẫn còn nhớ những chuyện tầm phào ấy à.”

“Cậu rất biết cách khích lệ sĩ khí.”

“Ồ, nhưng bọn tao toàn thua. Dẫu sao thì ở ngoài đời, công việc làm ăn lại diễn ra thuận lợi theo một cách khác. Tất nhiên tình hình kinh tế không được tốt cho lắm. Nhưng những người nhiều tiền thì vẫn nhiều tiền. Thật là lạ.”

Tsukuru im lặng gật đầu. Xanh nói tiếp:

“Bản thân tao không đi gì ngoài Lexus. Một chiếc xe xuất sắc, êm ru, mà lại chẳng bao giờ hỏng hóc. Tao đã chạy đến vận tốc hai trăm cây số giờ trên đường thử, vậy mà tay lái chẳng lắc tẹo nào, phanh cũng chắc nịch. Thật đáng nể. Không gì bằng việc khuyên người khác dùng thứ mà mình cảm thấy ưng ý. Dù có khéo miệng đến đâu, cũng khó lòng bán được cho người khác cái mà bản thân mình không thể chấp nhận.”

Tsukuru đồng ý với điều đó.

Xanh nhìn thẳng vào mặt Tsukuru. “Này, cách nói chuyện của tao có giống một nhân viên bán hàng không?”

“Không, mình không nghĩ thế.” Tsukuru đáp. Gã hiểu rằng, Xanh đang nói thật những suy nghĩ của mình. Tuy nhiên, dù thế nào, gã biết chắc hỏi cấp ba Xanh không có cách nói chuyện như thế.

“Mày có lái xe không?” Xanh hỏi.

“Mình biết lái, nhưng không có xe. Sống ở Tokyo thì chỉ cần tàu điện, xe buýt và taxi là đủ, nên bình thường mình đi bằng xe đạp. Chừng nào thật cần kíp thì thuê xe theo giờ. Đó là điểm khác biệt so với Nagoya.”

“Ừ, như thế thì nhàn nhã hơn, mà cũng đỡ tốn kém.” Xanh nói. Sau đó buông một tiếng thở dài khe khẽ. “Không nhất thiết cứ phải có ô tô. À mà này, cuộc sống ở Tokyo thế nào, có hài lòng không?”

“Mình có công việc, vả lại cũng sống khá lâu trên đó rồi nên đã phần nào quen với thủy thổ. Với lại, cũng không có nơi nào khác để đi. Chỉ bởi lẽ đó thôi, chứ không hẳn vì yêu thích.”

Sau đó, hai người chìm vào im lặng. Một phụ nữ trung niên dắt hai con chó giống Border Collie đi ngang qua mặt họ. Một vài người chạy bộ đang chạy về phía toà thành.

“Mày bảo có chuyện cần nói phải không?” Xanh cất tiếng như đang trò chuyện với ai đó ở rất xa.

“Kỳ nghỉ hè năm thứ hai đại học, mình có về Nagoya và nói chuyện với cậu qua điện thoại.” Tsukuru bắt đầu. “Lúc đó cậu bảo với mình rằng, các cậu không muốn gặp mặt mình nữa, và từ nay đừng có gọi điện cho các cậu. Cậu cũng bảo đó là sự nhất trí của cả bốn người. Cậu còn nhớ chứ?”

“Tất nhiên tao vẫn nhớ.”

“Mình muốn biết lý do.” Tsukuru nói.

“Sao đến giờ, mày lại bỗng dưng hỏi về chuyện đó?” Xanh hỏi với vẻ hơi bất ngờ.

“Ừ, phải đợi đến tận bây giờ. Lúc đó, mình không thể hỏi cậu câu hỏi ấy. Mình đã quá choáng váng khi nghe cậu nói thế, cũng phần vì sợ biết cái lý do khiến mình bị gạt phắt ra như vậy. Thời điểm đó, mình có cảm giác sẽ chẳng gượng dậy nổi nếu biết được lý do. Vì thế, mình đã quyết định sẽ quên hết, chẳng cần biết tại sao. Mình tin rằng, thời gian trôi đi thì rồi vết thương trong lòng sẽ được chữa lành.”

Xanh bầu những miếng bánh nhỏ, cho vào mồm, chậm rãi nhai, rồi đẩy chúng trôi xuống cổ bằng capuchino. Tsukuru nói tiếp:

“Thế rồi mười sáu năm đã trôi qua, nhưng vết thương ngày ấy có vẻ vẫn còn nguyên trong lòng mình, và dường như nó vẫn đang rỉ máu. Đạo gần đây, có một sự kiện nho nhỏ đã khiến mình nhận ra điều này, một sự kiện có ý nghĩa khá quan trọng đối với mình. Bởi vậy mình mới phải về tận Nagoya để gặp cậu. Việc đường đột thế này có thể đã làm khó cho cậu.”

Xanh ngắm nhìn hồi lâu những cảnh liêu đang nặng nề rũ xuống. Cuối cùng, cậu ta nói: “Mày không đoán ra được lý do đó sao?”

“Mình đã suy nghĩ về lý do đó suốt mười sáu năm nay nhưng vẫn không thể đoán ra.”

Xanh nheo mắt đầy phân vân, rồi lấy tay gãi chòm mũi. Đó là thói quen mỗi khi cậu ta phải tập trung suy nghĩ. “Lúc đó, khi tao vừa nói xong, mày liền bảo ‘Tao hiểu rồi’, và cứ thế cúp máy. Mày không hề phản đối, cũng không hỏi rõ ngọn ngành câu chuyện. Vì thế, nên đương nhiên, về phần mình, tao cho rằng mày đã tự đoán ra điều gì đó.”

“Khi bị tổn thương sâu sắc, người ta đâu thể tìm được từ ngữ.” Tsukuru nói.

Xanh không phản ứng trước câu nói ấy, cậu ta véo một miếng bánh mì ném về phía lũ chim bồ câu. Lũ bồ câu xúm lại trong nháy mắt. Hành động đó của cậu ta có vẻ như một thói quen. Có lẽ cậu ta thường tới đây một mình vào giờ nghỉ trưa và chia một phần bữa trưa của mình cho lũ chim.

“Vậy rốt cuộc lý do đó là gì?” Tsukuru hỏi.

“Mày không biết thật sao?”

“Ừ, mình *thật sự* không biết gì.”

Đúng lúc đó, chiếc điện thoại di động cất lên một bản nhạc chuông vui nhộn. Xanh lấy điện thoại từ trong túi áo vest, liếc mắt kiểm tra tên người gọi đến qua màn hình, nhấn phím với vẻ mặt không chút cảm xúc rồi cất trở lại vào trong túi. Gã nhớ là đã từng nghe giai điệu ấy ở đâu đó rồi. Một bản nhạc pop xa xưa, có lẽ nó đã rất thịnh hành từ trước khi gã ra đời. Đã từng nghe vài lần, nhưng gã không nhớ ra tên bản nhạc.

“Nếu là công việc, cậu cứ giải quyết cho xong đi rồi tiếp tục cũng được.” Tsukuru nói.

Xanh lắc đầu. “Không sao. Không phải sự vụ gì quan trọng, để sau vẫn kịp.”

Tsukuru tu một ngụm nước suối từ chai nhựa, tưới đầm tới tận cuống họng. “Tại sao hồi ấy mình lại bị gạt ra khỏi nhóm?”

Xanh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi cất tiếng: “Mày nói rằng hoàn toàn không có đầu mối nào để đoán ra, biết nói thế nào nhỉ, tức là, mày cho rằng mày chưa từng có quan hệ tình dục với Trắng?”

Miệng Tsukuru tạo thành một hình thù không có nghĩa. “Quan hệ tình dục? Không thể nào.”

“Trắng bảo đã bị mày cưỡng hiếp.” Xanh nói với một vẻ khó khăn. “Rằng bị ép phải quan hệ tình dục.”

Tsukuru định nói điều gì đó nhưng không thốt nên lời. Gã vừa uống nước, nhưng sao cuống họng đã khô rát.

Xanh nói: “Khi ấy, tao không tin là mày lại làm thế. Tao chắc Đen và Đỏ cũng nghĩ vậy. Xét về mọi mặt, mày không thuộc loại ép uổng người khác phải làm cái điều mà họ không thích. Đặc biệt, mày không phải loại người ưa bạo lực. Tao rất rõ điều đó. Nhưng từ đầu chí cuối Trắng tỏ ra hết sức nghiêm túc, cậu ấy dần vật lằm. Trắng nói rằng mày có hai bộ mặt, rằng mày còn có một bộ mặt chìm không thể tưởng tượng nổi đằng sau bộ mặt bên ngoài. Nghe vậy, bọn tao chẳng còn biết nói sao.”

Tsukuru cắn chặt môi một lúc sâu. Sau đó cất tiếng: “Trắng có miêu tả việc bị cưỡng hiếp thế nào không?”

“À, có đấy, khá chân thật và chi tiết. Nếu được, tao đã chẳng muốn nghe câu chuyện đó. Thật tình, nghe chuyện đó, ngay đến tao cũng cảm thấy cay đắng. Vừa cay đắng, vừa đau lòng. Không, có lẽ là bị tổn thương thì đúng hơn. Nói tóm lại, cậu ấy bỗng trở nên quá mức đa cảm. Cậu ấy thường xuyên bị mất kiểm soát bởi những cơn thịnh nộ hết sức dữ dội, tới mức run bắn người và biến đổi cả diện mạo. Theo lời kể của Trắng, cậu ấy lên Tokyo một mình để nghe buổi hoà nhạc của một nghệ sĩ dương cầm trứ danh người nước ngoài, sau đó xin ngủ nhờ trong căn hộ của mày ở Jiyugaoka. Cậu ấy muốn để ra số tiền nghỉ trọ nên tuy ngủ lại nhà mày song vẫn nói với bố mẹ là sẽ ở khách sạn. Trắng nói mặc dù chỉ có hai người, một nam, một nữ ở với nhau qua đêm nhưng cậu ấy vẫn yên tâm vì đó là mày. Nhưng đến nửa đêm thì bị mày cưỡng bức một cách thô bạo. Cậu ấy chống cự nhưng không có tác dụng vì toàn thân đã tê liệt. Mặc dù chỉ uống một chút rượu trước lúc đi ngủ, nhưng có thể đã bị mày pha thứ thuốc gì đó vào trong rượu. Câu chuyện là như thế.”

Tsukuru lắc đầu. “Làm gì có chuyện ngủ lại kia chứ, Trắng còn chưa một lần đến nhà mình ở Tokyo.”

Xanh hơi nhún đôi vai to bè. Rồi quay sang phía bên kia với vẻ mặt như vừa ăn phải món gì đắng ngắt. Rồi nói: “Về phần mình, tao chẳng có cách nào khác là tin lời Trắng. Cậu ấy bảo mình vẫn còn trinh. Cậu ấy bảo có cảm giác đau dữ dội và chảy máu khi bị mày cưỡng bức. Tao không tìm thấy bất cứ lý do nào khiến một người rụt rè như Trắng lại phải cố tình dựng lên một câu chuyện sống sượng đến vậy.”

Tsukuru không quay sang, nói: “Nhưng, cứ giả sử là như thế, tại sao các cậu không trực tiếp xác nhận với mình? Dù thế nào các cậu cũng nên cho mình một cơ hội bào chữa chứ không phải theo một phiên toà vắng mặt như thế.”

Xanh thở dài. “Mày nói đúng, đây là nếu bây giờ nghĩ lại. Đáng lẽ việc đầu tiên bọn tao cần làm là bình tĩnh và lắng nghe lời giải thích của mày dù có thể nào. Nhưng lúc ấy thì bọn tao không thể. Hoàn cảnh không cho phép bọn tao làm như vậy. Trắng vô cùng kích động và điên loạn. Nếu cứ để mặc cậu ấy đấy thì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Thế nên trước tiên, bọn tao phải làm cho cậu ấy nguôi ngoai để dẹp yên cái tình cảnh rối bời ấy đi. Bọn tao cũng đâu có tin một trăm phần trăm vào câu chuyện của Trắng. Thú thực, không phải không có những điểm đáng ngờ. Nhưng nói thế không có nghĩa đó hoàn toàn là chuyện hư cấu. Cậu ấy đã nói rõ ra đến thế thì hẳn là trong đó cũng ẩn chứa một phần nào sự thật. Tao nghĩ vậy.”

“Và thế là, không cần lý lẽ, các cậu cứ loại mình ra cái đã.”

“Tsukuru này, về phần mình, bọn tao cũng choáng váng và rối bời lắm chứ, thậm chí là tổn thương nữa. Bọn tao chẳng biết phải tin ai. Trong tình thế ấy, Đen đã đứng về phía Trắng. Nói ra không phải để biện bạch, nhưng Đỏ và tao đã bị áp đảo, hay đúng hơn là buộc phải tuân theo.”

Tsukuru thở dài nói: “Tin hay không tùy cậu, nhưng mình chưa bao giờ cưỡng hiếp Trắng, cũng chưa từng có quan hệ tình dục với cô ấy. Cũng không hề có ý niệm nào về việc mình đã làm cái gì gần giống như thế.”

Xanh gật đầu, song không nói gì. Dù cậu ta tin vào cái gì, hay không tin vào cái gì, thì thời gian trôi qua cũng đã quá lâu rồi, Tsukuru nghĩ, đối với cả ba người kia, và đối với cả Tsukuru.

Tiếng chuông điện thoại của Xanh vang lên một lần nữa. Sau khi kiểm tra tên người gọi, Xanh quay sang nói với Tsukuru.

“Xin lỗi. Tao ra nghe máy chút đợc không?”

“Được chứ.” Tsukuru đáp.

Xanh cầm điện thoại di động, đứng dậy khỏi ghế đá và nói chuyện ở cách đó một quãng. Qua điệu bộ và nét mặt, gã đoán rằng đó là một cuộc thương thảo với khách hàng.

Tsukuru chợt nhớ ra tên của bản nhạc chuông ấy, “Viva Las Vegas!” của Elvis Presley. Nhưng dù tưởng tượng thế nào, cũng không thể nghĩ rằng nó lại phù hợp để lấy làm nhạc chuông cho điện thoại của một nhân viên bán hàng cự phách của Lexus. Mỗi sự vật đều thiếu vắng chút ít mùi vị của hiện thực.

Lát sau, Xanh quay trở về chỗ, và ngồi xuống ghế đá bên cạnh gã.

“Xin lỗi.” Cậu ta nói. “Tao giải quyết xong rồi.”

Tsukuru nói: “Tại sao Trắng lại kể ra một câu chuyện nhằm nhí như vậy chứ? Và tại sao mục tiêu lại là mình?”

“Ừm, tao chịu.” Xanh nói, rồi uể oải lắc đầu mấy cái. “Thật không phải với mày, nhưng cả hội ấy lẫn bây giờ, tao đều không hiểu chuyện đó rốt cuộc là thế nào.”

Cái gì là sự thật? Phải tin vào cái gì? Trong Xanh bắt đầu xuất hiện nỗi hoang mang, nó khiến cậu ta rối trí. Và cậu ta vẫn chưa quen với việc bị làm cho rối trí. Chỉ khi hành động cùng những đồng đội cố định, giá trị thật sự của cậu ta mới được phát huy hết mức.

“Có lẽ Đen là người nắm rõ nội tình nhất.” Xanh nói. “Lúc ấy tao đã có cảm giác rằng, có một vài sự thật mà bọn tao không được biết. Cái đó chắc mày hiểu, về những chuyện như thế, phụ nữ thường dễ thổ lộ với nhau hơn.”

“Đen bây giờ đang sống ở Phần lan.” Tsukuru nói.

“Tao biết. Thịnh thoảng cậu ấy vẫn gửi bưu ảnh cho tao.” Xanh nói.

Sau đó, hai người lại chìm vào im lặng. Một nhóm ba nữ sinh trung học trong bộ đồng phục đang băng qua công viên. Ba cô gái vung vẩy tà váy ngắn một cách vui vẻ và cười rất to trong lúc đi ngang qua chiếc ghế đá họ đang ngồi. Các cô nom vẫn như những đứa trẻ, tất trắng cùng giày lười đen, vẻ mặt vẫn hồn nhiên. Cảm giác thật kỳ lạ khi nghĩ rằng, mới đây thôi mình cũng đang ở vào độ tuổi ấy.

“Tsukuru này, nom mày khác đi nhiều lắm.” Xanh nói.

“Mười sáu năm trời không gặp, làm gì mà chẳng khác?”

“Không, không chỉ là năm tháng. Lúc ban đầu, tao không thể nhận ra đây là mày. Tất nhiên, nếu nhìn kỹ thì sẽ nhận ra thôi. Nói sao nhỉ, mày gầy

đi, dáng vẻ phong trần, nhanh nhẹn. Gò má cao lên, mắt trũng xuống và sắc sảo. Ngày trước, trông mày bầu bĩnh, điệu bộ đủng đỉnh hơn.”

Tsukuru không thể nói cho cậu ta biết rằng, đó là kết quả của gần nửa năm dần vật về cái chết, về việc huỷ hoại chính mình, và chuỗi ngày ấy đã làm biến đổi phần lớn tâm hồn và thể xác gã.

Kể ra những chuyện như thế cũng chẳng giúp cậu ta hiểu được phân nửa cái tâm trạng cận kề miệng vực lúc ấy. Nếu đã vậy thì tốt nhất chẳng nên nói ra làm gì. Tsukuru im lặng, chờ cậu ta tiếp tục câu chuyện.

Xanh nói: “Hồi ấy, ở trong nhóm bọn mình, mày lúc nào cũng đóng vai một cậu chàng điển trai, dễ mến, sạch sẽ, gọn gàng, ăn mặc chỉnh tề, cư xử đúng mực. Biết chào hỏi lễ phép, không nói những chuyện tầm phào. Không hút thuốc, cũng hầu như không uống rượu, không đi muộn. Này, mày biết không? Mẹ bọn tao đều là fan của mày đấy.”

“Mẹ?” Tsukuru ngạc nhiên thốt lên. Gã hầu như chẳng còn nhớ một chút gì về các bà mẹ của họ. “Hơn nữa, cả ngày trước lần bây giờ, mình đâu có điển trai. Một bề ngoài tẻ nhạt, không có cá tính.”

Xanh lại hơi nhún đôi vai to bè. “Nhưng chí ít thì trong đám bọn mình, mày là thằng ngon trai nhất. Ví như khuôn mặt tao, bảo là có cá tính, ừ thì có cá tính, nhưng chẳng khác nào con khi độn; còn Đỏ thì nhìn từ góc độ nào cũng rõ là một cậu tú tài đeo kính như vẽ ở trong tranh. Cái mà tao muốn nói là, trong cái nhóm ấy, bọn mình đã hoàn thành tốt vai trò của mỗi đứa. Tất nhiên, ý tao là chỉ trong quãng thời gian nhóm còn tồn tại.”

“Cậu muốn nói chúng ta đều ý thức được cái vai trò mà mình đảm nhận.”

“Không, có lẽ bọn mình không ý thức được rõ ràng đến thế. Nhưng, chẳng phải tất cả đều lơ mờ nhận thấy còn gì? Về việc mình được phân công vị trí nào ở trong nhóm ấy.” Xanh nói. “Tao là một vận động viên thể thao ruột để ngoài da, Đỏ là một trí thức đầu óc mẫn tiệp, Trắng là một thiếu nữ yêu kiều, Đen là một cây hài đầy ứng biến. Còn mày, một cậu chàng đẹp trai con nhà gia giáo.”

Tsukuru ngẫm nghĩ về điều này. “Từ ngày xưa, mình luôn cảm thấy mình giống như một con người trống rỗng, thiếu màu sắc và cá tính. Có lẽ, đó chính là vai trò của mình trong nhóm: sự trống rỗng.”

Xanh tỏ vẻ khó hiểu. “Tao không hiểu lắm. Sự trống rỗng thì giữ vai trò như thế nào?”

“Một cái bình rỗng, một hậu cảnh không màu. Không có khiếm khuyết gì cụ thể, cũng không có chỗ nào đặc biệt nổi trội. Có thể khi ấy, nhóm cần một dạng tồn tại như vậy.”

Xanh lắc đầu. “Không, mà không hề trống rỗng. Chẳng ai nghĩ vậy hết. Mà, nói thế nào nhỉ, đã giúp tất cả những người khác cảm thấy bình tâm.”

“Giúp mọi người cảm thấy bình tâm?” Tsukuru ngạc nhiên hỏi lại. “Giống như những giai điệu phát trong thang máy?”

“Không, không phải theo cách đó. Rất khó giải thích nhưng có cái gì như thể chỉ cần mà ở đó thì cả bọn sẽ được là chính mình một cách hết sức tự nhiên. Mà không nhiều lời, nhưng sống với hai bàn chân bám chắc trên mặt đất, điều đó tạo cho cả nhóm một cảm giác vững vàng thắm lặng, giống như cái neo tàu. Từ khi không còn mà, bọn tao mới thật sự cảm nhận được điều này. Có lẽ vì vậy mà từ khi không còn mà, bọn tao bỗng trở nên tàn ác.”

Tsukuru không tìm được lời nào, đành im lặng.

“Tsukuru này, bọn mình theo một nghĩa nào đó, đã từng là sự kết hợp hoàn hảo. Giống như năm ngón tay vậy.” Xanh đưa bàn tay phải lên, xoè rộng những ngón tay mập mạp. “Ngay cả bây giờ tao vẫn nghĩ thế. Năm người bọn mình, một cách tự nhiên, đã bổ sung những chỗ thiếu sót của nhau. Mỗi người đã góp chung vào những gì xuất sắc nhất của mình và chia sẻ cho nhau mà không hề luyến tiếc. Có lẽ trong cuộc đời của bọn mình, những điều như thế sẽ không xảy đến một lần nữa. Giờ đây, tao đã có gia đình. Tao yêu gia đình mình, chắc chắn. Nhưng thành thật mà nói, ngay cả đối với gia đình, tao cũng không thể có được cái cảm xúc thuần khiết và tự nhiên như hồi ấy.”

Tsukuru im lặng. Xanh bóp bẹp cái túi giấy đã chẳng còn gì bên trong, vo nó thành một quả bóng cứng, xoay qua xoay lại trong lòng bàn tay to bè.

“Tsukuru này, tao tin mà.” Xanh nói. “Tao tin mà đã không làm gì Trắng. Nghĩ kỹ ra, điều ấy quá hiển nhiên. Mà chẳng có lý do gì để làm thế cả.”

Trong lúc Tsukuru còn đang mãi suy nghĩ xem nên đáp lại như thế nào thì tiếng nhạc chuông lại vang lên trong túi áo Xanh, “Viva Las Vegas!”. Xanh kiểm tra tên người gọi, rồi cất điện thoại vào túi áo.

“Xin lỗi mà, bây giờ tao phải quay lại chỗ làm và tiếp tục miệt mài bán xe đây. Đi cùng tao một đoạn tới showroom nhé.”

Hai người sánh vai nhau bước đi trên phố trong im lặng hồi lâu.

Tsukuru là người cất tiếng trước. “Này cậu, sao lại chọn bài ‘Viva Las Vegas!’ làm nhạc chuông thế?”

Xanh cười. “Mày đã xem bộ phim ấy bao giờ chưa?”

“Mình xem trên tivi đã từ lâu lắm rồi, trong chương trình đêm khuya, tuy không xem hết từ đầu đến cuối.”

“Một bộ phim dở ẹc đúng không?”

Tsukuru nở một nụ cười trung lập.

Xanh nói: “Ba năm trước, tao được mời tới dự hội nghị đại lý Lexus toàn nước Mỹ tổ chức tại Las Vegas trên danh nghĩa một nhân viên bán hàng đạt thành tích xuất sắc. Gọi là hội nghị cho oai, chứ nói thẳng ra là một chuyến du lịch tưởng thưởng. Sau khi chương trình hội họp ban ngày kết thúc, đến phần tiếp theo là bài bạc và rượu. Ở cái thành phố ấy, giai điệu ‘Viva Las Vegas!’ được phát lên mọi lúc mọi nơi kiểu như một ca khúc chủ đề. Một lần tao thắng lớn trong trò roulette, giai điệu ấy lại được xướng lên như một bản nhạc nền. Sau lần ấy, bài hát này đã trở thành lá bùa may mắn của tao.”

“Ra là vậy.”

“Chẳng những thế, nó còn rất hữu dụng trong công việc làm ăn. Các khách hàng lớn tuổi thường tỏ ra ngạc nhiên mỗi lần giai điệu này cất lên giữa lúc đang nói chuyện. Họ bảo, sao còn trẻ mà lại chọn một ca khúc xa xưa như thế làm nhạc chuông. Nhờ thế, cậu chuyện trở nên rôm rả hơn. Lẽ dĩ nhiên, ‘Viva Las Vegas!’ không phải siêu phẩm huyền thoại của Elvis, ông ấy còn có nhiều ca khúc ăn khách nổi tiếng hơn. Nhưng ca khúc này có cái gì đó, kiểu như một yếu tố bất ngờ, khiến người ta trở nên cởi mở một cách kỳ lạ. Hay có thể nói, nó khiến người ta bất giác mỉm cười. Tao không biết tại sao, nhưng cảm giác là như vậy. Mày đã bao giờ tới Las Vegas chưa?”

“Chưa,” Tsukuru đáp. “Mình còn chưa một lần ra nước ngoài, nhưng mình định tới đây sẽ đi Phần Lan.”

Xanh có vẻ ngạc nhiên. Cậu ta vừa đi vừa chăm chú nhìn gương mặt Tsukuru.

“Ừ, như thế cũng hay. Tao cũng muốn đi nếu có thể đi được, vì tao chưa gặp lại Đen kể từ lần cuối trò chuyện trong đám cưới cậu ấy. Giờ tao mới nói, thật ra hồi ấy tao thích Đen.” Xanh nói, và vẫn nhìn về phía trước, tiến lên một vài bước. “Nhưng giờ đây tao đã có một đứa con rưỡi, và một công

việc bận rộn, ôm một cục nợ mua nhà, hằng ngày phải dắt chó đi dạo, chẳng thể nào mà sang tận Phần Lan. Nếu gặp Đen thì chuyển lời chào giúp tao.”

“Minh sẽ chuyển.” Tsukuru nói. “Nhưng trước đây, mình định sẽ tới gặp Đỏ.”

“Ồ,” Xanh đáp, rồi biểu lộ một vẻ mặt khó nắm bắt, cơ mặt có những cử động kỳ lạ. “Dạo này tao hầu như không gặp nó.”

“Sao thế?”

“Mày có biết nó hồi này làm gì không?”

“Có biết sơ sơ.”

“Nhưng mà thôi, chuyện đó có lẽ chẳng nên nói ra ở đây. Tao không muốn gieo định kiến vào đầu mày trước khi gặp nó. Tao chỉ có thể nói là tao không cách nào ưa nổi cái việc nó đang làm, cũng vì lẽ đó mà tao không mấy khi chạm mặt nó nữa. Rất tiếc.”

Tsukuru im lặng, dần bước để bắt kịp sai chân rất dài của Xanh.

“Không phải tao nghi ngờ gì về nhân cách của nó, tao chỉ đặt nghi vấn về việc nó đang làm. Có gì đó không đúng.” Xanh nói như để cho chính mình nghe. “Không, cũng không hẳn là nghi vấn. Chỉ đơn giản là tao không quen với cách nghĩ đó thôi. Nói gì thì nói, bây giờ nó đã là một nhân vật khá tiếng tăm ở cái thành phố này. Nó xuất hiện ở khắp nơi, nào là tivi, nào là báo, nào là tạp chí trong hình tượng một doanh nhân khởi nghiệp tài ba. Nghe đâu, nó trở thành một trong những ‘Người đàn ông độc thân lứa tuổi ba mươi thành công nhất’ của một tờ tạp chí dành cho phụ nữ nào đó.”

“Người đàn ông độc thân lứa tuổi ba mươi thành công nhất?” Tsukuru nhắc lại.

“Thật là một bước tiến bất ngờ phải không?” Xanh nói đầy vẻ thán phục. “Chẳng thể tưởng tượng được nó lại lên một tờ tạp chí dành cho phụ nữ.”

“Mà này, Trắng mất vì nguyên nhân gì vậy?” Tsukuru chuyển đề tài.

Xanh đột nhiên dừng lại giữa phố, ngừng mọi cử động khựng lại như một bức điêu khắc. Những người đi phía sau suýt chút nữa thì va vào cậu ta. Cậu ta nhìn vào mặt Tsukuru từ chính diện.

“Họm chút đã. Mày thật sự không biết Trắng chết như thế nào sao?”

“Làm sao mình biết được. Mới tuần trước thôi mình còn chưa biết cô ấy đã chết, vì chẳng ai báo cho mình cả.”

“Mày không đọc báo à?”

“Thường thì chỉ liếc qua. Nhưng mình chưa đọc thấy bài báo nào liên hệ tới chuyện đó. Không biết đã xảy ra điều gì, nhưng chắc là các báo ở Tokyo không đưa tin rầm rộ.”

“Mọi người trong gia đình cũng không biết gì về chuyện đó sao?”

Tsukuru lắc đầu.

Xanh như vừa trải qua một cú sốc, chẳng nói gì, quay về phía trước và lại bắt đầu sải bước thật nhanh. Tsukuru cũng bước theo sau. Được một lát, Xanh mới cất tiếng

“Tốt nghiệp đại học âm nhạc xong, Trắng dạy đàn dương cầm ở nhà một thời gian, nhưng ít lâu sau thì rời nhà và chuyển đến sống một mình trong thành phố Hamamatsu. Sau đó chừng hai năm, Trắng được tìm thấy trong tư thế bị siết cổ chết tại căn hộ chung cư. Người phát hiện ra là mẹ Trắng, bà đến để xem xét tình hình vì nóng ruột do không liên lạc được với Trắng. Mẹ cậu ấy vẫn chưa gượng dậy được sau cú sốc. Cho đến giờ vẫn chưa biết kẻ nào là hung thủ.”

Tsukuru nín thở. Siết cổ?

Xanh nói tiếp: “Trắng được phát hiện đã chết vào ngày mười tháng Năm sáu năm về trước. Hồi ấy, cả bọn đã hầu như không còn qua lại với nhau, thành ra tao cũng chẳng biết nhiều lắm về cuộc sống của Trắng ở Hamamatsu. Tao thậm chí còn không biết tại sao cậu ấy lại tới Hamamatsu. Lúc được tìm thấy, cậu ấy đã chết được ba ngày. Ba ngày liền bị bỏ mặc như thế trên sàn bếp, chẳng ai để ý.”

Xanh vừa đi vừa tiếp tục.

“Tao cũng tới dự đám tang cử hành ở Nagoya, không sao tìm được nước mắt. Tao có cảm giác như một phần cơ thể mình đã chết và biến thành cát bụi vậy. Nhưng như tao vừa nói, tại thời điểm ấy, thực chất thì nhóm đã mỗi người một ngả. Tất cả đều trưởng thành, ai nấy có cuộc sống riêng, nên âu cũng là việc không thể cưỡng. Tất cả đều không còn là những học sinh trung học ngây thơ nữa. Mặc dầu vậy, tao vẫn không khỏi đau lòng khi phải chứng kiến cái đã từng mang một ý nghĩa lớn lao trước đây đang dần phai nhạt và biến mất. Dù thế nào, bọn mình cũng đã cùng nhau sống qua một quãng đời sôi động, và cùng nhau trưởng thành...”

Mỗi lần lấy hơi, phổi Tsukuru lại đau như bị bỏng. Gã không thốt được lời nào, cảm giác như lưỡi bị phỏng lên, líu lại và bít kín khoang miệng.

Giai điệu “Viva Las Vega!” của chiếc điện thoại di động lại vang lên lần nữa. Lần này thì Xanh bỏ ngoài tai, vẫn tiếp tục bước đi. Cái giai điệu lạc

lõng ấy cứ gióng lên vui nhộn liên hồi trong túi áo cậu ta, rồi cuối cùng cũng ngưng bật.

Đi đến trước lối vào showroom, Xanh đưa bàn tay to lớn của mình ra nắm lấy tay Tsukuru, một cái siết tay rất mạnh. “Thật tốt vì được gặp lại mày,” cậu ta nhìn thẳng vào mắt Tsukuru, nói. Nhìn thẳng vào mắt người đối diện khi trò chuyện, và bắt tay thật chặt, vẫn chẳng hề khác xưa.

“Xin lỗi đã quấy rầy công việc của cậu.” Tsukuru mãi mới cất được tiếng.

“Có gì đâu. Bao giờ có thời gian, tao muốn được ngồi với mày lâu hơn. Tao có cảm giác bọn mình còn nhiều chuyện cần phải nói. Chùng nào về lại Nagoya, nhớ báo trước cho tao.”

“Nhất định rồi. Sẽ gặp lại nhau sớm thôi.” Tsukuru nói. “Mà nhân tiện, cậu còn nhớ bản nhạc ngày xưa Trắng thường chơi bằng cây dương cầm không? Một bản nhạc êm ả dài chừng năm, sáu phút có tên là ‘Le Mal du Pays.’”

Xanh nghĩ ngợi một lát rồi lắc đầu. “Nếu được nghe giai điệu, tao sẽ nhớ ra, chứ nói với tao tên bản nhạc thì cũng bằng không. Vì tao không thạo nhạc cổ điển lắm. Có chuyện gì à?”

“Không, chỉ là bất chợt nhớ đến thôi.” Tsukuru đáp. “Một câu hỏi cuối cùng. Lexus nghĩa là gì?”

Xanh bật cười. “Mọi người cũng hay hỏi thế, nhưng nó hoàn toàn chẳng mang ý nghĩa gì, chỉ đơn giản là một từ tự tạo. Một đại lý quảng cáo ở New York đã tạo ra nó theo đơn đặt hàng của Toyota. Theo yêu cầu, đó phải là một từ nghe sao có vẻ cực kỳ sang trọng, tưởng như có nghĩa và nghe thật kêu. Cuộc đời quả là lạ lùng. Trong khi ở chỗ này, có người chỉ biết cặm cuội dựng lên những ga tàu, thì đằng kia lại có kẻ kiếm bẫm nhờ phía ra những ngôn từ hào nhoáng.”

“Cái đó được gọi chung là ‘sự tinh vi hoá các ngành kinh tế.’ Dòng chảy thời đại mà.” Tsukuru nói.

Gương mặt Xanh nở một nụ cười rạng rỡ. “Phải cùng nhau cố gắng để đừng bị tụt hậu trong dòng chảy đó.”

Thế rồi hai người chia tay nhau. Xanh vừa lấy điện thoại từ trong túi ra vừa bước vào showroom.

Có thể mình sẽ không gặp lại Xanh lần nữa, vừa chờ đèn tín hiệu ở ngã tư Tsukuru vừa nghĩ. Khoảng thời gian ba mươi phút có thể là ngắn ngủi đối với hai người bạn cũ sau mười sáu năm hội ngộ, chắc chắn còn nhiều

chuyện chưa nói hết. Nhưng đồng thời, Tsukuru cũng cảm thấy giữa hai người đã gần như chẳng còn gì quan trọng cần nói với nhau thêm nữa.

Sau đó, Tskuru bắt taxi, đi đến thư viện, hỏi mượn phụ bản rút gọn của những số báo sáu năm về trước.

11

Mười giờ rưỡi sáng ngày hôm sau, thứ Hai, Tsukuru tìm đến văn phòng của Đò. Văn phòng nằm cách showroom của thương hiệu Lexus quãng chừng năm cây số. Nó chiếm một nửa diện tích tầng tám trong một cao ốc thương mại ốp kính hiện đại, nửa kia thuộc về văn phòng của một công ty dược phẩm nổi tiếng đến từ Đức. Tsukuru mặc bộ vest tối màu giống như hôm trước, thắt chiếc cà vạt xanh lơ được Sara tặng.

Dòng biểu tượng đom đóm đáng “BEYOND” được trưng rất to ngoài cửa. Văn phòng sáng sủa, thoáng đãng và sạch sẽ. Mặt tường phía sau quầy lễ tân có treo một bức tranh trừu tượng cỡ lớn sử dụng khá nhiều màu nguyên. Gã không biết ý nghĩa của nó, không còn có vật trang trí nào khác, không có hoa, cũng không có lọ hoa. Cách sắp đặt ấy khiến người ta chẳng thể hình dung ra được công việc kinh doanh của công ty này nếu chỉ nhìn từ ngoài cửa.

Tiếp gã ở quầy lễ tân là một cô gái chừng hơn đôi mươi, tóc uốn lọn vĩnh rất đẹp. Cô gài một chiếc trâm đính ngọc trai trên tấm váy liền thân cộc tay màu xanh nhạt. Có vẻ như đó là một cô gái được nuôi nấng cẩn thận, khỏe mạnh trong một gia đình khá giả, lạc quan. Lúc nhận được danh thiếp của Tsukuru, cô nở nụ cười tươi rói, nhẹ nhàng ấn phím điện thoại theo số máy lẻ với một cử chỉ giống như đang ấn ngón tay vào chòm mũi mềm mại của một chú chó bự.

Lát sau, cánh cửa phía trong cùng mở ra, một người đàn bà thân hình săn chắc xuất hiện, tuổi trạc bốn lăm, vận bộ vest tông tối kiểu vai rộng, đi đôi giày cao gót đế vuông màu đen. Thật đáng ngạc nhiên là chẳng thể tìm thấy một khiếm khuyết nào trên khuôn mặt đó. Tóc cắt ngắn, cứng như rắn tỏi, xem ra rất có năng lực. Ngoài đời thỉnh thoảng có những phụ nữ trung niên làm việc gì cũng tỏ ra rất có năng lực và chị ta là một trong số ấy. Nếu là diễn viên, dễ chừng chị ta sẽ vào vai một nữ y tá trưởng kỳ cựu, hoặc tú bà của một kỹ viện cao cấp.

Chị ta nhìn tấm danh thiếp Tsukuru đưa ra, thoáng tỏ vẻ nghi ngại. Rốt cuộc, phó trưởng phòng Công trình, bộ phận cơ sở hạ tầng của một công ty đường sắt trên Tokyo thì có việc gì mà phải tìm gặp chủ tịch hội đồng quản trị của “Hội thảo kinh doanh Sáng tạo” ở Nagoya? Tuy nhiên, chị ta không hỏi bất cứ điều gì về mục đích chuyến viếng thăm.

“Xin lỗi, phiền ngài đợi ở đây một lát được không?” Chị ta nở một nụ cười tiết kiệm nhất có thể và nói, sau đó mời Tsukuru ngồi xuống ghế, rồi lại khuất dạng sau cánh cửa ban nãy. Một chiếc ghế đơn giản theo lối Scandinavia làm bằng crôm và da trắng, mỹ miều, sạch sẽ, thư thái, và thiếu hơi ấm, giống như một đêm trắng lất phất mưa phùn. Tsukuru ngồi xuống ghế chờ đợi. Trong lúc ấy, cô gái trẻ đang làm việc gì đó với chiếc laptop đặt trên bàn, thỉnh thoảng lại đưa mắt về phía Tsukuru, mỉm cười như khích lệ.

Đó là một mẫu phụ nữ thường thấy ở Nagoya, cũng giống như cô gái ở quầy lễ tân của Lexus. Gương mặt thanh tú, bộ dạng chín chu, cũng dễ mến. Tóc luôn được làm xoăn rất đẹp. Theo cách này hay cách khác, các cô theo ngành văn học Pháp tại một trường đại học nữ tư thục tốn kém, sau khi tốt nghiệp các cô xin vào một công ty địa phương làm chân lễ tân hoặc thư ký. Các cô làm ở đó vài năm, cứ mỗi năm một lần lại cùng đám bạn gái sang Paris du lịch và mua sắm. Chẳng bao lâu, các cô tìm thấy một nam nhân viên có tiền đồ hứa hẹn, hoặc được mai mối, thế là kết hôn, rồi vui vẻ thôi việc. Từ đó về sau, các cô chỉ chuyên tâm làm sao con cái mình được vào học trong một ngôi trường tư thục nổi tiếng. Tsukuru ngồi trên ghế và đuổi theo những tưởng tượng về cuộc đời cô gái ấy.

Người thư ký trung niên trở lại sau năm phút và dẫn Tsukuru vào phòng Đỏ. Nụ cười nở trên gương mặt chị ta đã thân thiện hơn một vạch đo so với lúc trước. Ở đó hàm chứa sự kính trọng và thân thiết dành cho những đối tượng được sắp tiếp đón mà không cần đặt lịch hẹn, có lẽ đối tượng như thế không có mấy.

Đi đằng trước gã, chị ta rải những bước dài dọc hành lang, tiếng gót giày nghe đanh và chính xác tựa như âm thanh mà một bác thợ rèn thật thà phát ra từ sáng sớm. Dọc theo hành lang có một vài cánh cửa kính, loại dày và mờ, nhưng không thể thấy bất cứ âm thanh trò chuyện hay tiếng động nào từ bên trong. Đó cứ như là một thế giới khác nếu đem so với nơi làm việc của Tsukuru, một nơi mà chuông điện thoại réo liên hồi, cửa hết đóng lại mở và luôn luôn có tiếng ai đó ông ổng quát la.

Phòng làm việc của Đỏ xem ra khá xinh xắn so với quy mô của cả công ty. Lại là một chiếc bàn làm việc theo lối Scandinavia, một bộ xô pha nhỏ nhỏ và chiếc tủ ngăn kéo bằng gỗ. Trên bàn là câu đèn làm việc bằng thép không gỉ trông giống như một tác phẩm trưng bày nghệ thuật và chiếc laptop hiệu Mac. Trên mặt tủ là bộ dàn âm thanh của B&O, trên tường cũng

lại treo một bức tranh trừu tượng cỡ lớn sử dụng nhiều màu nguyên, có vẻ cùng một tác giả với bức treo ở sau quầy lễ tân. Cửa sổ rộng, trông ra đại lộ, song không hề nghe thấy tiếng ồn. Ánh nắng đầu hè đang đậu trên tấm thảm không họa tiết trải dưới sàn, một thứ ánh nắng đoan trang, không trề nải.

Căn phòng đơn giản và nhất quán. Không thừa bất cứ thứ gì. Mỗi món đồ nội thất và vật dụng đều thuộc loại đắt tiền, nhưng trái ngược với vẻ xa hoa mà showroom của Lexus luôn cố phô bày, mọi thứ ở đây được sắp đặt sao cho thật khiêm tốn và không trở nên nổi bật. Một sự ẩn danh đầy tôn kém – đó có vẻ là triết lý căn bản của căn phòng này.

Đỏ đứng lên khỏi bàn đón Tsukuru. Vẻ bề ngoài đã thay đổi nhiều so với hồi hai mươi tuổi. Chiều cao vẫn chưa đầy một mét sáu mươi như ngày nào, nhưng tóc đã mỏng đi trông thấy. Chất tóc cậu ta là loại tóc tơ, giờ càng thêm mảnh, trán đã lộ hẳn ra, đến mức có thể nhìn thấy rõ hình dạng cái đầu. Và như để bù đắp cho phần tóc bị thiếu hụt, cậu ta nuôi một bộ râu quai nón. So với độ mỏng của tóc, bộ râu mới đen dày làm sao, thật quá đối tượng phản. Cặp kính mắt hẹp gọng kim loại rất ăn nhập với khuôn mặt hình quả trứng dựng đứng. Cơ thể vẫn thon gọn, không một mảy may thịt thừa ở bất cứ đâu. Cậu ta vận sơ mi trắng kẻ tam cùng với cà vạt dệt kim màu nâu, ống tay áo xắn lên đến tận khuỷu, quần ka ki màu kem, giày lười da màu nâu, không đi tất, ngụ ý về một lối sống bình dân, thoải mái.

“Xin lỗi vì sáng sớm đã quấy rầy cậu mà không báo trước.” Tsukuru bắt đầu bằng việc xin lỗi. “Vì mình sợ cậu sẽ không chịu gặp nếu không dùng cách ấy.”

“Lẽ nào lại như vậy.” Đỏ nói, rồi chìa tay ra bắt tay Tsukuru. Khác với Xanh, đó là một bàn tay nhỏ nhắn và mềm mại, cách bắt cũng êm ái hơn. Tuy vậy, vẫn chứa đựng tình cảm ở trong đó, không phải cái bắt tay qua loa. “Mày đã nói là muốn gặp thì tao từ chối thế nào được. Lúc nào tao cũng sẵn lòng tiếp mày.”

“Mình tưởng công việc của cậu rất bận.”

“Công việc đúng là rất bận, nhưng đây là công ty của tao, trên tao chẳng có ai. Tao có thể điều động mọi thứ theo ý mình. Kéo dài, hay rút ngắn thời gian là quyền của tao. Tất nhiên, con số cân đối cuối cùng phải khớp nhau. Tao không phải Thượng Đế nên không quyết định được tổng thời lượng. Nhưng, nếu là một khúc ở trong đó thì bao nhiêu tao cũng thu xếp được.”

“Nếu có thể, mình muốn trao đổi một vài chuyện riêng tư với cậu.” Tsukuru nói. “Nếu cậu đang bận, mình có thể quay lại sau khi nào cậu thấy tiện.”

“Mày không cần bận tâm đến thời gian. Đẳng nào thì mày cũng đã cất công tới đây rồi. Bọn mình cứ ở đây thông thả trò chuyện.”

Tsukuru ngồi xuống chiếc xô pha đen bọc da loại dành cho hai người. Đổ đặt mình xuống ghế đối diện. Giữa hai người là chiếc bàn hình trụ nhỏ, trên đó đặt một cái gạt tàn thủy tinh xem chừng khá nặng. Đổ cầm lại danh thiếp của Tsukuru lên xe, nheo mắt chăm chú như đang rà soát từng chi tiết.

“Ra thế, Anh chàng Tazaki Tsukuru đang xây những nhà ga đúng như ước nguyện của mình?”

“Giá mà có thể nói như vậy, nhưng tiếc là chẳng mấy khi được ban cho cái cơ hội để xây mới một nhà ga.” Tsukuru nói. “Vì quy hoạch một tuyến đường mới ở khu vực thành phố gần như là không thể. Phần lớn công việc mình đang làm là cải tạo và tu bổ các nhà ga sẵn có. Loại bỏ chướng ngại, đa dạng hoá chức năng nhà vệ sinh, lắp đặt rào chắn an toàn, mở rộng cửa hàng buôn bán trong ga, phối hợp khai thác chung tuyến với công ty khác... chức năng xã hội của các nhà ga đang dần thay đổi, nên có khá nhiều việc phải làm.”

“Nhưng tóm lại là một công việc có liên quan tới nhà ga.”

“Nói chung là vậy.”

“Mày cưới vợ chưa?”

“Vẫn một mình.”

Đổ vắt chéo chân, lấy tay phải sợi thừa bám ở gấu quần ka ki. “Tao từng kết hôn một lần, hồi hai bảy. Nhưng được năm rưỡi thì ly hôn và sống một mình từ đấy. Tao khoái độc thân vì thoải mái hơn. Khỏi phải mất thời gian vô bổ. Mày cũng thế hả?”

“Không, không hẳn vậy. Mình thấy kết hôn cũng tốt. Thậm chí, mình còn đang thừa thời gian là đẳng khác, chỉ vì chưa gặp được người nào muốn cưới.”

Gã nghĩ đến Sara. Nếu là nàng thì có thể gã sẽ muốn cưới. Nhưng Tsukuru không biết nhiều về Sara, và nàng chắc chắn cũng không biết nhiều về gã. Cả hai đều cần thêm chút thời gian.

“Công việc kinh doanh của cậu xem chừng phát đạt đấy nhỉ?” Tsukuru nói. Rồi nhìn một lượt khắp căn phòng làm việc đầy vẻ trang nhã.

Hồi mười mấy tuổi, Xanh, Đỏ, và Tsukuru vẫn thường gọi nhau là mày, tao. Nhưng gặp lại nhau sau mười sáu năm, Tsukuru chợt nhận ra rằng cách gọi thân mật ấy không còn phù hợp với tâm trạng nữa. Bọn họ vẫn kêu “mày”, xưng “tao” với Tsukuru, nhưng gã thì chẳng thể thuận miệng gọi theo cách đó. Cách gọi suồng sã như thế đã không còn tự nhiên đối với Tsukuru.

“Ồ, công việc độ này cũng suôn sẻ.” Đỏ đáp. Sau đó hăng giọng một cái. “Mày biết nội dung công việc của công ty tao chứ?”

“Đại thể thì biết, đây là nếu những nội dung đăng trên internet là đúng.”

Đỏ cười. “Chẳng có gì gian dối, đúng y như thế. Nhưng tất nhiên, phần quan trọng nhất thì không được nói đến. Nó chỉ nằm ở trong này.” Đỏ lấy đầu ngón tay gõ công cốc vào thái dương mình. “Giống như bếp trưởng vậy, không bao giờ ghi công thức những điều cốt tử.”

“Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp. Theo mình hiểu, đó là nội dung chính trong công việc kinh doanh của công ty cậu.”

“Đúng thế. Đào tạo cho nhân viên mới, đào tạo lại cho nhân viên cốt cán. Bọn tao cung cấp dịch vụ đó cho doanh nghiệp. Xây dựng những chương trình riêng theo yêu cầu của khách hàng, triển khai công việc hiệu quả như những người chuyên nghiệp. Về phía doanh nghiệp, họ tiết kiệm được thời gian và công sức.”

“Một hình thức thuê ngoài khâu đào tạo nhân viên.” Tsukuru nói.

“Phải. Tất cả bắt nguồn từ một ý tưởng của tao. Giống như mày thường thấy trong các truyện tranh ấy, một cái bóng điện sáng trưng lơ lửng trên đầu, chính là nó. Còn về nguồn vốn khởi nghiệp, ông giám đốc tài chính tiêu dùng đã nhìn thấy triển vọng ở tao, nên đã cùng tao hùn hạp. Đây là may mà có người chống lưng nên việc mới thành.”

“Nhưng ý tưởng đó đến từ đâu?”

Đỏ cười. “Chẳng phải chuyện gì to tát. Tốt nghiệp đại học xong, tao vào làm cho một ngân hàng lớn, nhưng công việc chán ngắt. Trên đầu mình thực tế toàn một lũ bất tài, lúc nào cũng chỉ nghĩ chuyện trước mắt, chăm chăm lo giữ thân, chẳng bao giờ chịu nhìn xa. Tao nghĩ các ngân hàng hàng đầu của Nhật Bản mà cứ giữ cái kiểu ấy, thì tương lai đất nước này u ám lắm. Ba năm trời tao bám bụng tiếp tục công việc, nhưng tình hình chẳng khá hơn, thậm chí còn ngày càng tệ. Vậy là tao chuyển sang một công ty tài chính tiêu dùng, giám đốc bên đó khá khoái tao nên rủ tao sang. So với ngân hàng, ở bên đó tự do hơn, công việc cũng thú vị. Nhưng tóm lại, quan

điểm không phù hợp với bọn bên trên nên lại phải cáo lỗi với ông giám đốc và bỏ việc sau hơn hai năm.”

Đỏ rút từ trong túi ra một bao Marlboro đỏ. “Tao hút thuốc được không?”

“Tất nhiên là được.” Đỏ ngậm điếu thuốc, châm lửa bằng chiếc bật lửa nhỏ bằng vàng. Mắt lim dim, chậm rãi rít khói, rồi nhả ra. “Tao vẫn định bỏ. Nhưng không được. Bỏ thuốc thì không làm được việc. Mà đã bao giờ phải nhịn thuốc chưa?”

Từ lúc sinh ra, Tsukuru chưa từng hút điếu thuốc nào.

Đỏ tiếp tục câu chuyện. “Có vẻ như tao không hợp với việc phải làm thuê cho người khác. Thoạt nhìn thì tưởng là không phải vậy, hơn nữa ngay chính tao cũng chẳng nhận ra cái tính cách ấy ở mình cho đến khi tốt nghiệp đại học rồi đi làm. Nhưng thực tế đúng là như vậy. Mỗi lần nghe đến cái bọn dốt nát phát ra những mệnh lệnh vô lý là tao muốn phát điên, đầu nổ cái bụp. Kiểu người như tao không thể làm trong công ty được, nên tao quyết tâm từ bỏ. Và việc còn lại là phải tự mình bắt đầu một cái gì đó.”

Đỏ tạm dừng câu chuyện, lặng nhìn cột khói tím bay lên từ tay mình, như đang lần lại những ký ức xa xăm.

“Làm trong công ty tao còn học được một điều nữa, ấy là hầu hết cái đám người trên cái cõi đời này chẳng bao giờ thấy khó chịu khi phải nghe và tuân theo mệnh lệnh của kẻ khác. Không những thế, bọn họ thậm chí còn cảm thấy sung sướng khi được người khác ra lệnh. Dĩ nhiên họ vẫn phàn nàn, song không phải từ gan ruột, mà chỉ là những lời cảm ràm theo thói quen. Khi được bảo hãy tự suy nghĩ bằng cái đầu của mình, hãy tự chịu trách nhiệm và ra quyết định, thì họ rối trí. Vậy sao không biến nó thành một công việc kinh doanh. Thật đơn giản. Mà hiểu chứ?”

Tsukuru im lặng. Gã không bị yêu cầu phải có ý kiến.

“Sau đó tao liệt kê tất cả những việc mình không thích, những việc mình không muốn làm và những việc không muốn người khác làm với mình mà tao nghĩ ra được. Rồi từ đó sáng tạo ra một chương trình giúp đào tạo hiệu quả đội ngũ nhân lực hành động theo đúng mệnh lệnh của cấp trên một cách có hệ thống. Nói là sáng tạo, chứ kỳ thực tao cũng *thuởng* từ chỗ này chỗ kia. Kinh nghiệm đào tạo mà tao trải qua hồi làm nhân viên tập sự của ngân hàng rất được việc. Tao nêm vào đó chút gia vị của nghi thức tôn giáo, hoặc là các phương pháp của hội thảo thay đổi nhận thức. Tao cũng nghiên cứu những nội dung công việc trong lĩnh vực kinh doanh tương tự

đang thu được thành công tại Mỹ, đọc rất nhiều sách tâm lý học, quy trình đào tạo tân binh của đội cận vệ Đức Quốc xã, lính thủy đánh bộ Mỹ, những thứ như vậy có ở khắp nơi và cũng khá hữu dụng. Trong nửa năm từ sau khi bỏ học, tao chỉ vui đùa, theo đúng nghĩa đen, vào việc gây dựng chương trình này. Tập trung toàn bộ tâm trí vào một vấn đề vốn là thế mạnh của tao từ xưa.”

“Và đầu óc thì sắc bén.”

Đỏ nhếch miệng cười. “Cảm ơn. Khó mà tự mình nói ra được điều ấy.”

Cậu ta lại rít một hơi nữa, rồi gậy tàn thuốc vào gạt tàn, sau đó ngẩng lên nhìn Tsukuru.

“ Mục đích của nghi thức tôn giáo và hội thảo thay đổi nhận thức nói tóm lại là để thu tiền. Sẽ cần đến một sự tẩy não thô bạo nhằm đạt được điều đó. Nhưng bọn tao thì không làm thế, bày ra mấy trò nhảm nhí kiểu ấy thì đừng hòng được những doanh nghiệp hàng đầu chấp nhận. Cái lối kỷ luật thép cũng hỏng nốt, tuy ngay lập tức cho thấy công hiệu tuyệt vời, song không bền lâu. Khép vào kỷ luật là quan trọng, nhưng bản thân chương trình cần phải luôn luôn có tính khoa học, có tính thực tiễn và tinh vi. Nó phải nằm gọn trong khuôn khổ thường thức xã hội và phải duy trì được hiệu quả ở một mức độ nhất định. Mục tiêu của bọn tao không phải là dựng dậy những thầy ma sớ, mà là đào tạo ra một lực lượng lao động vừa hành động theo đúng ý đồ của công ty, vừa tỏ ra như 'tôi đang suy nghĩ bằng cái đầu của mình'.”

“Một thế giới quan đầy chiêm biếm.” Tsukuru nói.

“Đó có thể là một cách nói.”

“Nhưng những người được đào tạo đâu phải tất cả đều ngoan ngoãn chịu bị khép vào kỷ luật?”

“Tất nhiên. Có không ít người hoàn toàn không chịu tiếp nhận chương trình của bọn tao. Những người như thế có thể chia thành hai loại. Một là những người có xu hướng phản xã hội mà tiếng Anh gọi là 'outcast'. Đám này, ngay từ trong đầu óc, đã chối bỏ mọi hình thức mang tính xây dựng hoặc không bao giờ chấp nhận bị đưa vào kỷ luật tập thể. Đương đầu với đám này chỉ tốn phí thời gian. Cách duy nhất là mong bọn chúng biến đi cho khuất mắt. Còn loại thứ hai là những người *thật sự* có thể suy nghĩ bằng cái đầu của mình. Đám này thì tốt nhất là để yên đấy, đừng dấy dây vào. Hệ thống nào cũng cần những 'thành phần tinh hoa' như thế. Nếu thuận lợi, bọn họ có thể sẽ đứng vào hàng ngũ lãnh đạo trong tương lai. Tuy nhiên, ở giữa

hai nhóm này có một tầng lớp chịu nghe theo mệnh lệnh và hành động đúng như ý muốn của cấp trên, và đây là tầng lớp chiếm phần đông dân số, theo như tao tạm tính thì vào khoảng tám mươi lăm phần trăm trên tổng số. Nghĩa là, tao đang triển khai kinh doanh với một *nguồn nguyên liệu* là tám mươi lăm phần trăm dân số.”

“Và công việc kinh doanh đang tiến triển theo đúng ý đồ.”

Đỏ gật đầu. “Ồ, hiện tại thì đang tăng trưởng đúng như dự tính. Thời gian đầu, tao khởi sự chỉ với hai, ba người, nhưng nay đã có được một cơ ngơi như thế này, tên tuổi cũng được biết đến ở nhiều nơi.”

“Dữ liệu hóa, phân tích những việc bản thân không muốn làm, những việc không muốn người khác làm với mình, rồi biến chúng thành công việc kinh doanh. Đó là xuất phát điểm ban đầu.”

Đỏ gật đầu. “Đúng vậy. Hữu hình hóa những việc bản thân không muốn làm, những việc không muốn người khác làm với mình không phải chuyện khó. Cũng giống như là hữu hình hóa những việc mình thích làm vậy, không khó. Chỉ khác nhau ở một điểm, đó là *negative* hay *positive*¹⁴ mà thôi. Thực ra chỉ là vấn đề chiều hướng.”

Tao không cách nào ưa nổi cái việc nó đang làm, lời của Xanh bắt chợt hiện lên trong đầu gã.

“Nhưng có thể việc cậu đang làm, xét theo nghĩa nào đó, là một sự trả thù cá nhân, trên danh nghĩa của một cá nhân kiệt xuất có xu hướng outcast.” Tsukuru nói.

“Có thể có chuyện đó.” Đỏ đáp, sau đó cười khoái chí và búng tay đánh tách một cái. “Một cú séc-vít chết người. Lợi thế thuộc về Tazaki Tsukuru!”

“Cậu tự mình làm cái việc giống như một tay chủ trò của chương trình đó? Ví dụ đứng trước mặt tất cả bọn họ để trình bày?”

“À, dạo ban đầu thì tao tự mình làm tất cả mọi chuyện. Vì ngoài tao ra, chẳng kiếm nổi ai có thể trông cậy được. Tsukuru này, mà có thể hình dung ra tao lúc đang làm cái công việc đó không?”

“Chịu, không thể hình dung ra được.” Tsukuru trả lời thành thật.

Đỏ cười lớn. “Thế mà tao lại rất giỏi mới lạ chứ. Tự mình nói ra thì hơi ngượng, nhưng nó khá hợp với tao. Dĩ nhiên, tất cả chỉ là diễn kịch, nhưng tao diễn vừa đủ độ, giống như thật, và đầy sức thuyết phục. Nhưng giờ thì tao không làm nữa, tao không phải một dạng lãnh đạo tinh thần. Xét cho cùng, tao là nhà kinh doanh, có khối việc cần làm. Hiện nay tao đã đào tạo

được một đội ngũ giảng viên và giao lại việc đó cho họ. Gần đây, công việc thuyết trình đang nhiều lên. Tao được mời tham dự các cuộc meeting của doanh nghiệp hoặc nói chuyện trong các hội thảo việc làm ở trường đại học. Tao còn viết cả sách theo đặt hàng của nhà xuất bản.”

Đỗ tạm ngừng câu chuyện, dụi điếu thuốc vào gạt tàn.

“Với công việc kinh doanh kiểu này, một khi đã tạo dựng được bí kíp, thì những thứ còn lại không khó. Chỉ cần một quyển brochure hào nhoáng liệt kê các công dụng tuyệt vời và một văn phòng bảnh chọe tại khu đất vàng là đủ. Trang bị toàn bộ bằng những đồ nội thất có gu, thuê và trả lương cao cho những nhân viên tốt mẽ, có thực lực. Hình ảnh rất quan trọng, không được tiếc tiền đầu tư cho nó. Ngoài ra, truyền thông miệng cũng là một thế lực. Một khi đã gây dựng được tiếng tốt thì chỉ việc thừa thắng xông lên. Tuy nhiên, tao quyết định là sẽ không mở rộng hơn trong thời gian tới, chỉ giới hạn trong các doanh nghiệp xung quanh Nagoya, vì tao không thể chịu trách nhiệm về chất lượng đối với những công việc mà phạm vi của nó vượt ngoài tầm mắt.”

Nói đến đó, Đỗ nhìn sang Tsukuru như để thăm dò.

“Mà này, mày đâu có hứng thú với công việc tao đang làm, đúng không?”

“Mình chỉ thấy lạ thôi. Hồi mười mấy, ai ngờ được cậu sẽ bắt đầu một công việc kinh doanh kiểu này.”

“Chính tao còn chẳng ngờ được.” Đỗ nói rồi cười. “Tao cứ tưởng là sẽ ở lại trường, rồi làm cái gì đó như là giáo viên chẳng hạn. Nhưng vào đại học rồi tao mới nhận ra mình sinh ra hoàn toàn không để dành cho học thuật. Đó là một thế giới tù đọng nhằm chán đến kinh người. Tao không muốn kết thúc cuộc đời mình ở những chỗ như vậy. Thế rồi sau khi tốt nghiệp, vào làm công ty, tao lại nhận ra mình cũng không phù hợp để đi làm thuê. Đó là một chuỗi những bước dò dẫm, thử nghiệm rồi thất bại. Nhưng giờ thì tao đã tạm tìm được chỗ đứng cho mình và sống sót trong thế giới này. Thế còn mày thì sao? Có hài lòng với công việc hiện tại không?”

“Không hẳn là hài lòng. Nhưng cũng không có gì bất mãn.” Tsukuru đáp.

“Vì mày đang được làm cái công việc liên quan đến nhà ga?”

“Đúng vậy. Nếu mượn cách nói của cậu, thì tuy không hoàn toàn, nhưng mình đang đứng ở phía *positive*.”

“Đã bao giờ cảm thấy phân vân về công việc chưa?”

“Hằng ngày, mình chỉ biết làm ra những thứ mắt thường nhìn thấy được, thời giờ đâu mà phân vân.”

Đỏ mỉm cười. “Thật tuyệt. Đúng kiểu của mày.”

Im lặng trầm xuống giữa hai người. Đỏ chậm rãi xoay xoay chiếc bật lửa bằng vàng trong lòng bàn tay, nhưng không châm thuốc. Có lẽ cậu đã ra quyết định cho mình số điều được phép hút mỗi ngày.

“Mày đến đây vì có gì muốn nói phải không?” Đỏ cất tiếng.

“Chuyện ngày xưa.” Tsukuru đáp.

“Cũng được, bọn mình sẽ nói chuyện ngày xưa.”

“Chuyện của Trắng.”

Đỏ nheo nheo đôi mắt sau cặp kính, đưa tay vuốt râu cằm. “Tao cũng đoán là chuyện đó. Ngay từ lúc nhận được danh thiếp của mày từ thư ký.”

Tsukuru im lặng.

“Thật tội nghiệp cho Trắng.” Đỏ nói bằng một giọng lặng lẽ. “Cậu ấy đã chẳng được hưởng một cuộc đời vui vẻ. Đẹp người, có tài năng âm nhạc là thế, mà lúc chết thật khổ sở.”

Tsukuru không khỏi cảm thấy đôi chút khó chịu khi cuộc đời của Trắng được tóm lược lại trong hai hoặc ba dòng như thế, song hẳn là đã có cái gì đó giống như khoảng cách về thời gian. Tsukuru biết về cái chết của Trắng chỉ khi mới gần đây, còn Đỏ đã sống với sự thật ấy trong sáu năm trời.

“Có thể vào thời điểm này, nó đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa, nhưng dù sao thì mình vẫn muốn gỡ bỏ sự hiểu lầm.” Tsukuru nói. “Mình không biết Trắng đã nói gì, nhưng mình không cưỡng hiếp cô ấy. Mình chưa bao giờ có mối quan hệ như thế với cô ấy dưới bất cứ hình thức nào.”

Đỏ cất tiếng: “Tao nghĩ rằng, sự thật là cái gì đó giống như một thành phố vùi vùi trong cát. Trong một số trường hợp, thời gian trôi đi, lớp cát sẽ dày thêm, nhưng cũng có trường hợp, thời gian trôi đi, lớp cát sẽ bị bào mòn, làm lộ ra hình hài của thành phố ấy. Tao tin sự việc này là trường hợp thứ hai. Dù gỡ bỏ hay không gỡ bỏ hiểu lầm, thì mày vốn dĩ không phải là loại người làm được những chuyện như thế. Tao biết rõ điều này.”

“Tao biết rõ điều này?” Tsukuru lặp lại y nguyên lời cậu ta.

“Ý tao là bây giờ thì tao biết rõ.”

“Bởi vì lớp cát khóa lấp bên trên đã bị bào mòn?”

Đỏ gật đầu. “Đúng là như vậy.”

“Cứ như đang nói chuyện lịch sử ấy nhỉ.”

“Xét theo nghĩa nào đó, bọn mình đang nói chuyện lịch sử.”

Tsukuru chăm chú nhìn gương mặt người bạn cũ đang ngồi đối diện hồi lâu, nhưng gã không tìm thấy trong đó chút gì giống như cảm xúc.

“Có thể chôn vùi ký ức, chứ không thể thay đổi lịch sử.” Tsukuru nhớ tới lời Sara và lặp lại.

Đỏ gặt gù. “Đúng thế. Có thể chôn vùi ký ức chứ không thể thay đổi lịch sử. Đó chính xác là điều tao muốn nói.”

“VẬY mà lúc đó, không cần lý lẽ, các cậu đã ngay lập tức cắt đứt với mình. Phụt một cái, không thương tiếc.” Tsukuru nói.

“Phải, đúng thế. Đó là một sự thật lịch sử. Không phải để biện minh, nhưng khi ấy bọn tao buộc lòng phải làm vậy. Câu chuyện của Trắng rất thật, không phải cậu ấy diễn kịch. Cậu ấy đã *thật sự* tổn thương. Trong câu chuyện của cậu ấy có nỗi đau thật, có sự rĩ máu thật. Hoàn cảnh khi ấy không có chỗ cho sự ngờ vực, dù dưới bất cứ hình thức nào. Nhưng sau khi cắt đứt với mày, càng lúc bọn tao càng chẳng còn hiểu gì nữa.”

“Theo cách như thế nào?”

Đỏ đan hai tay trên đầu gối, ngẫm nghĩ chừng năm giây rồi cất tiếng.

“Ban đầu là những chi tiết rất nhỏ, một vài điểm mâu thuẫn thoáng qua, những sự việc khiến bọn tao hơi sững lại. Nhưng bọn tao chẳng mấy để ý, vì chúng không đáng để bận tâm. Thế nhưng những sự việc như thế mỗi lúc một nhiều trong cuộc sống hằng ngày, rồi cuối cùng trở nên thường xuyên tới mức như đập vào mắt. Và bọn tao bắt đầu nghĩ hẵn là đã có điều gì đó không ổn.”

Tsukuru im lặng chờ đợi câu chuyện tiếp tục.

“Có lẽ Trắng đã mắc bệnh tâm lý.” Đỏ cầm lấy chiếc bật lửa bằng vàng ở trên bàn, vừa mân mê vừa thận trọng lựa chọn từ ngữ. “Tao không hiểu chứng bệnh ấy chỉ là nhất thời, hay có tính khuynh hướng, nhưng ít ra thì vào thời điểm đó, cậu ấy hơi *bất bình thường*. Trắng quả thật có tài năng âm nhạc. Cậu ấy có thể chơi những bản nhạc đẹp một cách điêu luyện. Trong con mắt bọn mình, như thế đã là quá ghê gớm. Nhưng tiếc thay, cậu ấy cần một thứ hơn thế. Cậu ấy có thể làm tốt trong một thế giới nhỏ hẹp, nhưng chưa đủ sức để vươn ra một thế giới rộng lớn hơn. Dù luyện tập miệt mài đến mấy, cậu ấy cũng không thể đạt tới trình độ mà mình đề ra. Mày biết rồi đấy, tính cách của Trắng nghiêm túc và hướng nội. Từ sau khi vào trường âm nhạc, sức ép ấy lại càng lớn hơn. Thế rồi những bất thường cứ dần dần xuất hiện.”

Tsukuru gật đầu, nhưng không nói gì.

“Chuyện đó khá phổ biến,” Đỏ nói. “Thật đáng thương, nhưng những chuyện như thế vẫn thường xảy ra trong giới nghệ thuật. Tài năng giống như một cái bình, dù cố gắng thế nào cũng khó lòng thay đổi được kích cỡ. Và một lượng nước lớn hơn mức cần thiết sẽ chẳng thể đổ vừa.”

“Có thể, chuyện đó đúng là rất phổ biến.” Tsukuru nói. “Nhưng rốt cuộc, câu chuyện bị thằng này pha thuốc và cưỡng hiếp ở Tokyo bắt nguồn từ đâu? Dù thần kinh bất ổn đến mấy, cũng không thể là một câu chuyện quá sức đường đột như thế chứ?”

Đỏ gật đầu. “Đúng vậy, quá sức đường đột. Ngược lại, chính vì thế mà ban đầu, ở một mức độ nào đó, bọn tao không thể không tin câu chuyện của Trắng. Rằng không có lẽ nào Trắng lại dựng lên một câu chuyện như thế.”

Tsukuru nghĩ đến một thành phố cổ đại bị vùi trong cát. Và tưởng tượng ra hình ảnh của chính mình đang ngồi bệt trên còn cát, nhìn xuống những phế tích đã khô rang của thành phố.

“Nhưng tại sao nhân vật trong câu chuyện ấy lại ứng vào mình? Sao nhất thiết phải là mình?”

“Cái đó thì tao chịu.” Đỏ đáp. “Có thể Trắng đã thăm yêu mày nên cậu ấy cảm thấy thất vọng và tức giận khi mày lên Tokyo một mình. Hoặc có thể cậu ấy ghen tỵ với mày, có thể cậu ấy từng muốn thoát ra khỏi thành phố này. Nhưng bây giờ thì chẳng thể biết được bụng dạ thật sự của cậu ấy nữa rồi. Đây là giả sử rằng Trắng có bụng dạ nào như thế.”

Đỏ vẫn tiếp tục xoay xoay chiếc bật lửa bằng vàng trong tay, sau đó nói:

“Tao muốn mày hiểu một điều: mày lên Tokyo, còn bốn đứa tao ở lại Nagoya. Tao không định nói này nọ về chuyện đó. Nhưng, mày đã có một cuộc sống mới ở một miền đất mới. Trong khi ấy, bọn tao vẫn cần dựa vào nhau để tiếp tục sống ở Nagoya. Mày hiểu điều tao định nói chứ?”

“Loại bỏ một kẻ đã trở thành xa lạ như mình sẽ thực tế hơn là loại bỏ Trắng. Phải vậy không?”

Đỏ không trả lời câu hỏi, chỉ khẽ buông một tiếng thở rất dài. “Ngẫm ra, trong số bọn mình, có lẽ mày là thằng thần kinh vững nhất, thật trái ngược với vẻ ngoài không xông xáo của mày. Bọn tao thì không có được cái can đảm để bươn ra ngoài. Bọn tao sợ mất phương hướng khi phải xa mảnh đất mình đã lớn lên, xa những người bạn thân thiết. Bọn tao không thể bỏ lại đằng sau hơi ấm dễ chịu ấy. Giống như không thể chui ra khỏi cái

chăm ắm vào những sớm mùa đông giá lạnh. Lúc đó, bọn tao cố gán cho quyết định của mình một lý do thật khả dĩ, nhưng giờ thì tao hiểu lý do thực sự.”

“Nhưng cậu đâu có hối hận khi ở lại đây, đúng không?”

“Phải, tao nghĩ là không hối hận. Có rất nhiều lợi ích thực tiễn khi ở lại thành phố này và tao đã tận dụng được phần lớn. Ở đây, mày sẽ có rất nhiều lợi thế khi là dân gốc. Chẳng hạn như ông giám đốc công ty tài chính tiêu dùng là người chống lưng cho tao, từ trong ý nghĩ đã tin tao có lẽ vì đọc được bài báo viết về hoạt động tình nguyện hồi cấp ba của bọn mình. Trong thâm tâm, tao không muốn lợi dụng hoạt động của cả bọn cho lợi ích riêng của cá nhân mình, nhưng kết quả lại thành ra như vậy. Và khách hàng của công ty này không ít người trước đây đã từng học ông già tao trong trường đại học. Giới doanh nghiệp Nagoya có một thứ mạng lưới chặt chẽ theo kiểu đó, bởi vì ở cái đất này, giáo sư Đại học Nagoya cũng là một thương hiệu nho nhỏ. Nhưng những thứ như thế khi đem lên Tokyo thì vô dụng, ai thèm đến xìa. Phải vậy không nào?”

Tsukuru im lặng.

“Tao nghĩ, bốn đứa bọn tao quyết định ở lại đây một phần cũng vì cái lý do thực dụng ấy. Nghĩa là, bọn tao đã chọn ngâm mình trong làn nước ấm. Nhưng rút cuộc, giờ đây cũng chỉ còn tao và Xanh là còn ở lại, Trắng thì chết rồi, Đen thì lấy chồng và chuyển đến Phần Lan. Về phần Xanh và tao, tuy chỉ cách nhau gang tấc nhưng chẳng bao giờ gặp mặt. Tại sao ấy à? Bởi vì có gặp nhau cũng chẳng biết nói chuyện gì.”

“Sao không mua một cái Lexus, sẽ có chuyện để nói.”

Đỏ nheo một mắt. “Tao đang cưỡi một chiếc Porsche Carrera 4, mui trần targa, hộp số sàn sáu cấp, cảm giác sang số hoàn hảo. Đặc biệt cái cảm giác khi về số thấp, đúng là tuyệt phẩm. Mày lái thử bao giờ chưa?”

Tsukuru lắc đầu.

“Tao thì tao rất khoái nên không có ý định đổi xe.” Đỏ nói.

“Nhưng mua thêm một chiếc dùng cho công ty cũng được chứ sao? Đằng nào chẳng khấu trừ vào chi phí.”

“Khách hàng của tao có cả các hãng liên kết của Nissan, của Mitsubishi, không thể mua Lexus làm xe công ty được.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Cậu có đến tham dự đám tang Trắng không?” Tsukuru hỏi.

“Ồ, có đấy. Trước nay, và cả sau này nữa, chưa từng có đám tang nào buồn đến vậy. Thật đấy. Giờ nghĩ lại tao vẫn thấy quặn lòng. Xanh cũng có mặt, Đen không đến được vì lúc đó cậu ấy đang ở Phần Lan và chờ sinh.”

“Tại sao không cho mình biết về cái chết của Trắng?”

Đỏ không nói gì hồi lâu, chỉ vô hồn nhìn gương mặt của Tsukuru, như thể không điều chỉnh được tiêu cự của mắt. “Tao không biết.” Đỏ nói. “Tao cứ đinh ninh là ai đó đã báo cho mày. Chắc là Xanh...”

“Không, chẳng ai báo hết. Thậm chí cho tới một tuần trước đây, mình còn chưa biết cô ấy đã chết.”

Đỏ lắc đầu. Rồi đưa mắt ra ngoài cửa sổ như để lảng tránh cái nhìn. “Có vẻ như bọn tao đã sai lầm. Không phải để thanh minh đâu, nhưng lúc ấy bọn tao cũng rối trí lắm, chẳng nghĩ được gì. Tao cứ chắc mẫm tin Trắng bị giết đương nhiên đã đến tai mày. Và việc mày không đến dự đám tang có lẽ là vì khó xử.”

Tsukuru im lặng một lát. Rồi cất tiếng. “Lúc bị giết, hình như Trắng đang sống ở Hamamatsu thì phải.”

“Ừ, tao nghĩ Trắng đã ở đó được gần hai năm. Sống một mình và dạy piano cho lũ trẻ. Hình như cậu ấy dạy cho trường âm nhạc Yamaha. Lý do cụ thể khiến cậu ấy chuyển đến Hamamatsu thì tao không rõ, sao phải rời tới đó trong khi ở ngay Nagoya này cũng tìm được việc.”

“Không hiểu Trắng sống ở đó như thế nào?”

Đỏ rút từ trong bao ra một điếu thuốc mới, ngậm lên miệng, ngừng một lát rồi châm lửa, sau đó cất tiếng.

“Vào thời điểm trước khi cậu ấy bị giết chừng nửa năm, tao có việc phải tới Hamamatsu. Lúc đó tao gọi điện rủ Trắng đi ăn. Thời gian ấy, bốn đứa bọn tao trên thực tế đã mỗi người mỗi ngả, hầu như chẳng còn gặp nhau, chỉ thi thoảng liên lạc với nhau mà thôi. Tuy nhiên công việc ở Hamamatsu được giải quyết xong sớm hơn dự kiến, tao bỗng thừa ra cả đồng thời gian, thế là nảy ra ý định gặp Trắng vì cũng đã lâu lắm rồi. Cậu ấy trông bình ổn hơn tao tưởng, có vẻ khá hài lòng với việc rời ra Nagoya và bắt đầu cuộc sống ở một miền đất mới. Hai đứa ôn lại chuyện cũ, rồi đi ăn. Bọn tao đến một quán lươn có tiếng trong thành phố, uống bia và khá thư giãn. Cậu ấy cũng bắt đầu uống một chút rượu. Tao hơi bất ngờ. Nói thế nào nhỉ, không phải tao không cảm thấy đôi chút căng thẳng. Nghĩa là, tao buộc phải tránh một số chủ đề nhất định trong câu chuyện...”

“*Một số chủ đề nhất định ở đây là chuyện liên quan đến mình?*”

Đỏ gật đầu với vẻ hơi khó khăn. “Đúng vậy. Có vẻ nó vẫn còn nguyên bên trong cậu ấy giống như một cục u. Cậu ấy vẫn chưa quên. Nhưng ngoại trừ chuyện ấy ra, tao không thấy ở Trắng còn có gì bất thường. Tao nghĩ cậu ấy thích thú với cuộc trò chuyện vì cậu ấy cười khá nhiều. Những chuyện nói đến đều rất thẳng thắn. Tao có cảm giác việc thay đổi chỗ ở đã đem lại tác dụng tích cực một cách bất ngờ. Chỉ có điều này, ngay cả tao cũng chẳng muốn nói ra, đó là cậu ấy không còn đẹp như trước nữa.”

“Không còn đẹp.” Tsukuru lặp lại y nguyên lời Đỏ. Gã nghe thấy giọng mình ở mãi tí xa.

“Không, nói là không đẹp có lẽ không thật chính xác.” Đỏ nói, rồi hơi nghĩ ngợi. “Biết nói thế nào nhỉ, tất nhiên hình dáng khuôn mặt về cơ bản vẫn vậy, cho nên xét theo tiêu chuẩn thông thường thì cho đến lúc ấy Trắng chắc chắn vẫn là một cô gái đẹp. Những ai chưa từng biết Trắng hồi mười mấy, chắc hẳn sẽ có ấn tượng về điều gì khác ngoài vẻ đẹp. Nhưng tao thì biết rất rõ Trắng của ngày xưa. Trong tâm khảm tao vẫn khắc sâu ấn tượng về việc cậu ấy hấp dẫn đến nhường nào. Nhưng Trắng trước mặt tao khi đó đã không còn thế nữa.”

Đỏ thoáng nhăn mặt như đang nhớ lại khung cảnh khi đó.

“Ngồi trước mặt Trắng trong tình trạng ấy, thú thực, với tao là một trải nghiệm khá khó khăn. Đây là cái cảm giác khi không thể tìm thấy *thứ gì* đó nóng bỏng đã từng có trước kia. Là cảm giác khi thứ phi phạm ấy đã tiêu biến nhưng không lối thoát. Là cảm giác khi *cái điều* đó đã không còn khiến trái tim tao lay động.”

Điều thuốc trên gạt tàn đang bốc khói, cậu ta tiếp tục kể.

“Trắng khi ấy chỉ mới vừa ba mươi. Chẳng cần bàn cãi, đó chưa phải cái tuổi về già. Lúc gặp tao, cậu ấy mặc một bộ đồ hết sức giản dị, tóc thì buộc túm ra đằng sau và gần như không trang điểm. Nhưng chuyện đó chẳng đáng gì, chỉ là cái bề ngoài nhỏ nhặt. Mà quan trọng hơn, là khi ấy Trắng đã đánh mất vẻ rạng ngời tự nhiên tỏa ra từ sức sống. Về mặt tính cách, cậu ấy là một đứa rụt rè, song vẫn có một cái gì đó quấy đạp trong phần lõi con người, bất chấp ý chí của chủ nhân. Ánh sáng và sức nóng của nó luôn tìm mọi cách lọt ra ngoài những khe hở ở khắp nơi. Mà hiểu điều tao đang nói đúng không? Nhưng lần cuối tao gặp Trắng, những thứ ấy đều đã biến mất. Như thể ai đó đã vòng ra đằng sau và ngắt phích cắm. Những nét đặc trưng non tơ, rạng ngời bề ngoài ngày trước giờ đây bỗng trở nên thảm hại đến mức đáng thương. Đó không phải vấn đề tuổi tác, không phải

cậu ấy thành ra thế vì già. Lúc nghe tin Trắng bị kẻ nào đó giết, tao thật sự đau đớn và thấy thương cảm. Tao không muốn Trắng phải chết theo cách ấy, dù vì lý do gì. Nhưng đồng thời, tao cũng cảm thấy, ở một góc độ nào đó thì trước khi bị giết chết về mặt thể xác, cậu ấy đã bị tước đoạt toàn bộ sức sống.”

Đỏ cầm lấy điều thuốc, rít một hơi sâu và nhắm mắt.

“Cậu ấy đã khoét một cái hố sâu trong lòng tao mà cho đến bây giờ tao vẫn chưa thể lấp đầy.”

Im lặng bao trùm, một sự im lặng rắn chắc và dày đặc.

“Cậu có nhớ bản nhạc cho đàn piano mà Trắng hay chơi không?” Tsukuru hỏi. “Một đoạn khúc tên là ‘Le Mal du Pays’ của Liszt.”

Đỏ ngẫm nghĩ một chút rồi lắc đầu. “Không, tao không nhớ bản nhạc đó. Tao chỉ nhớ bản của Schuman, một bản nổi tiếng trong tập ‘Khung cảnh thời thơ ấu’⁽¹⁵⁾, hình như tên là ‘Mộng tưởng’⁽¹⁶⁾. Tao nhớ là thỉnh thoảng cậu ấy vẫn chơi bản nhạc này, nhưng tao không biết bản kia của Liszt. Có chuyện gì à?”

“Không, chẳng có gì đặc biệt. Chỉ là tự nhiên nghĩ đến thôi.” Tsukuru đáp. Rồi gã đưa mắt xuống chiếc đồng hồ đeo tay. “Mình đã làm cậu mất nhiều thời gian quá. Mình phải xin phép thôi. Thật tốt là đã được nói chuyện với cậu như thế này.”

Đỏ vẫn giữ nguyên tư thế ở trên ghế, nhìn thẳng vào Tsukuru. Đôi mắt không biểu cảm, tựa như một người đang chăm chú nhìn vào tấm thạch bản⁽¹⁷⁾ mới tinh còn chưa khắc chữ nào. “Mày có vội không?” Cậu ta hỏi.

“Không hề.”

“Vậy thì nói chuyện thêm chút nữa được chứ?”

“Sao không, gì chứ thời gian thì mình không thiếu.”

Đỏ mất một lúc để đo đếm sức nặng của lời nói trong miệng, sau đó cất tiếng. “Mày chắc không còn khoái tao nữa phải không?”

Tsukuru phút chốc không biết nói gì. Thứ nhất là vì gã hoàn toàn không lường trước được câu hỏi đó, thứ nữa là vì gã cảm thấy việc mang một tình cảm theo kiểu nhị phân như yêu hay ghét với con người đang ngồi trước mặt mình đây có cái gì đó không phù hợp.

Tsukuru lựa chọn từ ngữ. “Mình không biết nói thế nào. Có lẽ nó khác với cảm xúc hồi bọn mình mười mấy. Nhưng mà...”

Đỏ giơ một tay lên chặn lời Tsukuru.

“Mày không cần giữ ý trong cách diễn đạt như thế, không cần phải cố gắng để thích. Giờ đây chẳng kiếm được ở đâu người quý mến tao. Hợp lẽ thôi, bởi vì chính tao cũng chẳng thích nổi bản thân mình. Thế nhưng ngày xưa, ngay cả tao cũng có được một vài người bạn tuyệt vời, mày là một trong số ấy. Song ở một khúc nào đó trong cuộc đời mình, tao đã đánh mất. Giống như ở một thời điểm nào đó, Trắng đã đánh mất sự rạng ngời của sức sống... Nhưng dù sao, mọi thứ không thể trở lại như cũ. Không thể đổi lại món hàng đã bóc niêm phong. Chẳng còn cách nào khác là phải tiếp tục như thế này.”

Cậu ta hạ tay xuống và đặt lên gối, rồi gõ ngón tay lên đầu gối theo một nhịp điệu bất quy tắc, tựa như đang gửi đi những thông điệp bằng tín hiệu Morse.

“Ông già tao có một thời gian dài làm giảng viên đại học, bởi thế cái thói quen cố hữu của nghề giáo đã ăn sâu vào người. Ngay cả ở nhà, lúc nào ông ấy cũng nói theo cái kiểu kể cả, cứ như đang giảng giải đạo lý. Hồi nhỏ, tao ghét cay ghét đắng cái kiểu nói ấy. Nhưng chợt đến một lúc, tao nhận ra là mình cũng bắt đầu ăn nói như thế.”

Cậu ta tiếp tục gõ lên đầu gối.

“Tao vẫn luôn nghĩ là tao đã làm một việc rất tệ với mày. Điều đó là sự thật. Tao, bọn tao không có tư cách cũng như thẩm quyền để làm điều ấy. Tao đã nghĩ là đến một lúc nào đó sẽ phải xin lỗi mày cho đảng hoàng, nhưng bản thân lại không thể tạo ra được một cơ hội như thế.”

“Thôi khỏi.” Tsukuru nói. “Những chuyện như thế bây giờ không lấy lại được nữa.”

Đỏ đang suy nghĩ mông lung về một điều gì đó. Một lúc sau, cậu ta nói: “Tsukuru này, tao muốn nhờ mày một việc.”

“Việc gì?”

“Tao muốn mày nghe chuyện của tao, có thể gọi là những lời bộc bạch mà tao chưa từng kể với ai khác. Chưa chắc mày đã thích nghe, nhưng về phần mình, tao vẫn muốn một lần vạch rõ vị trí những vết thương bên trong mình. Tao muốn mày biết về điều tao đang phải gánh chịu. Tất nhiên, tao không nghĩ nó sẽ bù đắp được vết thương mà bọn tao gây ra cho mày. Đây chỉ đơn giản là vấn đề trong tâm lý của tao. Nể tình bạn xưa, mày nghe tao chứ?”

Tsukuru gật đầu, mặc dù không hiểu sự việc sẽ diễn biến tới đâu.

Đỏ nói: “Lúc này, tao có nói với mày, vào đại học rồi tao mới biết thế giới học thuật không để dành cho mình. Và phải đến khi vào làm trong ngân hàng rồi tao mới biết mình không hợp để đi làm thuê. Tao đã nói thế đúng không nhỉ? Thật đáng xấu hổ. Có lẽ vì tao lười nhác không muốn làm cái việc là nhìn thẳng vào chính mình một cách nghiêm túc. Nhưng thực ra không chỉ có thế, tao còn không biết là mình chẳng hợp với hôn nhân cho tới khi cưới vợ. Nghĩa là, quan hệ thể xác giữa đàn bà không hợp với tao. Mày hiểu điều tao định nói chứ?”

Tsukuru giữ im lặng. Đỏ tiếp tục nói.

“Nói toác ra, tao không có cảm giác thèm khát đàn bà. Không hẳn là hoàn toàn, nhưng với đàn ông thì suôn sẻ hơn.”

Một sự tĩnh lặng trùm xuống căn phòng, không thể nghe thấy dù chỉ là một tiếng động. Căn phòng vốn đã rất im lặng.

“Chuyện đó đâu có gì là hiếm.” Tsukuru nói như để khóa lấp bầu im lặng.

“Phải, có thể chẳng là chuyện hiếm, đúng như mày nói. Nhưng sự thật ấy bỗng đâu đổ ập xuống đầu một con người, là điều khá nghiệt ngã *với anh ta*, rất nghiệt ngã. Một sự khái quát hóa không thể vớt vát nổi. Biết nói thế nào nhỉ, cảm giác như mày đột nhiên bị quẳng xuống giữa đại dương trong màn đêm cô độc từ mặt boong của một con tàu đang trên chuyến hải hành.”

Tsukuru nhớ đến Haida, hình ảnh Haida dùng miệng đón lấy dòng tinh dịch của mình trong mơ – có lẽ là trong mơ. Khi ấy Tsukuru rất hoang mang, đột nhiên bị quẳng xuống giữa đại dương trong màn đêm cô độc, quả là một cách diễn đạt đích xác.

“Dẫu là gì đi chăng nữa, cách duy nhất có lẽ là phải cố gắng thành thật với chính mình.” Tsukuru nói, sau khi lựa chọn từ ngữ. “Chỉ có cách thành thật và thả mình tự do hơn một chút. Rất tiếc, mình chỉ có thể nói được như thế.”

Đỏ nói: “Mày biết đấy, Nagoya là một trong số ít các đô thị lớn của Nhật Bản nếu xét về quy mô, nhưng cũng lại là một thành phố chật chội. Người đông, các ngành kinh tế phát triển, hàng hóa dồi dào, duy chỉ có các khả năng lựa chọn là hiếm hoi đến không ngờ. Đối với những kẻ như bọn tao, để thành thật với chính mình và được sống tự do ở cái mảnh đất này không phải chuyện dễ... Mà này, mày có nghĩ đó là một nghịch lý không? Trong quá trình sống, chúng ta sẽ dần dần khám phá ra bản chất thật của

mình. Và càng khám phá ra bao nhiêu, chúng ta càng đánh mất mình bấy nhiêu.”

“Tao mong mọi điều thuận lợi sẽ luôn đến với mày. Thật đấy.” Tsukuru nói và gã thật lòng nghĩ vậy.

“Mày không còn giận tao nữa chứ?”

Tsukuru khẽ lắc đầu. “Tao chưa bao giờ giận mày. Mà tao vốn dĩ chẳng bao giờ giận ai.”

Tsukuru bỗng nhận ra mình đang gọi Đỏ là “mày”. Vào phút chót, nó bật ra từ miệng gã thật tự nhiên.

Đỏ tiến Tsukuru ra đến cửa thang máy.

“Chắc rằng không còn cơ hội gặp lại mày nên tao muốn kể nốt với mày một câu chuyện, ngắn thôi, được chứ?” Đỏ vừa bước dọc hành lang vừa nói.

Tsukuru gật đầu.

“Đây là câu chuyện khai đề của tao trong mỗi khóa đào tạo nhân viên mới. Đầu tiên, tao lia mắt một lượt khắp căn phòng, rồi chọn ra một học viên bất kỳ và yêu cầu đứng dậy. Sau đó bảo: 'Có một tin tốt và một tin xấu cho anh. Trước tiên là tin xấu. Sau đây, tôi sẽ dùng kìm lột móng tay, hoặc móng chân của anh. Thật tội nghiệp, nhưng không thể làm khác được, một quyết định không thể thay đổi.' Nói xong, tao lôi từ trong cặp ra một cái kìm thật đáng sợ, giơ lên cho cả lớp xem. Sau đó nói tiếp: 'Kể đến là tin tốt. Tin tốt là, anh được quyền lựa chọn giữa bị lột móng tay, hoặc bị lột móng chân. Sao, anh sẽ chọn đằng nào? Hãy đưa ra quyết định trong vòng mười giây. Nếu không đưa được ra quyết định, tôi sẽ phải lột cả hai: tay và chân. 'Tôi chọn chân,' thường thì học viên sẽ nói vậy vào giây thứ tám. 'Tốt. Vậy là chân. Sau đây tôi sẽ lột móng chân anh bằng cái này. Nhưng trước đó, hãy cho tôi biết một việc 'Tại sao anh chọn chân, mà không phải là tay?' Tao hỏi như vậy, thì học viên đó trả lời: 'Tôi không biết. Tôi nghĩ đằng nào thì cũng đau như nhau. Nhưng vì buộc phải chọn một trong hai, nên tôi bắt đắ dĩ chọn chân mà thôi.' Tao sẽ tặng cho học viên đó một tràng pháo tay nồng nhiệt và bảo: 'Chào mừng anh đến với đời thực.' Welcome to real life!”

Tsukuru không nói gì, chỉ lặng lẽ ngắm nhìn gương mặt người bạn cũ.

“Mỗi chúng ta đều đang nắm trong tay tự do của riêng mình.” Đỏ nói, rồi nháy mắt và mỉm cười. “Đó là ý nghĩa của câu chuyện này.”

Cánh cửa thang máy màu xám bạc mở ra không một tiếng động, hai người chia tay nhau ở đó.

12

Tsukuru trở về nhà mình ở Tokyo vào bảy giờ tối cuối cùng ngày sau khi gặp Đò. Gã bỏ đồ ra khỏi túi xách, cho quần áo đang mặc vào trong máy giặt, tắm một trận để trắng sạch mồ hôi. Sau đó, gã gọi vào điện thoại di động của Sara. Có tiếng trả lời tự động của hộp thư thoại, gã đành để lại lời nhắn, thông báo về việc mình vừa trở về từ Nagoya và bảo nàng hãy liên lạc lại với gã khi nào có thể.

Gã thức và đợi đến hơn mười một giờ, nhưng không có điện thoại gọi đến. Gã nhận được liên lạc của nàng vào giữa giờ nghỉ trưa của ngày hôm sau, tức thứ Ba, lúc đó gã đang ăn trưa trong căng tin của công ty.

“Thế nào, việc ở Nagoya có thuận lợi không?” Sara hỏi.

Gã đứng dậy khỏi chỗ, đi ra một nơi yên tĩnh ở hành lang. Sau đó thông báo ngắn gọn về việc mình đã tìm đến showroom của Lexus, văn phòng của Đò, rồi đã gặp và nói chuyện với cả hai người vào hôm Chủ nhật và thứ Hai.

“May là tôi đã nói chuyện được với cả hai người. Nhờ thế mà vỡ ra được nhiều chuyện.” Tsukuru nói.

“Vậ thì tốt quá.” Sara nói. “Không lại thành ra công cốc.”

“Nếu cô không bận tâm, tôi muốn chúng ta gặp nhau ở đâu đó và thông thả nói chuyện.”

“Cậu chờ chút nhé. Để tôi xem lại lịch.”

Nàng mất khoảng mười lăm giây để kiểm tra lịch làm việc. Trong lúc đó, Tsukuru ngắm nhìn khu phố Shinjuku trải rộng bên ngoài cửa sổ, bầu trời bị bao phủ bởi một lớp mây dày, chùng như sắp mưa.

“Tối ngày kia thì tôi rảnh. Kế hoạch của cậu thế nào?” Sara nói.

“Tôi ngày kia cũng được. Mình sẽ cùng đi ăn gì đó.” Tsukuru đáp. Gã không cần phải lật giờ từng trang sổ tay, vì trong hầu hết các buổi tối, kế hoạch của gã đều trống trơn.

Hai người quyết định địa điểm gặp nhau, rồi kết thúc cuộc nói chuyện. Sau khi tắt điện thoại di động, gã cảm giác như trong lồng ngực đang mắc một dị vật, cảm giác như một phần thức ăn chưa tiêu hóa hết. Gã không có cảm giác ấy lúc chưa nói chuyện với Sara, chắc chắn là thế. Nhưng, cảm giác ấy có ý nghĩa gì, mà thực ra nó có ý nghĩa hay không có ý nghĩa thì gã không sao xác định được.

Gã thử tái hiện lại cuộc nói chuyện với Sara một cách chính xác nhất có thể. Nội dung câu chuyện, ấn tượng trong giọng nói của nàng, cách nàng ngắt câu... gã không nghĩ có điều gì khác lạ so với mọi lần. Gã cất điện thoại vào trong túi, trở về bàn định bụng ăn nốt suất cơm trưa. Nhưng đến lúc ấy, gã không còn cảm giác thèm ăn nữa.



Buổi chiều hôm đó và ngày hôm sau, Tsukuru đem theo phụ tá là một nhân viên vừa chân ướt chân ráo vào công ty đi kiểm tra thực địa tại một vài nhà ga cần lắp đặt thang máy mới. Gã nhờ người phụ tá đo đạc xem thực tế hiện trường có khớp với bản vẽ nhà ga đang lưu giữ tại trụ sở công ty hay không, sau đó xác nhận lại từng chỗ một. Thường thì sẽ có sai số, hoặc sự vênh nhau không ngờ tới giữa bản vẽ và hiện trạng. Có thể nêu ra một số lý do dẫn đến tình trạng này, song quan trọng hơn cả trước khi bắt tay vào công việc là khi đã triển khai thi công mới phát hiện ra sự vênh nhau hoặc sai số lớn thì không thể cứu vãn được nữa. Chẳng khác nào một đội quân chiến đấu sử dụng một tấm bản đồ đầy rẫy sai sót để đổ bộ lên đảo.

Sau khi đã kiểm tra xong mọi chỗ, gã sẽ chụm đầu cùng trưởng ga xem xét hàng loạt các vấn đề phát sinh trong qua trình cải tạo. Việc lắp đặt thang máy sẽ làm thay đổi hình dạng mặt bằng nhà ga, và khi hình dạng mặt bằng thay đổi thì hướng tuyến di chuyển của hành khách cũng sẽ khác đi. Về mặt kết cấu, cần phải đáp ứng được sự thay đổi đó một cách tốt nhất. Tất nhiên, an toàn cho hành khách là tiêu chí ưu tiên hàng đầu, song cũng cần đảm bảo luồng tuyến di chuyển cần thiết cho các hoạt động của nhân viên nhà ga. Tổng hợp các yếu tố đó, quyết định phương án cải tạo và cụ thể hóa bằng bản vẽ trên thực tế chính là nhiệm vụ của Tsukuru. Thật là một công việc nặng nhọc, nhưng hệ trọng và liên quan tới tính mạng con người. Tsukuru tiến hành công việc đó một cách dẻo dai, nhẫn nại. Vạch ra các vấn đề, lên danh sách những việc cần làm, tỉ mỉ giải quyết từng nội dung một là công việc mà gã vốn rất thạo. Một mặt, gã còn phải truyền dạy lại quy trình công việc cho nhân viên trẻ còn non kinh nghiệm không qua thực tế. Cậu thanh niên vừa tốt nghiệp bộ môn Khoa học công nghệ của trường Waseda có cái tên Sakamoto tuy kiệm lời đến phát sợ, khuôn mặt dài, không bao giờ cười, nhưng tiếp thu nhanh, biết lắng nghe những lời nói

thẳng. Cách cậu ta thực hiện việc đo đạc cũng rất tốt. Chàng trai này chắc sẽ được việc, Tsukuru nghĩ.

Gã cùng với trưởng ga của một ga dừng chờ cho tàu tốc hành đặc biệt dành ra chừng một tiếng để xem xét chi tiết kế hoạch thi công cải tạo. Bàn bạc xong thì đã đến giờ nghỉ trưa, nên gã nhờ đặt cơm hộp rồi ăn cùng nhau trong phòng trưởng ga. Sau đó vừa uống trà vừa chuyện vãn. Trưởng ga là một người đàn ông trung niên béo tốt trông rất dễ mến, ông ta kể cho gã nghe rất nhiều giai thoại thú vị về nhà ga. Tsukuru thích được đi xuống hiện trường để nghe những câu chuyện như thế. Cuối cùng, đề tài chuyển sang đồ thất lạc. Nào là trên tàu, rồi dưới nhà ga có biết bao nhiêu đồ bị bỏ quên, trong số ấy có biết bao những thứ lạ lùng, kỳ quặc, di cốt, tóc giả, chân giả, bản thảo tiểu thuyết (có đọc thử một chút nhưng chán chết), chiếc sơ mi dính đầy máu được cất trong hộp và bao gói đẹp đẽ, rấn lục còn sống, một tập ảnh màu cỡ chừng bốn mươi bức chụp toàn bộ phận sinh dục nữ, một cái mỏ xịn và to...

“Trong số ấy có những thứ chẳng biết phải xử lý thế nào.” Ông ta nói. “Tôi quen một ông trưởng ga, ông này được người ta mang đến cho một cái túi xách Boston bị bỏ quên đựng một thai nhi đã chết, may mà tôi chưa gặp phải trường hợp nào như thế. Nhưng ở một nhà ga khác mà hồi trước tôi cũng làm trưởng ga, đã có lần người ta đưa đến cho tôi hai ngón tay ngâm phước môn.”

“Thế thì ghê chết nhỉ.” Tsukuru nói.

“Ừ, ghê thật chứ còn gì. Trong chiếc túi vải đẹp đẽ là một cái bình giống như chai mayonnaise nhỏ, hai ngón tay bé tí nổi lên bình trong dung dịch, trông giống như ngón tay của trẻ con bị cắt lia khỏi gốc. Tất nhiên tôi đã gọi điện báo cảnh sát vì biết đâu có liên quan đến một vụ phạm tội. Thế rồi cảnh sát đến ngay lập tức và mang chúng đi.”

Trưởng ga uống trà.

“Sau đó một tuần lễ, vị cảnh sát lần trước đến lấy ngón tay lại tìm tới, và yêu cầu cậu nhân viên phát hiện ra chúng trong khu vệ sinh của nhà ga kể lại chi tiết sự việc lúc ấy một lần nữa. Tôi cũng có mặt ở đó. Theo lời vị cảnh sát, hai ngón tay trong bình không phải của trẻ con. Kết quả giám định trong phòng thí nghiệm cho biết đó là ngón tay người lớn. Chúng bé bởi là ngón tay thứ sáu. Vị cảnh sát cho hay, đôi khi cũng có những người sinh ra với ngón tay thứ sáu. Hầu hết các bậc cha mẹ không thích con mình dị dạng, nên thường cắt bỏ ngay từ lúc sơ sinh. Nhưng cũng có những người

vẫn giữ lại cho đến lúc lớn. Và nghe nói, những ngón tay bị phẫu thuật cắt bỏ và ngâm vào phóc môn để bảo quản ấy là ngón tay thứ sáu được giữ lại cho đến tận lúc lớn của một người trưởng thành. Theo suy đoán, chủ nhân của chúng là một nam giới tuổi từ hai năm đến ba năm, nhưng không xác định được đã bao lâu trôi qua kể từ lúc cắt bỏ. Cũng không tưởng tượng ra được chúng bị bỏ quên, hoặc vớt lại trong nhà ga vì lí do gì. Nhưng vị cảnh sát nói, đó ít có khả năng là một vụ phạm tội. Rốt cuộc, cảnh sát vẫn giữ chúng kể từ khi được bàn giao. Cũng không thấy hành khách nào làm đơn trình báo về việc để quên ngón tay ở đâu đó. Có lẽ, chúng vẫn đang được cất trong kho của cảnh sát.”

“Khó hiểu thật đấy.” Tsukuru nói. “Đã mất công giữ lại ngón tay thứ sáu cho đến tận lúc lớn, sao bỗng nhiên lại cắt bỏ đi nhỉ.”

“Phải, đúng là đầy bí ẩn. Sau đó, vì nổi trí tò mò nên tôi đã thử tìm hiểu về ngón tay thứ sáu. Hiện tượng này thường được gọi là dị tật thừa ngón, có rất nhiều người nổi tiếng cũng mắc dị tật thừa ngón. Không rõ thực hư thế nào, nhưng có lời chứng nói rằng Toyotomi Hideyoshi¹⁸ mang hai ngón cái trên một bàn tay. Ngoài ra còn nhiều trường hợp khác nữa, có cả các nghệ sĩ piano trứ danh, rồi nhà văn, họa sĩ, cầu thủ bóng chày. Còn các nhân vật hư cấu, như tiến sĩ Lecter trong “Sự im lặng của bầy cừu” cũng có sáu ngón tay. Sáu ngón hoàn toàn không phải trường hợp cá biệt, thậm chí trên thực tế loại gien này mang tính trội. Tuy có sự khác nhau tùy mỗi chủng tộc, nhưng người ta nói trên thế giới nhìn chung cứ năm trăm người thì có một người sinh ra với bàn tay sáu ngón. Tuy nhiên, như lúc này tôi đã nói, chúng thường bị cắt bỏ theo ý nguyện của cha mẹ trước khi đứa bé lên độ một – độ tuổi mà chức năng của ngón tay được định hình, thế nên rất ít có cơ hội được nhìn thấy chúng trên thực tế. Trước khi phát hiện ra những ngón tay bị bỏ quên đó, bản thân tôi cũng chưa từng nghe đến ngón tay thứ sáu.

Tsukuru nói: “Nhưng thật khó hiểu. Nếu như sáu ngón tay là gien trội, thì tại sao những người có sáu ngón không nhiều hơn?”

Trường ga nghiêng đầu: “Chà, tại sao nhỉ? Câu hỏi khó như thế thì tôi chịu thôi.”

Sakamoto, lúc đó đang ăn cơm cùng hai người, đột nhiên mở miệng, rón rén như đang dịch chuyển một hòn đá nặng chặn mắt cửa hang: “Em

còn nhỏ tuổi, đáng lẽ không được phép xen vào, nhưng cho em tham gia một vài câu được không ạ?”

“Được chứ.” Tsukuru ngạc nhiên nói. Vì Sakamoto không phải mẫu thanh niên chủ động phát biểu ý kiến trước mặt người khác. “Cậu nói gì cũng được.”

“Có lẽ do âm hưởng của từ ‘tính trội’ mà phần lớn mọi người trong xã hội thường hay hiểu nhầm. Khi nói một khuynh hướng di truyền nào đó có tính trội thì không có nghĩa là nó sẽ nhân rộng vô hạn định trong sinh giới.” Sakamoto nói. “Trong số các chứng bệnh được coi là hiếm, có không ít trường hợp là do di truyền trội của gen, nhưng nếu hỏi các chứng bệnh đó có phổ biến rộng rãi không, thì câu trả lời là không. Thật may mắn, trong hầu hết các trường hợp, chúng bị chặn đứng ở một số lượng hữu hạn và chỉ dừng lại là chứng bệnh hiếm. Bởi lẽ xét cho cùng, di truyền trội chẳng qua chỉ là một trong các yếu tố khiến cho khuynh hướng trở nên phổ biến. Ngoài ra còn có các yếu tố khác, chẳng hạn như loại nào thích ứng tốt hơn thì tồn tại, hay đào thải tự nhiên. Đây chỉ là suy luận cá nhân của em, nhưng có lẽ sáu ngón về mặt số lượng là quá nhiều đối với con người. Em nghĩ, chung quy lại, năm ngón là số lượng cần và đủ, hay nói cách khác là hiệu quả nhất để lao động. Phải chăng vì vậy mà mặc dù là di truyền trội, song thực tế sáu ngón chỉ dừng lại ở mức thiểu số tuyệt đối. Nghĩa là, quy luật đào thải tự nhiên đã áp đảo yếu tố di truyền trội.”

Nói liền một hơi xong, Sakamoto lại rút vào im lặng.

“Hiểu rồi.” Tsukuru nói. “Tớ có cảm giác nó cũng giống như quá trình mà đơn vị tính toán của thế giới được cơ bản thống nhất từ hệ đếm cơ số mười hai sang hệ đếm cơ số mười.”

“Nói như vậy thì cũng có thể là nó tương ứng với các con số sáu ngón và năm ngón.” Sakamoto nói.

“Nhưng mà này, sao cậu am hiểu chuyện này thế?” Tsukuru hỏi Sakamoto.

“Ở trường đại học, em có theo mấy giờ giảng về di truyền học vì cá nhân em cũng thích lĩnh vực này.” Sakamoto đỏ bừng má trả lời.

Trưởng ga cười khoái chí. “Hóa ra những bài giảng về di truyền học vẫn còn có ích kể cả sau khi đã vào công ty đường sắt. Học đúng là chẳng bao giờ thừa.”

Tsukuru nói với trưởng ga. “Nhưng tôi nghĩ, nếu có sáu ngón tay thì chắc các nghệ sĩ piano phải coi đó là báu vật chứ nhỉ.”

“Có vẻ không hẳn vậy.” Trưởng ga đáp. “Theo lời kể của những nghệ sĩ piano có sáu ngón, ngón tay thừa ra chẳng những vô dụng mà còn gây vướng víu. Đúng như cậu Sakamoto vừa nói, những công việc đòi hỏi phải dùng đến cả sáu ngón tay một cách linh hoạt hơi quá sức với con người, vì vậy mà năm ngón là vừa đủ chẳng.”

“Vậy thì lợi ích của việc có sáu ngón nằm ở đâu?”

Trưởng ga trả lời: “Theo chỗ tôi tìm hiểu, có thuyết cho rằng ở châu Âu thời trung cổ, những người sáu ngón bị quy là pháp sư hoặc phù thủy và bị thiêu sống, cũng có chuyện kể rằng, tại các quốc gia thời thập tự quân, tất cả những người sáu ngón đều bị đem giết, không hiểu thật giả thế nào. Hơn nữa, người ta kể ở Borneo, những đứa trẻ sinh ra có sáu ngón sẽ mặc nhiên trở thành thầy mo. Tất nhiên, những thứ như thế có lẽ không thể gọi là lợi ích.”

“Thầy mo?” Tsukuru nhắc lại.

“Tất nhiên chỉ là chuyện ở Borneo thôi.”

Tới đó thì vừa hết giờ nghỉ trưa, và câu chuyện cũng chấm dứt. Tsukuru cảm ơn trưởng ga vì đã mời cơm rồi đứng lên và cùng Sakamoto trở về trụ sở.

Về đến công ty, trong lúc ghi chú một vài điều cần thiết vào bản vẽ, Tsukuru chợt nảy ra một ý nghĩ. Về câu chuyện của cha Haida mà gã nghe hồi trước, cái túi vải mà người nghệ sĩ piano nhạc Jazz lưu trú dài ngày tại quán trọ suối nước nóng trên núi ở tỉnh Oita đã đặt trên mặt đàn trước khi biểu diễn – có khi nào đó là hai ngón thừa ra trên bàn tay phải và tay trái được ngâm trong phước môn của ông ta? Vì một lý do nào đó, sau khi trưởng thành ông ta mới phẫu thuật cắt bỏ, rồi cho chúng vào trong lọ và mang theo mình. Thế rồi trước khi chơi piano, ông ta lại đặt chúng lên mặt đàn, giống như một thứ bùa hộ mệnh.

Tất nhiên đó chỉ là suy diễn của Tsukuru, chẳng có căn cứ nào. Và sự kiện đó xảy ra – đấy là giả sử nó có thật – đã hơn bốn mươi năm về trước. Nhưng càng nghĩ càng thấy, đó là mảnh ghép thuyết phục nhất giúp lấp đầy khoảng trống trong câu chuyện của Haida. Gã ngồi trước bản vẽ với cây bút chì trên tay, mãi mê suy nghĩ về điều đó cho đến tận cuối giờ chiều.

Ngày hôm sau, Tsukuru gặp Sara ở Hiroo. Hai người vào một quán Pháp nhỏ nằm ở mãi tít sâu trong khu dân cư (Sara biết rất nhiều quán ăn nhỏ nằm trong những xó xỉnh khắp Tokyo), vừa dùng bữa Tsukuru vừa kể

về quá trình gặp lại hai người bạn cũ cùng với nội dung cuộc trò chuyện ở Nahoya. Tuy chỉ kể tóm tắt, nhưng cũng mất khá nhiều thời gian, mặc dầu vậy Sara vẫn chăm chú lắng nghe. Thịnh thoảng nàng lại xen ngang bằng một vài câu hỏi.

“Trắng nói với mọi người rằng đã bị cậu pha thuốc và cưỡng hiếp khi ngủ lại nhà cậu ở Tokyo à?”

“Chuyện là như thế.”

“Cô ấy đã miêu tả sự việc ấy một cách chi tiết và rất thật trước mặt mọi người. Mặc dù tính cách cô ấy rụt rè, và luôn tránh nhắc tới đề tài tình dục.”

“Xanh đã nói như vậy.”

“Và cô ấy cho rằng cậu có hai bộ mặt.”

“Cô ấy nói tôi 'còn có một bộ mặt chìm không thể tưởng tượng nổi đằng sau bộ mặt bên ngoài.’”

Sara chau mày suy nghĩ hồi lâu.

“Này, cậu không đoán ra chút đầu mối gì từ điều đó sao? Chẳng hạn như đã có một khoảnh khắc xuất hiện sự thân mật đặc biệt nào đó giữa cậu và cô ấy.”

Tsukuru lắc đầu. “Không, tôi nghĩ là chưa bao giờ. Bởi vì tôi luôn ý thức để tránh chuyện đó.”

“Luôn ý thức?”

“Nghĩa là cố gắng để không coi cô ấy như một người khác giới. Vì vậy tôi luôn cố để không tạo ra những cơ hội chỉ có hai người với nhau.”

Sara lim dim mắt và nghiêng đầu hồi lâu. “Cậu có nghĩ là những người khác trong nhóm cũng luôn đề phòng giống như cậu không? Nghĩa là, đám con trai cố gắng để không ý thức về đám con gái như những người khác giới, và ngược lại.”

“Những người khác hỏi đó nghĩ gì, lẽ dĩ nhiên là tôi không thể nắm bắt được đến tận nội tâm của họ. Nhưng như tôi từng nói trước đây, việc không đưa quan hệ nam nữ vào trong nhóm luôn là nguyên tắc bất thành văn của chúng tôi. Điều đó thì rất rõ ràng.”

“Nhưng cậu không cho rằng điều đó rất thiếu tự nhiên sao? Con trai con gái ở độ tuổi ấy, khi đã chơi thân và thường xuyên ở cạnh nhau thì tất yếu sẽ nảy sinh những tò mò giới tính chứ?”

“Tâm trạng muốn có bạn gái để được hẹn hò tay đôi như mọi người bình thường thì tôi cũng có. Tất nhiên, tôi cũng hứng thú với chuyên tình

dục như những người khác. Tôi có thể lựa chọn việc tìm một người bạn gái ở bên ngoài nhóm. Nhưng với tôi khi ấy, nhóm năm người có ý nghĩa lớn lao hơn hết thảy. Tôi hầu như không thể nghĩ đến việc tách ra để làm điều gì đó.”

“Vì ở đó có một sự hài hòa tuyệt đối?”

Tsukuru gật đầu. “Ở cùng nhóm, tôi có cảm giác như mình là một phần không thể thiếu. Một thứ cảm giác đặc biệt không thể có được ở bất cứ nơi nào khác.”

Sara nói: “Vì thế mà các cậu buộc phải chôn chặt những tò mò giới tính vào một chỗ. Để duy trì và không làm rối loạn sự hài hòa của năm người, để không phá vỡ vòng tròn hoàn hảo đó.”

“Có thể đã có những sự gượng gạo, nếu nhìn lại. Nhưng hồi ấy chúng tôi thấy điều đó là hoàn toàn tự nhiên. Chúng tôi mới mười mấy tuổi, mọi thứ đều là những trải nghiệm mới mẻ. Chúng tôi không thể nhìn bao quát cái hoàn cảnh mà mình được đặt vào bằng một con mắt khách quan.”

“Nghĩa là, ở một góc độ nào đó, các cậu đã bị nhốt chặt trong sự hoàn hảo của cái vòng tròn ấy. Có thể hiểu như thế được không?”

Tsukuru thử suy nghĩ về điều này. “Ở một góc độ nào đó, có thể là như vậy. Nhưng chúng tôi đã tự nguyện để bị nhốt vào trong đó. Ngay cả bây giờ, tôi cũng vẫn không hề hối tiếc.”

“Thật là thú vị.” Sara nói.

Tình tiết Đỏ gặp Trắng ở Hamamatsu nửa năm trước khi cô bị giết cũng thu hút sự chú ý của Sara.

“Tuy trường hợp có hơi khác nhau, nhưng chuyện đó khiến tôi nhớ đến một người bạn cùng lớp hồi cấp ba. Cô ấy xinh gái, dáng đẹp, con nhà giàu, từng có thời gian dài sống ở nước ngoài, nói được cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp, thành tích học tập luôn ở top đầu. Cô ấy làm gì cũng gây được sự chú ý, được mọi người nuông chiều và là đối tượng ngưỡng mộ của bọn khóa dưới. Điều đó thật đáng ấn tượng, bởi vì trường chúng tôi là trường nữ tư thục.”

Tsukuru gật đầu.

“Sau đó cô ấy vào trường Đại học nữ Thánh Tâm⁽¹⁹⁾, đến giữa chừng thì sang du học tại một trường đại học của Pháp trong vòng hai năm. Hai năm sau cô ấy về nước, chúng tôi tình cờ có cơ hội gặp lại, nhưng khi nhìn thấy bộ dạng cô ấy sau bao năm, tôi đã không thể thốt lên lời. Cô ấy, biết

nói sao nhỉ, trông như bị phai màu. Tựa như suốt một thời gian dài dài dầu dưới ánh nắng gắt đã khiến cho màu sắc tổng thể bị bọt đi hết. Về bề ngoài hầu như không khác trước, vẫn xinh xắn, dáng người vẫn đẹp, chỉ có điều, trông mờ nhạt hơn. Thậm chí, nó khiến tôi chỉ chực cầm lấy cái điều khiển ti vi để chỉnh cho màu đậm lên thêm mấy nấc. Đó là một trải nghiệm khá kỳ lạ, về việc con người lại có thể nhạt đi rõ ràng đến thế theo năm tháng.”

Nàng dừng bữa, chờ thực đơn tráng miệng được mang tới.

“Tôi với cô ấy không thân thiết, nhưng vì có vài người bạn chung nên thỉnh thoảng vẫn gặp nhau ở đâu đó. Và mỗi lần gặp mặt, tôi lại thấy cô ấy nhạt màu thêm một chút. Thế rồi đến một độ, trong con mắt mọi người, cô ấy không còn đặc biệt xinh đẹp và chẳng có gì lôi cuốn nữa. Đầu óc dường như đã bọt đi thông minh đi nhiều. Câu chuyện đã trở nên tẻ nhạt, những ý kiến đưa ra quá ư tầm thường. Cô ấy lập gia đình năm hai mươi bảy tuổi, ông chồng là một cán bộ thuộc tầng lớp tinh hoa trong một cơ quan chính phủ nào đó mà thoát nhìn đã biết là một gã đàn ông hời hợt, nhàm chán. Tuy vậy, bản thân cô ấy lại không hiểu rằng mình đã hết xinh đẹp, hết hấp dẫn và chẳng còn thu hút được ai, thành thử cô ấy tiếp tục cư xử như thể vẫn còn là nữ hoàng của ngày xưa. Thật nặng nề khi phải chứng kiến điều đó.”

Sau khi nhận thực đơn tráng miệng từ tay người phục vụ, Sara chăm chú xem xét. Quyết định xong, nàng gấp thực đơn lại, đặt lên bàn.

“Bạn bè dần dần tránh xa cô ấy, bởi vì ai cũng đau lòng khi thấy cô ấy như thế. Không, chính xác ra thì không phải đau lòng, mà cảm thấy sợ hãi khi nhìn sang cô ấy. Một nỗi sợ hãi mà dù ít hay nhiều người phụ nữ nào cũng có. Đó là nỗi sợ hãi khi nghĩ rằng, có thể mình đang bị mọi người cười thầm hoặc xa lánh vì lối cư xử vẫn giống như thời kỳ đẹp đẽ nhất của người con gái, mặc dù nó đã đi qua mà mình không nhận thấy, hoặc không chịu chấp nhận. Trong trường hợp của mình, cô ấy đã vượt qua đỉnh dốc sớm hơn những người khác, chỉ đơn giản là như vậy. Toàn bộ tư chất của cô ấy đã bung nở vào độ tuổi thiếu nữ giống như khu vườn xuân, nên khi giai đoạn đó qua đi, mọi thứ bỗng ứa tàn nhanh chóng.”

Người bồi bàn tóc bạc đi tới, Sara gọi soufflé chanh. Tsukuru không khỏi khâm phục về việc nàng vẫn duy trì được một vóc dáng yêu kiều mặc dù chẳng bao giờ bỏ qua món tráng miệng.

“Biết đâu cậu có thể nghe được nhiều chuyện về Trắng hơn nữa từ Đen.” Sara lên tiếng. “Mặc dù nhóm năm người đã từng là một cộng đồng

hoàn hảo và hài hòa, thì chắc chắn vẫn có những vấn đề chỉ con gái mới chia sẻ được cùng nhau, giống như Xanh đã nói. Và những câu chuyện như thế chẳng bao giờ lọt ra khỏi thế giới của bọn con gái. Có thể chúng tôi rất nhiều chuyện. Nhưng với một số bí mật, chúng tôi sẽ giữ kín. Nhất là với bọn con trai.”

Nàng đưa ánh mắt về phía người phục vụ đứng ở đằng xa một lúc lâu. Dường như nàng thấy hối tiếc về việc đã gọi soufflé chanh. Có lẽ cần phải đổi sang món khác. Nhưng rồi nàng nghĩ lại, đưa ánh mắt trở về phía Tsukuru đang ngồi đối diện.

“Giữa ba cậu con trai không có những chuyện tâm tình như vậy sao?”

“Tôi nghĩ là không có.” Tsukuru đáp.

“Vậy các cậu thường nói những chuyện gì?” Sara hỏi.

Hỏi đó, bọn mình thường nói những chuyện gì nhỉ? Tsukuru suy nghĩ một lúc. Nhưng gã không thể nhớ ra nội dung của những câu chuyện. Trong khi rõ ràng là họ đã từng trò chuyện với nhau rất lâu, sôi nổi và dốc hết ruột gan...

“Tôi không nhớ nổi.” Tsukuru trả lời.

“Thật là lạ.” Sara nói. Rồi mỉm cười.

“Sang tháng tới, công việc hiện giờ tôi phụ trách sẽ thư thả hơn.” Tsukuru nói. “Chùng nào mọi thứ *hòm hòm*, tôi định sẽ đi Phần Lan. Tôi cũng đã trao đổi qua với cấp trên nên chắc việc xin nghỉ phép không có vấn đề gì.”

“Tôi có thể giúp cậu lên chương trình cho chuyến đi khi nào xác định được cụ thể ngày giờ. Chẳng hạn như đặt vé máy bay, hoặc khách sạn.”

“Cảm ơn cô.” Tsukuru nói.

Nàng cầm chiếc cốc thủy tinh, uống một ngụm nước. Sau đó lấy ngón tay miết lên miệng cốc.

“Hỏi cấp ba của cô như thế nào?” Tsukuru hỏi.

“Tôi là một con bé không nổi bật cho lắm. Tôi tham gia câu lạc bộ bóng ném. Không xinh đẹp, thành tích học tập cũng không có gì đáng khen ngợi.”

“Không phải cô đang khiêm tốn đấy chứ?”

Nàng cười và lắc đầu. “Khiêm tốn có lẽ là một phẩm chất tuyệt vời, nhưng không hợp với tôi. Nói thật, tôi là một đứa chẳng có chút gì nổi bật. Tôi nghĩ mình không hợp với cái hệ thống được gọi là trường học cho lắm. Tôi chưa bao giờ được các thầy cô cưng chiều, cũng chưa từng được các

em khóa dưới ngưỡng mộ. Không có lấy một người bạn trai đâu chỉ là hình bóng, thành ra tôi cứ bị đám mụn trứng cá dai như đĩa hành hạ. Tôi cũng có toàn bộ số CD của nhóm “Wham!”. Tôi mặc mấy thứ đồ lót nhàm chán bằng vải cotton trắng mẹ mua cho. Đâu vậy, tôi cũng có vài người bạn tốt, khoảng hai người. Tuy không được như cái cộng đồng mật thiết của năm người các cậu, song cũng là những người bạn thân để có thể thổ lộ tâm tình. Không chừng nhờ vậy mà tôi đã may mắn vượt qua được những ngày tháng nhạt nhòa của tuổi thiếu nữ.”

“Cô vẫn gặp những người bạn đó chứ?”

Nàng gật đầu. “Phải, cho đến bây giờ chúng tôi vẫn là những người bạn tốt. Hai người kia đều đã lập gia đình và có con, nên chúng tôi không thể gặp nhau thường xuyên, nhưng thỉnh thoảng vẫn đi ăn cùng nhau và tán gẫu chừng ba tiếng liền không nghỉ. Nói thế nào nhỉ, *tồng tộc* kể với nhau hàng đồng chuyện.”

Người phục vụ mang soufflé chanh và cà phê espresso tới đặt trên bàn. Nàng ăn rất nhiệt tình, có vẻ như soufflé là một lựa chọn đúng đắn. Tsukuru hết nhìn nàng trong dáng vẻ ấy lại nhìn hơi nước nóng bốc lên từ ly cà phê espresso.

“Bây giờ cậu có người bạn nào không?” Sara hỏi.

“Tôi nghĩ không có ai có thể được gọi là bạn.”

Đối với Tsukuru, chỉ có bốn người bạn ở Nagoya mới đáng được gọi là bạn bè thật sự. Và sau đó, tuy ngắn ngủi, song Haida cũng gần như thế, ngoài ra chẳng còn ai.

“Không có bạn, cậu không buồn sao?”

“Như thế nào nhỉ, tôi không biết.” Tsukuru đáp. “Giả dụ là có đi chăng nữa, tôi cũng không nghĩ mình sẽ kể *tồng tộc* mọi chuyện.”

Sara cười. “Ở một mức độ nhất định, điều đó là cần thiết đối với phụ nữ. Tất nhiên, tâm sự, bộc bạch chẳng qua chỉ là một phần của cái chức năng được gọi là bạn.”

“Hẳn là như vậy.”

“Mà này, cậu dùng một miếng soufflé chanh không? Ngon lắm đấy.”

“Không, cô có thể ăn nốt miếng cuối cùng.”

Sara ăn nốt chỗ soufflé còn lại với vẻ trân trọng, đặt đĩa xuống, lấy khăn lau mép cẩn thận sau đó suy nghĩ một chút. Lát sau, nàng ngẩng lên, nhìn thẳng vào Tsukuru từ bên kia bàn.

“Tsukuru này, sau đây tôi có thể đến nhà cậu được không?”

“Được chứ.” Tsukuru nói. Rồi giơ tay gọi người phục vụ thanh toán.

“Câu lạc bộ bóng ném?” Tsukuru hỏi.

“Tôi không muốn nói chuyện đó.” Sara đáp.

Hai người quán lấy nhau trong căn hộ của Tsukuru. Tsukuru sung sướng vì Sara đã cho gã thêm một cơ hội để được làm tình với nàng lần nữa. Hai người vuốt ve cơ thể nhau trên ghế xô pha, sau đó lên giường. Nàng mặc đồ lót ren màu đen bên trong chiếc váy liền thân xanh bạc hà.

“Cái này cũng là của mẹ mua cho à?” Tsukuru hỏi.

“Vớ vẩn nào.” Sara nói rồi cười. “Tự tôi mua đấy. Tất nhiên là vậy rồi.”

“Cũng chẳng thấy mụn trứng cá ở đâu cả.”

“Chứ còn sao nữa.”

Nàng với tay, dịu dàng nắm lấy dương vật đã cương cứng của Tsukuru.

Nhưng chỉ ít phút sau, khi chuẩn bị đưa vào trong nàng, nó đã mất đi độ cứng cần thiết. Lần đầu tiên trong đời gã trải qua điều này. Nó khiến gã cảm thấy bối rối, hoang mang. Xung quanh bỗng im bật một cách kỳ lạ. Sâu trong màng nhĩ tĩnh lặng như tờ, gã nghe thấy tiếng nhịp tim khô khốc.

“Không được để tâm đến nó.” Sara vừa vuốt ve lưng gã vừa bảo. “Hãy cứ ôm tôi thật chặt. Vì chỉ cần như thế là đủ. Đừng nghĩ ngợi lung tung.”

“Tôi không hiểu.” Tsukuru nói. “Rõ ràng là dạo này tôi chỉ toàn nghĩ đến giây phút được ôm cô...”

“Có thể bởi cậu đã mong mỏi quá. Thật vui khi thấy cậu nghĩ về tôi nhiều như thế.”

Sau đó, hai người vẫn nằm ôm nhau trong tư thế trần truồng trên giường, họ tiếp tục vuốt ve một hồi lâu, nhưng Tsukuru không thể lấy lại độ cứng cần thiết. Cuối cùng, đã đến lúc nàng phải ra về. Hai người im lặng mặc quần áo, Tsukuru tiễn nàng ra tới ga. Vừa bước đi, gã vừa xin lỗi vì sự việc đã diễn ra không suôn sẻ.

“Chuyện đó đâu có gì, thật đấy. Cho nên cậu đừng bận tâm.” Sara dịu dàng nói. Rồi nắm lấy tay gã. Bàn tay nàng nhỏ nhắn, ấm áp.

Gã thấy cần phải nói điều gì đó, nhưng không sao bật ra thành lời. Nên đành để yên và lắng nghe cảm giác nơi bàn tay Sara.

“Có khi vì cậu đang bối rối chẳng.” Sara nói. “Trở về Nagoya, được gặp và nói chuyện với những người bạn cũ đã xa cách lâu ngày. Thế rồi biết bao nhiêu chuyện bỗng nhiên trở nên sáng tỏ, có lẽ điều đó đã khiến tinh thần cậu rối loạn. Có lẽ nó dữ dội hơn cậu cảm nhận được.”

Quả là có sự rối loạn ấy thật. Cánh cửa đóng chặt bấy lâu bỗng mở ra để cho quá nhiều những sự thật mà trước đây gã cố tình ngoảnh mặt đi ulla vào cùng một lúc, những sự thật hoàn toàn không thể lường được. Chúng vẫn chưa tìm thấy thứ tự và vị trí trú ngụ bên trong gã.

Sara nó “Có một cái gì đó khiến cậu cảm thấy chưa thỏa đáng vẫn đang tắc nghẽn bên trong cậu, làm cho dòng chảy tự nhiên vốn có bị chặn lại. Mặc dù mơ hồ, nhưng tôi cảm thấy thế.”

Tsukuru suy nghĩ về điều nàng vừa nói. “Nghĩa là những vương mắc trong lòng tôi vẫn chưa được giải đáp hoàn toàn trong chuyến đi Nagoya vừa rồi. Ý cô là vậy?”

“Đúng thế. Tôi có cảm giác ấy. Tuy xét cho cùng, đó chỉ là *cảm giác* của tôi mà thôi.” Sara nói. Sau đó lại suy nghĩ một lát với vẻ mặt đăm chiêu, rồi nói như để bổ sung: “Biết đâu chính nhờ một vài sự thật được làm sáng tỏ lần này mà khoảng trống còn sót lại càng có ý nghĩa to lớn hơn.”

Tsukuru thở dài. “Có lẽ nào tôi đã mở phải cái nắp không nên mở.”

“Có thể *tạm thời* thì là như vậy.” Nàng nói. “Có thể chỉ là sự dao động nhất thời rồi sẽ lại trở về như cũ. Nhưng ít ra thì cậu đã cất được bước đầu tiên về phía trước cùng với mong muốn giải quyết sự việc. Đó là điều quan trọng hơn cả. Nếu cứ tiếp tục tiến lên, tôi tin cậu sẽ tìm thấy mảnh ghép đúng giúp lấp đầy khoảng trống.”

“Nhưng có thể sẽ phải mất rất nhiều thời gian cho việc đó.”

Sara siết chặt tay Tsukuru. Gã không ngờ lực siết lại mạnh đến thế.

“Tsukuru ạ, đâu có gì phải vội. Cậu cứ thông thả cũng được mà. Điều tôi muốn biết nhất là sau này cậu có ý định gắn bó lâu dài với tôi hay không.”

“Có chứ. Tôi muốn được ở bên cô.”

“Thật không?”

“Tôi không nói dối.” Tsukuru quả quyết nói.

“Vậy thì không sao. Vẫn còn thời gian, vì tôi có thể chờ. Và lại, bản thân tôi cũng có một vài chuyện cần phải giải quyết cho xong.”

“Chuyện cần phải giải quyết cho xong?”

Sara không trả lời, mà nở một nụ cười đầy bí ẩn. Sau đó nói:

“Cậu hãy sang Phần Lan gặp Đen càng sớm càng tốt. Và hãy cởi lòng mình ra, nói chuyện thẳng thắn với cô ấy. Chắc chắn cô ấy sẽ cho cậu biết điều gì đó quan trọng, điều gì đó rất quan trọng. Tôi có linh cảm như vậy.”

Trong lúc đi bộ từ ga về căn hộ chung cư, đầu óc Tsukuru cứ quần quanh với những ý nghĩ vô định. Có một cảm giác kỳ lạ như thể dòng chảy thời gian đã rẽ ngoặt sang phải hoặc sang trái ở đâu đó. Gã nghĩ về Trắng, nghĩ về Haida, nghĩ về Sara. Quá khứ và hiện tại, ký ức và cảm xúc luôn song hành trôi đi với cùng một sức nặng.

Có lẽ trong con người mình đang ẩn chứa thứ gì đó méo mó, lệch lạc, Tsukuru nghĩ thầm. Có lẽ đúng như Trắng đã nói, mình có một bộ mặt chìm không thể tưởng tượng nổi đằng sau bộ mặt bên ngoài. Giống như một nửa mặt trăng luôn ẩn sau bóng tối. Có lẽ mình đã *thật sự* cưỡng hiếp Trắng ở một nơi nào đó khác, trong một chiều không gian khác, và đã rạch một đường sâu hoắm trong tâm hồn cô ấy mà mình không nhận ra, một cách đê hèn và thô bạo. Và có thể đến một ngày, cái phần chìm tối tăm ấy sẽ lấn át cái phần nổi bên ngoài, rồi nuốt chửng nó. Gã suyt nữa thì bước sang đường trong lúc đèn tín hiệu vẫn đang màu đỏ, thành thử phải hứng chịu một tràng mắng xối xả từ người lái xe taxi vừa đạp phanh dúi dụi.

Về tới phòng, thay sang bộ pyjama và lên giường thì đồng hồ đã chỉ sang mười hai giờ kém. Đến lúc ấy, Tsukuru mới nhận thấy cơn cương cứng đã trở lại như vừa chợt nhớ ra. Đó là một cơn cương cứng hoàn hảo – rắn chắc và kiên cố như một hòn đá, tới mức chính gã cũng không tin nổi nó lại cứng đến mức ấy. Thật là mỉa mai. Gã buông một tiếng thở dài sườn sượt, bật điện phòng, lấy từ trong tủ ra một chai Cutty Sark⁽²⁰⁾ và rót vào cái ly nhỏ. Sau đó gã mở sách. Khoảng một giờ hơn, trời bỗng đổ mưa. Thịnh thoảng gió lại mạnh lên như lốc, những hạt mưa lớn quất ngang vào cửa kính.

Mình bị buộc tội cưỡng hiếp Trắng trên chiếc giường này, trong căn phòng này. Tsukuru bất giác nghĩ đến điều đó. Mình đã pha thuốc vào rượu, làm cho cơ thể cô ấy tê liệt, rồi cởi quần áo và cưỡng bức cô ấy. Cô ấy vẫn còn trinh nên cảm thấy đau dữ dội và ra máu. Thế rồi sự việc ấy đã trở thành dấu mốc khiến mọi thứ thay đổi. Đó là chuyện xảy ra mười sáu năm về trước.

Trong lúc vừa nghe tiếng mưa quất vào cửa sổ vừa đuổi theo những ý nghĩ như vậy, dần dần cảm thấy toàn bộ căn phòng như biến thành một không gian mà tính chất đã không còn giống như mọi khi. Tựa như chính bản thân căn phòng đang mang một ý thức. Ở trong đó, gã càng lúc càng không thể phân được đâu là sự thật, đâu không phải là sự thật. Trong một

pha của sự thật, gã hoàn toàn không động đến Trắng. Nhưng ở một pha khác của sự thật, gã đã làm hại cô một cách đê hèn. Hiện giờ mình đang thuộc về pha nào? Càng nghĩ, Tsukuru càng thấy mù mờ.

Rốt cuộc, cho đến tận hai rưỡi sáng, gã không thể nào ngủ được.

13

Cuối tuần, Tsukuru đến bể bơi ở phòng tập. Phòng tập cách căn hộ chung cư của gã khoảng mười phút đạp xe. Tốc độ bơi sải của gã luôn cố định, gã bơi một nghìn năm trăm mét từ ba mươi hai đến ba mươi ba phút. Nếu có tay bơi nào nhanh hơn, gã sẽ dạt sang bên nhường anh ta vượt lên trước. Đua tốc độ không hợp với tính cách của Tsukuru. Ngày hôm đó cũng như mọi lần, gã tìm lấy một tay bơi có nhịp độ tương đương, rồi bơi vào cùng làn với người này. Đó là một thanh niên gầy gò. Cậu ta đội mũ bơi đen cùng với quần đen loại dùng cho thi đấu và đeo kính.

Bơi giúp giải tỏa những mệt mỏi tích tụ trong cơ thể, làm mềm những bắp cơ căng cứng. Ở dưới nước, gã cảm thấy thư thái hơn ở bất cứ nơi nào khác. Nhờ bơi hai buổi một tuần, mỗi buổi chừng nửa tiếng, mà gã luôn duy trì được sự cân bằng ổn định giữa cơ thể và tinh thần. Hơn nữa, nước cũng là nơi thích hợp để suy nghĩ. Một khi đã quen với nhịp vận động, gã có thể để cho tư duy tự do bay nhảy trong đầu, giống như là thả lũ chó ra đồng cỏ vậy.

“Bơi đem lại cảm giác dễ chịu chỉ sau bay trên trời.” Có một lần gã giải thích với Sara như vậy.

“Cậu từng bay trên trời rồi à?” Sara hỏi.

“Chưa.” Tsukuru đáp.

Sáng hôm đó, gã hầu như chỉ nghĩ đến Sara trong lúc bơi. Gã hình dung ra khuôn mặt nàng, hình dung ra cơ thể nàng và nghĩ về việc đã không thể hòa làm một với nàng. Rồi gã nhớ lại một vài câu nói của nàng. “Có một cái gì đó khiến cậu cảm thấy chưa thỏa đáng vẫn đang tắc nghẽn bên trong cậu, làm cho dòng chảy tự nhiên vốn có bị chặn lại,” nàng bảo.

Có thể là như vậy, Tsukuru nghĩ.

Tazaki Tsukuru đang có một cuộc đời thuận lợi, chẳng gặp vấn đề gì đặc biệt. Rất nhiều người vẫn nghĩ thế. Tốt nghiệp trường công nghệ danh tiếng, vào làm cho công ty đường sắt và hiện đang giữ một chân chuyên môn ở đó, luôn nhận được sự đánh giá ổn định trong công ty về tác phong làm việc, được cấp trên tin cậy. Không phải lo lắng về kinh tế, được thừa kế một tài sản kha khá sau khi cha mất. Sở hữu căn hộ chung cư một phòng ngủ tại một khu dân cư thuận tiện nằm gần trung tâm thành phố. Không nợ nần. Hầu như không uống rượu, không hút thuốc, cũng không có sở thích

nào tốn kém. Hay nói đúng hơn, hầu như không dùng đến tiền. Cũng chẳng phải gã tằn tiện hay sống theo lối khổ tu, chỉ đơn giản là gã không nghĩ ra cách để tiêu tiền. Gã không cần đến ô tô, một vài bộ quần áo là đủ. Thịnh thoảng có mua sách hoặc CD, nhưng chẳng đáng là bao. Về chuyện ăn uống, gã thích tự mình nấu nướng hơn là đi ra ngoài, drap giường cũng do gã tự giặt, rồi tự là.

Nhìn chung, gã kiệm lời và không giỏi giao tiếp, nhưng nói vậy không có nghĩa là gã sống cô độc. Trong cuộc sống thường ngày, ở một mức độ nào đó, gã có thể hành động sao cho phù hợp với xung quanh. Gã không chủ động ra ngoài tìm kiếm đàn bà, nhưng cũng chưa bao giờ cảm thấy thiếu thốn bạn tình. Độc thân, mặt mũi không đến nỗi nào, tính tình nhũn nhặn, ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng. Vì thế luôn có ai đó tự động tìm đến với gã. Hoặc không thì mọi người xung quanh sẽ giới thiệu cho gã những phụ nữ độc thân mà họ biết (Sara cũng là một trong các đối tượng mà gã quen theo cách đó).

Ba mươi sáu tuổi, thoạt nhìn cứ tưởng như gã đang hưởng thụ cuộc sống độc thân một cách tao nhã. Cơ thể khỏe mạnh, không có mỡ thừa, nên gã chưa từng mắc một chứng bệnh nào. Hẳn những người bình thường sẽ nghĩ: đúng là một cuộc đời không vấp vấp. Mẹ và các chị gã cũng luôn nghĩ thế. “Thằng này à, mày chả bao giờ nghĩ đến chuyện lấy vợ đâu, vì cuộc sống độc thân thoải mái quá đấy mà.” Họ nói vậy với Tsukuru. Thế rồi cuối cùng, họ chẳng còn nhắc đến chuyện mai mối nữa. Tất cả các đồng nghiệp của gã cũng nghĩ thế nốt.

Quả thật cho tới lúc này, cuộc đời Tazaki Tsukuru chẳng thiếu thốn thứ gì. Gã chưa bao giờ cảm thấy đau khổ vì không có được điều mình muốn. Song mặt khác, theo những gì gã nhớ, gã cũng chưa một lần nếm trải sự sung sướng sau khi đã phải vật lộn khổ sở để có được cái mà mình *thật sự muốn*. Bốn người bạn gã may mắn gặp được hồi lớp mười có lẽ là điều giá trị nhất trong số những gì gã có. Nhưng nó không phải do gã lựa chọn bằng ý chí của mình, mà giống như một món quà từ trên trời tự nhiên rơi vào tay gã. Và rồi đã từ lâu lắm – cũng theo cái cách chẳng liên quan gì đến ý chí của gã – gã đã mất nó. Hoặc đã bị thu hồi.

Sara là một trong số ít những thứ gã thèm muốn. Tuy chưa đi đến một sự xác tin vững chắc, song gã thật sự bị hấp hồn bởi người phụ nữ hơn mình hai tuổi ấy. Mỗi lần gặp nàng, lòng thèm muốn càng trở nên thôi thúc. Và giờ đây, để có được nàng trong tay, gã nghĩ mình sẵn sàng hy sinh nhiều

thứ. Thật hiếm khi gã có được cảm xúc thuần khiết, mãnh liệt thế này. Mặc dầu vậy – tại sao nhỉ – khi thời cơ đến, thì mọi chuyện lại không diễn ra suôn sẻ. Đã xuất hiện thứ gì đó chẹn mắt dòng chảy. “Cậu cứ thông thả cũng được mà. Vì tôi có thể chờ” Sara đã nói thế. Nhưng câu chuyện chắc chắn không đơn giản như vậy. Con người luôn không ngừng chuyển động và thay đổi vị trí mỗi ngày. Cái gì sẽ xảy ra tiếp theo là điều không ai biết được.

Tsukuru lộn đi lộn lại giữa hai bể bơi dài hai mươi lăm mét với một nhịp độ vừa phải trong lúc mông lung nghĩ về những điều như thế. Hơi nghển mặt sang bên, hóp một hơi ngắn rồi từ từ thở ra dưới nước. cái chu trình đều đặn ấy đã dần chuyển thành tự động sau mỗi lần tăng cự ly bơi. Số sải tay cần thiết để đi hết một chiều bể bằng đúng như nhau. Gã chẳng cần làm gì khác ngoài việc để mặc mình thuận theo nhịp điệu ấy và đếm số vòng bơi.

Được một lát, Tsukuru chợt nhận ra lòng bàn chân của cậu thanh niên bơi cùng làn với gã ở đằng trước nhìn rất quen. Như một cặp song sinh với lòng bàn chân của Haida. Gã bất giác nuốt khan, hành động này khiến gã hụt hơi. Gã hít phải nước từ đằng mũi, và phải mất một lúc lâu sau mới có thể vừa bơi vừa điều hòa nhịp thở. Bên trong cái lồng bằng dẻ xương sườn, quả tim đang phát ra những tiếng lanh canh gập gáp.

Không thể sai được, đó chính là lòng bàn chân của Haida, Tsukuru nghĩ. Độ lớn, hình dạng và cả cách đập chân đơn giản mà chắc chắn đều y hệt, hình thù của những bọt khí do cú đập tạo ra trong nước cũng y hệt, giống như chuyển động của chân, những bọt khí cũng nhỏ, mềm và thư thái. Ở bể bơi của trường đại học, gã lúc nào cũng bơi sau Haida và ngắm nhìn đôi bàn chân ấy. Tựa như một người lái xe trong đêm không bao giờ rời mắt khỏi ánh đèn hậu của chiếc xe đi phía trước. hình dạng của chúng đã khắc sâu vào ký ức gã một cách sống động.

Tsukuru ngừng bơi, lên khỏi bể và ngồi trên bục xuất phát chờ tay bơi đó vòng ngược lại.

Nhưng đó không phải Haida. Do vướng mũ và kính bơi nên gã không thấy rõ mặt, nhưng nếu quan sát kỹ thì chiều cao của người này nhỉnh hơn và cơ vai cũng vạm vỡ hơn so với Haida. Phom cổ cũng hoàn toàn khác. Và lại, độ tuổi nhỏ hơn nhiều. Có lẽ mới đang là sinh viên đại học. Trong khi Haida bây giờ chắc chắn đã xấp xỉ ba mươi lăm.

Mặc dù biết là nhằm người, nhưng nhịp tim của Tsukuru mãi vẫn chưa bình thường trở lại. Gã ngồi xuống hàng ghế nhựa bên thành bể, mê mải ngắm nhìn những động tác của tay bơi không quen biết. Một lối bơi gọn ghẽ, đẹp mắt. Tư thế về tổng thể rất giống với Haida, thậm chí có thể nói là giống như đúc. Không làm bắn nước, cũng không gây ra những tiếng động thừa thãi. Khuỷu tay vung lên không trung nhịp nhàng và đẹp mắt, sau đó nhẹ nhàng đưa lại xuống nước bắt đầu từ ngón cái, tuyệt đối không hấp tấp. Duy trì một sự tĩnh lặng hướng nội là chủ đề cơ bản của kiểu bơi này. Song dù cách bơi có giống nhau đến thế nào thì đó cũng không phải Haida.

Cuối cùng, cậu thanh niên ngừng bơi, lên khỏi mặt nước, tháo kính và mũ bơi màu đen ra, lấy khăn tắm lau sồn sột mái tóc ngắn rồi đi đâu mất. Một chàng trai có khuôn mặt góc cạnh, toát ra dáng vẻ khác hẳn với Haida.

Tsukuru từ bỏ ý định bơi tiếp, vào phòng thay đồ và tráng người. Sau đó lên xe đạp trở về căn hộ, ăn sáng đơn giản và trong lúc ấy gã nghĩ: Haida có lẽ cũng là một trong những thứ đang tắc nghẽn trong mình.

Gã không gặp khó khăn gì khi xin nghỉ phép để đi Phần Lan. Số ngày phép của gã hầu như không được dùng đến, nên vẫn đầy ứ như một đồng tuyết đông cứng dưới mái hiên. Ông sếp chỉ hỏi lại với vẻ mặt ngờ vực: “Phần Lan?” Tôi có người bạn hồi cấp ba đang sống bên đó nên muốn sang thăm, gã giải thích. Với lại, tôi nghĩ sau này cũng chẳng có mấy cơ hội được đi Phần Lan.

“Phần Lan thì có gì nhỉ?” Ông sếp hỏi

“Sibelius⁽²¹⁾, phim của Aki Kaurismaki, Marimekko, Nokia, Muumin.”

Tsukuru liệt kê những thứ chợt nảy đến trong đầu.

Ông sếp lắc đầu, có vẻ như ông chẳng hứng thú với bất kỳ điều gì trong số ấy.

Tsukuru gọi điện cho Sara và quyết định lịch trình cụ thể sau khi tham khảo kế hoạch các chuyến bay thẳng từ Narita đi Helsinki. Hai tuần nữa gã sẽ rời Tokyo, lưu lại Helsinki bốn đêm, rồi quay trở về Tokyo.

“Cậu sẽ liên lạc với Đen trước khi đi chứ?” Sara hỏi

“Không, tôi định sẽ không báo trước, giống như đã làm vậy ở Nagoya.”

“Phần Lan xa xôi hơn Nagoya nhiều. Quãng thời gian đi lại hai chiều cũng dài. Ngộ nhỡ cậu tới nơi rồi mới biết cô ấy đã đi nghỉ hè ở đảo Mallorca từ ba hôm trước, chẳng hạn như thế thì sao.”

“Nếu có chuyện đó thì tôi đành chấp nhận. Tôi sẽ thông dong thăm thú Phần Lan rồi trở về.”

“Tất nhiên nếu cậu đã tính thế thì thôi.” Sara nói. “Nhưng mất công đi xa thế, cậu không định ghé qua một vài nơi khác à? Stalin hoặc là Sainst Petersburg, cũng chẳng cách mấy đoạn đường.”

“Không sao, Phần Lan là đủ rồi.” Tsukuru đáp. “Tôi sẽ bay từ Tokyo đi Helsinki, ở lại đó bốn đêm rồi về.”

“Tất nhiên là cậu có hộ chiếu rồi chứ?”

“Tôi đã gia hạn sẵn để có thể dùng đến bất cứ lúc nào theo yêu cầu của công ty hồi mới vào. Họ bảo biết đâu có thể phải đi công tác nước ngoài nhưng cho đến giờ nó vẫn mới tinh.”

“Ở thành phố Helsinki thì nhìn chung chỉ cần tiếng anh là đủ, nhưng tôi không hiểu tình hình sẽ thế nào nếu đi sang các vùng khác. Công ty tôi có một văn phòng nhỏ ở Helsinki để làm chỗ trú chân cho các đoàn công tác. Tôi sẽ liên lạc và báo trước với họ về việc của cậu, cậu hãy ghé qua đó nếu có gì không hiểu nhé. Ở văn phòng có một cô gái người Phần Lan tên là Olga, tôi nghĩ cô ấy sẽ giúp được cậu.”

“Cảm ơn cô.” Tsukuru nói.

“Ngày kia tôi có công việc phải đi Luân Đôn. Khi nào đặt được vé máy bay và khách sạn ở Helsinki, tôi sẽ gửi cho cậu thông tin chi tiết qua email, cả địa chỉ và số điện thoại của văn phòng công ty tôi ở Helsinki nữa.”

“Tôi hiểu.”

“Này, cậu định sang tận Helsinki, vượt qua cả vùng bắc Cực để gặp cô ấy mà không hẹn trước thật đấy à?”

“Dở hơi quá chăng?”

Nàng cười. “Tôi thì tôi thích dùng từ ‘liều lĩnh’ cơ.”

“Nhưng tôi có cảm giác cách đó sẽ đem lại kết quả tốt hơn. Tất nhiên xét cho cùng, đó chỉ là *một thứ giống như* linh cảm.”

“Vậy thì chúc cậu may mắn.” Sara nói. “À, hay là trước đó mình gặp nhau đi? Đầu tuần sau tôi từ Luân Đôn về rồi.”

“Chưa được.” Tsukuru nói. “Tất nhiên tôi cũng muốn gặp cô. Nhưng tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu để đến sau khi tôi đi Phần Lan về.”

“Đó là một thứ giống như linh cảm?”

“Đúng. Một thứ giống như linh cảm.”

“Cậu là kiểu người tin vào linh cảm?”

“Không, tôi nghĩ là không có chuyện đó. Vì từ xa xưa đến nay tôi hầu như chưa bao giờ hành động theo linh cảm. Cũng giống như chưa bao giờ làm nhà ga theo linh cảm ấy mà. Và lại, tôi cũng không biết có thể gọi là linh cảm hay không, chỉ đơn giản là tôi bất chợt cảm thấy vậy mà thôi.”

“Nhưng nói tóm lại, lần này, cậu cảm thấy sẽ tốt hơn nếu làm như thế? Bất kể đó là linh cảm hay vì cái gì.”

Tsukuru nói. “Hôm trước, trong lúc bơi ở bể tôi đã suy nghĩ rất nhiều chuyện, về cô, về Helsinki. Nói thế nào nhỉ, giống như là lội ngược dòng trực giác vậy.”

“Trong lúc bơi?”

“Vì trong lúc bơi, tôi suy nghĩ mạch lạc hơn.”

Sara im lặng một quãng ngắn, như để bày tỏ sự thán phục. “Tựa như lũ cá hồi”

“Tôi không rõ lắm về cá hồi.”

“Cá hồi đi qua một chặng đường rất dài. Theo sự dẫn lối của thứ gì đó đặc biệt.” Sara nói. “Cậu đã xem ‘Chiến tranh giữa các vì sao’ chưa?”

“Hồi còn nhỏ.”

“Hãy bước đi cùng Thần lực.” Sara nói. “Đừng thua lũ cá hồi.”

“Cảm ơn cô. Chừng nào quay về từ Helsinki, tôi sẽ liên lạc.”

“Tôi chờ.”

Sau đó cuộc gọi chấm dứt.



Nhưng Tsukuru đã bất ngờ nhìn thấy Sara vài ngày trước khi lên máy bay đi Helsinki, song Sara không biết điều này.

Chiều hôm đó, gã quá bộ tới khu Aoyama để mua ít quà mang đi, vài món đồ xinh xắn cho Đen và sách tranh Nhật Bản cho các con cô. Có thể kiếm những thứ như vậy trong vài cửa hàng nằm ngay phía sau đại lộ Aoyama. Sau khi mua sắm mất cả tiếng đồng hồ, gã thấy cần nghỉ ngơi chốc lát nên vào một quán cà phê ốp kính trông ra đại lộ Omotesando. Gã ngồi xuống chiếc bàn cạnh cửa sổ, gọi cà phê và sandwich salad cá ngừ rồi ngắm nhìn quang cảnh đường phố đang nhuộm trong ánh trời chiều. Phần đông những người đi qua trước mặt gã là các đôi trai gái. Nhìn họ sao mà hạnh phúc. Tất cả dường như đang hướng về một nơi nào đó đặc biệt, một nơi có niềm vui nào đó đang chờ sẵn. Cảnh tượng ấy khiến lòng gã càng

lúc càng trở nên im lìm, bất động, một tâm trạng tịch mịch tựa như đám cây cối đã đóng băng, trong một đêm đông không có gió. Song ở đó hầu như không chứa đựng nỗi đau nào. Trải qua chiều dài năm tháng, Tsukuru đã chai sạn với những tâm ảnh ấy, tới mức chẳng còn cảm thấy chút gì đau đớn.

Tuy vậy, không phải Tsukuru không ảo ước giá như Sara đang ở đây cũng mình. Nhưng đành chịu thôi, vì chính Tsukuru đã từ chối gặp nàng. Đó là điều gã mong muốn. Gã đã tự làm đông cứng những cành nhánh trợ trụ của mình trong buổi chiều hè khoan khoái này.

Tsukuru không dám chắc cái “trực giác” ấy có thật đáng tin cậy? Hay thực chất chẳng phải trực giác hay cái gì hết, mà chỉ là sự hoang tưởng vô căn cứ? Sara bảo: “Hãy bước đi cùng Thần lực.”

Tsukuru ngẫm nghĩ một lúc lâu về việc lũ cá hồi phải vượt qua một chặng đường dài dưới mặt biển tối tăm theo sự dẫn lối của bản năng hoặc trực giác.

Đúng vào lúc ấy, hình dáng Sara bỗng lọt vào tầm mắt Tsukuru. Nàng mặc đúng chiếc váy liền cột tay màu xanh bạc hà hôm trước, đi giày đế cao màu nâu nhạt, đang xuôi xuống con dốc thoai thoải hướng từ đại lộ Aoyama về phía Jinggumae. Tsukuru nín thở, bất giác chau mày. Vì gã không mấy tin nổi đó là cảnh tượng của hiện thực. Trong mấy giây, gã cứ ngỡ hình dáng nàng là một ảo ảnh tinh xảo do trái tim cô độc của mình tạo ra. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đó chính là Sara bằng xương bằng thịt, của thực tại. Tsukuru bật dậy khỏi ghế theo phản xạ, suýt chút nữa thì hất đổ cái bàn. Cà phê trào ra đĩa. Song gã lại lập tức thả mình xuống ghế dù chưa đứng lên hẳn.

Đi cùng nàng là một người đàn ông trung niên. Một người đàn ông tầm thước, thân hình rắn rỏi, vận jacket sẫm màu, thắt cà vạt tím than với những chấm nhỏ cùng áo sơ mi xanh lơ. Mái tóc cắt tia gọn gàng đã pha ít sợi bạc. Tuổi suýt soát năm mươi. Cầm tuy hơi nhọn, nhưng khuôn mặt có duyên. Trên nét mặt dễ nhận thấy một vẻ điềm tĩnh, chùng mực vốn có ở một vài kiểu đàn ông trong độ tuổi ấy. Hai người thân mật nắm tay nhau bước đi trên phố. Tsukuru dõi mắt trông theo hình bóng hai người qua vách kính, để mặc cho miệng mình hơi há ra. Tựa như một người bỗng nhiên cầm khẩu khi vừa nói được nửa từ. Họ chậm rãi bước ngang qua trước mặt Tsukuru, song Sara hoàn toàn không đưa mắt về phía gã. Nàng đang say sưa nói chuyện với người đàn ông, nên dường như mọi sự vật xung quanh chẳng lọt

được vào mắt. Ông ta nói một câu gì đó rất ngắn, và Sara phá lên cười hết cỡ, tới mức để lộ cả hàm răng.

Rồi họ dần bị nuốt chửng vào dòng người đông đúc trong buổi chiều nhạt. Mãi lâu sau, Tsukuru vẫn còn dõi qua vách kính về phía hai người vừa khuất dạng với một niềm hy vọng mong manh, rằng biết đâu Sara sẽ vòng trở lại. Có thể nàng bỗng giật mình nhận ra Tsukuru đã ở đó, nên quay lại để giải thích sự tình, nhưng chẳng thấy bóng dáng nàng đâu. Chỉ thấy những con người với vô vàn gương mặt, trong vô vàn bộ dạng đi qua trước mặt gã mà thôi.

Gã sửa lại tư thế ngồi trên ghế, nuốt một ngụm nước đá. Bên ngực trái nhói đau như vừa bị cứa bởi một con dao nhọn. Gã cảm thấy như có dòng máu nóng chảy ra. Có lẽ là máu. Lâu lắm rồi gã mới thấy đau như thế, có lẽ là sau lần bị bốn người bạn thân ruồng bỏ vào mùa hè năm thứ hai đại học. Gã nhắm mắt, bồng bênh trong cái thế giới của niềm đau đó hồi lâu, tựa như thả cho cơ thể mình nổi trên mặt nước. Đau vẫn còn tốt hơn không, gã tự nhủ. Không thể đau nữa mới thực sự gay go.

Vô số âm thanh hòa trộn làm một, biến thành một tiếng rít chói tai trong màng nhĩ. Đó là một tiếng rít đặc biệt chỉ có thể nghe thấy trong sự im lặng thăm sâu bất tận, không phải thứ âm thanh dội tới từ bên ngoài, mà là thứ âm thanh do chính gã phát ra từ bên trong phủ tạng của mình. Là con người, bất cứ ai cũng mang trong mình một âm thanh đặc trưng như thế nhưng hầu như chẳng có cơ hội được nghe thấy nó trên thực tế.

Lúc mở mắt ra, gã cảm thấy hình dạng của thế giới đã thay đổi ít nhiều, cái bàn nhựa, tách cà phê màu trắng kiểu dáng đơn giản, nửa miếng bánh sandwich chưa ăn hết, chiếc đồng hồ cũ hiệu TAG Heuer đeo nơi cổ tay trái (kỷ vật của cha gã), tờ báo buổi chiều đang đọc dở, hàng cây ven đường, cửa sổ trung bày phía đối diện đang tăng dần độ sáng. Tất cả, từng chút một, dường như đang trở nên méo mó, dị dạng. Những đường nét nhòe nhoẹt, đã không còn tạo được cảm giác lập thể, tỉ lệ xích cũng hoàn toàn sai lệch. Gã hít thở sâu mấy lần, từng chút một xoa dịu cảm xúc.

Nỗi đau trong lòng mà gã đang cảm thấy không bắt nguồn từ sự ghen tuông. Gã hiểu ghen tuông là như thế nào. Gã từng nếm trải cảm giác nóng hổi ấy một lần duy nhất trong mơ. Cảm giác khi ấy vẫn còn vẹn nguyên trong cơ thể gã. Gã biết nó khôn khổ và vô vọng đến nhường nào. Nhưng thứ mà gã đang cảm thấy lúc này không phải sự khổ sở kiểu đó mà chỉ là niềm cay đắng, niềm cay đắng như khi bị bỏ lại một mình chơ vơ dưới đáy

một cái hố sâu và tối. Nhưng rốt cục, nó chỉ đơn giản là sự cay đắng, và chứa đựng trong nó, không gì khác hơn là một nỗi đau cơ học. Tuy nhiên, Tsukuru lại cảm thấy đó là một điều may mắn.

Thứ đang dày vò gã nhiều nhất lúc này không phải là việc Sara nắm tay người đàn ông khác đi trên phố, cũng không phải cái khả năng rằng có thể sau đó nàng sẽ quan hệ tình dục với ông ta. Lẽ dĩ nhiên, hình dung ra việc nàng cởi đồ và lên giường với người đàn ông khác ở đâu đó là một chuyện khó khăn đối với Tsukuru. Gã đã phải khá nỗ lực để xua đi cảnh tượng đó khỏi đầu mình. Nhưng Sara là một người phụ nữ tự lập ba mươi tám tuổi, nàng vẫn độc thân và tự do. Nàng có cuộc đời của nàng. Cũng giống như gã có cuộc đời của gã. Nàng có quyền đi với ai nàng thích, đến nơi nào nàng thích và làm việc gì nàng thích.

Mà thay vì thế, cái làm Tsukuru bị sốc chính là vẻ mặt rạng ngời không giấu nổi của Sara lúc đó. Nàng đã cười rất to, sáng bừng cả khuôn mặt khi nói chuyện với người đàn ông ấy. Những lúc ở cùng Tsukuru, nàng chưa bao giờ có được vẻ mặt cởi mở và thoải mái đến vậy, chưa từng dù chỉ một lần. Những biểu cảm của nàng khi ở trước Tsukuru, trong bất cứ trường hợp nào, cũng đầy tinh táo và kiểm soát. Điều đó khiến Tsukuru cảm thấy chua xót và đau lòng hơn hết thảy.

Gã về phòng, chuẩn bị cho chuyến đi Phần Lan. Mặc lòng, miễn là có việc gì đó để động tay động chân thì sẽ khỏi phải suy nghĩ. Nói thì nói vậy chứ hành lý cũng chẳng có gì nhiều nhặn. Ít quần áo để thay trong vài ngày, túi nhỏ đựng những đồ vệ sinh cá nhân, quần và kính bơi (chúng luôn nằm sẵn trong cặp xách của gã dù đi bất cứ đâu), ô gấp, chỉ chừng ấy, tất cả đều vừa xoắn trong một chiếc túi đeo chéo mang theo vào khoang hành khách. Gã còn không có máy ảnh. Ảnh thì giúp ích được gì? Cái gã cần là những con người bằng xương bằng thịt, là những ngôn từ sống động.

Chuẩn bị xong đâu đó, gã lấy ra tập đĩa than “Những năm hành hương” của Liszt đã lâu rồi không nghe. Bộ ba chiếc LP do Lazar Berman trình bày. Những chiếc đĩa Haida bỏ lại mười lăm năm về trước. Gã vẫn giữ cái máy quay kiểu cũ hầu như chỉ vì một lý do duy nhất là để nghe chúng. Gã đặt đĩa số một lên mâm quay, hạ kim xuống mặt thứ hai.

“Năm thứ nhất: Thụy Sĩ”. Gã thả mình xuống ghế xô pha, nhắm mắt, lắng tai nghe nhạc. “Le Mal du Pays” là khúc số tám trong tập tác phẩm, nhưng lại nằm ở phần đầu của mặt thứ hai trên đĩa. Gã thường bắt đầu nghe từ khúc nhạc cho đến khúc số bốn “Bài sonetto số bốn mươi bảy của

Petrarca” trong quyển “Năm thứ hai: Ý”. Tới đó thì hết một mặt đĩa, kim tự động nhắc lên.

“Le Mal du Pays”, bản nhạc ưu sầu lặng lẽ ấy, từng chút một, đã đem đến những đường nét rõ ràng cho nỗi niềm cay đắng vô định hình đang bao bọc lấy trái tim gã. Như thể cơ man những hạt phấn hoa li ti đang bám lên bề mặt một sinh vật vô hình lẩn trốn trong không khí, khiến cho hình dạng tổng thể của nó âm thầm hiện ra trước mắt. Cuối cùng, cái sinh vật lẩn này có hình dạng của Sara, Sara trong tấm váy liền thân cộc tay màu xanh bạc hà.

Cảm giác nhức nhối trong lồng ngực tái phát. Không phải một cơn đau quặn, mà là kí ức của một cơn đau quặn dai dẳng.

Phải chấp nhận chứ biết làm sao, Tsukuru tự nói với chính mình. Chẳng qua chỉ là một thứ vốn đã trống rỗng lại trở về trống rỗng mà thôi. Gã có thể kêu ai? Mọi người đến bên gã, kiểm tra xem gã trống rỗng đến mức nào, và khi đã kiểm tra xong, họ liền biến đi đâu mất. Sau đó, sẽ chỉ còn lại một mình Tazaki Tsukuru trống rỗng, hoặc càng trống rỗng hơn. Đơn giản thế thôi, chẳng phải sao?

Tuy nhiên, thi thoảng mọi người vẫn bỏ lại những kỷ vật nho nhỏ. Thứ Haida bỏ lại là một tập đĩa than “Những năm hành hương” được đựng trong hộp này. Cỗ lễ cậu ta đã cố ý để chúng lại trong phòng Tsukuru chứ nhất định không phải vô tình bỏ quên. Và Tsukuru yêu những bản nhạc đó. Chúng nối liền với Haida, và với Trắng, tựa như những huyết mạch có kết ba con người rời rạc lại với nhau. Tuy bé nhỏ đến mong manh, nhưng trong huyết mạch ấy, dòng máu nóng đỏ vẫn đang chảy. Sức mạnh của âm nhạc đã làm nên chuyện đó. Mỗi lần nghe chúng, nhất là mỗi lần đắm mình trong “Le Mal du Pays”, gã sẽ hình dung ra hai con người ấy một cách sống động. Đôi khi, gã còn cảm thấy như thể họ đang ở ngay bên cạnh mình và sẽ se sẽ thờ.

Hai con người ấy, vào một thời điểm nào đó, đã đi khỏi cuộc đời Tsukuru. Không một lý do, và quá sức đường đột. Không, không phải đi khỏi, mà có lẽ đúng hơn là cắt đứt và bỏ lại gã. Khỏi phải bàn cãi, điều đó làm tổn thương trái tim Tsukuru và vết thương đó cho đến giờ vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng chung quy, họ mới là những kẻ bị tổn thương theo đúng nghĩa, hoặc phải chịu thiệt thòi hơn Tazaki Tsukuru. Thời gian gần đây, Tsukuru bắt đầu nghĩ vậy.

Có lẽ mình là một con người rỗng tuếch, không có nội dung, Tsukuru nghĩ. Thế nhưng chính vì thiếu đi cái bên trong, nên dù ngán ngủ, vẫn có những người tìm thấy một chốn nương thân ở trong đó. Như thể loài chim đêm đơn côi muốn tìm một nơi trú chân an toàn lúc ban ngày, dưới vòm mái một ngôi nhà bỏ hoang nào đó. Có lẽ là vì lũ chim thích cái không gian trống rỗng, tù mù và yên tĩnh ấy. Nếu vậy, đáng lẽ ra Tsukuru nên vui mừng vì mình rỗng không mới phải chứ.

Âm thanh cuối cùng của “Bài sonetto số bốn mươi bảy của Petrarca” biến mất vào thinh không, đĩa than dừng lại, kim tự động nhấc lên, tay cần di chuyển sang ngang về phía giá đỡ. Sau đó, gã một lần nữa hạ kim xuống đoạn đầu tiên vẫn trên mặt đĩa đó. Kim khẽ trượt trên rãnh, Lazar Berman lặp lại bài diễn tấu, một cách vô cùng tinh tế, và đẹp đẽ.

Sau khi nghe đi nghe lại mặt đĩa đó hai lần, Tsukuru thay sang bộ pyjama, lên giường và tắt đèn đầu giường. Một lần nữa gã thâm cảm tạ vì cái điều đang đè nặng trong lòng gã chỉ là sự cay đắng say đắm, chứ không phải cái trĩu nặng của sự ghen tuông. Bởi nếu không, nó chắc chắn sẽ cướp mất giấc ngủ từ tay gã.

Cuối cùng, giấc ngủ cũng tìm đến, bao bọc lấy gã. Tuy chỉ diễn ra trong vài giây, nhưng gã có thể cảm nhận được sự mềm mại quen thuộc lan khắp cơ thể. Đó cũng là một trong số ít những điều mà Tsukuru thâm biết ơn vào buổi tối ấy.

Trong giấc ngủ, gã nghe thấy tiếng chim đêm.

Sau khi xuống sân bay Helsinki, việc đầu tiên gã làm là đổi tiền mặt từ Yên Nhật sang Euro tại quầy ngoại hối, kiểm cửa hàng điện thoại di động và mua một chiếc loại trả trước dễ thao tác nhất có thể. Xong xuôi đâu đấy, gã khoác độc cái túi đeo chéo lên vai, đi ra điểm bắt taxi. Gã chui vào một chiếc Mercedes-Benz đời cũ, nói cho người tài xế tên khách sạn trong thành phố.

Chiếc xe ra khỏi sân bay, chạy vào đường cao tốc. Gã ngắm nhìn những vạt rừng xanh sẫm, những tấm biển quảng cáo bằng tiếng Phần Lan đang lướt qua ô cửa, và tuy là lần đầu tiên xuất ngoại, nhưng gã hầu như chẳng cảm nhận được rằng mình vừa đặt chân ra nước ngoài. Tâm trạng chẳng khác đi đến Nagoya là mấy, ngoại trừ việc phải mất nhiều thời gian di chuyển hơn một chút. Điểm thay đổi duy nhất là loại tiền trong ví. Cách ăn mặc của gã cũng vẫn như ngày thường: quần kaki với áo phông Polo đen, giày thể thao, khoác áo bằng vải sợi bông màu nâu nhạt. Gã chỉ mang sang đây số quần áo tối thiểu để thay, nếu không đủ có thể mua ở đâu đó.

“Anh từ đâu đến thế?” Người tài xế trung niên có hàng râu quai nón rậm rì cất tiếng hỏi trong lúc nhìn mặt gã qua mảnh gương của buồng lái.

“Từ Nhật Bản.” Tsukuru đáp

“Đi xa vậy mà mang ít đồ đạc nhỉ.”

“Vì tôi không thích những đồ nặng.”

Người tài xế bật cười. “Có ai thích đồ nặng đâu cơ chứ. Nhưng khi để ý đến mới nhận ra là mình đang mang toàn đồ nặng. Đòi là thế. C'est la vie.” Sau đó ông ta lại cười vui vẻ.

Tsukuru cũng cười một chút chiếu lệ.

“Anh làm công việc gì?” Người tài xế hỏi.

“Xây dựng ga đường sắt.”

“Kỹ sư à?”

“Phải.”

“Anh sang tận Phần Lan để xây nhà ga đấy à?”

“Không, tôi nghỉ phép và sang đây để gặp bạn.”

“Như thế thì tốt.” Người tài xế nói. “Nghỉ phép và bạn bè là hai thứ tuyệt nhất trên đời.”

Người Phần Lan nào cũng thích nói những câu châm ngôn kiểu cách về sự đời như thế, hay khuynh hướng ấy chỉ có ở người tài xế này? Tsukuru hy vọng nó rơi vào trường hợp thứ hai.

Đi chừng ba mươi phút thì chiếc taxi dừng lại trước một khách sạn trong thành phố Helsinki, đến lúc đó gã mới chợt nhớ ra là mình chưa đọc trong sách hướng dẫn du lịch xem nên bỏ bao nhiêu thì đủ, hoặc thậm chí là có cần phải bỏ hay không (ngẫm ra thì gã còn chưa tìm hiểu bất cứ điều gì về đất nước này). Vì thế gã đưa nhiều hơn con số ghi trên đồng hồ khoảng mười phần trăm coi như khoản tiền bỏ. Người tài xế tỏ ra vui sướng và đưa cho gã tờ hóa đơn trắng, nên gã nghĩ là mình không nhầm. Mà giả sử có nhầm thì chắc cũng không đến nỗi làm ông ta méch lòng.

Khách sạn Sara chọn cho gã là một tòa nhà xây theo lối cổ nằm ở trung tâm thành phố. Gã được một cậu nhân viên hành lý tóc vàng đẹp trai dẫn lên, sau một hồi rung lắc trong chiếc thang máy cổ điển, gã vào phòng mình trên tầng bốn. Trong phòng kê những đồ gỗ cũ và một chiếc giường lớn, trên mặt giấy dán tường bạc màu có những hoa văn giống như hình lá thông. Bồn tắm là loại chân lượn kiểu cổ, còn cửa sổ là loại cánh mở lên trên, rèm cửa có một lớp vải dày và một lớp voan mỏng. Đầu đó tỏa ra một thứ mùi quen thuộc. Từ cửa sổ có thể phóng tầm mắt ra một con phố rộng với những toa tàu điện mặt đất màu xanh lục chạy ở chính giữa. Một căn phòng có vẻ yên bình. Không có máy pha cà phê hay tivi màn hình tinh thể lỏng, nhưng đằng nào thì gã cũng không dùng đến những thứ như vậy.

“Cảm ơn cậu. Phòng này được rồi.” Tsukuru nói, rồi bỏ cho cậu ta hai đồng một Euro. Cậu nhân viên hành lý nhoẻn miệng cười rồi nhẹ nhàng lui ra như một chú mèo khôn ngoan.

Gã tắm gội và thay sang bộ đồ mới. Vừa xong thì đã xế chiều, nhưng bên ngoài cửa sổ trời vẫn sáng như đang trưa. Trên không trung, vầng bán nguyệt màu trắng hiện ra rõ mồn một, nom tựa như một hòn đá bọt dùng đã lâu ngày. Ai đấy đã quăng nó lên không trung và vì một lý do nào đó, nó cứ ở trên ấy mãi.

Xuống đến sảnh chờ, gã đi tới quầy hướng dẫn, xin người phụ nữ tóc đỏ ở đó một tờ bản đồ miễn phí của thành phố. Gã đọc địa chỉ văn phòng sở tại của công ty du lịch mà Sara đang làm việc, rồi nhờ người phụ nữ đánh dấu bằng bút bi lên đó. Văn phòng chỉ cách khách sạn ba khối nhà. Theo lời khuyên của cô nhân viên hướng dẫn, gã mua một chiếc thẻ giao thông công cộng dùng chung cho cả xe buýt nội đô, tàu điện ngầm và tàu điện mặt đất.

Gã nhờ cô chỉ cho cách đi từng loại phương tiện, sau đó xin cô bản đồ lộ trình. Cô khoảng chừng bốn năm đến năm mươi tuổi, đôi mắt màu lục nhạt, và rất tốt bụng. Khi nói chuyện với phụ nữ hơn tuổi, Tsukuru luôn cảm thấy bình tâm và thoải mái, điều đó dường như không thay đổi cho dù ở bất cứ nơi đâu trên thế giới.

Từ một góc yên tĩnh dưới sảnh chờ, gã gọi đến căn hộ nơi Đen đang sống trong nội thành bằng chiếc điện thoại di động mua được tại sân bay. Máy đang để ở chức năng trả lời tự động. Giọng một người đàn ông trầm ấm phát ra đoạn thông báo trong khoảng hai mươi giây bằng tiếng Phần Lan, cuối cùng là tiếng tín hiệu, có lẽ sau đây gã sẽ phải đọc lời nhắn vào trong máy. Tsukuru ngắt điện thoại mà không nói gì. Đợi thêm một lát, gã thử gọi lại vào số đó, nhưng cũng chỉ nhận được kết quả tương tự. Giọng ghi âm chắc là của chồng Đen. Tất nhiên gã không hiểu nội dung, nhưng gã cảm thấy một ấn tượng rành mạch, lạc quan ở trong ấy. Chất giọng của một người đàn ông khỏe mạnh, đang hưởng thụ cuộc sống nhàn hạ, chẳng thiếu thốn gì.

Tsukuru đập máy, rồi cất điện thoại di động vào túi áo, sau đó hít một hơi sâu. Gã có dự cảm không hay, không chừng hiện giờ Đen đang không ở đó. Cô có chồng và hai đứa con nhỏ, lúc này đã sang tháng Bảy, biết đâu cả nhà họ đã đi chơi ở đảo Mallorca nhân dịp nghỉ hè đúng như lời Sara nói.

Đồng hồ chỉ sang sáu giờ ba mươi. Văn phòng của công ty du lịch mà Sara nói với gã hẳn là đã đóng cửa, nhưng cứ thử một lần cũng đâu có mất gì. Gã lấy điện thoại di động từ túi áo ra lần nữa và bấm số của văn phòng đó. Trái ngược với suy đoán, văn phòng có vẫn có người.

Giọng một cô gái nói gì đó bằng tiếng Phần Lan.

“Có cô Olga ở đó không ạ?” Tsukuru hỏi bằng tiếng Anh.

“Tôi là Olga đây.” Cô gái đáp lại bằng một thứ tiếng Anh thuần thực, không hề lơ lớ.

Tsukuru xưng tên, nói rằng được Sara giới thiệu.

“À vâng, anh Tazaki, tôi có nghe chị Sara nói về anh.” Olga nói.

Gã trình bày tình hình, rằng mình đến để gặp một người bạn, nhưng điện thoại nhà cô ấy lại đang đặt ở chế độ trả lời tự động, mà gã thì không hiểu được tiếng Phần Lan trong đoạn ghi âm.

“Anh Tazaki, anh đang ở khách sạn phải không?”

Vâng, Tsukuru trả lời.

“Tôi sẽ đóng cửa văn phòng bây giờ. Khoảng ba mươi phút nữa thì đến được chỗ anh. Ta gặp nhau ở sảnh khách sạn được chứ?”

Olga là một cô gái tóc vàng, mặc quần jean bó với áo phông trắng dài tay. Tuổi chừng hai năm đến ba mươi, chiều cao khoảng một mét bảy mươi, khuôn mặt đầy đặn, hồng hào. Người ta dễ có ấn tượng rằng cô sinh ra trong một gia đình nông dân sung túc và lớn lên cùng với đàn ngỗng tốt bụng, lấm lòi ở đó. Cô búi tóc ra đằng sau, khoác trên vai chiếc túi đeo chéo loại da bóng màu đen. Cô rải những bước dài qua cửa khách sạn, với tư thế ngẩng ngấn giống như một người bưu tá.

Hai người bắt tay, rồi ngồi xuống cạnh nhau trên một chiếc xô pha lớn ở chính giữa ở chính giữa sảnh.

Sara đã từng sang Helsinki vài lần và lần nào cũng làm việc cùng với Olga. Olga dường như rất có thiện cảm với Sara không chỉ trên tư cách đối tác trong công việc mà trên cả tư cách cá nhân.

“Lâu rồi tôi không gặp, chị Sara vẫn khỏe chứ?” Cô hỏi.

“Cô ấy vẫn khỏe. Công việc có vẻ bận rộn, nên lúc nào cũng chạy đôn chạy đáo khắp nơi,” Tsukuru đáp.

“Chị ấy nói qua điện thoại với tôi rằng anh là một người bạn riêng tư và thân thiết.”

Tsukuru cười mỉm. *Một người bạn riêng tư và thân thiết*, gã nhâm lại câu nói đó trong đầu.

“Tôi sẵn sàng giúp đỡ bất cứ điều gì trong khả năng của mình. Có gì anh cứ nói với tôi.” Olga cười tủm tỉm, nhìn thẳng vào mắt gã và nói.

“Cảm ơn cô.” Có vẻ như gã đang bị bình xét xem có xứng đáng là người yêu của Sara không đây. Nếu đủ điểm đạt thì tốt, gã nghĩ.

“Để tôi thử nghe đoạn ghi âm đó.” Olga nói.

Tsukuru lấy điện thoại di động ra, bấm số căn hộ của Đen. Trong lúc ấy, Olga lấy từ trong túi ra tập giấy nhớ và một chiếc bút bi nhỏ màu vàng, đặt lên đầu gối. Khi thấy có tín hiệu, gã liền đưa điện thoại cho Olga. Olga lắng nghe đoạn thông báo với vẻ mặt chăm chú, nhanh nhẹn ghi ra giấy các thông tin cần thiết, rồi đập máy. Xem ra đây là một cô gái lanh lợi, có năng lực, chắc là rất hợp chuyện với Sara.

“Giọng ghi âm hình như là của chồng chị ấy.” Olga nói.

“Cả nhà anh ta đã rời khỏi căn hộ ở Helsinki vào thứ Sáu tuần trước và chuyển đến nhà nghỉ mùa hè. Họ sẽ không quay trở lại cho đến trước trung

tuần tháng Tám, nhưng có để lại số điện thoại của chỗ đó.”

“Nó có xa đây không?”

Cô lắc đầu. “Tôi không nắm được địa điểm. Theo lời nhắn lại, tôi chỉ biết rằng ngôi nhà đó nằm trong đất Phần Lan cùng với số điện thoại của nó. Tôi nghĩ là có thể gọi điện để dò hỏi địa chỉ.”

“Nếu được vậy thì may quá, nhưng mong cô làm ơn cho một việc.” Tsukuru nói. “Đó là xin cô đừng nhắc đến tên tôi trên điện thoại. Vì nếu được, tôi định sẽ tới trực tiếp mà không báo trước.”

Gương mặt Olga thoáng hiện ra vẻ tò mò.

Tsukuru giải thích. “Cô ấy là bạn thân thời trung học của tôi, và đã lâu lắm rồi tôi không gặp. Tôi nghĩ cô ấy không thể tưởng tượng được là tôi lại sang tận đây để gặp cô ấy. Tôi muốn thỉnh linh gõ cửa nhà cô ấy để gây bất ngờ.”

“Surprise,” Olga nói. Rồi lật ngửa hai bàn tay đang đặt trên đầu gối và xòe ra. “Chuyện đó xem chừng vui đấy.”

“Đấy là nếu cô ấy cảm thấy thú vị.”

Olga nói. “Chị ấy là người yêu cũ của anh à?”

Tsukuru lắc đầu. “Không, không phải vậy. Chúng tôi từng thuộc về cùng một nhóm bạn. Tất cả chỉ có thế. Nhưng chúng tôi rất thân thiết.”

Cô hơi nghiêng đầu. “Những người bạn thời trung học thật không dễ kiếm. Tôi cũng có một người bạn từ thời trung học, đến giờ chúng tôi vẫn thường gặp và trò chuyện với nhau.”

Tsukuru gật gù.

“Thế rồi bạn anh lấy một người Phần Lan, và chuyển tới đây. Đã lâu rồi anh không gặp chị ấy. Câu chuyện là như vậy phải không?”

“Đã mười sáu năm nay chúng tôi không gặp nhau.”

Olga đưa đầu ngón trở day day thái dương. “Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ tìm cách hỏi cho ra địa chỉ mà không nhắc đến tên anh. Tôi sẽ thử nghĩ ra điệu kể nào đó. Anh cho tôi biết tên chị ấy được không?”

Tsukuru viết tên Đen lên tập giấy nhớ.

“Trường trung học của các anh ở thành phố nào của Nhật Bản?”

“Nagoya,” Tsukuru đáp.

Olga cầm lấy chiếc điện thoại di động của Tsukuru một lần nữa và bấm theo số máy để lại trong lời nhắn. Sau mấy hồi chuông thì có người xuất hiện ở đầu dây bên kia, Olga nói chuyện thật duyên dáng với người phía bên kia bằng tiếng Phần Lan. Cô giải thích điều gì đó, rồi người kia hỏi lại,

và cô tiếp tục giải thích một cách ngắn gọn. Cái tên Eri mấy bận phát ra từ miệng cô. Sau vài lần trao đi đổi lại như thế, cuối cùng người ở đầu dây bên kia dường như cũng đã hài lòng. Olga cầm bút bi lên, viết cái gì đó vào giấy nhớ. Sau đó lịch sự nói lời cảm ơn rồi dập máy.

“Mọi chuyện đều ổn.” Olga nói.

“Tốt quá.”

“Đó là một gia đình có họ Haatainen, tên của anh chồng là Edward. Anh ta có một ngôi nhà ven hồ ở ngoại ô thành phố Hameenlinna nằm về phía Tây Bắc Helsinki và hiện đang nghỉ hè tại đó, tất nhiên là cùng với chị Eri và lũ trẻ.”

“Bằng cách nào cô có thể dò hỏi được ngần ấy thông tin mà không cần nhắc đến tên tôi?”

Olga cười tinh nghịch. “Tôi phải nói dối một tí tẹo. Tôi đóng giả làm nhân viên chuyên phát nhanh của FedEx. Tôi hỏi là có thể chuyển tiếp một bưu phẩm nhỏ được gửi từ Nagoya Nhật Bản cho chị Eri tới đâu thì được. Anh chồng nghe máy, thấy tôi nói thế thì ngay lập tức cho tôi biết nơi cần chuyển đến, và đây là địa chỉ.”

Nói rồi, cô đưa mẫu giấy nhớ cho gã. Đoạn cô đứng dậy, đi tới quầy hướng dẫn, xin về một tấm bản đồ đơn giản của vùng phía Nam Phần Lan. Cô trải tấm bản đồ ra, lấy bút bi đánh dấu vào Hameenlinna.

“Đây là Hameenlinna. Tôi sẽ tra ra vị trí chính xác ngôi nhà mùa hè của họ bằng Google. Hôm nay thì văn phòng đóng cửa mất rồi, nên ngày mai tôi sẽ in ra cho anh.”

“Từ đây tới Hameenlinna mất bao xa?”

“Để tôi xem nào, về khoảng cách thì cỡ chừng một trăm cây số, còn đi bằng ô tô từ đây, nếu tính dư ra thì có lẽ mất khoảng một tiếng rưỡi. Đường cao tốc chạy thẳng một mạch tới chỗ họ. Cũng có thể đi tới thành phố bằng đường sắt, nhưng muốn đi tiếp đến nhà họ thì cần phải thuê xe.”

“Tôi sẽ thuê xe tự lái.”

“Ồ Hameenlinna có tòa lâu đài tuyệt đẹp nằm bên hồ, và ngôi nhà mà Sibelius từng sống, nhưng chắc là anh Tazaki còn có việc quan trọng hơn những thứ ấy. Ngày mai, lúc nào tiện anh ghé qua văn phòng tôi được không? Văn phòng mở cửa từ chín giờ. Gần văn phòng có một điểm cho thuê xe tự lái, nên tôi sẽ thu xếp để anh có thể thuê xe vào bất cứ lúc nào.”

“Cô ở gần đây thật là may cho tôi quá.” Tsukuru nói lời cảm ơn.

“Nếu là bạn thân của Sara, thì cũng là bạn thân của tôi.” Olga nháy mắt nói. “Mong là anh sẽ gặp được chị Eri. Và giá như có thể làm cho chị ấy ngạc nhiên thật sự.”

“Tôi cũng mong là vậy. Vì đó là mục đích mà tôi sang đây.”

Olga tỏ ra hơi băn khoăn, đoạn quả quyết hỏi gã. “Chuyện này không liên quan đến tôi, nhưng anh đã cất công lặn lội sang đây để gặp chị ấy thì chắc phải có việc gì đó rất quan trọng đúng không?”

“Có thể đối với tôi thì quan trọng.” Tsukuru nói. “Nhưng chưa chắc đã quan trọng với cô ấy. Vì thế tôi mới phải sang đây để xác nhận lại điều này.”

“Chuyện xem ra có vẻ phức tạp nhỉ.”

“Có lẽ nó phức tạp hơn những gì mà tôi có thể giải thích được bằng vốn tiếng Anh của mình.”

Olga bật cười. “Cuộc đời chúng ta có những thứ thật khó để giải thích dù bằng ngôn ngữ nào.”

Tsukuru gật đầu. Luôn nghĩ ra những câu châm ngôn về cuộc đời có khi là đặc tính chung của người Phần Lan thật. Phải chăng những mùa đông dài có can hệ đến điều này. Nhưng đúng như Olga nói, đó là vấn đề chẳng liên quan gì đến ngôn ngữ, có lẽ thế.

Cô đứng dậy khỏi ghế xô pha, Tsukuru cũng đứng lên theo và bắt tay cô.

“Vậy tôi sẽ đợi anh đến vào sáng ngày mai. Có thể sự mệt mỏi do chênh lệch múi giờ và bầu trời ở đây còn sáng cho đến tận khuya sẽ khiến những ai chưa quen khó mà chợp mắt được. Vì thế anh nên đặt cuộc gọi báo thức thì hơn.”

“Tôi sẽ làm thế,” Tsukuru nói. Cô khoác chiếc túi đeo chéo lên vai, và lại băng qua sảnh chờ bằng những sải chân rộng rời ra khỏi khách sạn. Cô hướng thẳng phía trước, không một lần ngoái lại.

Tsukuru gấp tờ giấy nhớ cô đưa cho rời nhét vào trong ví, bản đồ thì gã đút vào túi áo. Sau đó gã rời khách sạn và thả bộ lang thang trên phố.

Ít ra thì nhờ vậy mà gã đã biết được nơi ở của Eri. Đền ở đó, cùng với chồng và hai đứa con thơ. Vấn đề còn lại là liệu cô có chịu tiếp Tsukuru hay không. Rất có thể cô sẽ từ chối gặp Tsukuru, cho dù gã đã vượt qua cả Bắc Cực bằng máy bay để tới gặp cô. Điều đó hoàn toàn có thể xảy ra. Theo như lời của Xanh thì người đầu tiên đứng về phía Trắng và đòi cắt đứt quan hệ với Tsukuru sau vụ cưỡng hiếp chính là Đen. Gã không thể hình dung ra

tình cảm của cô đối với gã như thế nào kể từ sau khi Trắng bị kẻ nào đó giết hại và nhóm bạn tan rã. Có thể đó là một thứ vô cùng lạnh nhạt, nên gã không còn cách nào khác là phải trực tiếp tới đó để xác nhận.

Đồng hồ đã chỉ sang tám giờ, nhưng đúng như lời Olga, bầu trời chẳng cho thấy dấu hiệu nào của buổi chiều. Phần lớn các cửa hàng buôn bán vẫn mở cửa và mọi người vẫn đang dạo bước trên đường phố sáng trưng như ban ngày. Trong các quán cà phê, người ta uống bia hoặc rượu vang và cười nói. Bước đi trên con phố cổ kính lát đá cuội, gã nghe mùi nướng cá từ đâu đó thoảng lại. Nó giống như mùi nướng cá thu ở các quán cơm phần Nhật Bản. Tsukuru cảm thấy đói bụng, gã thử len vào một con ngõ hẹp toan lần theo mùi hương ấy, nhưng chẳng thể nào xác định được nguồn phát ra nó. Sau một hồi trở đi trở lại trên con phố, cuối cùng thứ mùi ấy cũng tan dần và biến mất.

Không muốn phải đắn đo nhiều về chuyện ăn uống, gã bước đại vào một quán pizzeria⁽²²⁾ vừa nhắc thấy, ngồi xuống chiếc bàn kê ngoài trời, gọi trà đá và pizza Margherita. Gã tưởng như nghe thấy tiếng cười của Sara ở bên tai. Nàng hẳn sẽ bảo với gã rằng, cậu cất công đi máy bay sang tận Phần Lan chỉ để ăn pizza Margherita rồi về đây à, và tỏ ra khoái chí. Nhưng pizza ngon hơn gã tưởng. Hình như bánh được nướng bằng lò than hoa, nên đế mỏng và giòn, có cả những vệt cháy thơm phức.

Cái quán pizzeria không lấy gì làm màu mè ấy gần như được lấp kín bởi những thực khách là các gia đình và cặp đôi trẻ, có cả các nhóm sinh viên. Tất cả đều đang cầm trên tay một ly bia hoặc rượu vang. Rất nhiều người được vô tư hút thuốc. Ví thử có tìm khắp quán chắc cũng chẳng kiếm được người nào vừa một mình uống trà đá vừa lặng lẽ ăn pizza như Tsukuru. Mọi người nói chuyện với nhau rất to và náo nhiệt, nhưng tất cả những từ ngữ lọt vào tai gã (có lẽ) đều là tiếng Phần Lan. Những người ngồi bàn bên cạnh hình như đều là dân bản địa, chẳng kiếm nổi bóng dáng một ai có vẻ là du khách. Đến lúc ấy, gã mới nhận ra một thực tế là mình đã rời rất xa Nhật Bản và đang ở nước ngoài. Dù ở đâu thì khi ăn, gã cũng luôn một mình, nên gã không mấy bận tâm về việc ấy. Tuy nhiên, trong trường hợp này, gã không đơn giản là *chỉ có một mình*. Vì sự một mình ở đây có hai lớp nghĩa. Gã là kẻ ngoại bang, và những người xung quanh đang trò chuyện bằng thứ ngôn ngữ mà gã không hiểu nổi.

Đó là một cảm giác đơn độc hoàn toàn khác so với cái mà gã luôn cảm thấy khi ở Nhật Bản. Cũng không đến nỗi tệ, Tsukuru nghĩ. Chỉ có một mình theo hai lớp nghĩa, biết đâu sẽ đem đến kết quả phủ định của phủ định đối với sự đơn độc. Nghĩa là, trong vai một kẻ ngoại bang, việc gã đơn độc ở xứ này là hoàn toàn hợp lẽ, đâu có gì khó hiểu. Nghĩ thế, gã cảm thấy bình tâm, vì gã đang ở đúng chỗ của mình. Gã giơ tay gọi bồi bàn, kêu một ly vang đỏ.

Gần như ngay sau khi ly vang được mang ra, có một ông cụ chơi đàn accordion đội mũ phớt, khoác chiếc ghi lê nhàu nhĩ, dắt theo một con chó tai nhọn đi tới. Với đôi tay thành thục, ông buộc sợi dây xích chó vào cây đèn đường giống như cột ngựa, đứng như tựa vào đó, rồi bắt đầu chơi một bản nhạc theo phong cách dân ca Bắc Âu. Một bài biểu diễn điêu luyện được trau dồi qua năm tháng, cũng có người hát theo. Rồi ai đó yêu cầu và bài “Don’t be cruel” của Elvis Presley được hát bằng tiếng Phần Lan. Con chó đen còm cõi ngồi đó, chẳng buồn để mắt tới xung quanh, chỉ chong chong nhìn vào một điểm trên không trung như đang hỏi tương lại điều gì. Nó chẳng buồn vẫy tai lấy một cái.

“Cuộc đời chúng ta có những thứ thật khó để giải thích dù bằng ngôn ngữ nào.” Olga đã nói thế.

Quả đúng như vậy, Tsukuru vừa nhấm nháp rượu vang vừa nghĩ. Không chỉ với người khác. Mà ngay cả với chính mình, thì việc giải thích cũng là quá khó. Và nếu cứ cố để giải thích cho bằng được, thì đâu đó sẽ thành ra đối trá. Dù gì đi nữa, khi ngày mai tới, chắc chắn có nhiều chuyện sẽ trở nên sáng tỏ hơn lúc này. Hãy cứ chờ đợi. Và dù cho không sáng tỏ thì cũng có sao đâu, đành phải vậy thôi. Tazaki Tsukuru thiếu màu vẫn cứ tiếp tục sống với sự thiếu màu, điều đó đâu có quấy rầy gì ai.

Gã nghĩ đến Sara, đến chiếc váy liền thân màu xanh bạc hà, tiếng cười rạng rỡ và người đàn ông trung niên mà nàng nắm tay đi trên phố. Thế nhưng ý nghĩ ấy cũng chẳng đưa gã tới đâu. Lòng người là cánh chim đêm, nó âm thầm chờ đợi điều gì, rồi khi thời cơ đến, nó sẽ bay vút đi thẳng tắp về phía đó.

Gã nhắm mắt, lắng nghe những âm sắc của chiếc accordion. Giai điệu đơn điệu ấy phải luôn qua những tiếng chuyện trò huyên náo để đến được tai gã, tựa như tiếng còi báo sương mù sắp sửa bị âm thanh của thủy triều át mất.

Chỉ uống hết nửa ly rượu vang, Tsukuru đặt lên bàn tờ tiền cùng ít xu lẻ mà theo gã là đủ và đứng dậy. Gã thả vài đồng xu Euro vào trong chiếc mũ đặt trước mặt người chơi đàn accordion, rồi bắt chước mọi người sờ vào đầu con chó bị buộc ở cột đèn lúc đi ngang qua. Song con chó cũng chẳng buồn động đậy, như thể đang đóng giả một đồ vật trang trí. Sau đó, gã thông thả cất bước về phía khách sạn. Gã tạt vào một ki ốt trên đường, mua nước khoáng và bản đồ chi tiết hơn của vùng phía Nam Phần Lan.

Trong công viên được bố trí ngay chính giữa đại lộ có một dãy bàn cờ vua bằng đá gắn cố định, mọi người đang say sưa tỷ thí bằng những quân cờ mang theo. Tất cả đều là đàn ông, và hầu hết là bậc cao niên. Khác với những người trong quán pizzeria, họ trầm lặng từ đầu đến cuối. Những người đứng xem xung quanh cũng trầm lặng, bởi vì cần im lặng để có thể nghĩ cho kỹ. Phần lớn những người qua đường đều dắt theo chó, và lũ chó cũng trầm lặng. Trong lúc bước đi trên phố, mùi cá nướng, rồi mùi kebab chốc chốc lại theo gió bay tới. Đã sắp chín giờ tối, vậy mà hàng hoa vẫn mở cửa, những đóa hoa mùa hạ muôn màu được xếp thành hàng, như thể quên phất mất rằng đêm đã xuống.

Gã yêu cầu lễ tân khách sạn gọi báo thức vào lúc bảy giờ sáng. Sau đó chợt nhớ ra, gã bèn hỏi thử: “Ở gần đây có bể bơi không?”

Nhân viên khách sạn sẽ nhíu mày, nghĩ ngợi, rồi lắc đầu một cách lịch sự. Như thể ăn năn về sự thiếu sót của lịch sử quốc gia. “Xin lỗi ngài, nhưng ở gần đây không có bể bơi.”

Gã về phòng, khép kín tấm rèm dày bịch nơi cửa sổ để ngăn ánh sáng từ bên ngoài lọt vào, sau đó cởi quần áo và lên giường. Mặc dầu vậy, ánh sáng, giống như một ký ức cũ không dễ dàng xóa bỏ, vẫn lọt vào từ đâu đó. Trong lúc nhìn lên trần nhà mờ tối của căn phòng, gã chợt cảm thấy thật kỳ lạ vì mình đang ở Helsinki chứ không phải Nagoya để thăm Đen. Bầu trời sáng bạch đặc trưng của đêm Bắc Âu gây ra trong lòng gã một sự run rẩy khó tả. Cơ thể thì thềm ngủ, trong khi đầu óc lại muốn tỉnh táo ít lâu.

Sau đó gã nghĩ đến Trắng. Đã lâu rồi gã không chiêm bao thấy cô. Ngày xưa gã hay bắt gặp những giấc mơ có cô xuất hiện. Phần lớn trường hợp là mộng tinh, gã sẽ phóng tinh dữ dội vào trong cô. Thế rồi khi thức dậy, gã thường bị đeo bám bởi những ý nghĩ phức tạp trong lúc giặt chiếc quần lót vấy bẩn vì tinh dịch ở bồn rửa mặt. Một cảm xúc rối rắm kỳ lạ, khó mà phân tách được giữa cảm giác tội lỗi và sự thèm muốn mãnh liệt. Đó có lẽ là thứ cảm xúc đặc biệt, chỉ được sinh ra ở một nơi tối tăm, không

ai biết tới, nơi mà hiện thực và phi hiện thực len lén trộn lẫn vào nhau. Gã thấy thèm thuồng cảm xúc ấy một cách kỳ lạ. Mơ thể nào cũng được, cảm giác thể nào cũng được, miễn là được chiêm bao thấy Trắng một lần nữa.

Cuối cùng giấc ngủ cũng tìm đến, nhưng chẳng có giấc mơ nào.

Bảy giờ sáng, tiếng điện thoại báo thức đổ chuông, nhờ thế gã mới mở được mắt. Gã có cảm giác mình đã ngủ một giấc khá dài và sâu, toàn thân tê dại một cách khoan khoái. Sự tê dại ấy còn kéo dài cho đến tận lúc gã tắm gội, cạo râu và đánh răng xong. Bầu trời bị phủ kín bởi một màn mây mỏng, nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy mưa sẽ rơi. Tsukuru thay quần áo, dùng bữa sáng đơn giản theo kiểu buffet tại nhà hàng của khách sạn.

Chín giờ hơn, gã tới văn phòng của Olga. Đó là một văn phòng xinh xắn nằm ở lưng chừng con dốc, ngoài Olga ra chỉ có thêm một người đàn ông cao lêu nghêu với đôi mắt như mắt cá. Người đàn ông đang quay mặt vào chiếc điện thoại và giải thích điều gì đó. Trên tường là những tấm áp phích nhiều màu chụp các vùng ở Phần Lan. Olga đưa cho Tsukuru mấy tờ bản đồ đã in. Từ thành phố Hameenlinna đi men theo hồ một đoạn sẽ bắt gặp một thị trấn nhỏ, ở đó có nhà nghỉ mùa hè của gia đình Haatainen, vị trí đó đã được đánh dấu x. Hồ nước hẹp giống như một con kênh đào, vừa uốn lượn vừa chạy dài tít tắp. Hẳn nó đã bị khoét sâu bởi một dòng băng hà di chuyển cách nay mấy vạn năm.

“Tôi nghĩ anh sẽ tìm được đường dễ dàng thôi.” Olga nói. “Phần Lan khác với Tokyo hay New York. Lưu lượng giao thông không nhiều, nên cứ theo biển báo trên đường mà đi và đừng có đâm vào nai sừng tấm thì nhất định sẽ tới nơi.”

Tsukuru nói lời cảm ơn.

“Tôi đã đặt xe, một chiếc Volkswagen Golf mới chỉ chạy được hai nghìn cây số. Tiền thuê xe họ cũng bớt cho một chút gọi là.”

“Cảm ơn cô. Rất tuyệt.”

“Cầu cho anh mọi chuyện tốt đẹp, bởi vì anh đã cật công sang tới tận Phần Lan mà.” Olga mỉm cười nói. “Nếu gặp khó khăn, hãy gọi điện cho tôi.”

“Tôi sẽ làm thế,” Tsukuru nói.

“Hãy cẩn thận với nai sừng tấm, chúng là giống vật ngốc nghếch. Đừng có đi quá nhanh.”

Hai người lại bắt tay nhau, rồi từ biệt.

Gã thuê chiếc Golf màu lam sẫm còn mới ở văn phòng cho thuê xe, sau đó nhờ cô gái ở bàn thủ tục giải thích giúp cách đi lên đường cao tốc từ

trung tâm Helsinki. Tuy phải chú ý một chút, song lộ trình không quá khó. Và một khi đã lên đường cao tốc thì phần còn lại thật đơn giản.

Tsukuru vừa nghe nhạc từ đài FM vừa chạy về phía Tây trên đường cao tốc với vận tốc xấp xỉ một trăm cây số giờ. Hầu hết các xe đều vượt qua gã, song gã không bận tâm. Lâu rồi gã không cảm vô lăng, hơn nữa lại là tay lái nghịch⁽²³⁾. Và lại, gã muốn tới đó sau khi cả nhà Haatainen đã dùng xong bữa trưa. Thời gian còn rộng rãi, không có gì phải vội. Kênh chuyên về âm nhạc cổ điển đang phát một bản hòa tấu kèn trumpet rộn ràng, lung linh.

Hai bên đường hầu như là rừng khiến gã có ấn tượng như toàn bộ lãnh thổ được bao phủ bởi một màu xanh mon mơn và trù phú. Cây ở đây phần lớn là bạch dương, xen lẫn trong đó là thông, hoặc vân sam, hoặc phong. Thông là loại thông đỏ gốc mọc thẳng đứng, còn bạch dương thì toàn thân trĩu xuống như một cái cành rũ, cả hai loại này đều không thấy ở Nhật Bản. Thi thoảng cũng bắt gặp một loài cây lá rộng mọc xen kẽ. Những con chim với đôi cánh lớn vừa tìm mồi trên mặt đất vừa lựa chiều gió chậm chậm liệng giữa trời không. Một vài nóc nhà nông dân lác đác hiện ra. Nhà của nông dân ở đây cái nào cũng lớn, hàng rào tiếp nối nhau chạy dài theo sườn đồi thoải thoải, có thể thấy bóng dáng những con gia súc đang được chăn thả tự do. Cỏ thức ăn đã cắt sẵn và được bó lại thành những bó lớn bằng máy.

Tsukuru đến thành phố Hameenlinna lúc mười hai giờ kém. Gã dừng xe ở bãi đậu rồi thả bộ trên con phố chừng mười lăm phút, sau đó vào một quán cà phê nhìn ra quảng trường trung tâm, uống cà phê và ăn một chiếc bánh mì sừng bò. Bánh mì sừng bò ngọt quá, nhưng lại rất ngon vì cà phê đặc. Bầu trời ở Hameenlinna cũng giống như Helsinki, bị bao phủ toàn bộ bởi một màn mây mỏng. Mặt trời không hề lộ dạng, chỉ có thể thấy một đường viền mờ mờ màu cam trên không trung. Gã phải khoác thêm một chiếc áo len mỏng ra bên ngoài áo phông Polo vì gió thổi qua quảng trường khiến gã thấy gai gai.

Hầu như chẳng có bóng dáng du khách ở Hameenlinna, chỉ thấy những người ăn mặc bình thường xách túi mua sắm đi qua đi lại. Dọc con đường nằm ở trung tâm thành phố cũng chỉ toàn những cửa hàng buôn bán bày các đồ thực phẩm và tạp hóa phục vụ cho nhu cầu thường nhật của dân địa phương, hoặc những người sống trong biệt thự, hơn là cho khách du lịch.

Đổi diện phía bên kia quảng trường là một nhà thờ lớn. Một ngôi nhà thờ lè tè có những chóp mái hình tròn màu xanh lục. Lũ chim đen bay hàng đàn tất bật từ mái nhà này sang mái nhà kia, như những trận sóng sỏi. Bọn chim mòng trắng vừa quan sát xung quanh bằng đôi mắt không chút lơ là, vừa bước đi chậm rãi trên nền lát đá của quảng trường.

Bên cạnh quảng trường có một dãy mấy chiếc xe đẩy bán rau quả, gã mua một túi sơ ri ở đó, rồi ngồi ăn trên ghế đá. Trong lúc đang ăn sơ ri, có hai bé gái trạc mười hoặc mười một tuổi tiến lại gần, chăm chú nhìn gã từ cách đó một chút. Hẳn là không có nhiều người châu Á đến đây. Một cô bé cao lêu nghêu, da trắng, còn cô bé kia thì có tàn nhang trên đôi má nám nắng, cả hai đều buông xõa tóc. Tsukuru quay sang cười với hai cô bé.

Hai cô rón rén tiến lại gần gã giống như lũ chim mòng đầy cảnh giác.

“Người Trung Quốc?” Cô bé cao hơn hỏi bằng tiếng Anh.

“Người Nhật Bản.” Tsukuru nói. “Tuy gần nhau, nhưng hơi khác một chút.”

Hai cô bé lắc đầu liền mấy cái.

“Người Phần Lan.” Cô bé tàn nhang trả lời với vẻ mặt nghiêm túc.

“Thì cũng giống như vậy đấy.” Tsukuru nói. “Tuy gần nhau, nhưng hơi khác một chút.”

Hai cô bé gật đầu.

“Chú đang làm gì ở đây?” Cô bé tàn nhang hỏi, như để thử một mẫu ngữ pháp tiếng Anh. Chắc các cô bé đang học tiếng Anh ở trường nên muốn đem ra thử với người nước ngoài.

“Chú đến gặp bạn.” Tsukuru nói.

“Từ Nhật Bản tới đây mất bao lâu?” Cô bé cao hơn hỏi.

“Đi bằng máy bay thì khoảng mười một tiếng đồng hồ.” Tsukuru nói. “Trong lúc ấy, chú ăn hai bữa và xem một bộ phim.”

“Phim gì?”

“Die Hard 12.”

Có vẻ như đến đây thì các cô bé đã hài lòng. Hai cô nắm tay nhau, hắt tung tà váy chạy ra phía quảng trường như những bông có gai bị gió thổi, không có những phản tỉnh hay châm ngôn về cuộc đời. Tsukuru thở phào, tiếp tục ăn sơ ri.

Tsukuru tìm tới được nhà nghỉ mùa hè của gia đình Haatainen vào lúc một rưỡi. Việc tìm ra chỗ ở của họ không đơn giản như dự đoán của Olga,

bởi ở đó không tồn tại cái được gọi là đường. Nếu không có một ông lão tốt bụng thì có lẽ gã vĩnh viễn chẳng tìm ra nó.

Nhìn thấy bộ dạng lơ ngơ với tấm bản đồ Google trên tay trong lúc cho xe tấp vào lề đường của gã, một ông lão nhỏ thó đi xe đạp liền sáp đến. Ông đội một chiếc bê rê đã cũ, đi đôi ủng cao su. Từ trong tai thò ra rất nhiều những sợi lông bạc, mắt đỏ ngầu, hệt như đang vô cùng tức giận điều gì. Tsukuru đưa bản đồ cho ông lão xem và bảo rằng mình cần tìm nhà nghỉ mùa hè của gia đình Haatainen.

“Ồ gần đây thôi. Ta sẽ chỉ đường cho cậu.” Ông lão ban đầu nói tiếng Đức, sau đó thì nói như vậy bằng tiếng Anh. Ông dựng chiếc xe đạp màu đen có vẻ rất nặng vào một gốc cây gần đó, rồi thoăn thoắt leo lên ghế phụ của chiếc Golf mà không cần nghe câu trả lời, sau đó chĩa ngón tay xù xì như một gốc cây đã bị đốn về phía trước để chỉ lối cho gã. Có một con đường chưa trải nhựa chạy xuyên qua rừng và men theo hồ. Đó là một lối mòn được tạo bởi những vệt bánh xe thì đúng hơn là một con đường, cỏ xanh mọc tốt um giữa hai vệt bánh xe. Tiếp tục đi thêm một đoạn thì con đường chia làm hai ngã. Tại ngã rẽ đó mấy tấm biển để tên bằng sơn được đóng đinh lên thân cây, một tấm bên tay phải ghi “Haatainen”.

Tiến vào con đường bên phải và đi thêm chút nữa thì ra đến một khoảng đất rộng. Có thể nhìn thấy hồ nước qua những thân cây bạch dương. Có một con đê chắn sóng nhỏ và một chiếc thuyền màu hoàng thổ bằng nhựa neo ở đó. Một chiếc thuyền câu đơn giản. Tiếp đến là một căn nhà gỗ xinh xắn được bao quanh bởi rặng cây, trên nóc nhô lên một ống khói hình vuông xây bằng gạch. Đậu bên hông nhà là một chiếc van⁽²⁴⁾ hiệu Renault màu trắng đeo biển Helsinki.

“Đó là nhà Haatainen.” Ông lão thông báo bằng một giọng nặng trĩu. Rồi chỉnh lại mũ cho ngay ngắn, nhỏ dờm đánh toet một cái xuống đất giống như người sắp sửa đi vào cơn bão tuyết. Cục dờm nom cứng như một hòn sỏi văng xuống.

Tsukuru nói lời cảm ơn. “Đề cháu đưa ông đến chỗ dừng xe đạp. Cháu nhớ đường rồi.”

“Thôi khỏi. Ta tự đi bộ về.” Ông lão nói như đang nổi cáu. Đây là gã nghĩ ông cụ đã nói thế, bởi vì đó là thứ ngôn ngữ là Tsukuru không hiểu. Ngữ điệu cho thấy đó hình như không phải là tiếng Phần Lan. Rồi cũng không cho Tsukuru kịp chìa tay ra bắt, ông lại thoăn thoắt leo xuống khỏi

xe và sỏi những bước dài đi mất, cũng không ngoái đầu nhìn lại, tựa như vị tử thần vừa thông báo cho kẻ đã chết con đường dẫn tới âm ty.

Tsukuru cứ đập luôn chiếc Golf trên bãi cỏ mùa hạ bên vệ đường và nhìn theo bóng lưng ông lão. Sau đó gã xuống xe, hít một hơi đầy lồng ngực. Gã cảm thấy không khí ở đây trong lành hơn hẳn Helsinki, cứ như loại không khí vừa mới ra lò. Làn gió mơn man làm lá bạch dương lay động, thi thoảng có tiếng thuyền lịch kịch va nhẹ vào bờ kè. Chim hót ở đâu đó, giọng hót rành rọt, vang xa.

Tsukuru nhìn đồng hồ đeo tay. Liệu bữa trưa đã xong chưa nhỉ? Gã hơi phân vân, tuy nhiên cũng chẳng có việc gì để làm nên quyết định thử gõ cửa nhà Haatainen. Gã đập lên thảm cỏ xanh mùa hạ, rảo bước thẳng về phía căn nhà gỗ. Con chó đang ngủ trưa dưới mái hiên nhồm dậy, nhìn về phía gã. Đó là một con chó nhỏ lông dài màu nâu. Thế rồi nó sủa lên vài tiếng. Tuy không bị xích, nhưng tiếng sủa không có ý đe dọa nên gã tiếp tục tiến tới.

Chắc bên trong đã nghe thấy tiếng chó sủa. Ngay trước khi gã đến gần thì cánh cửa bật mở, một người đàn ông lộ mặt ra. Đó là một người đàn ông có bộ râu quai nón màu vàng sậm, chắc khoảng bốn mươi lăm tuổi. Vóc người không cao lắm. Vai vuông và bè sang hai bên như một cái bàn chải rôi. Hai tay thò ra từ trong mớ tóc. Trên mình mặc sơ mi kẻ sọc ngắn tay và quần bò bảo hộ màu xanh. Anh ta nhìn Tsukuru tiến lại gần trong lúc vẫn đặt tay trái trên nắm cửa, sau đó gọi tên con chó để nó thôi sủa.

“Hello.” Tsukuru cất tiếng.

“Xin chào.” Người đàn ông nói bằng tiếng Nhật.

“Xin chào.” Tsukuru cũng đáp lại bằng tiếng Nhật. “Có phải nhà anh Haatainen đây không ạ?”

“Đúng rồi. Tôi là Haatainen.” Người đàn ông nói bằng một thứ tiếng Nhật trôi chảy. “Tôi tên là Edward Haatainen.”

Tsukuru bước lên bậc thang dưới hiên và chìa tay ra. Người đàn ông cũng chìa tay, hai người bắt tay nhau.

“Tôi tên là Tazaki Tsukuru.” Tsukuru nói.

“Tsukuru nghĩa là *làm* trong từ “làm đồ vật” phải không?”

“Đúng. Chính là Tsukuru đó.”

Người đàn ông mỉm cười. “Tôi cũng làm ra các đồ vật.”

“Hay quá.” Tsukuru nói. “Tôi cũng làm công việc đó.”

Con chó chạy đến, cọ đầu vào chân người đàn ông. Sau đó, nó cũng làm tương tự với chân Tsukuru giống như một món tặng kèm. Đó chắc là một nghi thức chào đón. Tsukuru đưa tay xoa đầu con chó.

“Anh Tazaki làm ra thứ gì vậy?”

“Tôi làm ra những nhà ga.” Tsukuru đáp.

“Ồ. Anh biết không? Tuyến đường sắt đầu tiên được xây dựng ở Phần Lan là đoạn nối giữa Helsinki và Hameenlinna này đây. Bởi lẽ đó mà người dân ở đây luôn tự hào về nhà ga thành phố, ngang bằng với niềm tự hào vì đây là mảnh đất sinh ra Jean Sibelius. Nghĩa là anh đã đến đúng chỗ.”

“Ra thế. Tôi không biết điều đó. Thế còn anh Edward làm ra thứ gì?”

“Tôi làm đồ gốm.” Edward nói. “Chúng nhỏ bé hơn nhiều so với nhà ga. Thôi, mời anh vào trong, anh Tazaki.”

“Không phiền anh chứ?”

“Không hề.” Edward nói. Rồi dang rộng hai tay. “Tôi chào đón tất cả mọi người tới đây. Bất cứ ai làm ra đồ vật gì đó thì đều là bạn tôi, nên tôi càng đặc biệt chào đón.”

Không có ai trong nhà, chỉ có một cốc cà phê và một quyển sách bìa mềm bằng tiếng Phần Lan đang để mở trên bàn. Có vẻ như vừa rồi anh ta đang uống cà phê sau bữa ăn trong lúc đọc sách một mình ở đó. Anh ta chỉ ghé cho Tsukuru, còn mình ngồi xuống phía đối diện. Anh ta lấy thẻ kẹp sách đánh dấu trang và gấp lại, sau đó đẩy sang một bên.

“Anh uống cà phê chứ?”

“Vâng.” Tsukuru đáp.

Edward đi về phía máy pha, rót cà phê nóng đang bốc hơi vào chiếc cốc có quai, rồi đặt trước mặt Tsukuru.

“Anh có cần đường và kem không?”

“Không, tôi thích cà phê đen.” Tsukuru nói.

Chiếc cốc màu kem được làm thủ công. Quai cốc có hình thù méo mó, kỳ lạ, nhưng dễ cầm và tạo cảm giác gần gũi khi chạm vào. Giống như những câu bông đùa ám cúng chỉ gây cười được ở trong gia đình.

“Chiếc cốc đó là do con gái lớn của tôi làm đấy.” Edward mỉm cười nói. “Tất nhiên người nung nó trong lò là tôi.”

Mắt anh ta màu xám nhạt trông dịu dàng, thật hợp với màu vàng sậm của râu và tóc. Tsukuru có một thiện cảm vô cùng tự nhiên đối với người đàn ông này. Anh ta là kiểu người hợp với rừng cây và hồ nước, hơn là cuộc sống chốn thị thành.

“Anh Tazaki chắc là đến đây vì có việc muốn gặp Eri phải không?” Edward hỏi.

“Vâng, tôi đến để gặp cô Eri.” Tsukuru nói. “Cô Eri hiện có ở đây không ạ?”

Edward gật đầu. “Eri đang ở đây. Bây giờ cô ấy đang ra ngoài đi dạo sau bữa ăn cùng bọn trẻ, chắc đang thả bộ ven hồ. Ở đây có một con đường đi dạo tuyệt lắm. Theo lệ thì con chó luôn về sớm hơn một tẹo, nên chắc là cô ấy sẽ về ngay bây giờ.”

“Tiếng Nhật của anh giỏi quá.” Tsukuru nói.

“Tôi từng sống ở Nhật năm năm, Gifu và Nagoya. Tôi học nghề gốm Nhật Bản ở đó, không biết tiếng Nhật thì chẳng làm được gì.”

“Anh quen cô Eri ở đó phải không?”

Edward bật ra một tiếng cười vui vẻ. “Đúng vậy. Tôi bị đổ chổng vánh quá. Chúng tôi cử hành hôn lễ ở Nagoya tám năm trước, sau đó cùng quay về Phần Lan. Hiện giờ tôi làm đồ gốm ở đây. Dạo mới về Phần Lan, tôi có làm nhân viên thiết kế cho công ty ARABIA một thời gian, nhưng tôi vẫn thích có một công việc riêng nên chuyển sang làm nghề tự do từ hai năm trước. Tôi cũng dạy cả ở trường đại học trên Helsinki, tuy chỉ hai buổi một tuần.”

“Hè nào anh cũng tới nghỉ ở đây à?”

“Phải, tôi sống ở đây từ đầu tháng Bảy cho đến giữa tháng Tám. Ngay gần đây tôi có một xưởng gốm nhỏ dùng chung với bạn bè. Tôi bắt đầu công việc ở đó từ sáng sớm, nhưng trưa sẽ về nhà ăn. Buổi chiều tôi chủ yếu dành thời gian cùng gia đình, đi dạo hoặc đọc sách, thỉnh thoảng cả nhà lại đi câu.”

“Chỗ này tuyệt thật đấy.”

Edward nở nụ cười sung sướng. “Cảm ơn anh. Xung quanh đây rất yên tĩnh, công việc cũng tiến triển tốt. Chúng tôi sống đơn giản. Lũ trẻ cũng thích nơi này, chúng có thể tiếp xúc với thiên nhiên.”

Chiếc kệ gỗ được gắn từ dưới sàn cho tới tận sát trần nhà, che kín cả một mặt tường trắng vữa trắng trong căn phòng, trên đó bày biện những đồ gốm chắc hẳn do anh ta tự nung. Ngoài ra hầu như chẳng có thứ gì đáng được gọi là đồ trang trí. Chỉ có chiếc đồng hồ tròn giản dị treo trên tường, một bộ dàn âm thanh gọn nhẹ và một chồng đĩa CD được để trên nóc cái tủ gỗ cũ nom có vẻ chắc chắn.

“Khoảng một phần ba số tác phẩm bày trên cái kệ đó là do Eri làm.” Edward giới thiệu, giọng nói pha lẫn âm hưởng tự hào. “Nói thế nào nhỉ, cô ấy có một tài năng tự nhiên. Đó là một thứ bẩm sinh, nó thấm đẫm trong các tác phẩm. Tôi ký gửi tác phẩm của cô ấy ở vài cửa hàng trên Helsinki, tại một số chỗ, chúng thậm chí còn được ưa chuộng hơn cả của tôi.”

Tsukuru hơi ngỡ ngàng, gã chưa bao giờ nghe nói đến việc Đen tỏ ra hứng thú với nghề gốm.

“Tôi không biết là cô ấy làm gốm.” Tsukuru nói.

“Từ độ bước qua tuổi hai mươi, Eri bắt đầu hứng thú với nghề gốm. Sau khi tốt nghiệp một trường đại học bình thường, cô ấy tiếp tục học ở khoa Mỹ nghệ Đại học Nghệ thuật tỉnh Aichi. Chúng tôi đã gặp nhau ở đó.”

“Vậy à. Tôi thì hầu như chỉ biết cô ấy của cái thời trước hai mươi tuổi.”

“Là bạn thời trung học?”

“Đúng vậy.”

“Anh Tazaki Tsukuru.” Edward nhắc lại tên gã, lim dim mắt và lần về ký ức. “Nói đến mới nhớ, tôi đã từng nghe Eri kể chuyện về anh. Một thành viên trong nhóm bạn năm người rất thân, ở Nagoya. Có đúng vậy không?”

“Vâng, đúng vậy. Chúng tôi đã từng thuộc về một nhóm.”

“Có ba người trong nhóm đã tới dự hôn lễ của chúng tôi ở Nagoya. Đỏ, Trắng và Xanh. Hình như là thế đúng không nhỉ? Những con người đầy màu sắc.”

“Chính xác là như vậy.” Tsukuru nói. “Đáng tiếc là tôi đã không thể tham dự.”

“Nhưng bây giờ thì chúng ta đang được gặp nhau ở đây.” Anh ta nói, và nở một nụ cười ấm áp. Đám râu má rung rinh trên mặt như những ngọn lửa trại thân mật. “Anh Tazaki sang Phần Lan du lịch?”

“Đúng vậy.” Tsukuru đáp. Nếu nói thật sẽ phải giải thích dài dòng. “Tôi đi du lịch tới Helsinki, rồi bất chợt nảy ra ý định gặp Eri vì nhận ra rằng đã lâu rồi chúng tôi chưa gặp nhau, và thế là tôi tới đây. Tôi xin lỗi vì đã không liên lạc trước, hy vọng không quấy rầy anh.”

“Không hề, không hề, sao lại quấy rầy được chứ. Tôi rất hoan nghênh. Chào mừng anh đã tới một nơi xa xôi thế này. Thật may là còn có tôi ở nhà. Eri chắc chắn sẽ rất vui.”

Hy vọng là cô ấy vui, Tsukuru nhủ thầm.

“Tôi xem các tác phẩm ở đây được chứ?” Gã chỉ vào những món đồ gốm bày trên kệ, hỏi Edward.

“Chắc chắn rồi. Anh có thể chạm vào chúng. Tác phẩm của tôi và của Eri được bày lẫn với nhau, nhưng ấn tượng rất khác nhau, nên không cần giải thích chắc anh cũng sẽ nhận ra ngay cái nào là của ai.”

Tsukuru đến bên mép tường, lần lượt xem từng món đồ bày trên đó. Quá nửa trong số ấy là các vật dụng thực tế có thể đem dùng trên bàn ăn như đĩa, chén, cốc. Ngoài ra còn có thêm một vài lọ hoa và bình.

Đúng như lời Edward, chỉ cần liếc qua cũng có thể nhận thấy sự khác biệt giữa các tác phẩm của anh ta và của Eri. Những món có lớp men nhẵn mịn, sử dụng gam màu phấn là tác phẩm của Edward. Màu sắc chỗ đậm, chỗ nhạt, tạo nên những khoảng sáng tối mơ hồ như thể gió thổi hay nước trôi. Không cái nào có họa tiết, chính sự thay đổi gam màu có tác dụng giống như hoa văn. Ngay đến một kẻ ngoại đạo về nghệ gốm như Tsukuru cũng dễ dàng hình dung được rằng, để lên được những màu như thế cần phải có một trình độ kỹ thuật rất cao. Lối thiết kế loại bỏ mọi sự trang trí rườm rà, cảm giác nhẵn mịn, trang nhã khi chạm vào là đặc trưng trong các tác phẩm của anh ta. Về cơ bản chúng theo phong cách Bắc Âu, tuy nhiên có thể thấy ảnh hưởng rõ ràng của đồ gốm Nhật Bản trong sự đơn giản như thể được cắt tia ấy. Khi cầm lên, chúng nhẹ và vừa tay hơn nhiều lần tưởng tượng, và được chăm chút tỉ mỉ tới từng chi tiết. Tóm lại, đó là một công việc thủ công chỉ có thể được thực hiện bởi một nghệ nhân hàng đầu. Một tài năng như thế hẳn sẽ không thể phát huy tại những công ty lớn chuyên sản xuất hàng loạt.

Trong khi đó, phong cách sáng tác của Eri đơn giản hơn rất nhiều. Xét từ góc độ kỹ thuật thì còn xa mới đạt đến sự tỉ mỉ, tinh xảo như trong tác phẩm của chồng mình. Về tổng thể, tác phẩm của Eri khá dày dặn, các đoạn cong ở phần vành miệng dường như không thật đều, vì thế khó có thể tìm ra ở chúng một vẻ đẹp sắc nét, điêu luyện. Tuy nhiên, tác phẩm của cô lại mang một hương vị ấm áp riêng, khiến lòng người xem nhẹ nhõm đến khó tả. Chính những chỗ không đều, và sự thô ráp khi chạm vào đã đem đến cảm giác yên ổn nhẹ nhàng, tựa như khi cầm trên tay một tấm vải bằng chất liệu tự nhiên, hay như khi ngồi dưới hiên nhà mà ngắm mây trôi trên trời.

Nét đặc trưng ở các tác phẩm của cô đối lập hẳn với chồng, nó nằm trong các họa tiết. Bất cứ tác phẩm nào cũng được cô điểm bởi các họa tiết nhỏ, khi thì tản ra, khi thì tụ lại, tựa như tán lá cây bị gió xô đẩy. Tùy vào mức độ tản mát của các họa tiết mà ấn tượng tổng thể sẽ trở nên hoặc là thâm trầm, hoặc là rục rờ. Sự tinh diệu ấy gợi nhắc đến những hoa văn bé

xíu trên bộ kimono đã cũ, Tsukuru thử đưa mắt lại gần để xem mỗi một họa tiết ấy đang thể hiện điều gì, nhưng không sao xác định được ý nghĩa hình tượng của chúng, những hình họa kỳ lạ. Những nếu đưa ra xa một chút và ngắm kỹ, sẽ chỉ thấy hiện lên những chiếc lá rụng lả tả trên mặt đất của khu rừng. Đám lá cây mà rồi đây những con vật vô danh sẽ len lén giẫm lên, lèn chặt xuống, không ai biết và không một tiếng động.

Màu sắc trong các tác phẩm của Eri, trái ngược hẳn với tác phẩm của chồng mình, chẳng qua chỉ là cái nền. Làm thế nào để các họa tiết trở nên sinh động và nổi bật chính là nhiệm vụ mà màu sắc được giao phó. Màu sắc vô cùng mờ nhạt, thâm lặng, nhưng gánh vác một cách hiệu quả vai trò làm nền cho họa tiết.

Tsukuru lần lượt cầm từng món đồ của Edward và Eri để so sánh. Hẳn là trong cuộc sống thực tế, đôi vợ chồng này luôn giữ được sự thăng bằng một cách khéo léo. Có một sự tương phản dễ chịu khiến người ta nghĩ thế. Phong cách tuy khác nhau, song người này sẽ sẵn sàng chấp nhận hương vị riêng của người kia.

“Là một người chồng, mà khen các tác phẩm của vợ như thế, có lẽ không phải là một việc làm đúng.” Edward vừa quan sát Tsukuru vừa nói. “Tiếng Nhật nói là gì nhỉ? *Mẹ hát con khen hay* – phải không?”

Tsukuru chỉ tùm tùm cười mà không nói gì.

“Tuy nhiên, tôi khen không phải vì chúng tôi là vợ chồng, mà vì yêu thích tác phẩm của Eri. Trên đời này thiếu gì người làm gốm giỏi hơn, đẹp hơn. Nhưng trong tác phẩm của cô ấy không có *sự hạn hẹp*. Tôi có thể cảm thấy sự rộng lớn trong tâm hồn cô ấy. Giá mà tôi có thể diễn đạt tốt hơn.”

“Tôi rất hiểu điều anh đang nói.” Tsukuru lên tiếng.

“Đó chắc chắn là do trời phú.” Anh ta chỉ lên trần nhà. “Một món quà. Và không nghi ngờ gì nữa, cô ấy sẽ ngày càng giỏi hơn. Trong Eri vẫn còn rất nhiều không gian.”

Bên ngoài, con chó cất tiếng sủa. Tiếng sủa thật thân thiết và đặc biệt.

“Hình như Eri và bọn trẻ đã về.” Edward quay mặt về phía đó nói. Đoạn đứng dậy, đi ra cửa.

Tsukuru cẩn trọng đặt lại lên kệ món đồ gốm của Eri đang cầm trên tay, cứ đứng yên đó và chờ cô hiện ra nơi ngưỡng cửa.

Khoảnh khắc đầu tiên khi nhìn thấy Tsukuru, Đen hình như không hiểu nổi điều gì đang diễn ra. Gương mặt cô lập tức đánh mất vẻ biểu cảm trước đó và trở nên trống trơn. Cô đẩy đôi kính râm lên trước trán, không nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào Tsukuru. Trở về từ cuộc đi dạo với bọn trẻ sau bữa trưa, cô thấy một người đàn ông có vẻ là người Nhật Bản đang đứng cạnh chồng mình. Không có gì quen thuộc trên gương mặt ấy.

Đen kéo tay cô con gái nhỏ, cô bé có lẽ chừng ba tuổi. Bên cạnh là một cô bé lớn hơn, có lẽ hơn em gái hai hoặc ba tuổi. Hai đứa trẻ đều mặc váy liền thân có họa tiết giống nhau, đi những đôi xăng đan bằng nhựa giống nhau. Cánh cửa vẫn để mở, con chó đang sửa nhặng xỉ bên ngoài. Edward thò mặt ra, gắt con chó. Con chó liền thôi sủa, nằm ẹp xuống hiên nhà.

Ấn tượng chung về Đen không khác nhiều lắm so với lần cuối cùng gặp cô mười sáu năm về trước. Duy chỉ có những hoài niệm về một thời thiếu nữ nở nang đã lùi lại phía sau để nhường chỗ cho những đường nét thẳng thắn, đầy biểu cảm. Tính cách ngang tàng vốn là đặc trưng của Đen từ xưa, nhưng cặp mắt sáng luôn nhìn thẳng giờ đây đã mang trong mình vẻ trầm trở nội tâm. Đôi mắt ấy chắc chắn đã từng chứng kiến nhiều những cảnh tượng khó quên. Cặp môi mím chặt, gò má và vàng trán sạm nắng đầy khỏe khoắn. Mái tóc dày đen óng buông thẳng qua vai, mái trước được cặp lên cho khỏi xòa xuống trán. Hai bầu vú dường như to hơn trước. Cô khoác một mảnh khăn choàng màu kem bên trên chiếc váy liền thân xanh lơ không họa tiết, chân đi giày quần vọt màu trắng.

Đen quay sang chồng mình như yêu cầu lời giải thích, nhưng Edward không nói gì, chỉ khẽ lắc đầu. Cô nhìn Tsukuru một lần nữa, rồi hơi cắn môi.

Đứng trước mặt Tsukuru lúc này là cơ thể khỏe mạnh của một người phụ nữ vừa trải qua quãng đường đời khác hẳn với gã, Tsukuru không thể không cảm thấy nghẹt thở trước sức nặng của nó. Đứng trước cô, gã cảm thấy như mình rút cuộc đã hiểu rằng, khoảng thời gian mười sáu năm trời có sức nặng đến nhường nào. Trong cuộc đời, có những thứ chỉ có thể nói lên bằng dáng hình của người phụ nữ.

Trong lúc nhìn Tsukuru, nét mặt Đen thoáng có sự thay đổi. Đôi môi mấp má như một gợn sóng, rồi nhếch sang bên. Một lúm đồng tiền nhỏ

hiện ra trên má phải. Song chính xác thì không phải lúm đồng tiền, mà là một vết lõm nhỏ chứa đầy sự nanh nọc vui tính. Tsukuru vẫn nhớ rõ về mặt ấy, cái vẻ mặt luôn xuất hiện ngay trước khi một câu châm biếm nào đó được thốt ra miệng. Nhưng không phải cô đang tìm cách thốt một câu châm biếm, mà chỉ đơn giản là đang cố gắng kéo về phía mình một giả thiết từ xa xăm.

“Tsukuru?” Cuối cùng, cô cũng thốt thành lời cái giả thiết ấy.

Tsukuru gật đầu.

Việc đầu tiên cô làm lúc đó là kéo sát đưa con gái nhỏ về phía mình. Tựa như đang cố bảo vệ con khỏi một mối đe dọa nào đó. Cô bé nép sát vào chân mẹ trong lúc vẫn người lên nhìn Tsukuru. Cô con gái lớn đứng bất động ở cách đó một đoạn. Edward đến bên cô chị, âu yếm vuốt lên mái tóc. Tóc của cô bé màu vàng sậm, còn của cô em thì màu đen.

Năm người giữ nguyên tư thế đó hồi lâu, không nói một lời nào. Edward vuốt ve mái tóc của cô con gái tóc vàng, Đen ôm lấy đôi vai cô con gái tóc đen, còn ở bên kia bàn, Tsukuru đang đứng một mình. Như thể đang tạo dáng cho một bức vẽ lấy bố cục như vậy, và trung tâm của bố cục chính là Đen. Cô, hoặc là thể xác cô, nằm ở hạt nhân của cái quang cảnh lọt vừa trong khung hình ấy.

Cô là người đầu tiên cử động. Trước hết cô buông con gái ra, gỡ cặp kính râm đang hắt lên trước trán, rồi đặt lên bàn. Sau đó cầm lấy chiếc cốc có quai mà chồng cô đang uống, hớp một ngụm cà phê còn thừa đã nguội ngắt. Rồi cô nhăn mặt như thể kinh lắm, hình như cô không hiểu mình vừa uống phải thứ gì.

“Anh lấy cà phê cho em nhé?” Người chồng hỏi cô bằng tiếng Nhật.

“Vâng.” Đen nói mà không nhìn sang anh ta. Rồi đặt người xuống chiếc ghế cạnh bàn.

Edward lại đi về phía máy pha cà phê, ấn nút hâm nóng. Hai cô con gái bắt chước mẹ, cũng ngồi xuống cạnh nhau trên chiếc băng bằng gỗ đặt bên cửa sổ, rồi cứ ngồi vậy mà nhìn Tsukuru.

“Có thật là Tsukuru không?” Đen hỏi bằng một giọng nhỏ nhẹ.

“Bằng xương bằng thịt đây.” Tsukuru nói.

Cô nheo nheo mắt, chăm chú nhìn thẳng vào mặt Tsukuru.

“Cái mặt cậu như đang nhìn thấy ma kia.” Tsukuru nói. Gã định nói một câu bông đùa, nhưng ngay cả gã cũng thấy nó chả có vẻ gì là bông đùa.

“Bề ngoài thay đổi nhiều quá.” Đen nói bằng một giọng khô khốc.

“Tất cả những người lâu ngày không gặp đều bảo mình thế.”

“Cậu gầy đi nhiều, và... nom người lớn hơn nhiều.”

“Có lẽ là vì mình đã lớn thật.” Tsukuru nói.

“Cũng có thể.” Đen nói

“Cậu thì hầu như chẳng thay đổi.”

Cô khẽ lắc đầu, nhưng không nói gì.

Người chồng đem cà phê lại, rồi đặt lên bàn. Đó là một chiếc cốc có quai nhỏ xinh, hình như do chính ta cô làm. Cô cho vào đó một thìa đường, khuấy đều và thận trọng nhấp một ngụm cà phê còn đang bốc khói.

“Anh đưa bọn trẻ vào trong phố một lát.” Edward nói bằng một giọng vui vẻ. “Vì cũng đến lúc phải mua thêm thực phẩm và đồ xăng cho ô tô rồi.”

Đen quay sang chồng gật đầu. “Vâng,” cô đáp.

“Em có muốn mua gì không?”

Cô im lặng lắc đầu.

Edward nhét ví vào túi, cầm lấy khóa xe treo trên tường và quay sang hai cô con gái nói gì đó bằng tiếng Phần Lan. Hai đứa trẻ tỏ ra phẫn khích, rồi lập tức đứng dậy khỏi ghế. Gã nghe thấy từ “kem”, có lẽ anh ta hứa sẽ mua kem cho chúng nhân lúc đi mua đồ.

Tsukuru và Đen đứng trên hiên nhà nhìn theo ba bố con họ chui vào chiếc Renault. Edward mở cánh cửa đuôi xe, huýt một tiếng sáo ngắn, tức thì con chó sung sướng chạy đến, nhảy phốc lên sàn để đồ. Edward thò mặt ra từ ghế lái, vẫy tay, sau đó chiếc van trắng khuất dạng sau những thân cây. Hai người còn nhìn theo sau chiếc van đã đi một lúc lâu.

“Cậu lái chiếc Golf đó hả?” Đen hỏi, rồi chỉ tay về phía chiếc xe hạng nhỏ đậu cách đó một quãng.

“Đúng rồi. Từ Heksinki.”

“Tại sao cậu lại sang tận Helsinki?”

“Để gặp cậu chứ còn sao.”

Đen nheo mắt, nhìn trân trân vào gương mặt Tsukuru như thể đang cố giải mã những hình họa khó hiểu. “Cậu cắt công sang tận Phần Lan để gặp mình, và *chỉ* vì thế thôi sao?”

“Đúng thế.”

“Sau mười sáu năm trời không một tin tức?” Cô nói như ngỡ ngàng.

“Thành thật mà nói, đó là do bạn gái mình gợi ý. Cô ấy bảo có lẽ đã đến lúc phải đi gặp cậu.”

Môi Đen lại phát ra cái đường cong quen thuộc. Lần trong giọng nói của cô là một chút âm sắc hài hước nhẹ nhàng. “Ra vậy. Bạn gái cậu bảo với cậu rằng, có lẽ đã đến lúc phải đi gặp mình. Và thế là cậu lên máy bay ở Narita và lặn lội sang tận Phần Lan. Không hẹn trước, cũng không có gì đảm bảo rằng sẽ gặp được mình.”

Tsukuru im lặng. Tiếng lịch kịch của con thuyền va vào bờ kè vẫn tiếp diễn. Mặc dù gió rất nhẹ, và chẳng có vẻ gì là sóng đang to.

“Vì mình nghĩ có thể cậu sẽ không chịu gặp nếu liên lạc trước.”

“Làm gì có chuyện đó.” Đen sừng sốt nói. “Bọn mình chẳng phải là bạn hay sao.”

“Đã từng là bạn. Nhưng bây giờ thì mình không biết.”

Cô đưa mắt về phía hồ nước thấp thoáng đằng sau rặng cây, len lén buông tiếng thở dài. “Hai tiếng nữa bố con họ mới từ trung tâm trở về. Trong lúc ấy bọn mình sẽ nói với nhau nhiều chuyện.”

Hai người vào trong nhà, ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn. Cô gỡ chiếc kẹp tóc đang gài trên mái trước, tóc xòa xuống trán. Như thế trông giống Đen của ngày xưa hơn.

“Mình chỉ có một đề nghị.” Đen nói. “Đừng gọi mình là Đen nữa. Nếu có gọi, hãy gọi mình là Eri. Và cũng đừng gọi Yuzuki là Trắng. Vì bọn mình không muốn bị gọi như vậy, nếu được.”

“Nghĩa là tên gọi ấy chấm dứt rồi phải không?”

Cô gật đầu.

“Thế còn mình vẫn cứ là *Tsukuru* cũng không sao chứ?”

“Cậu lúc nào cũng là *Tsukuru*.” Nói rồi Eri khẽ cười. “Không sao hết. Cậu *Tsukuru* làm ra các đồ vật, cậu *Tazaki Tsukuru* không màu.”

“Đạo tháng Năm mình có tới Nagoya, gặp được cả Xanh và Đỏ.” *Tsukuru* nói. “Mình vẫn gọi là Xanh và Đỏ được không nhỉ?”

“Không sao. Chỉ cần trả lại tên cũ cho mình và Yuzu là được.”

“Mình gặp và nói chuyện riêng với từng người, tuy rằng không lâu lắm.”

“Cả hai vẫn khỏe chứ?”

“Xem chừng vẫn khỏe.” *Tsukuru* nói. “Công việc cũng có vẻ tiến triển thuận lợi.”

“Xanh vẫn đều đặn bán Lexus và Đỏ vẫn đều đặn đào tạo ra những chiến binh doanh nghiệp ở thành phố Nagoya thân thuộc.”

“Đúng là như vậy.”

“Thế còn cậu thì sao? Sống ổn chứ?”

“Bằng cách nào đó vẫn sống ổn.” Tsukuru nói. “Minh đang làm cho một công ty đường sắt ở Tokyo, công việc của mình là xây dựng nhà ga.”

“Chuyện đó thì trước đây mình đã từng nghe phong phanh, rằng cậu Tazaki Tsukuru đang chăm chỉ xây dựng ga đường sắt trên Tokyo.” Eri nói. “Và có một người bạn gái thông minh.”

“Đấy là bây giờ.”

“Nghĩa là cậu vẫn độc thân phải không?”

“Đúng thế đấy.”

“Cậu lúc nào cũng sống theo ý mình.”

Tsukuru im lặng.

“Gặp hai người đó ở Nagoya, bọn cậu nói những chuyện gì?” Eri hỏi.

“Nói về những chuyện đã xảy ra giữa bọn mình.” Tsukuru nói. “Về chuyện xảy ra mười sáu năm về trước, về chuyện xảy ra trong mười sáu năm qua.”

“Việc gặp và nói chuyện với hai người đó, phải chăng cũng là do gợi ý của bạn gái cậu?”

Tsukuru gật đầu. “Cô ấy bảo mình cần phải giải quyết rất nhiều vấn đề, suốt từ quá khứ. Nếu không làm vậy... thì mình sẽ không bao giờ được giải thoát khỏi nó.”

“Cô ấy cảm thấy cậu đang gặp phải vấn đề gì đó.”

“Cô ấy cảm thấy thế.”

“Và cô ấy cho rằng cái gì đó có thể làm hỏng quan hệ giữa cô ấy và cậu.”

“Chắc thế.” Tsukuru nói.

Eri cảm như thể áp cả hai lòng bàn tay vào chiếc cốc và kiểm tra độ nóng, rồi nhấp thêm một ngụm cà phê.

“Cô ấy bao nhiêu tuổi?”

“Hơn mình hai tuổi.”

Eri gật đầu. “Minh hiểu. Quả thật, có lẽ cậu sẽ ổn hơn trong các mối quan hệ với phụ nữ hơn tuổi.”

“Có thể là như vậy.” Tsukuru nói.

Cả hai im lặng hồi lâu.

“Tất cả chúng ta đều đang sống với vô số vấn đề của mình.” Lát sau Eri lên tiếng. “Mỗi một vấn đề lại dính dáng đến nhiều vấn đề khác. Khi cố tìm

cách giải quyết cái này, thì thế nào nó cũng sẽ kéo theo những cái khác nữa. Có lẽ không dễ để được giải thoát như vậy đâu. Dù là cậu, hay là mình.”

“Tất nhiên, có thể không dễ để giải thoát, nhưng nếu vì thế mà bỏ lửng vấn đề thì có lẽ cũng không nên.” Tsukuru nói. “Có thể đây nắp ký ức, nhưng không che giấu được lịch sử. Đó là điều mà bạn gái mình từng nói.”

Eri đứng dậy, đi đến bên cửa sổ, nâng cánh cửa lên, sau đó quay trở lại bàn. Gió làm tấm rèm lay động, tiếng lịch kịch của con thuyền văng lại không theo một nhịp điệu nào. Cô đưa ngón tay vén tóc, sau đó đặt hai tay lên bàn và nhìn Tsukuru. Đoạn nói. “Nhưng trong số đó, biết đâu cũng có những cái nắp đã kẹt cứng không thể mở ra được nữa.”

“Mình không định mở ra bằng mọi cách. Mình không đòi hỏi đến mức ấy. Nhưng ít ra thì mình muốn tận mắt nhìn xem đó là cái nắp như thế nào.”

Eri ngắm nghía đôi tay mình đang đặt trên bàn. Chúng đã to và dày thịt hơn rất nhiều so với những gì gã nhớ. Ngón tay dài, móng tay ngắn. Gã tưởng tượng ra cảnh những ngón tay ấy đang xoay bàn nặn.

“Lúc này cậu bảo, bề ngoài mình thay đổi nhiều.” Tsukuru nói. “Ngay đến bản thân mình cũng nghĩ, quả là mình đã thay đổi rất nhiều. Mười sáu năm trước, sau khi bị gạt ra khỏi nhóm, trong suốt năm tháng liền mình sống mà chỉ nghĩ đến cái chết. Mình chỉ nghĩ đến duy nhất điều ấy, *một cách thật sự nghiêm túc*, và hầu như chẳng thể nghĩ được gì khác. Mình không định cưỡng điệu sự việc, nhưng mình tin là mình đã bước đến bên bờ cái chết, đã tới tận sát mép, nhòm vào bên trong, và không thể dời mắt đi chỗ khác. Nhưng bằng cách nào đó mình đã quay được đầu về thế giới cũ. Cũng chẳng có gì lạ nếu lúc đó mình chết thật. Bây giờ nghĩ lại mới thấy, chắc là đầu óc mình đã bị làm sao đó, loạn thần kinh, hoặc trầm uất, mình không rõ lắm về tên bệnh. Nhưng đầu óc mình khi ấy không bình thường. Chắc chắn là thế. Nhưng không phải vì mình quẫn trí. Đầu óc mình vẫn sáng rõ từ đầu đến cuối, *tĩnh lặng như tờ* và không một tạp âm. Đó là một trạng thái rất khó tả mỗi lần nhớ lại.”

Tsukuru không dời mắt khỏi đôi tay im lặng của Eri và tiếp tục câu chuyện.

“Năm tháng trời trôi qua, khuôn mặt mình đã rất khác trước, hình thể cũng biến đổi tới mức không thể khoác vừa những bộ áo quần đang mặc. Nhìn vào trong gương, mình có cảm giác như vừa bị nhét vào một vật đựng khác, mà ở đó mình không còn phải là mình. Tất nhiên, có thể đó chỉ là sự ngẫu nhiên khi xảy ra đúng vào cái thời điểm bắt buộc phải như thế của

cuộc đời. Có thể nó đã đến đúng vào giai đoạn mà mình đang đánh mất sự tinh táo của đầu óc, cũng như đúng vào giai đoạn mà khuôn mặt và dáng dấp mình đang biến đổi mạnh mẽ. Nhưng phát súng khơi mào cho tình cảnh đó không gì khác chính là cái thực tế rằng mình đã bị loại ra khỏi nhóm. Sự kiện ấy đã làm con người mình biến đổi một cách ghê gớm.”

Eri không nói gì, chỉ lắng nghe câu chuyện của gã.

Tsukuru tiếp tục. “Nói thế nào nhỉ, cảm giác như đột nhiên bị quẳng xuống giữa đại dương trong màn đêm cô độc từ mặt boong của một con tàu đang trên chuyến hải hành.”

Nói xong, Tsukuru mới nhận ra đó chính là cách diễn đạt mà Đỏ đã sử dụng hôm trước. Ngừng một hơi, rồi gã tiếp.

“Ai đó đã đẩy mình xuống, hay tự mình rơi xuống thì mình không rõ. Nhưng bất kể thế nào, con tàu vẫn tiếp tục hành trình, còn mình thì chỉ biết nhìn theo ánh đèn trên boong đang mỗi lúc một xa, từ dưới làn nước lạnh tối om. Không ai trên tàu, kể cả hành khách lẫn các thuyền viên, biết mình bị rơi xuống biển. Xung quanh chẳng có gì bầu vịu. Cho tới tận bây giờ, mình vẫn còn mang theo nỗi hoảng sợ khi ấy ở trong lòng. Đó là nỗi sợ hãi trước việc sự tồn tại của mình đột nhiên bị phủ định, và bị ném xuống biển đêm một mình trong khi bản thân chẳng hề hay biết. Có lẽ vì thế mà mình không thể gần gũi hơn trong những mối quan hệ với người khác. Mình bắt đầu duy trì một khoảng cách nhất định với người khác.”

Gã kéo giang hai tay trên mặt bàn, tạo ra một khoảng rộng cỡ ba chục xăng ti mét.

“Tất nhiên, có thể đó chính là bản chất bẩm sinh của mình. Có thể trong con người mình đã tiềm ẩn sẵn cái khuynh hướng ấy – đó là tạo ra vùng giảm chấn, một cách đầy bản năng, giữa mình với người khác. Tuy nhiên, hồi cấp ba, khi ở bên các cậu mình không có một chút ý niệm nào về cái vùng giảm chấn ấy. Ít ra thì mình nhớ là như thế, mặc dù nó dường như đã xa xưa lắm rồi.”

Eri áp hai lòng bàn tay lên má, rồi xoa chầm chậm giống như đang rửa mặt. “Nghĩa là cậu muốn biết điều gì đã xảy ra mười sáu năm về trước đúng không, về tất cả sự thật.”

“Mình muốn biết.” Tsukuru nói. “Tuy nhiên, trước tiên mình muốn làm rõ một việc, sự thật là mình chưa từng làm bất cứ điều gì sai trái với Trắng, à không Yuzu.”

“Tất nhiên mình biết chuyện đó.” Cô nói, và thôi xoa mặt. “Cậu không đời nào làm cái chuyện cưỡng hiếp Yuzu. Mình biết chắc.”

“Nhưng ban đầu, cậu đã tin lời cậu ấy nói. Giống như Xanh và Đỏ.”

Eri lắc đầu. “Không, ngay từ đầu mình đã không tin. Mình không biết Xanh và Đỏ đã nghĩ thế nào. Nhưng mình thì không tin. Không phải vậy sao? Cậu không làm nổi chuyện ấy.”

“Vậy thì tại sao...”

“Tại sao mình lại không đứng lên để biện hộ cho cậu ư? Tại sao mình lại tin lời Yuzu và đẩy cậu ra khỏi nhóm ư? Cậu định hỏi vậy phải không?”

Tsukuru gật đầu.

“Đó là vì mình buộc phải bảo vệ Yuzu.” Eri nói. “Và để làm thế, mình buộc phải loại bỏ cậu ra. Vừa bảo vệ cậu, vừa bảo vệ Yuzu trên thực tế là không thể. Về phần mình, chẳng còn cách nào khác là chấp nhận tuyệt đối một bên và chối bỏ tuyệt đối bên còn lại.”

“Cậu ấy đã gặp phải một vấn đề vô cùng nghiêm trọng về mặt tinh thần. Ý cậu là vậy?”

“Phải, cậu ấy đã gặp phải một vấn đề vô cùng nghiêm trọng về mặt tinh thần. Nói thẳng ra là, cậu ấy đang ở vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Ai đó phải đứng ra bảo vệ cậu ấy một cách toàn diện, và *ai đó* chỉ có thể là mình.”

“Đáng lẽ cậu nên giải thích với mình về chuyện ấy.”

Cô chậm chậm lắc đầu mấy cái. “Thú thật là thời điểm ấy, mình không có đủ thời gian để giải thích. ‘Tsukuru ơi, xin lỗi cậu, nhưng tạm thời cứ coi như cậu đã cưỡng hiếp Yuzu được không? Bây giờ mình buộc phải làm thế. Đầu óc Yuzu có chút vấn đề rồi, nên bằng cách nào đó phải vượt qua được giai đoạn này đã. Cậu ráng chịu ít lâu đi, rồi sau này mình sẽ xử lý sao cho khéo. Xem nào, chừng hai năm gì đấy.’ Mình làm sao có thể thốt được ra những lời như thế. Thật có lỗi với cậu, nhưng đành phải để cậu một mình giải quyết lấy thôi. Chuyện quá ư gấp gáp mà. Và mình cũng nói thêm, việc Yuzu bị hiếp là sự thật.”

Tsukuru sững sờ nhìn Eri. “Ai đã làm việc đó?”

Eri một lần nữa lắc đầu. “Không rõ là ai. Nhưng chắc chắn Yuzu đã bị ép phải quan hệ tình dục với ai đó, trái với ý muốn của mình, và rất thô bạo. Bởi vì cậu ấy đã có mang, và cứ khẳng khẳng rằng kẻ hiếp cậu ấy chính là cậu. Một cách rất rõ ràng rành, thủ phạm là Tazaki Tsukuru. Cậu ấy miêu tả lại khung cảnh đó chi tiết và chân thực tới mức mình chỉ muốn

khuyu xuống. Vì thế bọn mình không còn cách nào khác là công nhận những lời khẳng định của cậu ấy, dù cho thâm tâm thừa hiểu rằng, cậu không đời nào làm thế.”

“Cậu ấy đã có thai?”

“Đúng. Điều đó là chắc chắn đấy, vì mình đã đi cùng cậu ấy đến khoa phụ sản. Tất nhiên không phải chỗ của bố cậu ấy, mà đến một nơi xa hơn.”

Tsukuru thở dài. “Rồi sau đó?”

“Vì nhiều chuyện, nên đến cuối hè thì cậu ấy bị sảy. Thế là chấm hết. Nhưng đó không phải chứng mang thai giả. Cậu ấy đã có mang *thật*, và sảy thai *thật*. Mình đảm bảo về chuyện này.”

“Sảy thai có nghĩa là...”

“Phải, cậu ấy định sinh con, rồi nuôi con một mình. Cậu ấy hoàn toàn không có ý định phá thai. Dù trong hoàn cảnh nào, cậu ấy không bao giờ dám giết chết một sinh linh. Cậu cũng hiểu điều này mà? Từ ngày xưa, cậu ấy đã tỏ thái độ hết sức phê phán đối với công việc phá thai mà bố cậu ấy đang làm. Hồi ấy, bọn mình rất hay tranh luận về chuyện đó.”

“Việc cậu ấy mang thai và sảy thai, những người khác có biết không?”

“Có mình biết. Chị gái Yuzu cũng biết, vì chị cậu ấy là người kín miệng. Hơn nữa, chị ấy còn lo liệu giúp rất nhiều chi phí. Ngoài ra thì không ai biết nữa. Bố mẹ cậu ấy cũng không biết, cả Xanh và Đỏ đều không biết. Nó được coi như một bí mật vĩnh viễn chỉ được biết đến giữa ba người. Nhưng giờ đây, mình nghĩ đã có thể tiết lộ cho cậu được rồi.”

“Và Yuzu đã khẳng định mình chính là thủ phạm.”

“Một cách giải quyết.” Eri nói.

Tsukuru lim dim mắt nhìn chiếc cốc Eri đang cầm hồi lâu. “Nhưng tại sao lại thành ra chuyện như thế nhỉ? Tại sao lại cứ phải là mình? Chẳng có lấy một manh mối nào để mà đoán biết.”

“Mình cũng không biết tại sao.” Eri nói. “Có thể nghĩ đến rất nhiều lý do, nhưng chẳng cái nào đủ sức thuyết phục, không thể giải thích cho thấu đáo. Nhưng một trong những lý do có thể nghĩ đến là vì mình thích cậu, có thể đó là một trong những nguyên nhân.”

Tsukuru sững sờ nhìn Eri. “Cậu từng thích mình?”

“Cậu không biết sao?”

“Tất nhiên. Mình không hề biết.”

Eri khẽ nhếch môi. “Đã đến lúc này thì mình chẳng giấu, đây là mình đã thích cậu suốt từ dạo ấy. Về mặt giới tính, mình hoàn toàn bị cậu hấp

dẫn, nói đơn giản là đã đem lòng yêu cậu. Tất nhiên mình không nói ra miệng, mà chỉ giấu kín trong lòng. Chắc chắc cả Xanh và Đỏ đều không nhận thấy. Nhưng Yuzu tất nhiên là biết. Bởi những chuyện như thế, khi đã là con gái với nhau thì không thể giấu nổi.”

“Mình thì hoàn toàn chẳng biết gì.” Tsukuru nói.

“Bởi vì cậu ngốc nghếch chứ sao.” Eri lấy đầu ngón trỏ ấn vào thái dương và nói. “Ở cạnh nhau bao nhiêu lâu, đã thế mình có nhiều lần phát ra các *dấu hiệu*, nếu là kẻ có chút đầu óc thì chắc chắn đã phải nhận ra rồi chứ.”

Tsukuru thử suy nghĩ về những *dấu hiệu*, nhưng chẳng đoán ra điều gì.

“Sau giờ tan học, mình thường nhờ cậu chỉ cho môn toán.” Eri nói. “Những lúc ấy, mình cảm thấy rất hạnh phúc.”

“Nhưng cậu chẳng hiểu gì về nguyên lý vi phân, tích phân cả.” Tsukuru nói. Thế rồi gã chợt nhớ ra rằng, hồi ấy thỉnh thoảng Eri lại đỏ bừng hai má. “Cậu nói đúng. Đầu óc tớ ù lỳ hơn người khác.”

Eri nở một nụ cười thẽ thọt, nói. “Riêng về chuyện ấy thôi nhé. Và lại, cậu đang bị Yuzu hút hồn.”

Tsukuru định nói gì đó, thì Eri ngăn lại. “Thôi khỏi phải thanh minh. Không chỉ riêng cậu đâu. Ai mà chẳng mê mẩn trước Yuzu, lẽ đương nhiên thôi mà. Cậu ấy rất xinh đẹp và trang nhã, giống như nàng Bạch Tuyết trong phiên bản Disney ấy, còn mình thì không. Hễ cứ ở bên Yuzu thì mình luôn phải vào vai của cả bảy chú lùn cùng một lúc. Biết làm sao được. Mình và Yuzu là bạn thân từ hồi cấp hai. Mình chẳng còn cách nào khác là phải khéo léo thích ứng với vị trí ấy.”

“Như thế nghĩa là, cậu ấy ghen với mình? Bởi vì cậu thích mình theo kiểu tình cảm trai gái.”

Eri lắc đầu. “Điều đó mới chỉ ở mức độ: *có thể* là một trong những lý do tiềm tàng thôi, còn cái này cái kia theo kiểu phân tâm học thì mình không rõ lắm. Nhưng dù thế nào, bản thân Yuzu vẫn tin tưởng cho đến phút cuối rằng, điều đó thật sự đã xảy ra với cậu ấy, rằng đã bị cậu cướp mất đời con gái, ở nhà của cậu trên Tokyo. Đó là phiên bản cuối cùng của sự thật đối với cậu ấy, và nó không thể bị lay chuyển cho đến phút cuối cùng. Cho đến tận bây giờ, mình vẫn không hiểu sự hoang tưởng ấy bắt nguồn từ đâu, và tại sao lại xảy ra sự biến đổi ấy. Mình nghĩ, chẳng ai có thể giải mã được nữa. Nhưng mà này, có những giấc mơ còn chân thật và vững chắc hơn cả

hiện thực ấy. Cậu ấy đã thấy những giấc mơ như thế. Không chừng là vậy. Chỉ có điều, thật tội nghiệp cho cậu.”

“Ý cậu là, cậu ấy quan tâm tới mình theo kiểu một người khác giới?”

“Không có chuyện đó.” Eri trả lời ngắn gọn. “Yuzu không hề quan tâm tới người khác giới.”

Tsukuru nhú mày. “Thế thì là yêu đồng tính?”

Eri lại lắc đầu. “Không, không phải vậy. Cậu ấy hoàn toàn không có khuynh hướng đó, chắc chắn. Từ ngày xưa Yuzu đã cực kỳ ác cảm với những gì liên quan tới tình dục, thậm chí có thể gọi đó là một thứ tâm lý ghê sợ. Mình cũng không hiểu nó bắt nguồn từ đâu. Vì bọn mình có thể tâm sự với nhau về hầu hết mọi chuyện, nhưng gần như chẳng bao giờ nói về tình dục cả. Mình thuộc loại khá cởi mở về chuyện này, nhưng hề nói tới đó là Yuzu liền chuyển đề tài ngay.”

“Vậy sau khi sảy thai, Yuzu như thế nào?” Tsukuru hỏi.

“Đầu tiên, cậu ấy nộp đơn xin nghỉ học ở trường. Vì không thể xuất hiện trước mặt mọi người với tình trạng như thế, lấy lý do là có vấn đề về sức khỏe. Cậu ấy bắt đầu nhốt mình trong nhà, tuyệt đối không đi ra ngoài. Thế rồi không lâu sau, cậu ấy bị ám ảnh bởi chứng chán ăn thể nặng. Cậu ấy nôn hầu hết những thứ ăn vào, cái gì còn sót lại thì thụt trực tràng để tống ra nốt. Nếu cứ tiếp tục như thế, mình tin là cậu ấy sẽ chết. Nhưng mình bắt cậu ấy tới gặp bác sĩ tư vấn, nhờ thế cuối cùng cũng vượt qua được chứng chán ăn, mất đến nửa năm thì phải. Có một đạo thật sự tồi tệ, cân nặng của cậu ấy thậm chí còn tụt xa khỏi mức bốn mươi cân. Trông cậu ấy cứ như một hòm ma. Nhưng cậu ấy đã rất cố gắng và đưa được mọi thứ trở về giới hạn an toàn. Ngày nào mình cũng đến gặp cậu ấy, trò chuyện, động viên, làm mọi thứ có thể. Nhờ vậy mà cậu ấy chỉ phải nghỉ học một năm, rồi cũng gắng gượng để có thể quay lại trường.”

“Tại sao cậu ấy lại mắc chứng chán ăn?”

“Chuyện đơn giản thôi, vì cậu ấy muốn bẻ kính.” Eri nói. “Nếu người quá gầy ốm thì kính sẽ tắt. Cậu ấy muốn thế. Cậu ấy không muốn mang thai lần nữa, và có lẽ muốn từ bỏ quyền làm phụ nữ. Nếu có thể, cậu ấy còn muốn cắt bỏ luôn cả tử cung.”

“Sự thể nghiêm trọng quá.” Tsukuru nói.

“Phải, rất nghiêm trọng. Vì thế nên mình buộc phải loại bỏ cậu. Mình thật sự thương Tsukuru và hiểu rằng, mình đã cư xử tàn nhẫn với cậu. Còn đối với bản thân mình, chẳng có gì khổ tâm hơn khi nghĩ rằng sẽ không

được gặp cậu nữa. Mình không nói dối đâu, cảm giác như bị xẻ làm đôi vậy. Vì như mình đã nói, mình từng thích cậu.”

Eri dừng một chút, chăm chú nhìn đôi bàn tay đang đặt trên mặt bàn như thể sắp xếp lại cảm xúc, sau đó tiếp tục.

“Tuy nhiên, việc trước tiên là mình phải giúp Yuzu hồi phục. Đó là nhiệm vụ cần được ưu tiên nhất của mình tại thời điểm ấy. Yuzu đang gặp phải vấn đề trầm trọng liên quan đến tính mạng, nên cậu ấy cần sự giúp đỡ của mình. Còn đối với cậu, mình buộc phải để cậu tự tìm cách bơi qua cái vùng biển tối tăm, giá lạnh ấy một mình. Và mình tin, nếu là cậu, cậu chắc chắn sẽ làm được, vì ở cậu có một sức mạnh như thế.”

Hai người không nói gì một lúc. Đám lá cây bị gió lay động đang phát ra những âm thanh tựa như tiếng sóng gợn lăn tăn ngoài cửa sổ.

Tsukuru cất lời. “Yuzu đã cố gắng vượt qua chứng chán ăn và tốt nghiệp đại học. Rồi sau đó thì sao?”

“Vẫn tiếp tục đến bác sĩ tư vấn một tuần một lần, nhưng đã bắt đầu trở lại cuộc sống gần như bình thường, ít ra thì cũng không còn giống hồn ma. Chỉ có điều, khi ấy Yuzu không còn là cậu ấy của ngày xưa nữa.”

Eri tạm ngưng và lựa chọn từ ngữ. Sau đó, cô nói tiếp.

“Cậu ấy đã khác xưa. Đã có quá nhiều thứ rơi rụng khỏi tâm hồn cậu ấy, cùng với đó mọi mối quan tâm đối với thế giới bên ngoài cũng nhanh chóng giảm sút. Niềm hứng thú với âm nhạc cũng hoàn toàn biến mất. Thật đau lòng khi phải ở bên và chứng kiến điều đó. Duy chỉ có việc dạy nhạc cho lũ trẻ là cậu ấy vẫn yêu thích như trước, chỉ có sự nhiệt tình ấy là không mất đi. Ngay cả khi trạng thái tinh thần trở nên rất xấu, hoặc những lúc cơ thể yếu ớt tới nỗi không đứng dậy được, cậu ấy vẫn tiếp tục tới ngôi trường của giáo hội mỗi tuần một lần để dạy piano cho những đứa trẻ say mê âm nhạc. Yuzu vẫn miệt mài duy trì công việc thiện nguyện ấy một mình. Mình nghĩ chính nhờ cái nghị lực đó mà cậu ấy đã gượng dậy được từ những gì tồi tệ nhất. Nếu không có nó, không chừng Yuzu đã quy hẳn rồi cũng nên.”

Eri ngoảnh ra nhìn cửa sổ, ngắm bầu trời trải rộng trên những rặng cây, sau đó lại đưa ánh mắt về phía trước, nhìn vào Tsukuru. Bầu trời vẫn bị bao phủ bởi một màn mây mỏng.

“Nhưng khi ấy, Yuzu không còn thân mật một cách vô điều kiện với mình như trước nữa.” Eri nói. “Và cậu ấy bảo rất biết ơn mình thực sự. Thế nhưng cùng lúc, cậu ấy đã mất đi *sự hứng thú đối với mình*. Như lúc này

mình có nói, Yuzu đã đánh mất sự hứng thú với hầu hết mọi thứ, và mình cũng bao gồm trong “hầu hết mọi thứ” ấy. Mình rất khổ tâm khi phải thừa nhận điều này. Bởi vì bọn mình là những người bạn thân duy nhất của nhau sau bao nhiêu năm, và mình luôn quý trọng cậu ấy. Nhưng đó là sự thật. Vào thời điểm đó, mình không còn là cái không thể thiếu đối với cậu ấy nữa.”

Eri nhìn mãi vào một điểm vô định trên mặt bàn, sau đó nói.

“Yuzu không còn là nàng Bạch Tuyết, hoặc có thể đã mệt mỏi với việc phải tiếp tục làm nàng Bạch Tuyết. Thế rồi bản thân mình cũng thấy đôi chút mệt mỏi với việc là bầy chú lùn.”

Eri cầm cốc cà phê lên tay gần như vô thức, rồi lại đặt nó xuống bàn.

“Dù thế nào thì hồi đó, cái nhóm bạn tuyệt vời ấy – tức là nhóm bốn người trừ cậu – đã không còn phát huy tác dụng như trước nữa. Mọi người ra trường, ai nấy bắt đầu lao vào guồng quay thường nhật. Ấu cũng là lẽ thường, vì bọn mình đâu còn là học sinh cấp ba. Và không cần phải bàn cãi, việc cắt đứt với cậu đã để lại trong lòng tất cả bọn mình một vết thương. Vết thương ấy chẳng hời hợt chút nào.”

Tsukuru cảm nín, chăm chú lắng nghe lời cô nói.

“Tuy nhóm không còn cậu, nhưng cậu vẫn luôn ở đó.” Eri nói.

Lại có một khoảng lặng ngắn.

“Eri, mình muốn biết thêm về chuyện của cậu.” Tsukuru nói. “Trước hết, mình muốn biết điều gì đã đem cậu đến đây.”

Eri nheo mắt và hơi nghiêng đầu. “Thành thật mà nói, suốt quãng tuổi đôi mươi, cuộc sống của mình chỉ toàn chạy theo Yuzu. Đến lúc giật mình nhìn quanh, mới nhận ra mình đã rơi vào trạng thái gần như sắp đánh mất bản thân. Mình đã từng mong muốn được làm công việc viết lách, vì mình thích viết văn từ xưa. Mình muốn thử viết cái gì đó đại tí như tiểu thuyết hoặc thơ. Cậu biết chuyện đó mà, phải không?”

Tsukuru gật đầu. Ngày xưa cô luôn mang theo mình mình cuốn vở dày, để khi thích có thể viết các thứ vào trong đó.

“Nhưng sau khi vào đại học, mình đã mất hẳn cái thú ấy. Vừa chăm sóc Yuzu, vừa xoay sở với các bài tập trên lớp cũng đã đủ bở hơi tai. Thời đại học, mình có hai người bạn trai, nhưng đều không đi đến đâu. Nhìn chung mình quá bận với việc chăm sóc Yuzu, nên chẳng còn thời gian đây mà hẹn hò cho ra hồn. Tóm lại mình làm gì cũng không suôn sẻ. Bất giác dừng lại, ngó nghiêng xung quanh, mình bỗng tự hỏi: mình đang làm cái quái gì ở

đây thế này? Mình không nhìn thấy điều gì giống như mục tiêu của cuộc đời. Tất cả đều như một cái bánh xe quay tít nhưng chẳng nhích lên được phân nào, mình đang dần đánh mất sự tự tin vào bản thân. Dĩ nhiên, Yuzu đang rất khốn đốn, nhưng chính mình cũng khốn đốn lắm chứ.”

Eri nheo nheo mắt như thể đang quan sát một khung cảnh ở phía xa.

“Đúng lúc ấy, có người bạn cùng trường rủ mình tham gia lớp học làm gốm, ban đầu mình đi một phần là với tâm lý để cho biết. Thế rồi mình bỗng phát hiện ra đó chính là cái mình đang tìm kiếm bấy lâu. Khi xoay bàn nặn, mình có được tâm trạng thành thật với mình hơn. Tập trung ý thức vào duy nhất một việc là nhào nặn ra các hình thù khiến mình có thể quên đi hết thấy những sự kiện khác. Từ hôm đó, mình bắt đầu say mê làm gốm. Hồi ở trường, mình chỉ làm gốm như một thú vui, nhưng mình bị thôi thúc phải dần sâu hơn vào con đường ấy một cách thật bài bản, nên sau khi tốt nghiệp đại học, mình đã vừa làm thêm vừa học hỏi trong vòng một năm, rồi vào khoa Mỹ thuật của trường Đại học Nghệ thuật. Vĩnh biệt tiểu thuyết, xin chào nghề gốm. Trong lúc mải mê làm gốm, mình đã quen với Edward khi đó đang du học ở trường. Và rồi loanh quanh thế nào, mình cưới anh ấy và sang đây. Thật lạ lùng phải không? Nếu hồi đó không được cô bạn rủ đến lớp học làm gốm thì chắc chắn mình đã có một cuộc đời khác hẳn bây giờ.”

“Cậu xem ra rất có tài đấy.” Tsukuru nói, rồi chỉ tay lên những món đồ gốm bày trên kệ. “Mình không am hiểu về đồ gốm lắm, nhưng khi xem và chạm vào chúng, mình có một cảm giác rất vững tâm.”

Eri mỉm cười. “Mình không rõ lắm về tài năng, nhưng các tác phẩm của mình bán khá chạy ở đây đấy. Số tiền thu được không nhiều, nhưng cảm giác khá là tuyệt khi đồ vật mình làm ra lại được người khác cần đến theo một cách nào đó.”

“Cái ấy thì mình hiểu.” Tsukuru nói. “Vì mình cũng làm ra những đồ vật. Tuy rằng thứ mà mình làm ra rất khác.”

“Khác nhau như nhà ga với bát đĩa.”

“Nhưng cả hai đều cần thiết cho cuộc sống của chúng ta.”

“Tất nhiên.” Eri nói. Rồi cô ngừng lại ít phút và suy nghĩ điều gì đó. Nụ cười nơi khóe miệng nhạt dần đi. “Mình thấy hài lòng với nơi đây. Có lẽ mình sẽ chọn mảnh đất này làm nơi yên nghỉ.”

“Cậu không về Nhật Bản nữa à?”

“Mình có quốc tịch Phần Lan, và lại gần đây mình đã bắt đầu nói được khá nhiều tiếng Phần Lan. Mùa đông tuy dài, nhưng bù lại mình có thêm thời gian đọc sách. Có thể rồi đây mình sẽ muốn viết ra cái gì đó. Bọn trẻ đã quen với nơi này, chúng có bạn bè. Edward là một người rất tốt. Gia đình anh ấy cũng đối xử tốt với mình, công việc cũng đã đi vào quỹ đạo.”

“Và cậu được mọi người cần đến ở nơi này.”

Eri ngẩng lên, nhìn rất lâu vào mắt Tsukuru.

“Mình đã quyết định chọn đất nước này làm nơi yên nghỉ khi nghe tin Yuzu bị giết. Xanh gọi điện báo cho mình. Khi ấy mình đang mang trong bụng đứa lớn, nên không thể tới dự đám tang. Đó là sự việc tồi cùng đau đớn đối với mình. Lòng mình đau thắt khi nghĩ rằng, ở một nơi nào đó mà mình không biết, Yuzu đã bị giết hại tàn nhẫn, rồi bị hỏa thiêu và biến thành tro bụi; và rằng mình không bao giờ còn được gặp cậu ấy nữa. Thế là khi ấy mình đã quyết định, nếu sinh con gái, mình sẽ đặt tên nó là Yuzu. Và không bao giờ quay về Nhật Bản nữa.”

“VẬY RA TÊN CON BÉ LÀ YUZU.”

“Yuzu Kurono Haatainen.” Cô nói. “Ít ra thì một phần của cậu vẫn tiếp tục sống trong âm hưởng của cái tên đó.”

“Nhưng tại sao Yuzu lại chuyển đến Hamamatsu một mình.”

“Yuzu chuyển đến Hamamatsu ngay sau khi mình sang Phần Lan. Mình không rõ lý do. Bọn mình vẫn thường xuyên thư từ qua lại, nhưng cậu ấy không giải thích một lời nào về duyên cớ của chuyện đó, chỉ viết rằng phải chuyển đến Hamamatsu vì điều kiện công việc. Nếu là công việc thì ở Nagoya thiếu gì, hơn nữa bắt đầu cuộc sống đơn độc ở một nơi xa lạ có khác nào tự sát cơ chứ.”

Yuzu bị siết cổ chết bởi một vật gì đó giống như dây áo tại căn hộ chung cư của mình trong thành phố Hamamatsu. Tsukuru đọc được chi tiết ấy trong các phiên bản báo giấy và tạp chí số cũ. Gã cũng đã thử tìm kiếm trên Internet.

Đó không phải là một vụ ăn trộm. Chiếc ví đựng tiền mặt vẫn còn nguyên ở một chỗ rất dễ nhận thấy. Cũng không có dấu vết của sự bạo hành. Trong phòng rất ngăn nắp, không có dấu hiệu kháng cự. Các cư dân cùng tầng không nghe thấy tiếng động lạ. Trong gạt tàn còn sót lại mấy mẩu đầu lọc của loại thuốc bạc hà, nhưng đó là do Yuzu hút (Tsukuru bắt giác nhãn mặt. Cô hút thuốc?). Khoảng thời gian gây án theo suy đoán là từ mười giờ tối đến nửa đêm. Tối đó, từ chiều hôm trước đến rạng sáng hôm

sau, trời đổ mưa lạnh mặc dù đã là tháng Năm. Thi thể của cô được phát hiện vào buổi chiều ba ngày sau đó. Ba ngày, cô nằm nguyên trong tư thế ấy trên sàn nhựa của căn bếp.

Động cơ giết người cho tới nay vẫn chưa được làm rõ. Kẻ nào đó đã len vào phòng cô giữa đêm khuya, siết cổ cô không một tiếng động, chẳng ăn trộm hay làm bất cứ việc gì, mà cứ thế bỏ đi. Căn phòng đang ở chế độ khóa tự động, dây xích vẫn cài trên cửa. Cô đã mở khóa từ bên trong, hay hung thủ có chìa khóa dự phòng? Điều này cũng chưa được làm rõ. Cô sống một mình trong căn hộ đó. Theo lời kể của đồng nghiệp và những người hàng xóm, hình như cô không có đối tượng quan hệ nào đặc biệt thân thiết. Trừ những dịp chị gái và mẹ từ Nagoya lên thăm, lúc nào cô cũng ở một mình. Ấn tượng về cô là một phụ nữ ăn mặc giản dị, ít lời và hiền lành. Cô nhiệt tình với công việc, được học trò đánh giá tốt, nhưng khi rời khỏi chỗ làm, cô chẳng chơi với bất cứ ai.

Tại sao cô lại bị siết cổ chết? Không ai đoán ra được. Cuộc điều tra của cảnh sát cũng khép lại theo kiểu đầu voi đuôi chuột mà chẳng nắm được manh mối gì của hung thủ. Những bài báo về vụ án thu hẹp dần, rồi cuối cùng mất hẳn. Một vụ án buồn thảm và đau xót, giống như một cơn mưa lạnh lẽo rơi lê thê cho tới sáng.

“Cậu ấy bị vong ám.” Eri nói với giọng thì thầm như đang tâm sự. “Cái vong ấy không nhập hẳn cũng không bỏ đi, cứ quanh quẩn sau lưng, phả hơi thở lạnh lẽo vào sau gáy và từng bước dồn ép cậu ấy. Sẽ không thể giải thích được nhiều chuyện nếu không suy luận theo cách này. Cả chuyện của cậu, lẫn chứng chán ăn và việc xảy ra ở Hamamatsu. Trước đây mình không muốn nói ra điều này, vì sợ nói ra, nó sẽ thành hiện thực mất, nên cứ giấu kín và cất riêng trong lòng. Mình định sẽ im lặng cho đến lúc chết. Nhưng giờ đây mình quyết định nói ra, vì chắc rằng chúng mình sẽ không còn gặp nhau nữa và có lẽ cậu cần phải biết rõ chuyện này. Đó là một ác vong, hoặc một cái gì đó *giống với ác vong*. Vào phút chót, Yuzu đã không thể đuổi được nó đi.”

Eri buông một tiếng thở dài nặng nề, rồi nhìn trân trân vào đôi bàn tay đang đặt trên bàn. Đôi tay đó đang run lên cầm cập, tới độ chỉ cần liếc mắt là thấy ngay. Tsukuru quay đi, nhìn ra bên ngoài cửa sổ qua khe rèm đang lay động. Bầu im lặng bao trùm căn phòng đến nghẹt thở, và thấm đẫm một nỗi buồn đau sâu thẳm. Những cảm xúc không lời trong đó nặng nề và cô

độc tựa như một dòng sông băng cổ đại khứa đôi mặt đất để tạo thành hồ nước sâu.

“Cậu còn nhớ ‘Những năm hành hương’ của Liszt không? Có một bản nhạc mà Yuzu vẫn thường hay chơi.” Một lúc sau, Tsukuru hỏi như để phá vỡ sự im lặng đó.

“ ‘Le Mal du Pays’. Tất nhiên là mình nhớ.” Eri đáp. “Thỉnh thoảng mình vẫn nghe. Cậu nghe thử bây giờ không?”

Tsukuru gật đầu.

Eri đứng lên, đi tới đằng trước bộ dàn stereo nhỏ trên nóc tủ, rút ra một chiếc trong chõng đĩa, đặt vào khay đĩa của máy chơi. “Le Mal du Pays” phát ra từ bộ loa. Giai điệu chính với những đơn âm đơn giản được chơi bằng một tay thật êm dịu. Hai người lại ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn, im lặng lắng nghe giai điệu ấy.

Âm hưởng của bản nhạc đó khi nghe bên bờ hồ ở Phần Lan đem đến một phong vị hơi khác so với khi nghe trong căn hộ một phòng ở Tokyo. Nhưng cho dù nghe ở đâu, cho dù có sự khác biệt giữa đĩa compact với đĩa than LP kiểu cũ, thì bản thân thứ âm nhạc ấy vẫn đẹp như thường. Tsukuru hình dung ra cảnh tượng Yuzu đang ngồi trước cây đàn trong phòng khách nhà cô và chơi bản nhạc ấy. Cô gò lưng xuống phím đàn, nhắm nghiền mắt, môi hơi hé mở, và đang tìm kiếm thứ ngôn ngữ không thành tiếng. Những khi ấy, cô đang rời xa chính mình, cô đang ở một nơi nào đó khác.

Cuối cùng bản nhạc kết thúc, có một quãng dừng ngắn, rồi đến bản tiếp theo. “Những chiếc chuông Geneva”. Eri dùng điều khiển từ xa vặn hơi nhỏ âm lượng.

“Âm tượng hơi khác so với bản mình thường nghe ở nhà.” Tsukuru nói.

“Cậu nghe bản của ai?”

“Lazar Berman.”

Eri lắc đầu. “Mình chưa nghe bản của ông ấy bao giờ.”

“Cách chơi của ông ấy có lẽ duy mỹ hơn một chút. Cách chơi này thì rất tròn trịa, nhưng phong cách có cái gì đó giống với sonate cho piano của Beethoven hơn là âm nhạc của Liszt.”

Eri tủm tủm cười. “Alfred Brendel mà, cho nên có thể không được duy mỹ cho lắm. Nhưng mình rất thích. Có lẽ mình đã nghe suốt từ ngày trước, nên quen tai mất rồi.”

“Yuzu chơi bản này rất đẹp. Đầy cảm xúc.”

“Đúng vậy. Cậu ấy chơi rất tốt những bản nhạc có độ dài ở mức này. Nhưng đáng tiếc là với những bản nhạc quy mô hơn, cậu ấy thường bị kiệt sức ở giữa chừng. Dù sao, mỗi người đều có một tố chất riêng. Cho đến bây giờ, sinh mệnh của cậu ấy vẫn đang phập phồng nóng hổi trong những bản nhạc bừng sáng như thế này.”

Ở ngôi trường của giáo hội, trong lúc Yuzu dạy piano cho một vài đứa, thì Tsukuru và Xanh chơi bóng với lũ con trai. Họ chia thành hai đội, sút bóng vào gôn của nhau (thường thì được dựng tạm bằng những cái hộp các-tông). Tsukuru vừa chuyền bóng, vừa lơ đãng nghe bài luyện âm văng vẳng ra từ cửa sổ.

Quãng thời gian đã qua hóa thành một chiếc xiên dài nhọn hoắt, đâm thấu tim gã. Con đau màu bạc vô âm ập đến, biến sống lưng thành một cột băng đông cứng. Con đau ấy vẫn nằm ở đó, vĩnh viễn với một cường độ không đổi. Gã ngừng thở, nhắm chặt mắt, ngồi im chịu đựng cơn đau. Alfred Brendel vẫn tiếp tục bản diễn tấu sắc nét của mình. Đĩa nhạc đã chuyển từ “Năm thứ nhất: Thụy Sĩ” sang “Năm thứ hai: Ý”.

Vào lúc đó, gã bỗng chấp nhận tất cả. Tazaki Tsukuru đã hiểu ra, ở phần sâu xa nhất trong linh hồn mình, lòng người và lòng người không bao giờ gắn kết với nhau chỉ bởi sự hài hòa. Mà trái lại, gắn kết với nhau sâu sắc bởi tổn thương và tổn thương, nối liền với nhau bởi niềm đau và niềm đau, bởi mong manh và mong manh. Không có sự tĩnh lặng nào mà không chứa đựng những tiếng kêu bi thống, không có sự dung thứ nào mà không đổ máu trên mặt đất, không có sự chấp nhận nào mà không phải vượt qua những mát mát đau thương. Đó là thứ nằm trong căn đế của sự hài hòa đích thực.

“Tsukuru này, cậu ấy *thật sự* vẫn đang sống trong rất nhiều thứ đấy.” Eri nói như chất từng lời bằng một giọng khản đặc từ phía bên kia bàn. “Minh có thể cảm nhận được điều đó. Ở xung quanh bọn mình, trong mọi âm hưởng, trong mọi tia nắng, trong mọi hình thù và trong mọi...”

Sau đó Eri đưa hai tay bưng mặt. Cô không thể thốt ra thêm được lời nào nữa. Tsukuru không biết cô có đang khóc hay không. Nếu là đang khóc, thì cô khóc không thành tiếng.

Trong lúc Xanh và Tsukuru chơi bóng, thì Eri và Đỏ cố gắng làm điều gì đó, bất cứ điều gì, để thu hút sự chú ý của mấy đứa trẻ hòng ngăn chúng khỏi phá bĩnh bài học piano của Yuzu, đọc sách cho chúng nghe, hoặc chơi trò chơi, hoặc ra bên ngoài và hát. Tuy nhiên trong hầu hết trường hợp, nỗ

lực ấy thường là công cốc. Bọn trẻ vẫn tới quấy rầy bài học piano mà không biết chán, vì điều đó thú vị hơn hết thảy những trò khác. Chứng kiến cảnh hai người bọn họ tả xung hữu đột với lũ trẻ hóa ra lại rất vui.

Tsukuru đứng dậy theo một cách gần như vô thức, vòng qua phía bên kia bàn, lặng lẽ đặt tay lên vai Eri. Cô vẫn bung chặt hay tay trên mặt. Vừa chạm vào, gã lập tức cảm thấy cơ thể cô khẽ run lên, một sự rung động không thể thấy bằng mắt thường.

“Tsukuru này,” giọng Eri lọt qua những kẽ tay. “Mình có một chuyện muốn nhờ cậu.”

“Được chứ.” Tsukuru đáp.

“Nếu có thể, cậu ôm mình một cái được không?”

Tsukuru kéo Eri đứng dậy khỏi ghế, ôm lấy cô từ phía trước. Cặp vú nảy nở của cô áp chặt vào ngực gã như một bằng chứng nào đó. Gã cảm thấy sự dày dạn ấm áp của đôi bàn tay cô ở sau lưng, gò má ướt mềm chạm vào cổ gã.

“Mình nghĩ mình không thể quay về Nhật được nữa.”

Eri thì thầm nho nhỏ. Hơi thở nóng hổi của cô mắc vào vành tai gã. “Bởi vì khi nhìn thấy bất cứ cái gì, mình cũng sẽ nhớ đến Yuzu mát. Và chuyện của chúng mình...”

Tsukuru không nói gì, chỉ ghì chặt lấy cơ thể Eri.

Chắc chắn có thể nhìn thấy cảnh tượng hai người đang đứng đó ôm nhau qua khung cửa sổ mở rộng. Biết đâu có ai đó đi ngang qua bên ngoài. Biết đâu bố con Edward sắp về ngay bây giờ. Nhưng thây kệ những chuyện đó, mặc xác ai muốn nghĩ gì. Gã và Eri phải ôm nhau ở đây cho thỏa lòng. Gã và cô cần phải áp vào làn da nhau để xua đi bóng ma dai dẳng. Gã phải sang đến tận đây có lẽ chính là để làm việc này.

Hai người ép sát vào nhau suốt một lúc lâu – khoảng bao nhiêu lâu nhỉ. Tấm rèm trắng bên cửa sổ vẫn tiếp tục lay động không theo một nhịp điệu nào trước cơn gió thổi tới từ mặt hồ, má cô vẫn tiếp tục ướt, Alfred Brendel vẫn tiếp tục chơi tập “Năm thứ hai: Ý”. “Bài sonetto số bốn mươi bảy của Petrarca”, rồi đến “Bài sonetto số một trăm linh tư của Petrarca”. Tsukuru ghi nhớ những khúc nhạc ấy đến từng chi tiết, tới mức có thể hát nhảm theo. Lần đầu tiên gã nhận ra rằng mình đã lắng nghe thứ âm nhạc ấy bằng cả đôi tai và trái tim một cách sâu sắc đến nhường nào.

Hai người không nói thêm lời nào. Ở đó, ngôn từ không còn sức mạnh. Họ chỉ lặng lẽ ôm nhau, để mặc cho thời gian trôi, giống như cặp vũ công

đã dừng mọi động tác. Đó là khoảng thời gian mà quá khứ và hiện tại, và có lẽ cả tương lai đang trộn lẫn vào nhau. Không một khoảng trống giữa cơ thể hai người, hơi thở ấm nóng của cô phả vào cổ gã theo những quãng đều đặn. Tsukuru nhắm mắt, thả mình theo tiếng nhạc, lắng tai nghe âm thanh nhịp đập của trái tim Eri, âm thanh ấy hòa lẫn vào tiếng kêu lịch kịch của con thuyền nhỏ đang neo bên bờ kè.

Hai người ngồi lại xuống bàn ở hai phía đối diện, lần lượt kể cho nhau nghe những điều trong lòng mình. Phần lớn trong số đó là những chuyện được cất giữ ở một nơi sâu thẳm của linh hồn mà chưa từng được nói ra suốt một khoảng thời gian dài. Họ nhắc nắp đậy trái tim, mở cánh cửa ký ức, nói lên tâm trạng đúng như những gì vốn có, lặng lẽ lắng nghe câu chuyện của người kia.

Eri nói.

“Rốt cuộc mình đã bỏ rơi Yuzu. Mình đã muốn bằng mọi cách thoát khỏi cậu ấy. Mình muốn tránh càng xa càng tốt khỏi cái đang ám vào cậu ấy, bất kể đó là cái gì; vì vậy mà mình vùi đầu vào làm gốm, cưới Edward, rồi sang tận Phần Lan. Tất nhiên xét cho cùng, đối với mình thì đó là một diễn biến tự nhiên. Mình không hề làm thế một cách có ý thức. Nhưng cậu biết không, không phải mình không có cái cảm giác rằng, nếu làm những việc ấy thì mình sẽ không cần phải trông nom Yuzu nữa. Mình yêu quý cậu ấy hơn bất kỳ ai và suốt một thời gian này mình còn coi cậu ấy như chính phân thân của mình, nên dù thế nào mình vẫn muốn làm chỗ dựa cho cậu ấy. Nhưng mặt khác, cõi lòng mình đã mệt mỏi rồi. Việc phải liên tục chăm sóc cho cậu ấy đã khiến mình thật sự rã rời. Dù cố gắng thế nào, mình cũng không thể ngăn cậu ấy trượt ra khỏi hiện thực mỗi ngày, đó thật sự là điều đau xót đối với mình. Nếu vẫn ở lại Nagoya, chắc mình sẽ điên lên mất. Nhưng, đó chẳng qua chỉ là lời biện hộ thôi đúng không?”

“Chỉ là cậu đang nói thật tâm trạng của mình. Nó khác với biện hộ.”

Eri cắn chặt môi một lúc. “Nhưng việc mình bỏ rơi cậu ấy thì không thay đổi. Và Yuzu đã một mình tới Hamamatsu để bị giết theo cái cách tàn ác như thế. Mà này, cậu ấy có một cái cổ mảnh mai rất đẹp. Cậu nhớ không? Nó giống như một con chim đẹp, chỉ cần lỡ tay một cái là có thể gãy ngay. Nếu mình còn ở Nhật Bản thì chuyện tồi tệ ấy chắc hẳn đã không xảy ra. Mình không đời nào để cậu ấy đến một thành phố xa lạ như thế.”

“Có thể là vậy. Nhưng dù cho không xảy ra vào lúc ấy, thì chuyện tương tự vẫn có thể xảy ra ở một nơi nào đó khác. Cậu đâu phải là người bảo hộ của Yuzu. Cậu đâu thể theo sát cậu ấy suốt hai mươi tư tiếng. Cậu có cuộc đời của cậu, khả năng là hữu hạn.”

Eri lắc đầu. “Minh cũng từng tự nhủ như thế, rất nhiều lần. Nhưng điều đó chẳng đem lại sự cứu rỗi nào. Bởi lẽ, việc mình lánh xa Yuzu, ở khía cạnh nào đó là để bảo vệ mình, rõ ràng là một thực tế không thể chối cãi. Đó là chuyện phải xử trí thế nào với tâm lý của bản thân mình, chứ không liên quan gì tới cái kết quả là cậu ấy có được cứu sống hay không. Hơn nữa trong quá trình ấy, mình đã đánh mất luôn cả cậu. Vì ưu tiên vấn đề của Yuzu mà mình buộc phải cắt đứt với cậu Tazaki Tsukuru vô tội. Chỉ vì để thu xếp cho ổn thỏa vấn đề ở phía bọn mình mà mình đã khiến cậu bị tổn thương sâu sắc. Trong khi mình đã thích cậu biết nhường nào...”

Tsukuru im lặng.

“Nhưng không chỉ có vậy.” Eri nói.

“Không chỉ có vậy?”

“Ừ, thú thật, mình cắt đứt với cậu không chỉ vì phải lo cho Yuzu. Đó chẳng qua chỉ là lý do bề ngoài, mà mình làm thế rốt cuộc là vì hèn nhát. Minh không có sự tự tin của một người con gái. Minh thừa biết, dù thích cậu đến mấy thì cậu cũng chẳng bao giờ thêm đếm xỉa tới mình. Minh đoán chắc lòng cậu đang hướng đến Yuzu, bởi vậy mình mới loại bỏ cậu một cách không thương tiếc như thế đấy. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc chặt đứt tình cảm của mình dành cho cậu. Giả sử mình có được dù chỉ chút ít lòng tự tin và can đảm, đừng vì lòng kiêu hãnh ngổ ngàng, thì dù hoàn cảnh có thế nào, mình cũng không loại bỏ cậu một cách nhẫn tâm như thế. Nhưng lúc ấy đầu óc mình bị làm sao đó, mình nghĩ mình đã thật sự làm điều có lỗi với cậu. Minh thành thật xin lỗi.”

Im lặng trong chốc lát.

“Đáng lẽ mình phải xin lỗi cậu như thế này từ lâu rồi.” Eri nói. “Minh vẫn biết điều đó. Nhưng mình không sao làm được, vì mình luôn thấy rất xấu hổ về bản thân.”

“Nếu là chuyện của mình thì cậu đừng bận tâm.” Tsukuru nói. “Bằng cách này cách kia, mình đã vượt qua được thời kỳ nguy khốn nhất. Mình đã xoay sở để bơi được qua vùng biển đêm một mình. Mỗi đứa bọn mình đều đã gắng hết sức để sống tiếp trên con đường đời của mỗi đứa. Và nếu nhìn rộng ra, dù cho lúc đó bọn mình có đưa ra những nhận định khác, lựa chọn cách hành động khác thì có lẽ cuối cùng bọn mình vẫn sẽ chịu sự an bài giống như bây giờ, dẫu rằng có thể có chút sai số nào đó. Minh cảm thấy thế.”

Eri cắn môi, rút vào suy nghĩ một mình trong chốc lát, rồi cất tiếng “Tsuruku này, cho mình biết một điều được không?”

“Bất cứ điều gì.”

“Giả sử rằng, hồi ấy mình dám thổ lộ với cậu là mình thích cậu, thì cậu có chịu nhận mình làm người yêu không?”

“Đột nhiên bị cậu đứng trước mặt và nói ra điều ấy thì chắc mình không dám tin.” Tsukuru nói.

“Tại sao?”

“Vì mình chưa bao giờ hình dung ra việc có ai đó thích mình và muốn mình làm người yêu.”

“Cậu dịu dàng, bảnh bao, điềm đạm, và ngay từ hồi đó đã xác định được cách sống riêng, lại còn đẹp trai nữa.”

Tsukuru lắc đầu. “Mình có một bộ mặt rất nhàm chán. Mình chưa bao giờ thích cái mặt mình cả.”

Eri tùm tùm cười. “Có lẽ vậy. Có lẽ thực ra thì cái mặt cậu khá nhàm chán, và đầu óc mình bị làm sao đó. Nhưng ít ra thì đối với một con bé mười sáu tuổi ngốc nghếch, cậu vẫn mười phần đẹp trai đấy. Mình từng nghĩ thật tuyệt biết bao nếu có một người yêu như cậu.”

“Mình chẳng có cái gì giống như cá tính.”

“Chùng nào còn sống thì ai mà chẳng có cá tính. Chỉ khác nhau ở chỗ, nhìn từ bên ngoài thì có người dễ nhận thấy, còn có người thì không.” Eri nheo mắt, nhìn thẳng vào Tsukuru. “Thế còn câu trả lời thì sao? Cậu có chịu nhận mình làm người yêu không?”

“Tất nhiên.” Tsukuru đáp. “Mình rất thích cậu. Mình mê cậu kinh khủng, theo một nghĩa khác so với mê Yuzu. Nếu hồi ấy cậu thổ lộ thì mình tin là mình sẽ nhận cậu làm người yêu, và hẳn bọn mình sẽ ăn ý với nhau lắm.”

Có lẽ hai người sẽ trở thành một cặp thân thiết và tạo dựng được mối quan hệ tình dục phong phú, Tsukuru tin là như vậy. Giữa Tsukuru và Eri chắc chắn có vô khối thứ để chia sẻ với nhau. Về bản tính, thoạt nhìn thì họ khác xa nhau (Tsukuru ít nói, dè dặt, còn Eri thì xởi lởi, và cơ bản là lảm lòi), nhưng cả hai đều muốn tự tay tạo ra những thứ hữu hình, những thứ có nghĩa. Tuy nhiên, có lẽ khoảng thời gian mà tâm hồn họ gắn bó với nhau theo cách ấy sẽ chẳng kéo dài lâu, gã có cảm giác như vậy. Theo thời gian, chắc chắn sẽ khó tránh khỏi việc có sự *lệch pha* giữa cái mà Eri tìm kiếm với cái mà Tsukuru tìm kiếm. Cả hai mới đang ở độ tuổi mười mấy. Họ còn

đang trong quá trình trưởng thành với những mục tiêu riêng, nên khi con đường họ đi cuối cùng gặp phải một ngã rẽ, chắc hẳn họ sẽ chia tay. Nhưng chắc sẽ không có chuyện cãi vã, không có chuyện gây tổn thương cho nhau, mà theo một cách tự nhiên, êm đềm. Thế rồi chẳng phải cuối cùng cũng vẫn hóa ra là Tsukuru thì tiếp tục xây dựng ga tàu ở Tokyo, còn Eri sẽ cưới Edward và chuyển đến Phần Lan hay sao.

Không có gì khó hiểu nếu chuyện đó xảy ra. Khả năng ấy là hoàn toàn có thể. Và trải nghiệm ấy hẳn sẽ không khiến cuộc đời của hai người trở nên tiêu cực. Dù không còn quan hệ yêu đương thì sau đó hai người nhất định vẫn sẽ là những người bạn tốt. Tuy nhiên, khả năng ấy đã không xảy ra *trên thực tế*. Chuyện xảy ra với hai người trên thực tế lại hoàn toàn khác. Vào lúc này, sự thật ấy có một ý nghĩa vô cùng lớn lao.

“Dù cho cậu nói dối thì mình vẫn thấy vui.” Eri nói.

“Mình không nói dối.” Tsukuru nói. “Trong chuyện này, mình không bao giờ nói bừa. Mình nghĩ mình và cậu chắc chắn sẽ có được những khoảng thời gian tuyệt vời bên nhau, chỉ tiếc rằng thực tế đã không như vậy. Mình nghĩ thật lòng đấy.”

Eri mỉm cười. Trong nụ cười ấy không có vẻ mỉa mai.

Gã nhớ đến việc đã nhiều lần mộng tinh thấy Yuzu, cả Eri cũng xuất hiện trong đó. Họ lúc nào cũng sánh đôi cùng nhau. Nhưng trong mơ gã lại luôn xuất tinh vào trong Yuzu. Gã chưa một lần xuất tinh vào trong Eri, có thể việc này đã mang một ý nghĩa nào đó. Nhưng gã không thể kể nó với Eri. Dù cho cõi lòng thành thật đến đâu thì vẫn có những chuyện không được phép nói ra.

Nghĩ đến những giấc mơ ấy, Tsukuru không thể nói chắc như đinh đóng cột rằng, đó là chuyện bịa, rằng mình chẳng biết gì, mặc cho Yuzu quả quyết rằng đã bị gã cưỡng hiếp (cũng như quả quyết rằng kết quả là cô đã mang thai đứa con của gã). Cho dù đó chẳng qua chỉ là hành vi trong mơ, thì gã vẫn không khỏi cảm thấy như mình phải mang một trách nhiệm nào đó. Không, không chỉ riêng chuyện cưỡng hiếp Yuzu, mà ngay cả việc Yuzu bị giết cũng vậy. Có thể vào đêm mưa tháng Năm ấy, *có cái gì đó* bên trong gã đã đi tới tận Hamamatsu mà gã không biết, và siết cổ cô, cái cổ nhỏ nhắn, xinh đẹp như một con chim.

Hiện lên trước mắt gã là quang cảnh gã đang gõ cửa căn hộ của Yuzu và bảo “Cậu mở cửa cho tớ được không? Tớ có chuyện cần nói với cậu”. Gã

trùm chiếc áo mưa đen và ướt, thoang thoang mùi mưa của màn đêm trĩu nặng.

“Tsukuru?” Yuzu hỏi.

“Tớ có chuyện nhất định phải nói với cậu. Chuyện rất quan trọng, vì thế mà tớ mới phải đến tận Hamamatsu. Sẽ không mất nhiều thời gian đâu. Tớ muốn cậu mở cửa ra.” Gã nói. Gã tiếp tục giải thích qua cánh cửa đang đóng. “Tớ xin lỗi vì bất chợt tới thăm mà không liên lạc trước. Nhưng có lẽ nếu tớ liên lạc trước thì chắc chắn ngay từ đầu cậu sẽ không chịu gặp tớ.”

Yuzu phân vân một lúc lâu, rồi im lặng tháo xích cửa. Bàn tay phải của gã đang nắm chặt sợi dây trong túi áo.

Tsukuru bắt giác nhăn mặt. Cớ sao mình lại phải tưởng tượng ra điều vô nghĩa này? Cớ sao mình buộc phải siết cổ Yuzu?

Tất nhiên, chẳng có bất cứ lý do nào để gã buộc phải làm thế. Tsukuru chưa từng muốn giết một ai. Tuy nhiên, có thể chỉ là gã đã giết chết Yuzu một cách tượng trưng. Đến ngay bản thân Tsukuru cũng không thể đoán được bên trong mình ẩn chứa thứ bóng tối dày đặc như thế nào. Gã chỉ biết rằng, bên trong Yuzu chắc chắn cũng có một bóng tối đậm đặc. Và có thể bóng tối ấy tương thông với bóng tối của Tsukuru ở đâu đó, dưới mái sâu trong lòng đất. Và có thể việc gã siết cổ Yuzu chính là *điều* cô mong muốn. Có thể gã đã nghe thấy mong muốn ấy của cô trong bóng tối thông nhau.

“Cậu đang nghĩ đến Yuzu phải không?” Eri hỏi.

Tsukuru nói. “Trước đây mình vẫn nghĩ mình là nạn nhân. Mình luôn cho rằng mình đã vô cớ bị đẩy vào một hoàn cảnh nghiệt ngã. Rằng vì thế mình đã phải chịu một vết thương sâu đậm trong lòng, và vết thương ấy đã hủy hoại dòng chảy vốn có của cuộc đời mình. Nói thật, mình cũng đã từng hận bốn người bạn cậu, rằng tại sao chỉ một mình mình là phải chịu điều tồi tệ này. Nhưng có lẽ thật sự không phải vậy. Có thể không chỉ riêng mình là nạn nhân, mà tự lúc nào, mình đã làm tổn thương cả những người xung quanh. Rồi nhân đà đó, làm tổn thương luôn cả chính mình.”

Eri không nói gì, chỉ chăm chú nhìn Tsukuru.

“Và có thể mình đã giết chết Yuzu.” Tsukuru nói thẳng ra. “Có thể kẻ gõ cửa phòng Yuzu đêm hôm ấy chính là mình.”

“Theo một nghĩa nào đó.” Eri nói.

Tsukuru gật đầu.

“Theo một nghĩa nào đó, mình cũng đã giết chết Yuzu.” Eri nói, rồi quay mặt sang bên. “Có thể kẻ gõ cửa phòng Yuzu đêm hôm ấy chính là

mình.”

Tsukuru ngắm khuôn mặt nhìn nghiêng rám nắng rất đẹp của cô. Từ ngày xưa, gã đã thích cái mũi hơi hếch đó.

“Bọn mình, cả hai đứa đều mang nặng trong lòng điều ấy.” Eri nói.

Hình như gió ngừng thổi trong chốc lát, tấm rèm trắng bên cửa sổ im lìm. Cũng không còn nghe thấy tiếng lịch kịch của con thuyền, chỉ có tiếng chim hót vẳng đến bên tai. Con chim đang tấu lên một giai điệu lạ kỳ chưa từng thấy.

Cô lắng nghe tiếng chim hót lâu, sau đó cầm lấy kẹp tóc và gài lại mái trước. Rồi cô tỉ nhẹ đầu ngón tay lên trán. “Cậu nghĩ sao về công việc Đỏ đang làm?” Cô hỏi. Dòng chảy thời gian đã nhẹ hơn phần nào, tựa như vừa trút được gánh nặng.

“Mình chịu.” Tsukuru nói. “Thế giới mà cậu ấy đang sống cách quá xa cái thế giới của mình. Không thể nhận định là tốt hay xấu một cách đơn thuần được.”

“Còn mình thì không thích việc Đỏ đang làm một tẹo nào, chắc chắn đấy. Nhưng mình không thể vì thế mà cắt đứt với cậu ấy. Bởi vì cậu ấy đã từng là một trong những người bạn tuyệt vời nhất của mình. Và ngay cả bây giờ, cũng vẫn là một trong những người bạn tốt, dù cho đã bảy, tám năm rồi không gặp.”

Cô một lần nữa lấy tay vén mái tóc, rồi nói.

“Hàng năm. Đỏ đều quyên góp một số tiền khá lớn cho cơ sở của Giáo hội Công giáo ấy, để duy trì ngôi trường kia. Những người ở đó vô cùng biết ơn hành động của Đỏ, vì cơ sở ấy đang phải chật vật xoay xở với nguồn tài chính eo hẹp. Nhưng không ai biết về khoản quyên góp, Đỏ tha thiết đề nghị được làm nhà tài trợ giấu tên. Ngoài những người trong cuộc, có lẽ chỉ có mình là biết chuyện này, qua một việc tình cờ. Tsukuru này, cậu ấy nhất định không phải người xấu đâu. Cậu phải hiểu điều ấy. Cậu ấy chỉ *giả* vờ xấu thôi. Mình không biết tại sao, nhưng có lẽ cậu ấy buộc phải làm thế.”

Tsukuru gật đầu.

“Trường hợp của Xanh cũng thế.” Eri nói. “Cậu ấy vẫn giữ một tâm hồn thuần phác. Mình biết chắc điều ấy. Chỉ có điều, thật nhọc nhằn để tồn tại trong thế giới hiện thực này. Và cả hai cậu ấy đều đã đạt được những thành quả hơn người trong cái thế giới ấy. Dốc hết sức, và đàng hoàng theo cách riêng của mình. Tsukuru này, không vô ích chút nào khi bọn mình đã

từng là bọn mình, đã từng là một chỉnh thể thống nhất. Mình tin là như vậy, dù cho nó chỉ kéo dài trong vài năm ngắn ngủi.”

Eri lại úp hai tay lên mặt, im lặng một lúc. Sau đó, cô ngẩng lên và tiếp tục câu chuyện.

“Nhờ thế mà bọn mình đã vượt qua và sống sót, cả mình và cậu. Và những người sống sót có một nghĩa vụ phải thực hiện, đó là tiếp tục sống như đã từng sống một cách kiên định, dù cho không thể làm được mọi thứ một cách trọn vẹn.”

“Cùng lắm thì mình cũng chỉ có thể tiếp tục làm ra những nhà ga.”

“Như vậy là đủ. Cậu chỉ cần tiếp tục làm ra những nhà ga. Mình tin là cậu đang làm ra những nhà ga hoàn chỉnh, an toàn và đem lại sự thoải mái khi sử dụng cho mọi người.”

“Mình lúc nào cũng mong làm được ra những nhà ga như thế.” Tsukuru nói. “Đáng lẽ thì không được phép, nhưng mình thường gắn tên mình vào một vài nhà ga mà mình phụ trách thi công. Mình lấy đỉnh vạch tên mình lên mặt bê tông còn ướt. *Tazaki Tsukuru*, ở nơi không thể thấy từ bên ngoài.”

Eri bật cười. “Cho dù cậu không còn nữa, thì những nhà ga tuyệt vời của cậu vẫn còn. Giống như mình luôn để chữ cái tên mình dưới trôn đĩa vậy.”

Tsukuru ngẩng lên nhìn Eri. “Mình kể về bạn gái mình được chứ?”

“Tất nhiên.” Eri đáp. Và nở một nụ cười duyên dáng trên khóe môi. “Mình cũng rất muốn nghe về cô bạn gái hơn tuổi thông minh của cậu.”

Tsukuru kể về Sara. Gã bị cuốn hút một cách kỳ lạ ngay từ lần gặp đầu tiên và có quan hệ tình dục trong lần hẹn hò thứ ba. Nàng muốn biết từ đầu đến cuối câu chuyện về nhóm năm người ở Nagoya. Thế rồi lần gặp nàng gần đây nhất, không hiểu sao gã không thể khơi dậy tiềm năng tình dục cần thiết. Gã không thể đi vào trong người nàng. Gã mạnh dạn kể với Eri cả những chuyện như thế. Thế rồi, Sara đã hết lời khuyên nhủ Tsukuru tới Nagoya, và tới Phần Lan. Nàng nói, có thể vấn đề tâm lý đang đè nặng trong lòng gã sẽ không giải quyết được nếu không làm thế. Tsukuru nghĩ mình yêu Sara, gã sẵn sàng cưới nàng. Đây có lẽ là lần đầu tiên gã dành cho ai đó một cảm xúc mãnh liệt đến vậy. Nhưng hình như nàng có một người yêu hơn tuổi. Lúc đi bộ trên phố với người đàn ông ấy, Sara trông

thật vui vẻ. Biết đâu gã không thể đem lại cho nàng cái cảm giác hạnh phúc nhường ấy.

Eri chăm chú lắng nghe câu chuyện của gã. Cô không xen ngang một lời nào, đợi đến cuối cùng mới cất tiếng.

“Tsukuru à, cậu phải giành được cô ấy, dù trong tình huống nào. Mình nghĩ như vậy đấy. Nếu vượt mất cô ấy bây giờ, thì không chừng cậu sẽ chẳng có được ai sau này nữa đâu.”

“Nhưng mình không đủ tự tin.”

“Tại sao?”

“Vì trong mình không có cái tôi. Không có một cá tính cụ thể, cũng chẳng có chút màu sắc sinh động nào. Mình không có bất cứ thứ gì để chia ra cho người khác. Đó là vấn đề mà mình phải đối mặt suốt từ ngày xưa. Mình luôn cảm thấy mình là cái bình rỗng. Tuy có thể có hình thù nhất định theo nghĩa là một vật đựng, song hoàn toàn không có cái gì đáng gọi là nội dung ở trong đó. Mình không dám tin là mình xứng đáng với cô ấy. Thời gian trôi qua, khi hiểu hơn về mình, biết đâu Sara sẽ cảm thấy thất vọng, và biết đâu cô ấy sẽ rời xa mình.”

“Tsukuru, cậu phải tự tin và can đảm lên chứ. Chẳng phải mình đã từng thích cậu hay sao. Đã có lúc, mình nghĩ mình sẵn sàng hiến dâng cho cậu. Mình nghĩ mình sẽ làm bất kỳ điều gì cậu muốn. Một đứa con gái căng tràn dòng máu nóng đã nghĩ đến chuyện ấy một cách nghiêm túc. Cậu có giá trị đến thế kia mà, cậu không trống rỗng một chút nào.”

“Mình rất vui khi nghe cậu nói thế.” Tsukuru nói. “Thật đấy. Nhưng, mình không hiểu *cái bây giờ* cơ. Mình đã ba mươi sáu tuổi, nhưng khi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về cái tôi, mình vẫn thấy bối rối như xưa, mà không, thậm chí hơn xưa. Lòng mình không xác định được phải làm thế nào, bởi vì đây là lần đầu tiên trong đời mình dành cho ai đó một tình cảm mãnh liệt đến vậy.”

“Cứ giả sử rằng cậu là một cái bình rỗng, thì cũng được chứ sao.” Eri nói. “Nếu đúng như vậy, thì cậu là một cái bình rất tuyệt vời và hấp dẫn. Mình là gì ấy à, thật sự chẳng ai biết được điều đó. Cậu không nghĩ thế sao? Nếu vậy, cậu hãy là một vật đựng thật đẹp mắt. Một cái bình dễ mền đến mức mà ai đó chỉ chực đút cái gì đó vào bên trong.”

Tsukuru thử suy nghĩ về điều này. Gã hiểu điều cô muốn nói. Dù chưa biết nó có ứng nghiệm với trường hợp của mình hay không.

Eri nói. “Khi nào về Tokyo, cậu phải thổ lộ mọi chuyện với cô ấy ngay, đó chính là việc cậu cần làm. Thành thật bao giờ cũng đem lại kết quả tốt nhất. Chỉ có điều, cậu không được kể rằng đã nhìn thấy cô ấy đi cùng với người đàn ông kia. Riêng chuyện ấy cậu phải giữ kín trong lòng. Cậu biết đấy, phụ nữ có những chuyện không muốn người khác trông thấy. Còn lại, cậu nên thẳng thắn nói ra tất cả tình cảm của mình với cô ấy.”

“Mình sợ. Biết đâu mình làm hoặc nói sai điều gì đó, sẽ khiến cho mọi thành quả tan vỡ và biến mất vào thinh không.”

Eri chậm rãi lắc đầu. “Nó cũng giống như làm ra một ra nhà ga vậy. Nếu như đó là một thứ có ý nghĩa và mục đích lớn lao, thì nó không thể bị bỏ đi hoặc biến mất vào thinh không chỉ vì đôi chút sai sót. Việc trước nhất là phải xây dựng nhà ga, dù chưa thật hoàn hảo. Không phải vậy sao? Vì không có nhà ga thì tàu biết dừng ở đâu. Và cậu làm sao đón được người mình yêu thương. Chừng nào phát hiện ra điều gì đó trục trặc, cậu có thể sửa chữa lại sau nếu thấy cần thiết kia mà. Trước tiên, cậu phải dựng lên nhà ga cái đã. Một nhà ga đặc biệt dành cho cô ấy, một nhà ga mà con tàu luôn muốn dừng lại dù thực ra chẳng có việc gì ở đó. Cậu hãy hình dung ra một nhà ga như thế, và đem đến cho nó những màu sắc và dáng hình cụ thể, rồi lấy đinh khắc tên cậu lên nền móng, và thổi hồn vào trong đó. Cậu có cái sức mạnh ấy. Chẳng phải cậu đã vượt qua vùng biển lạnh lẽo trong đêm tối một mình đấy thôi.”

Eri mời gã ở lại đến sau bữa tối.

“Ở đây có thể đánh được những con cá hồi béo ngậy và tươi ngon. Cách chế biến rất đơn giản, chỉ là nướng với rau thơm, nhưng mà ngon tuyệt. Hay cậu ở lại ăn cơm với gia đình mình.”

“Cảm ơn cậu. Nhưng mình nghĩ mình phải đi rồi. Mình muốn về Helsinki trong lúc trời sáng.”

Eri bật cười. “Trong lúc trời còn sáng? Này, bây giờ đang là mùa hè Phần Lan đấy. Ở đây trời gần như còn sáng trung tới tận nửa đêm cơ.”

“Kể cả là như thế.” Tsukuru nói.

Eri hiểu tâm trạng của gã.

Cô nói. “Cảm ơn cậu đã từ xa lặn lội tới thăm mình. Thật vui khi được nói chuyện với cậu như thế này. Thật đấy. Mình như trút đi được những vương bận trong lòng bấy lâu. Tất nhiên, không phải mọi thứ đều đã được

giải quyết một cách nhẹ nhàng, nhưng về phần mình, mình đã được giải thoát rất nhiều.”

“Mình cũng vậy.” Tsukuru nói. “Cậu đã giải thoát cho mình rất nhiều. Được gặp chồng và các con gái cậu, mình cũng hiểu hơn về cuộc sống của cậu ở đây. Riêng điều đó thôi cũng đáng để mình tới Phần Lan rồi.”

Hai người ra khỏi căn nhà gỗ và đi bộ tới chỗ đậu chiếc Volkswagen Golf, thật chậm rãi như để khẳng định lại ý nghĩa trong từng bước chân. Sau đó, họ ôm nhau lần cuối. Lần này thì cô không khóc. Gã có thể cảm thấy được nụ cười hiền hòa của cô sau gáy. Đôi bầu vú nảy nở căng tràn nguồn sức mạnh để cô sống tiếp. Những ngón tay cô vòng ra sau lưng gã vô cùng mạnh mẽ và hiện thực.

Thế rồi Tsukuru bỗng nhớ ra là mình có mang quà từ Nhật Bản sang cho Eri và bọn trẻ. Gã lấy chúng ra khỏi chiếc túi đeo chéo để trong xe và đưa cho cô. Chiếc cặp tóc bằng gỗ hoàng dương cho Eri và sách tranh Nhật Bản cho bọn trẻ.

“Cảm ơn, cậu Tsukuru.” Eri nói. “Cậu vẫn như ngày xưa, lúc nào cũng dịu dàng.”

“Chúng chẳng đáng gì.” Tsukuru nói. Rồi nhớ lại việc đã trông thấy Sara đi bộ cùng người đàn ông trên đại lộ Omotesando buổi chiều hôm mua chúng. Nếu gã không nghĩ ra việc mua quà thì đã không phải chứng kiến cảnh tượng ấy. Thật là chuyện lạ lùng.

“Tạm biệt, cậu bạn Tazaki Tsukuru. Đi đường cẩn thận nhé.” Eri nói trước lúc chia tay. “Đừng để lũ người lùn xấu xa bắt mắt.”

“Lũ người lùn xấu xa?”

Eri nháy mắt, môi hơi nhích lên đầy vẻ tinh nghịch như ngày xưa. “Ở đây bọn mình thường hay nói thế. Đừng để lũ người lùn xấu xa bắt mắt. Bởi vì từ xa xưa đã có rất nhiều loài sinh sống trong các khu rừng ở vùng này mà.”

“Mình hiểu.” Tsukuru bật cười nói. “Mình sẽ chú ý không để lũ người lùn xấu xa bắt mắt.”

“Nếu có dịp nào đó, nhớ chuyển lời của mình tới Xanh và Đỏ nhé.” Eri nói. “Rằng mình ở bên này vẫn mạnh khỏe.”

“Mình sẽ chuyển lời cậu.”

“Mà này, mình nghĩ thi thoảng cậu cũng nên gặp hai người ấy, hoặc là cả ba bọn cậu cùng một lúc. Mình nghĩ như thế sẽ tốt cho cả cậu và các cậu ấy.”

“Phải. Có thể như thế sẽ tốt.” Tsukuru nói.

“Và có khi tốt cho cả mình nữa.” Eri nói. “Tuy rằng mình sẽ không thể góp mặt cùng các cậu.”

Tsukuru gật đầu. “Chừng nào mọi thứ ổn định, chắc chắn mình sẽ thu xếp thời gian cho việc này. Vì cả cậu nữa.”

“Nhưng thật kỳ lạ phải không.” Eri nói.

“Gì cơ?”

“Nghĩa là, cái thời kỳ tuyệt vời ấy đã trôi qua, mãi mãi chẳng bao giờ trở lại. Và biết bao nhiêu khả năng đẹp đẽ đã biến mất vào trong dòng chảy thời gian.”

Tsukuru im lặng. Gã tự nhủ phải nói điều gì đó, nhưng không thốt nên lời.

“Mùa đông ở đây dài khủng khiếp.” Eri vừa đưa mắt về phía mặt hồ vừa nói. Tựa như đang nói với chính mình ở một nơi xa xăm. “Đêm dài tới nỗi như sẽ chẳng bao giờ chấm dứt. Bất cứ thứ gì rồi cũng đóng băng cứng ngắt. Mình luôn có cảm giác như mùa xuân sẽ chẳng bao giờ đến nữa, nó khiến mình chỉ toàn nghĩ đến những điều u ám, dù cho đã cố gắng rất nhiều để đừng nghĩ đến chúng.”

Vẫn không thể thốt nên lời. Gã chỉ biết im lặng và nhìn mặt hồ phía xa hơn tầm mắt cô. Những lời đáng lẽ phải nói vào lúc ấy chỉ kịp nảy ra trong đầu gã sau khi đã ngồi vào ghế và thắt dây an toàn trên chuyến bay thẳng đi Narita. Những lời cần thiết không hiểu sao bao giờ cũng đến muộn.

Gã xoay chìa khóa, nổ máy. Động cơ bốn xi lanh của chiếc Volkswagen tỉnh dậy sau giấc ngủ dài, bắt đầu những vòng quay êm ái và chắc nịch.

“Tạm biệt cậu.” Eri nói. “Luôn khỏe nhé. Và hãy giữ chắc lấy Sara. Cậu rất cần cô ấy. Mình tin thế.”

“Mình sẽ cố gắng.”

“Tsukuru ạ, cậu phải nhớ một điều, cậu không hề thiếu màu sắc. Đó chỉ là cái tên. Đúng là ngày xưa bọn mình hay chọc cậu như thế, nhưng bọn mình chỉ đùa thôi, chẳng có ý gì cả. Cậu lúc nào cũng là cậu bạn Tazaki Tsukuru xứng đáng, đầy màu sắc, và luôn làm ra những nhà ga tuyệt vời. Giờ đây cậu đã là một công dân khỏe mạnh, ba mươi sáu tuổi, có quyền bầu cử, nghiêm túc đóng thuế và có thể một mình đáp máy bay sang tận Phần Lan để gặp mình. Ở cậu chẳng thiếu điều gì. Hãy tự tin và can đảm

lên. Đó là tất cả những thứ cậu cần. Không được để mắt người mình yêu thương chỉ vì nỗi sợ hay lòng kiêu hãnh ngổ ngáo.”

Gã cài số D, nhấn ga, rồi vẫy tay từ bên ngoài cửa kính đang mở. Eri cũng vẫy tay. Cô vẫy mãi bàn tay đang giơ cao.

Cuối cùng, bóng dáng Eri cũng khuất dần sau những rặng cây. Trong gương chỉ còn phản chiếu duy nhất một màu xanh sẫm thẫm của mùa hè Phần Lan. Hình như gió lại nổi lên, những gợn sóng trắng lăn tăn khắp một mặt hồ rộng lớn. Một người đàn ông trẻ tuổi, rất cao, chèo thuyền kayak lướt qua trước mặt gã êm ái và thong thả như một con bọ vẽ nước to lớn.

Có lẽ gã sẽ không trở lại đây lần nào nữa, có thể cũng sẽ không gặp lại Eri. Hai người sẽ tiếp tục bước đi trên những con đường riêng, ở những nơi được định sẵn cho mỗi người. Đúng như Xanh đã nói, *không thể lùi lại được nữa*. Nghĩ đến đó, một nỗi buồn từ đâu lặng lẽ dâng lên như nước, một nỗi buồn không hình dạng, trong suốt. Mặc dù là nỗi buồn của chính gã, nhưng lại nằm ngoài tầm tay với. Gã cảm thấy đau và khó thở như vừa bị khoét một lỗ trong lồng ngực.

Ra đến con đường trải nhựa, gã tấp xe vào lề, tắt máy, tì lên vô lăng và nhắm mắt. Gã cần thời gian để từ từ hít thở thật sâu nhằm ổn định lại nhịp tim. Trong lúc làm như vậy, gã chợt nhận ra ở ngay gần trung tâm cơ thể mình có một thứ gì đó lạnh và cứng – một thứ giống như phần lõi của tầng đất đóng băng khắc nghiệt quanh năm không bao giờ tan chảy. Chính nó đã sinh ra nỗi đau và cảm giác khó thở trong lồng ngực. Gã không hề biết rằng lại có một thứ như vậy ở trong mình.

Tuy nhiên, đó là nỗi đau *đúng đắn*, cảm giác nghẹt thở *đúng đắn*. Đó là thứ mà gã cần phải cảm nhận một cách đầy đủ. Rồi đây, từng chút một, gã sẽ phải tự mình phá tan cái lõi băng giá ấy. Có thể sẽ mất thời gian, nhưng đó là việc gã phải làm. Và để phá tan tầng đất đóng băng ấy, gã cần đến hơi ấm của một ai đó khác, chỉ thân nhiệt của gã thôi thì chưa đủ.

Phải trở về Tokyo cái đã, đó là bước đầu tiên. Gã xoay chìa khóa, nổ máy một lần nữa.

Đọc đường đến Helsinki, Tsukuru đã cầu nguyện trong lòng để Eri không bị lũ người lùn xấu xa trong rừng bắt mất. Điều duy nhất gã làm được ở đây, lúc này, là cầu nguyện.

Hai ngày còn lại, Tsukuru dành thời gian để đi lang thang trên các con phố Helsinki. Thi thoảng có những trận mưa nhỏ, nhưng không đến mức đáng ngại. Gã vừa đi bộ vừa suy nghĩ về nhiều chuyện. Có rất nhiều chuyện cần phải nghĩ. Gã muốn sắp xếp lại mọi cảm xúc trước khi quay về Tokyo. Khi đã đi mỗi chân, hoặc đã nghĩ mệt óc, gã vào quán cà phê, uống cà phê và ăn sandwich. Có một lúc gã bị lạc đường và không biết mình đang ở đâu, nhưng gã chẳng buồn để ý. Thành phố không quá lớn, và lại tàu điện mặt đất chạy đến mọi nơi. Việc mất phương hướng, theo một nghĩa nào đó, thậm chí còn khiến gã cảm thấy khoan khoái. Buổi chiều ngày cuối cùng, gã tới nhà ga trung tâm Helsinki, ngồi xuống ghế, chẳng làm gì khác ngoài việc ngắm nhìn những chuyến tàu đến rồi đi cho đến hết thời gian.

Từ nhà ga, gã gọi cho Olga bằng điện thoại di động để cảm ơn. Gã đã tìm được nhà Haatainen và Eri đã ngạc nhiên khi thấy gã đúng như mong đợi, và Hameenlinna là một thành phố tuyệt đẹp. Tốt quá, thật tuyệt, Olga nói. Cô có vẻ thực lòng mừng cho gã. Nếu được, tôi muốn mời cô đi đâu đó ăn tối để cảm ơn, Tsukuru ngỏ lời. Tôi rất vui khi được anh mời, nhưng hôm nay là sinh nhật mẹ tôi nên tôi sẽ về nhà ăn cơm cùng cha mẹ, Olga đáp, nhờ anh chuyển lời chào tới Sara. Tôi sẽ chuyển lời, cảm ơn cô rất nhiều, Tsukuru nói.

Chiều xuống, Tsukuru ăn món cá và uống nửa ly vang Chablis ở một nhà hàng gần cảng do Olga gợi ý. Rồi gã nghĩ về gia đình Haatainen, chắc hẳn giờ này bốn người bọn họ cũng đang ngồi quây quần bên bàn ăn. Gió còn thổi trên mặt hồ không nhỉ? Lúc này, Eri đang nghĩ gì ở đó? Cảm giác ám áp từ hơi thở của cô vẫn còn vương trên vành tai gã.

Gã về đến Tokyo vào sáng thứ Bảy. Dọn dẹp xong hành lý trong chiếc túi du lịch, gã thông thả ngâm mình vào bồn tắm, lười nhác tận hưởng nốt quãng thời gian còn lại của một ngày. Vừa về gã đã nghĩ ngay đến việc gọi điện cho Sara. Thực tế thì gã đã nhắc ông nghe lên và bấm số, nhưng rồi cuối cùng lại gác ông nghe xuống. Lúc này gã cần chút thời gian để sắp xếp lại mọi thứ trong lòng. Một chuyến đi ngắn, nhưng đã có quá nhiều thứ diễn ra. Lúc này đây, gã còn chưa quen hẳn với cảm giác rằng mình đang ở giữa Tokyo. Cứ ngỡ như chỉ vừa mới đó, gã còn đang lắng nghe tiếng gió

trong suốt bên bờ hồ ở vùng ngoại ô Hameenlinna. Cho dù nội dung thông báo với Sara là gì thì gã cũng cần phải chốt lọc từ ngữ cho việc đó.

Gã giặt quần áo, liếc qua mấy tờ báo còn tồn lại, ra phố mua thực phẩm trước khi trời sẩm tối, nhưng gã không có cảm giác thèm ăn. Chắc là do chênh lệch múi giờ, nên trời vẫn sáng mà gã đã buồn ngủ, tám rưỡi gã nằm lăn ra giường và cứ thế thiếp đi, nhưng đến gần nửa đêm thì tỉnh giấc. Gã định đọc phần tiếp theo của cuốn sách đang đọc dở trên máy bay, nhưng đầu óc không hoạt động. Thế là gã đi dọn phòng. Gã lại lên giường và chìm vào giấc ngủ trước lúc bình minh, khi tỉnh dậy thì đã xế trưa ngày Chủ nhật. Có vẻ sẽ là một ngày nóng nực. Gã bật điều hòa không khí, pha rồi uống cà phê, ăn một lát bánh mì nướng pho mai.

Tắm gội xong, gã thử gọi điện đến nhà Sara. Nhưng máy đang đặt ở chế độ trả lời tự động. Có đoạn thông báo: “Hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp”. Gã hơi phân vân, nhưng rồi dập máy mà không nói gì. Kim đồng hồ treo tường đang chỉ một giờ chiều. Gã toan gọi vào di động của nàng, nhưng rồi lại đổi ý.

Có lẽ nàng đang ăn trưa nhân ngày nghỉ cùng với người yêu. Vẫn còn sớm để lên giường và làm tình vào giờ này. Gã nhớ lại hình ảnh người đàn ông trung niên đã nắm tay và đi bộ cùng Sara trên đại lộ Omotesando. Hình ảnh ấy chẳng chịu rời khỏi tâm trí cho dù gã đã bằng mọi cách xua nó đi. Trong lúc ngồi trên xô pha và mông lung suy nghĩ về điều đó, gã có cảm giác như bị một cây kim nhọn đâm vào sau lưng. Một cây kim mảnh tới mức không thể nhìn thấy được. Một cơn đau thoáng qua, và không chảy máu. Có lẽ thế. Nhưng dù sao, nỗi đau vẫn là nỗi đau.

Gã lên xe đạp tới phòng tập, bơi với cự ly như thường lệ. Khấp người vẫn còn cảm giác tê dại khó tả, gã tưởng như thỉnh thoảng mình lại thiếp đi trong lúc bơi. Tất nhiên, không thể vừa ngủ vừa bơi trên thực tế. Chỉ là gã có cảm giác như vậy. Dù sao, trong lúc bơi, cơ thể gã chuyển sang trạng thái gần như lái tự động, thành ra không cần phải nghĩ đến Sara cũng như người đàn ông kia nữa. Gã cảm thấy biết ơn về điều đó.

Gã ngủ trưa khoảng nửa giờ sau khi từ bể bơi về. Một giấc ngủ đặc quánh không mộng mị, như thể đã đoạn tuyệt với ý thức. Sau đó, gã là thêm vài chiếc sơ mi và khăn tay, rồi nấu bữa tối. Gã nướng cá hồi cùng rau thơm trong lò, vắt ít chanh và ăn cùng sa lát khoai tây. Gã cũng nấu cả canh miso đậu phụ với hành lá, chỉ uống nửa lon bia lạnh và xem chương trình tin tức buổi chiều trên ti vi. Sau đó, gã ngồi đọc sách trên xô pha.

Buổi tối, gã nhận được điện thoại của Sara gọi đến vào lúc chín giờ kém.

“Cậu không bị mệt vì chênh lệch múi giờ chứ?” Sara hỏi.

“Ngủ nghe hơi thất thường, nhưng sức khỏe thì không sao.” Tsukuru đáp.

“Nói chuyện bây giờ được không? Cậu buồn ngủ chưa?”

“Cũng khá buồn ngủ, nhưng tôi định cố thức thêm khoảng một tiếng nữa rồi lên giường. Vì ngày mai phải đi làm rồi, mà ở công ty thì không được ngủ trưa.”

“Tôi cũng nghĩ như thế thì hơn.” Sara nói. “Này, có phải cậu gọi tới nhà tôi lúc một giờ chiều nay không? Tôi cứ quên không kiểm tra điện thoại, mãi vừa rồi mới để ý đến.”

“Là tôi đây.”

“Lúc ấy tôi đang đi mua đồ ở gần nhà.”

“Ừ.” Tsukuru nói.

“Nhưng sao cậu không để lại lời nhắn.”

“Tôi không thích để lại lời nhắn vào hộp thư trả lời tự động. Lúc nào cũng căng thẳng và không nói được thành lời.”

“Có thể là vậy, nhưng ít ra cậu cũng nói được tên mình chứ?”

“Phải. Dù gì thì tôi cũng nên nhắn lại tên mình.”

Nàng ngừng lại một lát. “Cậu biết không, tôi đã rất lo lắng cho cậu đấy. Rằng không biết chuyển đi có thuận lợi không. Giá mà cậu nhắn lại cho tôi đôi lời có phải hơn không.”

“Đúng là tôi không phải. Đáng ra tôi nên làm như vậy.” Tsukuru xin lỗi. “À mà cô đã làm gì trong ngày hôm nay?”

“Giặt giũ và mua đồ. Nấu cơm, lau dọn bếp và bồn rửa mặt. Đôi khi tôi cũng cần có một ngày nghỉ giản dị như thế.” Cô nói, rồi im lặng một lát. “Thế việc ở Phần Lan đã giải quyết ổn thỏa chưa?”

“Tôi đã gặp được Đen.” Tsukuru nói. “Chúng tôi nói chuyện riêng với nhau khá lâu. Olga đã giúp đỡ tôi rất nhiều.”

“Thế thì may quá. Olga là một cô gái tốt bụng đúng không?”

“Rất tốt bụng.” Gã kể rằng đã tự mình lái xe từ Helsinki tới tận một bờ hồ tuyệt đẹp cách đó chừng một tiếng rưỡi để gặp Eri (Đen). Cô đang nghỉ hè với chồng, hai con gái nhỏ và một chú chó trong ngôi nhà gỗ của họ tại đây. Hằng ngày, cô cùng chồng làm gốm ở một xưởng nhỏ gần nhà.

“Trông cô ấy hạnh phúc lắm. Có lẽ cô ấy hợp với cuộc sống ở Phần Lan.” Tsukuru nói. Đây là không tính những đêm mùa đông dài tăm tối – nhưng gã không nói ra miệng điều này.

“Cậu có nghĩ việc sang tận Phần Lan để gặp cô ấy là xứng đáng không?” Sara hỏi.

“Có, tôi nghĩ là xứng đáng. Có những điều phải gặp mặt nhau mới nói được ra. Nhờ thế mà nhiều điều đã được làm sáng tỏ. Không phải tất cả đều được giải đáp một cách thỏa đáng, nhưng nó có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Đối với tâm lý của tôi thì đúng hơn.”

“Tốt quá. Tôi rất vui khi nghe thấy điều này.”

Có một khoảng lặng ngắn. Một khoảng lặng đầy hàm ý, như thể để đo hướng gió. Sau đó Sara cất tiếng.

“Tsukuru này, tôi cảm thấy giọng cậu hơi khác với mọi ngày, có phải tôi nhầm không?”

“Tôi không biết. Giọng tôi khác chắc là do đang mệt. Vì đây là lần đầu tiên tôi đi máy bay lâu đến thế.”

“Không phải là có vấn đề gì đấy chứ?”

“Chẳng có vấn đề gì đâu. Có nhiều chuyện tôi phải kể cho cô nghe, nhưng sợ nói ra sẽ không đủ thời gian. Tôi nghĩ chúng ta nên gặp nhau vào một hôm nào đó, để tôi thông thả nói chuyện từ đầu sẽ tốt hơn.”

“Phải đấy. Chúng ta sẽ gặp nhau. Nhưng dù thế nào, thật tốt khi chuyển đi Phần Lan của cậu không vô ích.”

“Đó là nhờ có cô. Cảm ơn cô rất nhiều.”

“Có gì đâu.”

Lại một khoảng lặng ngắn. Tsukuru chăm chú lắng tai nghe. Cái hàm ý trong đó vẫn chưa được giải tỏa.

“Tôi có một việc muốn hỏi.” Tsukuru quyết định nói ra. “Đáng lẽ tôi không nên động đến điều này, nhưng tôi có cảm giác sẽ tốt hơn nếu thành thật với tình cảm của chính mình.”

“Không sao đâu.” Sara nói. “Tất nhiên, tôi cũng nghĩ là nên thành thật với tình cảm của chính mình. Cậu cứ hỏi đi.”

“Thật khó nói, nhưng tôi cảm thấy hình như cô đang có người đàn ông nào đó khác, ngoài tôi. Điều này từ lâu đã khiến lòng tôi vương bận.”

Sara im lặng một lát. “Cảm thấy?” Nàng nói. “Nghĩa là, cậu chỉ lờ mờ có cảm giác như vậy?”

“Đúng thế. Chỉ lờ mờ có cảm giác như vậy thôi.” Tsukuru đáp. “Nhưng như tôi đã từng nói, tôi vốn không phải kiểu người có linh cảm tốt lắm. Về cơ bản, đầu óc tôi được sinh ra để làm những đồ vật hữu hình, đúng như tên tôi vậy, vì thế nên cấu tạo khá đơn giản. Tôi không hiểu được cơ chế tâm lý phức tạp của người khác. Mà thực ra, nhân nói đến chuyện đó, hình như tôi cũng không hiểu hết ngay cả cơ chế tâm lý của chính mình. Tôi thường phạm sai lầm với những vấn đề khó nắm bắt như thế. Thành ra tôi luôn cố tránh để đầu óc mình tư duy cái gì rối rắm. Nhưng chuyện này từ lâu đã khiến lòng tôi vương bận. Bởi vậy tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu hỏi cô một cách trực tiếp và thẳng thắn, thay vì cứ suy nghĩ lung tung ở trong lòng.”

“Tôi hiểu.” Sara nói.

“Vậy là cô có người khác phải không?”

Nàng im lặng.

Tsukuru nói. “Tôi mong cô hiểu cho rằng, tôi không định nọ kia về chuyện này, ngay cả khi đó đúng là sự thật. Có thể đó là điều tôi không nên nói ra. Cô không có nghĩa vụ đối với tôi, cũng như tôi chẳng có quyền đòi hỏi cô. Chỉ đơn giản là tôi muốn biết, rằng điều mình đang cảm thấy có nhầm lẫn hay không.”

Sara buông tiếng thở dài. “Tôi muốn cậu đừng nhắc tới những từ như nghĩa vụ hay quyền lợi được không. Nghe giống như chúng ta đang tranh luận về vấn đề sửa đổi hiến pháp vậy.”

“Tôi hiểu.” Tsukuru nói. “Tôi biết cách diễn đạt của mình không được rõ ràng. Nhưng, như tôi vừa nói, tôi là một người khá đơn giản. Chừng nào vẫn còn giữ trong lòng cảm giác này, chắc tôi khó mà tiếp tục được mọi chuyện.”

Sara im lặng một lát. Gã có thể tưởng tượng ra nàng đang mím chặt môi trước ống nghe.

Lát sau, nàng khẽ khàng lên tiếng. “Cậu chẳng phải người đơn giản chút nào. Cậu chỉ tưởng vậy thôi.”

“Nếu cô nói vậy, thì có thể là như vậy. Về chuyện đó, tôi cũng không hiểu lắm. Nhưng chắc chắn là một lối sống đơn giản phù hợp với tính cách của tôi hơn. Nhất là trong những mối quan hệ con người, tôi đã không ít lần bị tổn thương. Vì thế, nếu được, tôi không muốn chịu cái cảm giác ấy thêm lần nào nữa.”

“Tôi hiểu.” Sara nói. “Vì cậu đã thẳng thắn, nên tôi cũng muốn thẳng thắn với cậu. Nhưng trước đó, tôi muốn xin cậu một chút thời gian có được

không?”

“Bao lâu?”

“Xem nào, chừng ba ngày. Hôm nay là Chủ nhật, tôi nghĩ có thể nói chuyện vào thứ Tư. Tôi tin rằng sẽ giải đáp được câu hỏi của cậu. Tối thứ Tư cậu có rỗi không?”

“Tối thứ Tư tôi rỗi.” Tsukuru đáp. Không cần giờ sờ tay để kiểm tra làm gì. Gã chẳng bao giờ có dự định gì sau khi mặt trời khuất bóng.

“Hôm đó mình đi ăn với nhau nhé. Và nói với nhau nhiều chuyện, thật thẳng thắn. Được không?”

“Được chứ.” Tsukuru nói.

Rồi hai người dập máy.

Tối hôm đó, Tsukuru gặp một giấc mơ dài và kỳ dị. Gã ngồi trước đàn piano, đang chơi một bản sonate. Đó là một chiếc dương cầm ba chân không lò và mới tinh, các phím trắng trắng toát, các phím đen đen nháy. Trong tổng phổ khổ lớn đang rải rộng trên giá đỡ, một cô gái trong bộ đầm đen bó sát bằng chất liệu mờ đang đứng bên cạnh, thoăn thoắt lật giở các trang trong bản tổng phổ cho gã, bằng những ngón tay dài trắng muốt, nhịp giở vô cùng chuẩn xác. Tóc cô đen mượt và dài đến ngang hông. Ở nơi đó, dường như tất cả mọi thứ đều được tạo nên bởi tông màu trắng và đen. Gã chẳng thấy màu sắc nào khác nữa.

Gã không biết đó là bản sonate cho piano do ai soạn. Tuy nhiên, đó là một bản nhạc đồ sộ. Tổng phổ dày cộp như niên giám điện thoại. Bản ký âm được phủ kín bởi những nốt nhạc, và đen kịt theo đúng nghĩa đen. Đó là một bản nhạc khó, có cấu trúc phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật diễn tấu ở trình độ cao. Hơn nữa, đó lại là bản nhạc mới tinh đối với gã. Dầu vậy, vừa liếc qua bản ký âm, Tsukuru đã ngay lập tức nắm bắt được hình thù và chuyển thành âm thanh cái thế giới được diễn tả trong đó, giống như hình dung ra những đối tượng lập thể từ một bản thiết kế rồi rằm. Gã được ban cho cái năng lực đặc biệt ấy. Và mười đầu ngón tay được tôi luyện của gã lướt khắp bàn phím như một cơn gió lốc. Một trải nghiệm thật sự tuyệt vời, tới mức như tối tăm mặt mũi. Cái trải nghiệm mà ở đó gã có thể giải mã trong chớp mắt và chuẩn xác hơn bất kỳ ai cả một đại dương đầy ngồn ngộn những ám hiệu rối tinh, rồi lập tức ban cho chúng những hình thù chính xác.

Trong lúc vô thức biểu diễn thứ âm nhạc ấy, cơ thể gã bỗng bị một linh cảm giống như tia sét của buổi chiều hè sắc nhọn xuyên thấu. Đó là thứ âm

nhạc mang một cấu trúc đồ sộ đòi hỏi những kỹ thuật bậc thầy, đồng thời cũng đẹp trọn vẹn và đầy nội tâm. Nó diễn tả hình dạng hành vi sống của con người một cách tuyệt đối chân thực, tinh tế và lập thể. Đó là một thứ hình dạng quan trọng của thế giới, chỉ có thể diễn tả thông qua âm nhạc. Gã cảm thấy tự hào vì có thể trình bày thứ âm nhạc ấy bằng chính đôi tay của mình, một niềm sung sướng mãnh liệt làm sống lưng gã run lên.

Nhưng tiếc thay, hình như các khán giả trước mặt gã lại không nghĩ thế. Họ ngọ nguậy cơ thể một cách khó chịu và có vẻ như đang rất chán ngán, bực bội. Tiếng ghé dịch chuyển và tiếng ho hắng của họ vọng tới tai gã. Cái quái gì vậy, mọi người chẳng hiểu gì về giá trị của thứ âm nhạc này!

Gã đang biểu diễn ở một nơi giống như đại khán phòng trong cung đình. Sàn được lát bằng đá hoa cương nhẵn thín, trần rất cao, chính giữa là cửa sổ trần lacy sáng. Mọi người đang ngồi trên những chiếc ghế trang nhã và nghe nhạc. Có lẽ vào khoảng năm mươi người, những bậc quý phái, ăn diện chỉnh tề, và có lẽ họ cũng là những con người có học. Nhưng tiếc thay, họ lại không có khả năng cảm thụ được bản chất siêu việt của thứ âm nhạc này.

Cùng với thời gian, tiếng động do mọi người tạo ra mỗi lúc một lớn hơn, mỗi lúc một chói tai hơn. Chẳng mấy chốc, chúng thậm chí lấn át cả tiếng nhạc mà không gì ngăn nổi. Rồi cuối cùng, chính tai gã cũng hầu như không còn nghe thấy tiếng nhạc mình đang chơi. Thứ gã nghe thấy chỉ là những tạp âm và tiếng ho và lời cầu nhàu được khuếch đại, cường điệu đến mức xấu xí. Mặc cho điều đó, mắt gã vẫn tiếp tục đọc tổng phổ như liếm láp từng nốt nhạc, ngón tay gã vẫn tiếp tục lướt đi mạnh mẽ trên những phím đàn như ma nhập.

Thế rồi trong một khoảnh khắc, gã chợt nhận ra, bàn tay cô gái trong bộ váy đen đang giở tổng phổ có sáu ngón, ngón thứ sáu có kích cỡ gần bằng ngón út. Gã nín thở, ngực run lên bần bật. Gã muốn ngẩng lên để nhìn mặt cô gái đứng cạnh mình. Đó là một cô gái như thế nào? Có phải cô gái mà gã biết? Nhưng gã không thể dời mắt khỏi tổng phổ dù chỉ một tích tắc cho tới lúc hết chương, dấu cho những người đang nghe thứ âm nhạc ấy chẳng còn lại một ai.

Đến đó thì Tsukuru tỉnh giấc. Mặt số màu xanh lục trên chiếc đồng hồ chạy điện đặt đầu giường đang chỉ hai giờ ba mươi lăm phút. Toàn thân vã mồ hôi, tim vẫn vang lên những nhịp khô khốc. Gã ra khỏi giường, cởi bộ

pyjama, lấy khăn mặt lau người, thay sang áo phông và quần boxer mới, ngồi xuống xô pha trong phòng khách. Rồi gã nghĩ đến Sara trong bóng tối. Gã hối hận về tất cả những lời đã nói với nàng trong cuộc điện thoại ban nãy. Đáng lẽ không được phép để hở ra chuyện ấy.

Gã muốn gọi ngay cho Sara và rút lại toàn bộ những lời đã nói. Nhưng không thể gọi cho ai đó khi đã gần ba giờ sáng, và lại mong người khác quên đi những điều mình vừa nói có lẽ là bất khả. Không khéo cứ thế này thì mình sẽ mất nàng, Tsukuru thầm nghĩ.

Sau đó gã nghĩ đến Eri. *Eri Kuroko Haatainen*, bà mẹ của hai cô con gái nhỏ. Gã nghĩ đến hồ nước xanh trải rộng đằng sau những rặng bạch dương, gã nghĩ đến tiếng lịch kịch của con thuyền nhỏ va vào bờ kè, những món đồ gốm có hoa văn tuyệt đẹp, tiếng líu lo của bầy chim nhỏ, tiếng sủa của con chó. Rồi “Những năm hành hương” được diễn tấu tròn trịa bởi Alfred Brendel. Cảm giác bầu vú Eri áp nhẹ vào người gã. Hơi thở ấm áp, và gò má ướt nước mắt. Những khả năng đã vĩnh viễn mất đi, và quãng thời gian không thể trở lại.

Có một lúc, hai người ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn, không nói gì hồi lâu, cũng không buồn tìm kiếm những lời lẽ, chỉ lắng tai nghe tiếng hót của con chim nhỏ ngoài cửa sổ. Tiếng hót ấy mang một giai điệu kỳ lạ và độc đáo. Những giai điệu giống nhau ấy được lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần trong rừng cây.

“Chim mẹ dạy đàn con hót bằng cách ấy.” Eri nói, rồi mỉm cười. “Trước khi tới đây, mình không hề biết là lũ chim lại phải học hót từng tiếng một như thế đâu.”

Cuộc đời tựa như một bản tổng phổ phức tạp, Tsukuru thầm nghĩ. Nó ngập tràn những nốt móc kép và nốt móc ba, cùng vô số những ký hiệu kỳ dị và những ghi chú không rõ nghĩa. Đọc sao cho đúng đã là một việc vô cùng khó, thế rồi dù cho đã đọc đúng, thậm chí đã chuyển thành những âm thanh chính xác, thì ý nghĩa được gửi gắm trong đó cũng chưa chắc đã được người ta hiểu và đánh giá đúng, và cũng chưa chắc đã khiến người ta hạnh phúc. Tại sao sự mưu sinh của con người lại phải rối rắm đến vậy?

“Cậu phải giành được Sara, cậu cần cô ấy. Dù cho tình huống nào cũng không được vượt mất cô ấy. Mình nghĩ vậy.” Eri nói. “Ồ cậu chẳng thiếu điều gì. Hãy tự tin và can đảm lên. Đó là tất cả những thứ cậu cần.”

Và đừng để bị lũ người lùn xấu xa bắt mất.

Gã nghĩ đến Sara, nghĩ đến việc có thể nàng đang được ôm ấp bởi cánh tay trần của ai đó. Không, chẳng phải *ai đó*. Gã đã tận mắt nhìn thấy nhân vật ấy. Lúc đó, vẻ mặt Sara thật hạnh phúc. Nàng đã cười hết cỡ để lộ cả hàm răng rất đẹp. Trong bóng tối, gã nhắm mắt lại, đưa đầu ngón tay lên ấn vào hai bên thái dương. Gã nghĩ mình sẽ không thể sống tiếp nếu cứ giữ mãi tâm trạng này, ngay cả khi chỉ phải đợi ba ngày nữa.

Tsukuru nhắc ông nghe, bấm số điện thoại của Sara. Kim đồng hồ sắp chỉ sang bốn giờ. Sau mười hai hồi chuông thì Sara nghe máy.

“Tôi thật sự xin lỗi vì gọi cho cô vào giờ này.” Tsukuru nói. “Nhưng tôi có chuyện nhất định phải nói.”

“Giờ này là giờ nào?”

“Gần bốn giờ sáng rồi.”

“Ôi trời, tôi còn không biết là lại có cái giờ ấy trên thực tế đấy.” Sara nói. Dường như ý thức của nàng chưa trở lại hẳn. “Thế có ai chết à?”

“Chẳng ai chết cả.” Tsukuru nói. “Chưa ai chết cả. Nhưng tôi có chuyện phải nói với cô trong đêm nay.”

“Chuyện gì thế?”

“Tôi thật sự thích cô, vì vậy tôi thực lòng muốn có cô.”

Bên kia đầu dây có tiếng sột soạt như đang tìm kiếm gì đó. Lát sau nàng khẽ hắng giọng, rồi phát ra một âm thanh như tiếng thở nẫu lòng.

“Nói chuyện lúc này không sao chứ?” Tsukuru hỏi.

“Tất nhiên rồi.” Sara đáp. “Mới gần bốn giờ sáng thôi mà. Cậu có thể nói bất cứ điều gì mình thích, chẳng lo tai vách mạch rừng. Tỉnh mơ thế này, mọi người đều đang say giấc.”

“Tôi thực lòng thích cô, vì vậy tôi muốn có cô.” Tsukuru nhắc lại.

“Đó là điều cậu phải gọi điện vào lúc bốn giờ sáng để nói với tôi đây à?”

“Đúng vậy.”

“Cậu đang uống rượu?”

“Không, tôi hoàn toàn tỉnh táo.”

“Vậy à.” Sara nói. “Dân kỹ thuật cũng có thể bóc đồng đến thế sao?”

“Giống như làm nhà ga thôi.”

“Giống như thế nào?”

“Rất đơn giản. Nếu không có nhà ga thì tàu không thể dừng ở đó. Việc tôi cần làm trước tiên là tưởng tượng ra trong đầu một nhà ga như thế, rồi

phác cho nó những màu sắc và hình dạng cụ thể. Cứ làm như thế đã, nếu có gì đó chưa hoàn chỉnh thì sửa lại sau cũng được. Và tôi thì đã quen với công việc ấy rồi.”

“Vì cậu là một kỹ sư xuất sắc.”

“Tôi mong là như thế.”

“Và cậu đã thức đến tận tờ mờ sáng, miệt mài, không ngừng nghỉ để làm một nhà ga dành riêng cho tôi?”

“Đúng thế đấy.” Tsukuru nói. “Vì tôi thích cô thật lòng, nên tôi muốn có cô.”

“Tôi cũng rất thích cậu. Mỗi lần gặp nhau là mỗi lần tôi bị hấp dẫn thêm một chút.” Sara nói, rồi cô ngừng lại giây lát, như để cách dòng cho hai đoạn văn. “Nhưng lúc này mới gần bốn giờ sáng, đến lũ chim cũng còn chưa thức giấc. Mà đầu óc tôi cũng chưa thể nói là đã hoàn toàn tỉnh táo. Vì thế cậu có thể đợi tôi thêm ba ngày được không?”

“Được rồi. Nhưng tôi chỉ đợi được ba ngày thôi.” Tsukuru nói. “Có lẽ đó là giới hạn. Thế nên tôi mới phải gọi cho cô vào giờ này.”

“Ba ngày là đủ mà, Tsukuru. Tôi sẽ đảm bảo tiến độ. Chúng ta sẽ gặp nhau vào chiều thứ Tư.”

“Xin lỗi vì đã đánh thức cô.”

“Không sao. Thật tốt vì được biết thêm rằng, thời gian vẫn trôi vào bốn giờ sáng. Bên ngoài trời đã rạng chưa nhỉ?”

“Chưa đâu. Nhưng chỉ lát nữa là sáng thôi. Lũ chim cũng sắp sửa hót bây giờ.”

“Con chim nào dậy sớm sẽ bắt được nhiều sâu.”

“Theo lý thuyết thì thế.”

“Nhưng có lẽ tôi sẽ không thể chờ để xem kết quả.”

“Chúc ngủ ngon.” Tsukuru nói.

“Tsukuru này.” Sara nói.

“Sao cơ?”

“Chúc ngủ ngon.” Sara nói. “Hãy cứ yên tâm mà ngủ.”

Rồi cuộc gọi chấm dứt.

19

Shinjuku là một ga đường sắt khổng lồ. Mỗi ngày có gần ba triệu năm trăm nghìn lượt người qua lại nơi đây. Sách Guinness đã chính thức công nhận ga JR Shinjuku là “Nhà ga có lượng khách lên xuống đông nhất thế giới”. Có trùng trùng những tuyến đường giao nhau trong ga, chỉ riêng các tuyến chính đã bao gồm Chuo, Sobu, Yamanote, Saikyo, Shonan, Tốc hành Narita. Đường ray của chúng vắt chéo nhau, đan vào nhau phức tạp đến đáng sợ. Có tất cả mười sáu ke tàu. Thêm vào đó có hai tuyến tư nhân là Odakyu và Keio, rồi ba tuyến tàu điện ngầm kết nối theo một hình dáng như những cái phích cắm vào từ hai bên mạng sườn. Đúng là một mê cung. Vào giờ cao điểm, cái mê cung ấy sẽ biến thành một biển người. Biển sủi bọt, cuộn xoáy, găm thét, cứ nhắm đến lối vào và lối ra mà ập tới. Ở khắp nơi, dòng người di chuyển để đổi tàu trộn lẫn vào nhau, tạo thành những vòng xoáy nguy hiểm. Dù là một đáng tiên tri vĩ đại đến đâu cũng không thể rẽ nổi cái vùng biển đang cuộn xoáy lồng lộn ấy.

Thật khó mà tin được rằng, những con người với số lượng áp đảo như vậy, cứ năm ngày một tuần, hai lần một ngày vào các buổi sáng và chiều, lại có thể được lèo lái trơn tru và tài tình đến thế bởi một số lượng nhân viên nhà ga không thể nói là tương xứng. Giờ cao điểm của buổi sáng mới thật sự là vấn đề. Mọi người ai cũng gấp gấp hướng tới những đích đến riêng. Họ phải bấm máy chấm công trước giờ quy định. Tinh thần lấy đầu ra mà phán chấn. Con gái ngủ vẫn còn chưa tan hết, và những toa tàu chật ních gần như không một kẽ hở đang hành hạ thân thể và thần kinh họ. Chỉ những kẻ thậm may mắn mới được ngồi xuống ghế. *Vậy mà chẳng bao giờ diễn ra xô xát, cũng chưa từng xảy đến một thảm họa thiệt rơi máu chảy vì tai nạn*, Tsukuru không khi nào ngừng than phục về điều này. Giả sử những nhà ga và những toa tàu đông đúc đến vô độ ấy trở thành mục tiêu tấn công của bọn khủng bố điên cuồng và có tổ chức, thì không nghi ngờ gì nữa, nó sẽ gây ra một tình trạng chí tử. Thiệt hại hẳn sẽ vô cùng khủng khiếp. Đó sẽ là một cơn ác mộng vượt trên mọi tưởng tượng của những người làm trong công ty đường sắt, của cả cảnh sát và các hành khách. Mặc dầu vậy, cho đến lúc này hầu như vẫn chưa có một biện pháp nào nhằm ngăn chặn

những thảm họa như thế. Và cơn ác mộng ấy đã *thực sự* xảy ra ở Tokyo vào mùa xuân năm 1995⁽²⁵⁾.

Nhân viên nhà ga liên tục hét lên và khẩn nguyện bằng chiếc loa cầm tay, chuông báo khởi hành đổ liên hồi và gần như không nghỉ, máy soát vé không ngừng đọc các thông tin ghi trên thẻ, vé ngày và vé tháng với một khối lượng khổng lồ. Một cách có hệ thống, những đoàn tàu dài đi và đến theo đơn vị giây hết như những con gia súc đầy cam chịu được huấn luyện tốt, vừa nhả ra, nuốt vào hàng đông người, đã cuống cuống đóng cửa để hướng tới trạm dừng tiếp theo. Trong khi đi lên hoặc đi xuống cầu thang trong dòng người hỗn độn, nếu không may bị ai đó đằng sau giẫm phải chân làm tuột mất một bên giày, thì việc lấy lại là bất khả. Chiếc giày sẽ bị nuốt chửng và mất hút vào trong hố cát lún hung dữ có tên giờ cao điểm. Anh ta hoặc chị ta sẽ phải sống nốt ngày dài mà không có một bên giày.

Vào đầu những năm 1990, khi mà bong bóng kinh tế Nhật Bản vẫn đang phình lên, một tờ báo uy tín của Mỹ đã đăng bức ảnh cỡ lớn chụp cảnh dòng người đang đi xuống cầu thang ở ga Shinjuku vào giờ cao điểm một buổi sáng mùa đông (hoặc có thể là ga Tokyo, nhưng đằng nào thì cũng vậy). Không ai bảo ai, những hành khách đi làm trong bức ảnh thấy đều nhìn xuống đất và mang một bộ mặt u ám, không sinh khí như lũ cá đóng hộp. Bài báo viết: “Nhật Bản có thể rất giàu có. Nhưng nhiều người Nhật luôn cúi gằm với vẻ bất hạnh thế này.” Và nó đã trở thành một bức ảnh nổi tiếng.

Có thật là phần lớn người Nhật Bản bất hạnh hay không thì Tsukuru không rõ. Nhưng lý do thật sự mà những hành khách đang bước xuống cầu thang ở ga Shinjuku trong một buổi sáng đông đúc đều nhất mực cúi gằm là vì họ đang phải chú ý đến đôi chân, hơn là vì bất hạnh. Để không bước trượt hoặc đừng đánh mất giày — ở những ga tàu khổng lồ trong giờ cao điểm — là một vấn đề vô cùng quan trọng. Bức ảnh đã không đề cập tới cái bối cảnh có tính thực tiễn ấy. Và những người đang cúi mặt bước đi trong tấm áo choàng với tông màu tối thường không bao giờ có vẻ hạnh phúc. Tất nhiên, vì về mặt logic, hoàn toàn có thể gọi một xã hội mà ở đó người ta không thể đi làm nếu không lo mất giày mỗi sáng là một xã hội bất hạnh.

Tsukuru thử nhằm tính xem mỗi ngày người ta phải tốn bao nhiêu thời gian cho việc di chuyển để đi làm. Trung bình là một tiếng đến một tiếng rưỡi cho mỗi chiều đi, có lẽ vào khoảng đó. Một người làm công ăn lương

bình thường đã lập gia đình, có một hoặc hai đứa con, đang làm việc tại trung tâm thành phố nếu như muốn sở hữu một căn nhà riêng thì chỉ có cách chuyển ra “vùng ngoại ô” cần ít nhất là một khoảng thời gian như thế để đi làm. Vậy là, trong hai mươi tư tiếng của một ngày, người ta sẽ tiêu tốn từ hai đến ba giờ đồng hồ chỉ dành cho cái hành vi *di chuyển để đi làm*. Trong một toa tàu chật kín, nếu khéo ra người ta có thể đọc được báo hoặc sách loại bỏ túi, hoặc cũng có thể nghe nhạc giao hưởng của Haydn, hay học hội thoại tiếng Tây Ban Nha bằng Ipod, hoặc có người sẽ nhắm mắt, đắm chìm vào những tư duy siêu hình miên man. Những xét theo ý nghĩa thông thường, thì khó có thể coi hai hay ba tiếng trong một ngày đó là khoảng thời gian hữu ích, khoảng thời gian có chất lượng nhất của cuộc đời. Có cả thảy bao nhiêu thời gian trong cuộc đời một con người bị tước đoạt và tiêu tan vào cái việc di chuyển (có lẽ là) vô nghĩa này? Nó đã làm kiệt quệ, bào mòn con người ta tới mức nào?

Tuy nhiên, đó không phải vấn đề mà một kẻ đang làm việc cho công ty đường sắt và chủ yếu phụ trách thiết kế nhà ga như Tazaki Tsukuru cần phải để tâm. Cuộc đời của mọi người nên để mặc mọi người. Đó là cuộc đời của *họ*, không phải cuộc đời của Tazaki Tsukuru. Cái xã hội mà chúng ta đang sống bất hạnh đến mức nào, hay không bất hạnh, là câu hỏi nên để mỗi người tự phán xét. Điều mà gã cần phải suy nghĩ là làm thế nào để dẫn lối một cách hợp lý, an toàn cho dòng người đông khùng khiếp ấy. Ở đó không yêu cầu sự phản tỉnh. Yêu cầu duy nhất là tính hiệu quả đã được kiểm chứng một cách đúng đắn. Gã không phải là nhà tư tưởng, cũng không phải nhà xã hội học, mà chỉ là một kỹ sư quèn.

Tazaki Tsukuru thích ngắm nhìn nhà ga Shinjuku của JR.

Mỗi lần đến ga Shinjuku, gã sẽ mua vé tiền ở máy bán vé, rồi thường thì lúc nào cũng leo lên ke số 9, 10. Đoàn tàu tốc hành đặc biệt tuyến Chuo sẽ dừng ở đây. Đó là chuyến tàu cự ly dài chạy tới Matsumoto hoặc Kofu. So với các đường ke khác phục vụ chủ yếu cho người đi làm, số lượng hành khách lên xuống ở đây ít hơn, các chuyến tàu đi đến cũng không quá tấp nập. Gã có thể ngồi trên ghế và thong thả quan sát cảnh tượng của nhà ga.

Gã tìm đến ga đường sắt với cảm giác giống như người khác đi xem hòa nhạc, hoặc tới khiêu vũ ở câu lạc bộ, hoặc đi xem thể thao, hoặc đi mua sắm theo kiểu dán mũi vào tủ kính. Khi thừa thãi thời gian và không biết

phải làm gì, gã thường tới ga một mình. Những khi tâm trạng bồn chồn hoặc có việc cần suy nghĩ, đôi chân gã cũng cứ nhăm thẳng ga mà bước. Thế rồi gã sẽ đặt người xuống băng ghế trên ke, uống cà phê mua ở cửa hàng, kiểm tra giờ tàu đi đến bằng bảng giờ tàu cỡ nhỏ (cái này cũng luôn nằm trong cặp của gã) và ngồi đó bất động. Bằng cách ấy, gã có thể giết thời gian trong nhiều giờ liền. Tất nhiên, gã không còn làm những việc giống như hồi sinh viên là quan sát hình dạng của nhà ga, luồng di chuyển của hành khách, các động tác của nhân viên nhà ga, rồi tỉ mỉ ghi chép lại những phát hiện vào trong vở nữa.

Đoàn tàu tốc hành đặc biệt giảm dần tốc độ trong lúc vào ga. Cửa mở, hành khách lần lượt xuống tàu. Chỉ cần trông thấy quang cảnh ấy, lòng gã đã cảm thấy mãn nguyện và yên ổn. Khi các chuyến tàu đi và đến đúng giờ mà không gặp trở ngại gì, thì mặc cho đó không phải nhà ga thuộc quyền quản lý của công ty mình, gã vẫn luôn cảm thấy tự hào, một nỗi tự hào âm thầm, giản dị. Tổ vệ sinh sẽ nhanh nhẹn leo lên những toa tàu vừa vào bến, thu lượm rác, lau dọn ghế. Các nhân viên phục vụ trên tàu đội mũ và mặc đồng phục tiến hành giao ban một cách nhịp nhàng, cứ như vậy, công việc chuẩn bị cho chu kỳ vận hành tiếp theo được thực hiện đâu ra đấy. Băng hiển thị bến cuối gắn trên toa xe được thay thế, số hiệu mới sẽ được cấp cho đoàn tàu. Tất cả diễn ra một cách tuần tự, hợp lý và trơn tru với đơn vị được tính bằng giây. Đó là thế giới của Tazaki Tsukuru, gã thuộc về nó.

Gã cũng đã làm thế ở nhà ga trung tâm Helsinki. Xin lấy một bảng giờ tàu đơn giản, gã ngồi xuống ghế, vừa uống cà phê nóng trong cốc giấy vừa ngắm nhìn những đoàn tàu cự ly dài đi và đến. Gã kiểm tra bến cuối của mỗi đoàn tàu, hoặc xem chúng từ đâu đến bằng bản đồ. Gã ngắm nhìn bộ dạng của những hành khách đang xuống tàu, hết lượt này tới lượt khác, và những hành khách đang bước vội về phía đường ke cần đến. Gã dõi mắt theo từng động tác của nhân viên nhà ga và nhân viên phục vụ trên tàu. Bằng cách ấy, gã có được cảm giác yên ổn như mọi lần. Thời gian trôi đi đều đặn và mượt mà. Ngoại trừ việc không nghe thấy tiếng phát thanh trong ga, còn thì mọi thứ đều tương tự như khi ở ga Shinjuku. Có lẽ ở đâu trên thế giới này, quy trình vận hành ga đường sắt về cơ bản cũng giống nhau, một sự chuyên nghiệp đầy chính xác và thuần thực. Cảnh tượng ấy gợi lên trong gã một sự đồng cảm tự nhiên. Lúc đó, gã có cảm giác chắc chắn rằng mình đang ở đúng chỗ.

Thứ Ba, khi Tazaki Tsukuru xong việc thì kim đồng hồ treo tường đã chỉ tám giờ. Ở lại văn phòng vào giờ ấy chỉ còn có gã. Công việc gã đang phụ trách không yêu cầu khẩn trương tới mức phải làm thêm giờ. Nhưng vì đã hẹn gặp với Sara vào tối thứ Tư nên trước đó gã muốn giải quyết gọn ghẽ mọi thứ còn tồn đọng.

Sau khi đã hòm hòm, gã ngắt nguồn máy vi tính, cất các đĩa CD và giấy tờ quan trọng vào trong ngăn kéo có khóa, tắt điện phòng. Rồi gã chào người bảo vệ quen mặt và rời khỏi công ty từ cửa sau.

“Công việc kết thúc muộn quá nhỉ.” Người bảo vệ chào lại.

Gã định bụng đi ăn ở đâu đó, nhưng không thấy đói, song lại chưa muốn về nhà ngay. Thế nên gã mới đi tới ga Shinjuku của JR. Hôm nay, gã cũng mua cà phê ở cửa hàng trong ga. Một đêm oi ả đặc trưng của mùa hè Tokyo, tuy mồ hôi ướt đẫm lưng áo, nhưng gã vẫn thích uống loại cà phê đen nóng hổi còn đang bốc hơi hơn là uống lạnh. Đó chỉ là vấn đề thói quen.

Ở ke số 9, như thường lệ, người ta đang làm nốt các khâu chuẩn bị để chuyến tàu tốc hành đặc biệt cuối cùng đi Matsumoro có thể khởi hành. Nhân viên phục vụ trên tàu đi xuyên qua các toa và kiểm tra xem còn có sơ suất gì không, với đôi mắt lạnh nghề nhưng không sao nhãng. Đó là loại tàu E257 quen thuộc. Tuy không sở hữu vẻ tráng lệ mê hoặc lòng người như ở tàu Shinkansen, nhưng gã lại rất có thiện cảm với kiểu thiết kế đứng đắn, ít màu mè này. Tàu sẽ chạy theo tuyến Chuo đến Shiojiri, rồi sau đó theo tuyến Shininoi đến Matsumoto. Nửa đêm kém năm phút thì cập ga Matsumoto. Từ đây đến Hachioji, tàu phải hạn chế tiếng ồn do đi qua khu vực đô thị, tiếp đó lại phải chạy trên các cung đường trong núi với nhiều khúc quanh, nên không thể đẩy tốc độ lên cao. Thành thử dù khoảng cách không xa, nhưng vẫn mất khá nhiều thời gian.

Còn ít phút nữa thì công việc chuẩn bị để đón khách hoàn tất, những người sẽ lên chuyến tàu này đang tất bật mua cơm hộp, đồ nhắm, bia ở cửa hàng, và thủ sẵn vài quyển tạp chí. Cũng có những người đã tìm thấy thế giới nhỏ của riêng mình, đang đi lại với tai nghe màu trắng của Ipod cắm trong tai. Chỗ này chỗ kia, mọi người đang sử dụng điện thoại thông minh bằng những đầu ngón tay khéo léo, hoặc nói oang oang vào điện thoại đến át cả tiếng phát thanh trong ga để liên lạc với ai đó. Có một cặp đôi trẻ hình như đang đi du lịch cùng nhau. Họ ngồi tựa vai nhau trên ghế, to nhỏ chuyện trò trông thật hạnh phúc. Hai bé trai sinh đôi độ năm, sáu tuổi

chùng như buồn ngủ bị bố mẹ kéo tay líu ríu chạy cắt qua mặt Tsukuru, tay chúng nắm chặt những cái máy chơi game nhỏ. Có hai người nước ngoài trẻ tuổi khoác những chiếc ba lô xem chùng khá nặng. Có một cô gái trẻ đang ôm hộp đàn cello, cô gái có khuôn mặt nhìn nghiêng rất đẹp. Những con người sẽ lên chuyến tàu tốc hành ban đêm và hướng tới một miền đất xa xôi nào đó – Tsukuru cảm thấy thật ghen tỵ với họ. Dù sao thì họ cũng có nơi để hướng tới.

Còn Tazaki Tsukuru thì chẳng có nơi nào để hướng tới.

Ngẫm ra, gã chưa bao giờ tới Matsumoto hay Kofu hay Shirijio. Nói vậy thì thậm chí gã còn chưa từng tới Hachioji. Dù cho đã ngồi ngắm không biết bao nhiêu chuyến tàu tốc hành đi Matsumoto từ ke tàu này của ga Shinjuku, song trong đầu gã chưa một lần xuất hiện cái khả năng là chính mình sẽ leo lên đó. Gã không hề nghĩ đến chuyện đó. Tại sao thế nhỉ?

Tsukuru tưởng tượng ra việc mình sẽ lên tàu và đi tới Matsumoto ngay lúc này. Chẳng có gì là không thể. Gã cảm thấy đó không phải một ý tưởng tồi. Dù gì thì gã cũng từng nảy ra ý định và đã sang tận Phần Lan cơ mà. Nếu muốn đi Matsumoto thì không có gì không thể. Đó là một thành phố như thế nào? Con người ở đấy sinh sống ra sao? Nhưng gã lắc đầu, từ bỏ ý định ấy. Gã sẽ không kịp từ Matsumoto về Tokyo trước giờ làm việc ngày mai. Chẳng cần kiểm tra bảng giờ tàu gã cũng biết. Và lại, gã đã hẹn gặp Sara tối ngày mai. Đó sẽ là một ngày trọng đại đối với gã. Gã không thể đi Matsumoto bây giờ.

Gã uống nốt chỗ cà phê đã nguội, bỏ cốc giấy vào thùng rác gần đó.

Tazaki Tsukuru chẳng có nơi nào để hướng tới. Nó như một chính đề đối với cuộc đời của gã. Gã không có nơi nào để đi, cũng chẳng có nơi nào để về. Trước đây chưa từng có, và hiện nay cũng không. Nơi chốn duy nhất đối với gã là “nơi gã đang hiện hữu”.

Không, không phải vậy, gã tự nhủ.

Nghĩ kỹ ra thì trong đời mình, duy nhất một lần gã từng có nơi để hướng tới. Thời cấp ba, Tsukuru luôn mơ ước được vào trường Đại học Công nghệ Tokyo và học chuyên ngành thiết kế ga đường sắt. Đó đã từng là *nơi để gã hướng tới*. Và gã đã học cật lực vì điều này. Với kết quả của cậu, thì đến tám mươi phần trăm là không thể thi đỗ vào ngôi trường đó được đâu, thầy chủ nhiệm lạnh lùng thông báo với gã. Nhưng gã đã cố gắng và lách được qua khe cửa hẹp. Đây là lần đầu tiên gã học xả thân đến thế. Mặc dù ngại phải tranh đua với người khác về ngôi thứ hay thành tích,

nhưng chỉ cần được đưa cho một mục tiêu cụ thể mà gã thấy là xứng đáng, thì gã sẵn sàng dồn mọi tâm huyết, và có thể bộc lộ những khả năng tương ứng. Đó là một phát hiện mới mẻ đối với gã.

Và kết quả là, Tsukuru đã rời Nagoya và tới sống một mình ở Tokyo. Trong thời gian ở Tokyo, gã chỉ muốn mau chóng trở về thành phố quê hương để gặp lại và được ở thật lâu bên những người bạn. Đó đã từng là *nơi để gã trở về*. Cuộc sống đi đi về về giữa hai nơi khác nhau như thế diễn ra trong vòng hơn một năm. Nhưng bỗng đến một lúc, cái chu trình ấy đột nhiên đứt đoạn.

Thế rồi sau đó, gã chẳng còn nơi để đến, cũng chẳng còn nơi để về. Nhà gã vẫn ở Nagoya, căn phòng của gã vẫn được giữ nguyên, mẹ và chị gái lớn đang sống ở đó. Người chị sau cũng sống trong thành phố. Mỗi năm về quê một hoặc hai bận cho phải phép, lần nào gã cũng được chào đón nồng nhiệt, tuy nhiên về phần mình, gã không có gì để nói với mẹ và chị, cũng chẳng còn cái cảm giác thân thuộc khi ở cùng họ. Điều họ cần ở gã là cái hình bóng *xa xưa* mà gã đã bỏ lại như một thứ đồ vứt đi. Để tái hiện và cung cấp nó cho họ, gã buộc phải thể hiện một vai diễn gượng gạo. Những con phố của Nagoya đã trở thành lạ lẫm, vô vị. Ở đó, Tsukuru chẳng còn tìm thấy bất cứ điều gì mà gã cần, hay cảm thấy thân thuộc.

Mặt khác, Tokyo là nơi mà gã được ban tặng *một cách tình cờ*. Trước đây đó là nơi có trường học, còn bây giờ đó là nơi có chỗ làm việc của gã. Trên phương diện chức năng, gã thuộc về nơi ấy. Nhưng chỉ trên phương diện chức năng, Tsukuru sống một cuộc sống quy củ, thâm lặng ở Tokyo. Tựa như một kẻ lưu vong bị trục xuất khỏi tổ quốc, ở xứ người phải sống thật cẩn trọng sao cho đừng gây sóng gió, đừng gây rắc rối với xung quanh, để không bị tước mất giấy phép lưu trú. Có thể nói, gã đang sống ở đó giống như một kẻ lưu vong khỏi chính cuộc đời mình. Và một thành phố lớn như Tokyo là nơi nương náu lý tưởng dành cho những người muốn được sống ẩn danh như thế.

Gã không có ai đáng gọi là bạn thân. Có một vài người bạn gái, rồi chẳng mấy chốc lại chia tay, yêu đương hiền hòa và chia tay êm thấm. Chưa có một cô gái nào đi được vào bên trong trái tim gã. Phần vì gã không đòi hỏi một mối quan hệ kiểu ấy, và có lẽ phần vì các cô gái cũng không thèm muốn gã sâu sắc đến vậy. Có lẽ là năm mươi năm mươi.

Về thực chất, cuộc đời mình dường như đã dừng lại ở thời điểm khi mình hai mươi tuổi, Tazaki Tsukuru suy nghĩ trên băng ghế trong ga

Shinjuku. Những chuỗi ngày trôi qua sau đó hầu như chẳng mang một sức nặng nào. Năm tháng lướt đi nhẹ nhàng xung quanh gã, tựa như cơn gió hiền hòa. Không để lại vết thương, không để lại cay đắng, không làm dậy lên những tình cảm mãnh liệt, cũng không để lại niềm vui hay kỷ niệm nào cụ thể. Và gã đang chuẩn bị bước chân vào lãnh địa của tuổi trung niên. Không, vẫn còn một ít thời gian nữa trước khi sang tuổi trung niên. Nhưng dù thế nào cũng khó mà nói rằng gã vẫn còn trẻ.

Ngẫm ra thì ở góc độ nào đó, có khi chính Eri cũng là một kẻ lưu vong cuộc đời. Bản thân cô cũng mang trong lòng những vết thương, điều đó buộc cô phải để lại nhiều thứ và rũ bỏ quê hương. Mặc dầu vậy, cô vẫn tìm kiếm và lựa chọn cho mình một chân trời mới ở Phần Lan. Và giờ đây, cô đã có chồng, đã có những đứa con. Cô còn có một công việc đáng để dồn tâm huyết là làm gốm, có một ngôi nhà mùa hè bên hồ, và một con chó khỏe mạnh. Cô cũng hiểu được tiếng Phần Lan. Cô đang từng bước vững chắc xây nên một tiểu vũ trụ ở nơi ấy, khác hẳn với trường hợp của mình.

Tsukuru đưa mắt nhìn chiếc TAG Heuer đeo trên cổ tay trái. Đang là tám giờ năm mươi phút. Chuyến tàu tốc hành đã bắt đầu đón khách. Những người mang theo hành lý đang lần lượt lên tàu và ngồi vào chỗ. Họ để túi lên giá hành lý, thổi phào một tiếng trong toa tàu chạy máy lạnh và thưởng thức đồ uống mát. Gã có thể quan sát cảnh tượng đó qua ô cửa kính.

Chiếc đồng hồ này là một đồ vật *hữu hình* mà gã thừa hưởng từ cha mình. Một chiếc theo phong cách nghệ thuật cổ tuyệt đẹp được làm vào đầu những năm 1960. Nếu ba ngày liền không đeo, dây cốt sẽ lỏng ra, kim đồng hồ sẽ dừng lại. Tuy nhiên, Tsukuru lại khoái cái điểm bất tiện ấy. Một sản phẩm cơ khí thuần túy và hoàn hảo. Mà không, có khi gọi là đồ mỹ nghệ cũng được. Không có bất kỳ một mẫu quartz hay vi mạch nào trong đó. Tất cả đều hoạt động rầm rập nhờ những cái *lò xo* và bánh răng tinh xảo. Và ngay cả hiện tại, sau gần nửa thế kỷ hoạt động không ngừng nghỉ, nó vẫn chạy chính xác đến kinh ngạc.

Tsukuru chưa bao giờ mua đồng hồ kể từ lúc sinh ra. Gã luôn dùng những chiếc đồng hồ rẻ tiền nhận được từ ai đó mà chẳng có chút cảm hứng nào. Chỉ cần biết chính xác giờ giấc là được, đó là cách nghĩ của gã về đồng hồ. Một chiếc đồng hồ điện tử tối giản của Casio để sử dụng hằng ngày là đủ. Vì thế khi cha mất, nhận được chiếc đồng hồ đắt tiền này như một kỷ vật, gã cũng chẳng buồn cảm khái. Gã bắt đầu đeo nó hằng ngày giống như một thứ nghĩa vụ, chỉ đơn giản là vì nó cần được lên dây. Nhưng

sau một lần dùng thử, gã liền mê tít chiếc đồng hồ này. Gã thích cái cảm giác khi chạm vào, độ nặng vừa phải và tiếng máy chạy nho nhỏ của nó. Gã bắt đầu thường xuyên xem giờ hơn trước. Và mỗi lần như thế, hình ảnh người cha lại thoáng hiện về trong tâm trí gã.

Thật tình mà nói, gã không nhớ rõ lắm về cha mình, cũng chẳng bao giờ dậy lên cái cảm xúc nhớ thương. Kể cả hồi nhỏ lẫn khi đã lớn, gã không hề có kỷ niệm nào về việc cùng cha đi đâu đó hoặc hai người tâm sự riêng với nhau. Cha gã vốn dĩ là người trầm tính (ít ra thì ở nhà ông hầu như không mở miệng), và dù cho không phải vậy thì công việc hằng ngày của ông cũng đã quá bận rộn đến nỗi chẳng mấy khi về nhà. Bây giờ nghĩ lại, có lẽ ông đã cặp bồ ở đâu đó cũng nên.

Đối với Tsukuru, ông là cái gì đó giống như một người họ hàng rất oách thường hay đến chơi, hơn là một người cha máu mủ ruột rà. Thực chất, Tsukuru hầu như được nuôi nấng bởi mẹ và hai người chị gái. Gã gần như không biết chút gì về việc cha mình đã sống một cuộc đời như thế nào, có suy nghĩ và giá trị quan ra sao, hằng ngày làm những việc cụ thể gì. Một vài điều ít ỏi mà gã biết được về cha mình là ông sinh ra ở tỉnh Gifu, mất cha mẹ từ nhỏ, sau đó được người chú làm thầy tăng nhận về nuôi, rồi bằng cách nào đó ông tốt nghiệp cấp ba, gây dựng công ty từ con số không, thu lượm những thành công đáng kể và vun đắp được khối tài sản như ngày nay. Có một điều hiếm thấy là mặc dù là một người phải chịu nhiều gian khó, song ông không muốn kể về gian khó, có lẽ ông không muốn nhớ lại. Dù sao có một điều chắc chắn, ấy là cha gã có tài buôn bán hơn người, một kiểu tài năng có thể lập tức lấy được thứ mình muốn và sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ không còn cần thiết. Người chị cả phần nào được thừa hưởng cái tài năng về mặt kinh doanh đó của ông. Người chị thứ lại được thừa hưởng một phần tính cách thiên về xã giao của mẹ. Tsukuru thì chẳng thừa hưởng bất kỳ một tư chất nào trong số đó.

Cha gã mỗi ngày hút liên tục hơn năm mươi điếu thuốc, rồi mắc ung thư phổi mà chết. Lúc Tsukuru đến thăm ông ở bệnh viện đại học⁽²⁶⁾ trong thành phố Nagoya thì ông đã không còn cất được tiếng. Khi ấy, cha gã dường như muốn nói điều gì với gã, nhưng mọi cố gắng đều bất thành. Sau đó một tháng, ông trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Tài sản mà ông để lại cho Tsukuru bao gồm căn hộ một phòng ngủ ở Jiyugaoka, một món

tiền gửi ngân hàng kha khá mang tên gã và chiếc đồng hồ tự động hiệu TAG Heuer.

Không phải, ông còn để lại cho gã một thứ khác nữa, đó là cái tên Tazaki Tsukuru.

Lúc Tsukuru nói rằng gã muốn vào trường Đại học Công nghệ Tokyo và theo học một chuyên ngành, ông có vẻ khá thất vọng vì thằng con trai duy nhất đã chẳng tỏ ra hứng thú chút nào tới việc thừa kế công việc kinh doanh bất động sản mà mình gây dựng bấy lâu nay. Nhưng mặt khác, ông lại hết sức tán đồng với ý định trở thành kỹ sư của gã. Nếu con đã nghĩ vậy thì nên vào một trường đại học trên Tokyo, với tầm tiền ấy thì ta sẵn sàng chu cấp cho con, cha gã nói. Dù thế nào thì việc học lấy một kỹ thuật nào đó và tạo ra những thứ hữu hình đều tốt cả vì nó có ích cho xã hội. Chỉ cần học hành chăm chỉ và làm ra những nhà ga con thấy thích. Cha gã có vẻ vui sướng vì cái tên “Tsukuru” mà mình chọn đã không vô ích. Có thể đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng gã làm cha mình vui sướng, hoặc cha gã bày tỏ sự vui sướng ra mặt như thế.

Chín giờ, chuyến tàu tốc hành đặc biệt đi Matsumoto rời ga theo đúng kế hoạch. Gã vẫn ngồi nguyên trên ghế, dõi theo ánh đèn đang xe dần khỏi đường ray cho đến khi nó tăng tốc và biến mất hẳn vào tận cùng đêm hè. Chuyến tàu cuối ngày vừa khuất dạng, xung quanh bỗng chốc vắng hoe, nom như thể chính thành phố cũng bớt hẳn đi vẻ rực rỡ. Và giống như một sân khấu sau khi vở kịch kết thúc và ánh đèn đã tắt, gã đứng lên khỏi ghế, chậm rãi đi xuống cầu thang.

Ra khỏi ga Shinjuku, gã bước vào một nhà hàng nhỏ gần đó, ngồi xuống cạnh quầy bar, gọi một ổ thịt nghiền và sa lát khoai tây. Thế rồi món nào gã cũng bỏ lại một nửa. Không phải do vị dở. Cửa hàng đó nổi tiếng vì món thịt nghiền rất ngon. Chẳng qua tại gã không thấy đói. Cốc bia gã cũng chỉ uống hết một nửa rồi lại bỏ dở như mọi lần.

Sau đó gã lên tàu điện, trở về nhà, tắm gội. Gã kỳ cọ thật kỹ bằng xà phòng để tẩy hết mồ hôi trên cơ thể. Rồi gã mặc áo choàng tím màu ô liu (là món quà do bạn gái cũ tặng gã hồi sinh nhật thứ ba mươi), ngồi xuống chiếc ghế ngoài ban công, vừa hóng gió đêm vừa lắng tai nghe những tạp âm trầm đục và tắc nghẹt của thành phố. Đã sắp mười một giờ, nhưng gã chưa buồn ngủ.

Tsukuru nhớ đến những ngày tháng chỉ màng tới cái chết hồi sinh viên. Đã mười sáu năm. Hồi ấy, gã tin rằng chỉ cần nhìn thật sâu vào bên trong mình thì tim gã sẽ tự nhiên ngừng đập. Rằng nếu tập trung tinh thần và biến nó thành thứ sắc nhọn, chú mục vào một điểm thì trái tim sẽ lĩnh một vết thương chí mạng, tựa như chiếc kính lúp hội tụ các tia nắng và đốt cháy tờ giấy. Tự trong lòng, gã mong chờ điều ấy. Nhưng trái với ý muốn của bản thân, tim gã không ngừng đập dù nhiều tháng trôi qua. Tim không ngừng đập đơn giản đến thế.

Có tiếng máy bay trực thăng ở đằng xa. Hình như nó đang tiến lại gần, âm thanh mỗi lúc một lớn hơn. Gã ngược nhìn bầu trời hòng tìm kiếm cái bóng dáng ấy. Gã cảm thấy nó giống như sự xuất hiện của một sứ giả mang theo thông điệp quan trọng nào đó. Nhưng cuối cùng nó đã không xuất hiện, tiếng cánh quạt xa dần rồi mất hẳn về phía Tây, chỉ còn lại những tạp âm mềm nhũn khó nắm bắt của thành phố trong đêm.

Có thể điều mà Trắng mong muốn khi ấy là việc giải tán nhóm năm người. Khả năng ấy đột nhiên nảy đến trong đầu Tsukuru. Ngồi trên chiếc ghế ngoài ban công, gã từng bước tạo cho cái khả năng ấy một hình thù cụ thể.

Năm người bạn thời cấp ba thật hài hòa, khăng khít, hầu như không có khoảng cách. Họ chấp nhận, thấu hiểu nhau như những gì vốn có. Người nào cũng cảm thấy ở đó một niềm hạnh phúc sâu xa. Nhưng niềm hạnh phúc tốt cùng ấy không kéo dài mãi, đến một ngày thiên đường sẽ phải mất đi. Con người trưởng thành theo những vận tốc riêng, và chẳng hướng đi cũng không đồng nhất. Cùng với thời gian, việc xảy ra những khập khiễng là khó tránh khỏi. Những vết nứt li ti cũng sẽ xuất hiện, và chắc chắn chúng sẽ không chỉ dừng lại ở mức độ *li ti*.

Hẳn là tinh thần của Trắng đã không thể chịu nổi cái điều *sẽ phải đến* ấy. Có thể cô cảm thấy rằng, nếu không sớm tháo bỏ sợi dây liên kết tinh thần với nhóm thì sự tan rã của nó sẽ cuốn theo bản thân cô, gây cho cô những tổn thương chí mạng. Giống như một kẻ nổi trên mặt nước bị hút vào vòng xoáy của con tàu đang chìm, và sau đó bị kéo xuống đáy biển.

Bản thân Tsukuru cũng phần nào hiểu được cảm giác đó. Nói đúng hơn là *bây giờ thì* gã hiểu. Chắc chắn là khi đó sự căng thẳng gây ra bởi những ức chế tính dục đã bắt đầu có một ý nghĩa không hề nhỏ. Tsukuru hình dung ra như vậy. Cái đã đem đến cho gã những lần mộng tinh sống động về

sau có lẽ cũng là một thứ hệ quả của sự căng thẳng ấy. Có thể nó cũng đã gây ra *một cái gì đó* – tuy không thể biết là cái gì – ở bốn người kia.

Có lẽ Trắng muốn thoát ra khỏi tình trạng đó. Có thể cô đã không thể chịu đựng hơn nữa cái mối quan hệ con người quá ư mật thiết không ngừng đòi hỏi phải kiểm soát cảm xúc. Không nghi ngờ gì, so với cả nhóm thì Trắng là người có giác quan nhạy bén nhất. Và có lẽ cô đã nghe thấy tiếng kẽo kẹt ấy sớm hơn bất cứ ai. Nhưng cô không thể tự thoát ra khỏi cái vòng tròn kia bằng sức lực của mình. Cô không có được cái sức mạnh ấy. Vì thế mà Trắng đã dựng chuyện để biến Tsukuru thành kẻ bội giáo. Vào thời điểm đó, Tsukuru đã trở thành mắt xích yếu nhất trong cộng đồng vì là thành viên đầu tiên bước ra khỏi cái vòng tròn ấy. Nói cách khác, gã có đủ điều kiện để bị trừng phạt. Và trong cơn hoảng loạn đầy kích động gây ra bởi cú sốc khi bị cưỡng hiếp (kẻ nào đó đã hãm hiếp cô trong hoàn cảnh như thế nào và khiến cô có mang, có lẽ vĩnh viễn là một bí ẩn), cô đã dồn toàn bộ sức lực để kéo đứt cái mắt xích yếu nhất ấy, tựa như kéo cái cần hãm khẩn cấp trên tàu.

Phải lập luận như thế thì nhiều chuyện mới trở nên hợp lý. Có lẽ khi đó cô đã làm theo mệnh lệnh của bản năng là lấy Tsukuru làm bệ đỡ để trèo qua bức tường vây kín. Nếu là Tazaki Tsukuru thì dù bị đặt trong hoàn cảnh nào, cậu ta cũng có thể xoay xở để sống sót. Có lẽ Trắng đã cảm nhận được điều ấy bằng trực giác, cũng giống như cái cách Eri đã lạnh lùng đi đến một kết luận tương tự.

Cậu bạn Tazaki Tsukuru luôn bình tĩnh và duy trì được nhịp bước của mình một cách tinh táo.

Tsukuru đứng lên khỏi chiếc ghế ngoài ban công, trở vào phòng. Gã lấy chai Cutty Sark từ trên kệ, rót vào cốc, cầm nó lên tay rồi lại quay ra ban công. Gã đặt mình xuống ghế, đưa đầu ngón tay phải ấn thái dương hồi lâu.

Không, mình chẳng bình tĩnh, và chẳng phải lúc nào cũng duy trì được nhịp bước một cách tinh táo. Đó chẳng qua chỉ là vấn đề giữ thăng bằng. Gã chẳng làm gì khác ngoài việc lắc qua lắc lại quanh một điểm tựa cái quả nặng mà mình đang ôm trong lòng theo thói quen và sao cho thật khéo. Có thể nó rất nhẹ nhàng trong con mắt mọi người, nhưng đó hoàn toàn không phải một công việc đơn giản. Nó tốn công sức hơn những gì trông thấy. Và dù giữ được thăng bằng thì cũng không có nghĩa rằng tổng trọng lượng tác động lên điểm tựa sẽ nhẹ đi chút nào.

Dẫu vậy, gã có thể tha thứ cho Trắng, hay Yuzu. Cô chỉ đang ra sức bảo vệ chính mình, trong khi phải chịu một vết thương sâu sắc. Cô là con người yếu đuối. Cô không có khả năng tạo ra quanh mình một lớp vỏ đủ cứng để bảo vệ bản thân. Đứng trước cơn nguy ngập, việc tìm thấy dù chỉ một mảnh nhỏ cái nơi chốn an toàn cũng đã là quá sức với cô, nên cô không có đủ thời gian mà lựa chọn cách thức để làm chuyện đó. Ai có thể trách được cô? Nhưng rốt cuộc, cho dù chạy xa đến mấy thì cũng không thể thoát. Cái bóng đen mang mầm mống bạo lực đã bám theo cô dai dẳng. Cái mà Eri gọi là “ác vong”. Và vào một đêm tháng Năm có cơn mưa âm thầm và lạnh lẽo, nó đã gõ cửa phòng cô, giết chết cô bằng cách siết một sợi dây quanh cái cổ họng mảnh mai và xinh đẹp ấy. Có lẽ ở một nơi đã được định trước, vào một thời khắc đã được định trước.

Tsukuru trở vào phòng, nhắc ông nghe, bấm phím tắt để gọi cho Sara mà chẳng suy nghĩ gì về ý nghĩa của hành động đó. Nhưng sau ba hồi chuông, gã bưng tỉnh, nghĩ lại rồi đặt ông nghe xuống. Đêm đã muộn, và ngày mai gã sẽ được gặp nàng. Gã có thể trực tiếp nói chuyện, trước đó thì không nên nói chuyện theo cái cách dở dang như thế này. Gã thừa hiểu điều đó, nhưng vẫn muốn được nghe thấy giọng Sara ngay lúc này. Đó là một cảm xúc trào ra tự nhiên từ bên trong gã, Tsukuru không sao có thể kiềm chế được xung động ấy.

Gã đặt chiếc đĩa “Những năm hành hương” do Lazar Berman biểu diễn lên mâm quay rồi hạ kim xuống. Gã định tâm, lắng tai nghe nhạc. Phong cảnh ven hồ vùng Hameenlinna hiện lên. Cánh rèm trắng ten màu trắng nơi cửa sổ lay động trong gió, con thuyền nhỏ dập dềnh trên sóng phát ra những tiếng lịch kịch. Trong cánh rừng, chim mẹ đang nhả nạt dạy lũ chim con cách hát. Trên mái tóc Eri còn vương mùi dầu gội hương cam. Bầu vú cô mềm mại, nở nang, và mang một sức nặng đậm đặc của niềm ham sống. Cụ già có vẻ khó tính đã chỉ đường cho gã nhỏ một bãi đò cứng đánh vào trong bụi cỏ mùa hè. Con chó vẫy đuôi sung sướng và nhảy tót lên sàn để đồ của chiếc Renault. Trong lúc lần theo ký ức về những cảnh tượng ấy, cơn đau ngực gắn liền với chúng dần quay trở lại.

Tsukuru nghiêng ly Cutty Sark, thưởng thức hương vị của loại Scotch whiskey. Dạ dày gã bắt đầu nóng nóng. Những ngày chỉ nghĩ tới cái chết suốt từ mùa hè cho đến mùa đông năm thứ hai đại học, đêm nào gã cũng uống một ly whiskey như thế này. Bằng không, gã không tài nào ngủ được.

Bất thành linh điện thoại đổ chuông. Gã rời xô pha, nhắc kim lên khỏi đĩa bằng cần nâng, rồi đến trước máy điện thoại. Chắc chắn đó là điện thoại của Sara, gọi vào giờ này chỉ có thể là nàng. Có lẽ nàng biết Tsukuru vừa gọi đến, nên mới gọi lại. Chuông đổ mười hai hồi liên tục, trong khi đó Tsukuru còn đang phân vân không biết có nên cầm máy hay không. Gã mím chặt môi, nín thở, trân trân nhìn vào điện thoại. Tựa như một người đứng hơi xa chiếc bảng đen đang rà soát từng chi tiết hòng tìm ra đầu mối của cái công thức toán dài dòng và hóc búa được ghi trên đó, nhưng chẳng rút ra được đầu mối nào. Cuối cùng tiếng chuông cũng tắt, sau đó là sự im lặng, sự im lặng thăm sâu đầy hàm ý.

Để khóa lấp sự im lặng ấy, Tsukuru lại hạ kim xuống mặt đĩa, quay về ghế xô pha, tiếp tục nghe nhạc. Lần này gã cố gắng không nghĩ đến bất cứ điều gì cụ thể. Gã nhắm mắt, để đầu óc trống rỗng, tập trung ý thức vào một thứ duy nhất là âm nhạc. Lát sau, như thể bị giai điệu ấy dẫn dụ, vô vàn những hình ảnh lần lượt hiện ra trước mắt gã, cứ hiện lên rồi lại biến mất. Đó là một chuỗi những hình tượng không có tính cụ thể hay ý nghĩa. Chúng lơ mờ hiện ra từ một cạnh tối tăm của ý thức, băng qua vùng khả kiến không một tiếng động, rồi bị hút mất vào một cạnh khác. Tựa như loài vi sinh vật mang một dáng đầy bí ẩn đang đi vắt ngang qua trường ảnh hình tròn của ống kính hiển vi.

Mười lăm phút sau, chuông lại vang lên, song Tsukuru vẫn không nhắc máy. Lần này, gã còn không cả tắt nhạc, chỉ ngồi nguyên trên xô pha và chăm chú nhìn chiếc điện thoại màu đen. Gã cũng không đếm số hồi chuông. Lát sau thì chuông tắt, chỉ còn nghe thấy tiếng nhạc.

Đó là Sara, gã nghĩ. Tôi muốn được nghe thấy giọng em, hơn tất cả mọi thứ khác. Nhưng tôi không thể nói chuyện vào lúc này.

Ngày mai, có thể Sara sẽ chọn người đàn ông kia, chứ không phải mình. Gã ngả người xuống ghế xô pha, nhắm mắt lại và nghĩ như vậy. Điều ấy hoàn toàn có thể xảy ra, và đối với nàng, biết đâu đó mới là lựa chọn đúng đắn.

Người đàn ông ấy như thế nào? Hai người có mối quan hệ ra sao? Họ đi lại với nhau bao lâu rồi? Tsukuru không thể biết được những điều như thế. Mà gã cũng chẳng muốn biết. Gã chỉ có thể nói rằng, tại thời điểm này, cái mà gã có thể chia ra cho Sara là vô cùng ít ỏi. Chúng sơ sài cả về số lượng

và chủng loại. Và nếu nhìn vào nội dung, sẽ thấy hầu hết chúng đều chẳng bõ bèn gì. Có ai thật lòng mong muốn những thứ như vậy chứ?

Sara bảo rằng quý mến mình. Đó chắc hẳn là lời nói thật. Nhưng trên đời này có rất nhiều thứ không thể khóa lấp chỉ bằng sự quý mến. Đời người rất dài, và đôi khi khắc nghiệt. Cũng có lúc cần đến kẻ hy sinh. Ai đó sẽ phải gánh vác nhiệm vụ này. Và cơ thể con người được tạo ra mong manh, dễ tổn thương, hở cửa vào là chảy máu.

Dù thế nào, nếu ngày mai Sara không chọn mình, có lẽ mình sẽ chết *thật*, gã nghĩ. Dẫu là chết trên thực tế, hay chết một cách tượng trưng, thì cũng chẳng khác nhau là mấy. Nhưng có lẽ lần này thì mình sẽ tắt thở hẳn. Tazaki Tsukuru không màu sẽ hoàn toàn mất màu, lặng lẽ thoái lui khỏi thế giới này. Có thể tất cả sẽ thành hư không, thứ duy nhất còn lại chỉ là một nắm đất cứng đanh, băng giá.

Chẳng phải điều gì ghê gớm cả, gã tự nhủ. Đó là điều đã nhiều lần suýt xảy ra, và cho dù thực tế đã xảy ra thì cũng không có gì khó hiểu. Chẳng qua chỉ là một hiện tượng vật lý mà thôi. Lò xo của chiếc đồng hồ được lên dây trước đó lỏng dần, mô men tiệm tiến về không, rồi cuối cùng bánh răng ngừng chạy, kim đứng yên ở một vị trí. Im lặng bao trùm. Chẳng phải tất cả chỉ có vậy?

Gã lên giường, tắt đèn ngủ trước khi sang ngày mới. Giá như có thể mơ thấy Sara, Tsukuru thầm nghĩ. Một giấc mơ tục tĩu cũng được, mà không cũng được. Nhưng mong sao đó là một giấc mơ đừng cay đắng quá. Nếu là một giấc mơ mà gã có thể chạm tay vào người nàng thì còn gì bằng. Vì suy cho cùng đó cũng chỉ là một giấc mơ.

Lòng gã muốn có Sara, cái cảm giác có thể thêm muốn một ai đó tự trong lòng mới tuyệt diệu làm sao. Tsukuru thực sự cảm thấy được điều này, đã từ lâu lắm rồi, mà cũng có thể mới là lần đầu tiên. Tất nhiên không phải mọi thứ đều tuyệt diệu, kèm theo đó còn có cơn đau ngực và khó thở. Có nỗi sợ và sự dao động tối tăm. Song ngay *cả cái cảm giác khổ sở* ấy giờ đây cũng đã trở thành một phần quan trọng của yêu thương. Gã không muốn đánh mất tâm trạng ấy, cái tâm trạng mà gã đang mang lúc này. Khi đã đánh mất rồi, dễ thường gã sẽ không tìm lại được hơi ấm ấy thêm một lần nào nữa. Gã thà đánh mất chính mình, còn hơn là mất nó.

“Tsukuru à, cậu phải giành được cô ấy. Dù trong tình huống nào. Nếu vượt mất cô ấy bây giờ, thì không chừng cậu sẽ chẳng có được ai sau này

nữa đâu.”

Eri đã nói như vậy. Có lẽ đúng như cô nói, dù thế nào cũng phải giành được Sara. Bản thân gã cũng hiểu điều này. Nhưng hiển nhiên, đó không phải việc một mình gã có thể quyết định. Đó là vấn đề giữa trái tim một con người, với trái tim một con người, có cho và có nhận. Đẳng nào thì cũng phải đợi đến ngày mai. Nếu Sara lựa chọn và chấp nhận mình, mình sẽ lập tức ngỏ lời cầu hôn, và mình sẽ chia ra mọi thứ mà mình có vào lúc này, bất kể đó là thứ gì, trong lúc còn chưa lạc vào rừng sâu và bị lũ người lùn bắt mất.

“Không phải mọi thứ đều đã biến mất vào dòng chảy thời gian.” Đó là điều đáng lẽ ra Tsukuru phải nói với Eri lúc chia tay bên bờ hồ ở Phần Lan – nhưng khi ấy gã đã không làm được. “Hồi ấy, bọn mình đã tin tưởng mạnh mẽ vào một điều gì đó, bọn mình có cái tôi dám tin tưởng mạnh mẽ vào một điều gì đó. Những cảm xúc như thế không thể nào biến mất vào đâu đó trong hư vô.”

Gã yên lòng, nhắm mắt, chìm vào giấc ngủ. Ánh sáng sau chót của ý thức nhỏ dần trong lúc từ từ tăng tốc, rồi bị hút trọn vào tận cùng đêm tối, tựa như đoàn tàu tốc hành đặc biệt cuối ngày đang khuất xa. Thứ duy nhất còn lại là tiếng gió lướt qua hàng bạch dương.

“Sự kết hợp đầy cảm hứng giữa Murakami ‘cũ’ và Murakami ‘mới’.”
AMAZON.COM

“Câu chuyện của Tsukuru sẽ còn âm vọng cùng bất kỳ ai cảm thấy mình đang trôi dạt giữa kỷ nguyên Google và Facebook này.”
SAN FRANCISCO CHRONICLE



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỎI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Notes

[←1]

Aka trong *Akamatsu* nghĩa là *Đỏ*; *O* trong *Oumi* nghĩa là *Xanh lơ*. (Tất cả các chú thích là của người dịch)

[←2]

Shira trong *Shirane* nghĩa là *Trắng*. *Kuro* trong *Kurono* nghĩa là *Đen*.

[←3]

Cách gọi để chỉ những người chỉ am hiểu một lĩnh vực nhất định mà thiếu đi các kiến thức khác hoặc tính xã hội.

[←4]

“Tsukuru” trong tiếng Nhật có nghĩa là: làm ra, tạo ra.

[←5]

“Hai” trong “Haida” có nghĩa là màu xám.

[←6]

Người Nhật vẫn hay dùng chữ Hán để viết tên. *Tác* ở đây là chữ 作.

[←7]

Chữ *Tác* trong âm Hán Nhật được đọc là *Saku*.

[←8]

Chữ *Sáng* 創 và chữ *Tác* 作 đều có nghĩa là làm ra, tạo ra, đều được đọc là Tsukuru trong tiếng Nhật.

[←9]

多崎利男, đọc là Đa Kỳ Lợi Nam.

[←10]

Nghĩa là “dòng sông xanh lục” trong tiếng Nhật.

[←11]

Đơn vị đo thể tích truyền thống của Nhật, một hộc tương đương 180ml.

[←12]

Một kiểu điềm tâm nhẹ phục vụ trước khi dùng trà đạo.

[←13]

Cách người Nhật gọi những nhân viên làm việc hết mình vì công ty.

[←14]

Nghĩa là “tích cực” và “tiêu cực”, cũng có nghĩa là “âm tính” và “dương tính”.

[←15]

. Tên trong nguyên tác là “Kinderszenen”.

[←16]

. Tên trong nguyên tác là “Träumerei”.

[←17]

. Được sử dụng trong kỹ thuật in thạch bản.

[←18]

. Một võ tướng nổi tiếng thời chiến quốc của Nhật Bản sống vào thế kỷ 16.

[←19]

. Một trường đại học ở Tokyo, Nhật Bản.

[←20]

. Một loại whiskey

[←21]

. Jean Sibelius: nhà soạn nhạc Phần Lan sống vào cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20.

[←22]

. Quán ăn Ý chủ yếu phục vụ pizza.

[←23]

¹⁰. Tức là vô lăng nằm bên trái, vì ở Nhật Bản tay lái nằm bên phải.

[←24]

. Một loại xe ô tô lớn hơn xe con.

[←25]

. Tác giả ngầm nhắc tới vụ xả khí độc Sarin vào ga tàu điện ngầm ở Tokyo của giáo phái Oum Shinrikyo xảy ra vào tháng Ba năm 1995.

[←26]

. Các trường đại học Nhật Bản mạnh về y khoa thường có bệnh viện riêng.